NĂM THỨ 81
15/10/2026
Số 33 (2488)
Điện thoại nóng
0866 594 498

Công Thương

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Diễn đàn của giới công thương Việt Nam
www.congthuong.vn



VEAM

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Chào mừng

NGÀY DOANH NHÂN VIỆT NAM

13/10



TRỤ SỞ CHÍNH: Lô D, khu D1 - Phường Tây Hồ - Thành phố Hà Nội - Việt Nam
CN THANH HÓA: Tổ dân phố 14 - Phường Quang Trung - Tỉnh Thanh Hóa - Việt Nam

Vâng lời Bác dạy, doanh nhân Việt Nam đồng hành cùng đất nước

Hơn 81 năm qua, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã không ngừng phấn đấu, đóng góp tích cực, hiệu quả cho đất nước, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nhà tư sản Hà Nội trước Bắc Bộ Phủ vào ngày 18/9/1945 Ảnh: TTXVN

MINH HƯƠNG

Cách đây hơn 81 năm, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời với biết bao khó khăn, gian khổ bởi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đoàn kết, thống nhất, anh dũng chiến đấu, vững vàng vượt qua mọi thử thách để kháng chiến, kiến quốc thành công.

Trong những đóng góp chung của toàn dân, đội ngũ doanh nhân Việt Nam có những đóng góp tích cực, thiết thực. Ngày 13/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho giới Công thương. Trong thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ sự vui mừng trước việc "giới Công thương đã đoàn kết lại thành Công thương cứu quốc đoàn và gia nhập vào mặt trận Việt Minh".

Người ghi nhận, biểu dương những đóng góp thiết thực của giới Công thương, của Công thương cứu quốc đoàn đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, kêu gọi giới Công thương tiếp tục xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng, thịnh vượng, đóng góp cho "công cuộc ích quốc lợi dân" để cùng toàn dân kháng chiến kiến quốc thành công. Người cũng chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa giới Công thương với cộng đồng: "Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà doanh nghiệp thịnh vượng".

Đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định sự giúp đỡ, đồng hành của Đảng, Nhà nước và nhân dân với giới Công thương "Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp đỡ giới thương nhân trong công cuộc kiến thiết" đất nước Việt Nam. Đến ngày 20/9/2004, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã ký ban hành Quyết định số 990/QĐ-TTg quy định hàng năm lấy ngày 13/10 là "Ngày Doanh nhân Việt Nam". Đây là dịp để chúng ta tôn vinh, tri ân đội ngũ doanh nhân đã và đang góp phần hiệu quả vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế đất nước.

Cùng với lá thư tâm huyết trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có nhiều chỉ dạy thiết thực, bổ ích trực tiếp với đội ngũ doanh nhân Việt Nam đương thời và vẫn tiếp tục có giá trị trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.

Hơn 81 năm qua, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và với sự quan tâm, giúp đỡ, đồng hành của Đảng, Nhà nước, nhân dân, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã không ngừng phấn đấu, đóng góp tích cực, thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung, đội ngũ doanh nhân đã có nhiều cố gắng trong tổ chức sản xuất, kinh doanh, giữ gìn đạo đức, văn hóa kinh doanh, có ý thức tuân thủ pháp luật theo nội dung các quy tắc đạo đức của doanh nhân Việt Nam là: tạo ra giá trị kinh tế cho xã hội; tuân thủ pháp luật; minh bạch, công bằng, liêm chính; sáng tạo, hợp tác, cùng phát triển; tôn trọng thiên nhiên, bảo vệ môi trường; yêu nước, có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Các doanh nhân không chỉ nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn chủ động, chú trọng xây dựng đạo đức, tác phong, nhân cách để phát triển toàn diện, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

Nhờ vậy, doanh nhân Việt Nam từng bước trưởng thành, đóng góp ngày càng hiệu quả cho nền kinh tế. Chỉ tính riêng trong những năm đổi mới vừa qua, các doanh nhân Việt Nam đã cùng doanh nghiệp của mình tạo việc làm cho nhiều lao động, đóng góp hơn 60% GDP hằng năm của đất nước và tham gia tích cực vào nhiều hoạt động an sinh xã hội. Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn đánh giá cao, khẳng định: *"Đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, kế thừa truyền thống yêu nước, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần cống hiến cho dân tộc; ngày càng khẳng định vai trò, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* (Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023).

Bên cạnh đó, đội ngũ doanh nhân Việt Nam cũng đã và đang khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng, Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp để phát triển đội ngũ doanh nhân cả về số lượng và chất lượng. Điển hình như Hiến pháp năm 2013 của nước ta quy định: *"Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước"*.

Các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cũng đều chú trọng đến vấn đề xây dựng, phát triển doanh nghiệp, doanh nhân. Như Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích, tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp nhằm đạt mục tiêu phát triển đội ngũ doanh nhân vững mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

Gần đây, Đảng ban hành một số Nghị quyết chuyên đề về doanh nhân, như Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, xác định mục tiêu đến năm 2030 có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, với tỷ trọng đóng góp GDP của kinh tế tư nhân là từ 55 - 58%; tầm nhìn đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động đóng góp trên 60% GDP của đất nước.

Trên thực tế, các chủ trương, chính sách, giải pháp trên luôn được sự đồng thuận, đồng hành của cả cộng đồng, trong đó có đội ngũ doanh nhân - những người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế. Đây chính là cơ sở quan trọng, sức mạnh nội sinh để chúng ta tin tưởng, kỳ vọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV: *"Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc"*.■

Đối ngoại cấp cao kiến tạo nguồn lực cho tăng trưởng



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 81 Ảnh: TTXVN

Những chuyến công tác liên tiếp của lãnh đạo Đảng, Nhà nước từ cuối tháng 9/2026 khẳng định vai trò tiên phong của đối ngoại trong củng cố tin cậy chính trị, mở rộng hợp tác và huy động nguồn lực quốc tế, phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số.

HOÀNG HÒA



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thủ tướng Canada Mark Carney tại lễ ký kết văn kiện hợp tác giữa Việt Nam và Canada ngày 24/9/2026. Ảnh: TTXVN

Đối ngoại mở đường cho phát triển

Việt Nam cần đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, nâng cao năng lực tự chủ và tranh thủ các điều kiện thuận lợi cho phát triển. Chuỗi hoạt động đối ngoại cấp cao thời gian qua cho thấy cách tiếp cận chủ động, toàn diện, gắn quan hệ chính trị với lợi ích kinh tế và vị thế quốc gia.

Đó là sự cụ thể hóa đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV và Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đối ngoại không chỉ tạo dựng quan hệ, mà phải góp phần mở thị trường, thu hút công nghệ, vốn đầu tư chất lượng cao, phát triển nhân lực.

Từ ngày 20 đến 25/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tham dự Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81, tiến hành hoạt động song phương tại Hoa Kỳ và thăm cấp Nhà nước tới Canada. Trên diễn đàn đa phương, Việt Nam khẳng định đường lối độc lập, tự chủ, đề cao luật pháp quốc tế, hợp tác và trách nhiệm trước những thách thức chung.

Tại Hoa Kỳ, các cuộc tiếp xúc với đối tác, doanh nghiệp và định chế tài chính hướng tới thúc đẩy thương mại cân bằng, đầu tư, khoa học - công nghệ và kết nối nguồn lực. Với Canada, việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược tạo nền tảng mở rộng hợp tác về kinh tế, chuyển đổi số, năng lượng sạch và đào tạo.

Tiếp đó, chuyến thăm Lào và Campuchia từ ngày 8 đến 10/10 của Thủ tướng Lê Minh Hưng nhấn mạnh ưu tiên đối với quan hệ láng giềng, thúc đẩy kết nối thương mại, hạ tầng, năng lượng và logistics.

Từ ngày 11 đến 15/10, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn thăm chính thức Trung Quốc, góp phần tăng cường tin cậy chính trị, hợp tác nghị viện và cụ thể hóa nhận thức chung cấp cao. Những nội dung như kết nối đường sắt, tạo thuận lợi thương mại, thúc đẩy đầu tư và đổi mới sáng tạo.

Điểm nổi bật trong các chuyến công tác là sự phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội. Mỗi kênh đảm nhiệm vai trò riêng nhưng cùng hướng tới mục tiêu củng cố quan hệ, giải quyết vướng mắc, mở rộng không gian hợp tác và nâng cao vị thế Việt Nam.

Mở rộng hợp tác với châu Âu

Theo lịch trình dự kiến, từ ngày 19 đến 24/10, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm sẽ thăm Bỉ, Đan Mạch và làm việc với Liên minh châu Âu (EU). Chuyến công tác được kỳ vọng tạo thêm động lực cho quan hệ với những đối tác có thế mạnh về công nghệ, tài chính, quản trị, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Bỉ là đầu mối logistics, cảng biển quan trọng tại châu Âu; Đan Mạch có kinh nghiệm về năng lượng tái tạo, công nghệ môi trường và kinh tế biển. EU là thị trường lớn, đối tác quan trọng về thương mại, đầu tư và chuyển đổi xanh.

Đặc biệt, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) phải gắn với nâng cao chất lượng hàng hóa, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi cung ứng bền vững. Mở rộng xuất khẩu là cần thiết, nhưng giá trị lâu dài nằm ở khả năng tiếp nhận công nghệ, nâng tỷ lệ nội địa hóa, tăng năng suất và giúp doanh nghiệp Việt Nam tiến lên những khâu có giá trị gia tăng cao hơn.

Bên cạnh kinh tế, hợp tác quốc phòng, an ninh, an ninh mạng, ứng phó biến đổi khí hậu và các thách thức phi truyền thống cũng góp phần củng cố lòng tin, tạo nền tảng ổn định cho quan hệ lâu dài.

Chuyển cam kết thành động lực tăng trưởng

Yêu cầu tăng trưởng kinh tế hai con số đặt ra bài toán huy động và sử dụng nguồn lực với quy mô, chất lượng cao hơn. Nội lực vẫn giữ vai trò quyết định, song ngoại lực là nguồn bổ sung quan trọng về vốn, thị trường, công nghệ, tri thức và phương thức quản trị. Vai trò của lãnh đạo cấp cao chính là tạo dựng tin cậy, tháo gỡ điểm nghẽn chiến lược, mở đường cho hợp tác có chiều sâu.

Tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW về công tác người Việt Nam ở nước ngoài cũng gợi mở cách nhìn rộng hơn về nguồn lực quốc gia. Kiều bào, chuyên gia và doanh nhân Việt Nam trên thế giới có thể trở thành cầu nối đầu tư, chuyển giao tri thức, tìm kiếm đối tác và đưa sản phẩm Việt Nam thâm nhập thị trường mới.

Tuy nhiên, thành quả đối ngoại không thể chỉ đo bằng số chuyến thăm, tuyên bố chung hay văn kiện ký kết. Thước đo cuối cùng phải là dự án được triển khai, công nghệ được chuyển giao, thị trường được khai thông, việc làm được tạo ra và năng suất được nâng lên. Một cam kết không có cơ chế thực hiện, đầu mối chịu trách nhiệm và tiến độ cụ thể sẽ khó chuyển thành động lực tăng trưởng.

Đối với ngành Công Thương, nhiệm vụ trọng tâm là tận dụng các thỏa thuận cấp cao để mở rộng xuất khẩu, phát triển công nghiệp hỗ trợ, kết nối hạ tầng năng lượng, thúc đẩy logistics và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế. Cùng với đó là chủ động xử lý rào cản thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới và thu hút các dự án có khả năng lan tỏa công nghệ.

Cần đặt hiệu quả sau chuyến thăm trong cơ chế theo dõi, gắn trách nhiệm từng cơ quan với nhu cầu của doanh nghiệp. Chỉ khi môi trường đầu tư, thủ tục thông thoáng và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, cơ hội hợp tác thành kết quả thực chất.

Các bộ, ngành, địa phương cần theo sát kết quả từng chuyến thăm, xác định rõ việc phải làm, đơn vị chủ trì, thời hạn và tiêu chí đánh giá. Doanh nghiệp phải chủ động tìm đối tác, nâng năng lực quản trị, đầu tư đổi mới công nghệ. Chính sự phối hợp giữa quyết sách đối ngoại và năng lực thực thi trong nước mới quyết định hiệu quả huy động nguồn lực.

Từ Bắc Mỹ đến Đông Nam Á, Đông Bắc Á và sắp tới là châu Âu, hoạt động đối ngoại cấp cao đang kết nối những cơ hội phát triển mới. Khi tin cậy chính trị được chuyển thành hợp tác thực chất, khi cam kết quốc tế trở thành năng lực sản xuất và sức cạnh tranh, đối ngoại sẽ phát huy đầy đủ vai trò tiên phong, đóng góp trực tiếp vào khát vọng phát triển nhanh, bền vững và mục tiêu tăng trưởng hai con số của đất nước.■

Tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh, những chỉ đạo và quyết sách của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tạo thêm niềm tin, khơi dậy khát vọng cống hiến của doanh nhân Việt Nam.

NGUYÊN VŨ



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp mặt đại diện các doanh nghiệp tiêu biểu nhân Kỷ niệm 22 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam Ảnh: Nhandan.vn

Kiến tạo niềm tin, khơi thông nguồn lực doanh nghiệp

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến những chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước tiếp tục được cụ thể hóa bằng những quyết sách chiến lược, khơi thông nguồn lực, củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng cống hiến của doanh nhân vì đất nước hùng cường.

Từ lời căn dặn của Bác Hồ đến sự quan tâm đặc biệt

Chiều 12/10/2026, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp mặt 170 đại biểu doanh nghiệp tiêu biểu nhân kỷ niệm 22 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam. Không chỉ ghi nhận những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, cuộc gặp còn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ doanh nhân - lực lượng quan trọng trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường.

Sự kiện càng có ý nghĩa khi diễn ra đúng dịp kỷ niệm 81 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới Công Thương Việt Nam (13/10/1945 - 13/10/2026). Ngay sau khi đất nước giành độc lập, Người đã khẳng định vai trò của giới Công Thương trong công cuộc kiến thiết quốc gia, khuyến khích đem tài năng, nguồn lực phụng sự đất nước, làm những việc "ích quốc lợi dân". Tư tưởng ấy được kế thừa, phát triển trong đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt qua 40 năm Đổi mới.

Từ những cơ sở sản xuất nhỏ bé, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã trưởng thành mạnh mẽ, từng bước xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Theo thông tin tại cuộc gặp, cả nước hiện có hơn 1,1 triệu doanh nghiệp hoạt động, đóng góp hơn 60% GDP, tạo việc làm cho khoảng 17,6 triệu lao động, cùng hơn 5 triệu hộ kinh doanh.

Ghi nhận những thành tựu đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đánh giá cao đóng góp của doanh nhân trong phát triển sản xuất, tạo việc làm, chăm lo người lao động và thực hiện trách nhiệm xã hội. Sự quan tâm, ghi nhận ấy tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời khẳng định doanh nghiệp, doanh nhân không chỉ tạo ra của cải vật chất mà còn góp phần bồi đắp sức mạnh và vị thế quốc gia.

Những quyết sách lớn khơi thông nguồn lực phát triển

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được cụ thể hóa bằng những quyết sách chiến lược, nổi bật là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; khẳng định yêu cầu bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, tạo nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững.

Đến năm 2030, Nghị quyết đặt mục tiêu cả nước có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động, ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 55-58% GDP. Tầm nhìn đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp, đóng góp trên 60% GDP. Cùng với các chủ trương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 68 mở ra không gian phát triển mới, khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đáng chú ý, trong những chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, sự quan tâm đối với doanh nghiệp không chỉ dừng ở việc ghi nhận đóng góp mà còn gắn với trách nhiệm kiến tạo, phục vụ của các cấp ủy, chính quyền.

Tại sự kiện, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, hiệu quả thực hiện nghị quyết phải được đo bằng chuyển biến thực chất của môi trường kinh doanh, khả năng tiếp cận nguồn lực, năng suất và sức cạnh tranh; "đồng hành phải tháo gỡ được vướng mắc, mở ra cơ hội và củng cố niềm tin".

Thông điệp ấy đặt ra yêu cầu chuyển mạnh từ chủ trương sang hành động, lấy hiệu quả thực thi chính sách và sự phát triển của doanh nghiệp làm thước đo. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu Nhà nước giải quyết đến cùng những vướng mắc thuộc trách nhiệm của mình; bảo vệ quyền tài sản hợp pháp, quyền tự do kinh doanh; phân biệt rủi ro kinh doanh với vi phạm pháp luật, hạn chế những rào cản làm gia tăng chi phí và giảm cơ hội phát triển.

Những chỉ đạo đó thể hiện định hướng nhất quán đó là: Tôn trọng quyền kinh doanh, khuyến khích làm giàu chính đáng, bảo đảm môi trường đầu tư minh bạch, công bằng, tạo niềm tin để doanh nhân yên tâm đầu tư dài hạn, đổi mới sáng tạo. Quan trọng hơn, sự phát triển của doanh nghiệp được đặt trong mối quan hệ gắn bó với lợi ích quốc gia, để mỗi thành công trong sản xuất, kinh doanh góp phần tạo thêm nguồn lực xây dựng đất nước phồn vinh, hùng cường.

Doanh nghiệp vững mạnh, đất nước hùng cường

Một trong những thông điệp quan trọng được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: *"Đất nước hùng cường là điểm tựa để doanh nghiệp vươn xa; doanh nghiệp vững mạnh góp phần bồi đắp sức mạnh quốc gia"*.

Thông điệp ấy khẳng định mối quan hệ tương hỗ theo hướng nhà nước kiến tạo thể chế, bảo đảm môi trường ổn định, mở rộng cơ hội phát triển; doanh nghiệp bằng bản lĩnh, trí tuệ và sức sáng tạo góp phần tạo ra của cải, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế đất nước.

Trên tinh thần đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu sáu định hướng đối với cộng đồng doanh nghiệp, trọng tâm là củng cố niềm tin, nâng cao năng lực sản xuất, làm chủ công nghệ, tăng cường liên kết, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế; đề cao đạo đức kinh doanh và đưa các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn.

Đối với ngành Công Thương, những định hướng này có ý nghĩa trực tiếp trong phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng, thương mại và xuất nhập khẩu. Doanh nghiệp nhà nước cần phát huy vai trò trong các lĩnh vực then chốt; doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cùng với đó, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu Việt Nam phải trở thành hành động cụ thể. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, bản lĩnh doanh nhân không chỉ thể hiện ở khả năng vượt khó mà còn ở tầm nhìn dài hạn, năng lực thích ứng, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội.

Từ cuộc gặp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đến những quan tâm của Đảng, Nhà nước không chỉ nằm ở sự ghi nhận, động viên, mà còn ở yêu cầu biến chủ trương thành hành động, khơi dậy khát vọng cống hiến, để doanh nghiệp, doanh nhân vững mạnh cùng đất nước, phát triển phồn vinh, hùng cường. ■



Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 luật ngành Công Thương Ảnh: Quochoi.vn

SỬA BỐN LUẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Gỡ vướng thủ tục, siết vi phạm cạnh tranh số

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

VĂN HOÀNG

Phân cấp cho địa phương, bỏ giấy phép không cần thiết

Dự thảo Luật do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo sẽ được Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Trước đó, ngày 27/8/2026, tại Phiên họp thứ 5, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật. Trình bày Báo cáo tóm tắt thẩm tra sơ bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội Phan Văn Mãi tán thành sự cần thiết sửa đổi, bổ sung 4 Luật nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn do quy định pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số. Đa số ý kiến nhất trí với phạm vi sửa đổi, bổ sung như Chính phủ trình; đồng thời lưu ý việc rà soát toàn diện Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương đã được đưa vào Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16.

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật, tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan; rà soát những nội dung có phạm vi tác động rộng hoặc còn ý kiến khác nhau. Đồng thời, cần đánh giá kỹ lưỡng nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật, nhất là đối với các nội dung phân cấp, phân quyền, chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm.

Theo Tờ trình của Chính phủ, riêng Luật Thương mại bãi bỏ 4 thủ tục hành chính và 3 điều kiện kinh doanh; Luật Quản lý ngoại thương bãi bỏ 2 thủ tục, đơn giản hóa 9 thủ tục, phân cấp 5 nội dung.

Theo dự thảo, với Luật Thương mại, Nhà nước chỉ độc quyền hoạt động thương mại đối với hàng hóa, dịch vụ, địa bàn theo luật chuyên ngành và danh mục phải được công khai. Hạn mức giá trị hàng hóa dùng để khuyến mại và mức giảm giá tối đa do Bộ quản lý về xúc tiến thương mại quy định theo từng thời kỳ; khuyến mại có dấu hiệu vi phạm thì xử lý theo pháp luật cạnh tranh.

Doanh nghiệp tổ chức hội chợ, triển lãm ở nước ngoài chỉ cần đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hàng hóa Việt Nam tham gia hội chợ được bán, tặng ngay tại chỗ nếu phù hợp quy định nước sở tại. Dịch vụ giám định thương mại được tự do kinh doanh, chứng thư giám định có thể lập dưới dạng thông điệp dữ liệu ký số; thương nhân tự chịu trách nhiệm về kết quả và con dấu.

Đối với Luật Quản lý ngoại thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao cấp giấy phép xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc diện tạm ngừng phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, kiểm nghiệm, nghiên cứu, y tế, sản xuất dược phẩm; cấp giấy phép quá cảnh và giấy phép gia công với hàng hóa thuộc diện cấm, tạm ngừng xuất nhập khẩu. Riêng quá cảnh vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ vẫn do Bộ cấp phép.

Với hàng hóa thông thường, tạm nhập, tái xuất và tạm xuất, tái nhập chỉ làm thủ tục tại cơ quan hải quan, không phải xin giấy phép. Thẩm quyền chứng nhận xuất xứ được phân định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chứng nhận xuất xứ hàng xuất khẩu, Bộ quản lý về hải quan chứng nhận hàng nhập khẩu theo điều ước quốc tế; thương nhân được tự chứng nhận khi được chấp thuận…

Nhận diện hành vi hạn chế cạnh tranh trong kinh tế số

Luật Cạnh tranh có nhiều điểm mới. Thị phần được xác định thêm theo số lượng và giá trị giao dịch trên nền tảng số. Sức mạnh thị trường đáng kể được đánh giá cả qua quy mô người dùng, khả năng thu thập, khai thác dữ liệu, hiệu ứng mạng, mức độ liên kết trong hệ sinh thái và rào cản khi khách hàng chuyển sang nhà cung cấp khác.

Danh mục hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh được bổ sung: ưu tiên sản phẩm của chính doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên kết; hạn chế người dùng chuyển đổi; cản trở người dùng truy cập, chia sẻ dữ liệu của chính họ; dùng dữ liệu không công khai của doanh nghiệp khác để cạnh tranh với chính doanh nghiệp đó.

Dự thảo bổ sung 3 hành vi cạnh tranh không lành mạnh: Lạm dụng quyền cấp, chấm dứt quyền phân phối; dùng dấu hiệu trên nền tảng thương mại điện tử gây nhầm lẫn về chủ thể, nguồn gốc sản phẩm; thiết kế giao diện, tính năng làm sai lệch lựa chọn độc lập của khách hàng. Người tổ chức, kêu gọi hoặc giúp sức về công nghệ, tài chính, thông tin cho hành vi bị cấm cũng bị xử lý.

Về thủ tục, thời hạn miễn trừ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh không quá 5 năm, có thể được xem xét tiếp tục. Hết thời hạn thẩm định sơ bộ mà Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chưa thông báo thì việc tập trung kinh tế được thực hiện; sau tập trung kinh tế, doanh nghiệp được kiến nghị sửa đổi, chấm dứt các điều kiện đã đặt ra. Thời hiệu xử phạt là 5 năm; mức phạt tối đa với tập trung kinh tế bị cấm là 5% tổng doanh thu trên thị trường liên quan, với các vi phạm khác là 2 tỷ đồng.

Với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, điểm đáng chú ý là doanh nghiệp phải thiết lập phương thức rõ ràng để người tiêu dùng chọn mục đích, phạm vi thu thập, sử dụng thông tin và bày tỏ đồng ý hay không đồng ý. Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu do Bộ quản lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ban hành theo từng thời kỳ.

Dự thảo Luật cũng nêu rõ, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trách nhiệm tuyên truyền, hỗ trợ người tiêu dùng; kiểm tra ban quản lý chợ; quản lý cá nhân kinh doanh không phải đăng ký và theo dõi hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên trên địa bàn…

Theo dự thảo, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2027. Bộ Công Thương, cơ quan chủ trì soạn thảo, đồng thời chuẩn bị 4 nghị định và 3 thông tư quy định chi tiết để các quy định đi vào cuộc sống ngay khi Luật có hiệu lực.■

SỬA LUẬT ĐIỆN LỰC

Thúc đẩy đầu tư dự án điện, củng cố an ninh năng lượng quốc gia

THU HƯỜNG

Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực sẽ được trình Quốc hội và thông qua trong thời gian tới, được kỳ vọng gỡ vướng cho các dự án phát triển điện lực, hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh.



Chiều 30/7, Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường của Quốc hội cùng Bộ Công Thương đã tổ chức hội thảo "Góp ý hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực" Ảnh: quochoi.vn

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực dự kiến được trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI vào tháng 10/2026. Đây là bước hoàn thiện thể chế quan trọng trong bối cảnh nhu cầu điện tiếp tục tăng cao, yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng ngày càng cấp thiết, trong khi nhiều dự án nguồn điện, lưới điện vẫn gặp khó khăn về cơ chế đầu tư, thu xếp vốn, giải phóng mặt bằng và phương án tiêu thụ điện.

Tháo gỡ điểm nghẽn đầu tư nguồn điện, lưới điện

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực lần này tập trung vào 7 nhóm nội dung trọng tâm nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong phát triển ngành điện, trong đó chú trọng hoàn thiện chính sách phát triển thị trường điện, cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), chứng nhận năng lượng tái tạo (REC), phát triển điện gió ngoài khơi, hệ thống lưu trữ năng lượng và các cơ chế, chính sách mới, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch năng lượng, tăng trưởng xanh và hội nhập quốc tế.

Đơn cử như đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu, năng lượng tái tạo và các loại hình nguồn điện mới. Thực tế cho thấy, việc một dự án được đưa vào quy hoạch chưa đồng nghĩa với khả năng triển khai đúng tiến độ. Với các dự án điện khí LNG, khó khăn được nhận định là chi phí đầu tư cao, giá nhiên liệu phụ thuộc thị trường quốc tế và yêu cầu hợp đồng cung cấp nhiên liệu dài hạn. Trong khi đó, khả năng huy động điện của hệ thống và cơ chế thanh toán lại có tác động quyết định đến hiệu quả tài chính của dự án. Bởi vậy, dự thảo Luật sửa đổi lần này đã hướng tới tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện khí LNG, hoàn thiện DPPA, phát triển năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh.

Đối với hạ tầng lưới điện, dự thảo Luật hướng đến tạo điều kiện huy động thêm nguồn lực ngoài nhà nước tham gia phát triển hạ tầng điện theo phạm vi pháp luật cho phép, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong đầu tư, quản lý và vận hành lưới điện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy hoạch, chất lượng công trình và an toàn hệ thống.



Toàn cảnh Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, 4 Ảnh: Petrovietnam.vn

Hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh, minh bạch cơ chế giá

Cùng với tháo gỡ vướng mắc đầu tư, dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh, từng bước hình thành cơ chế giá điện minh bạch hơn, phản ánh hợp lý chi phí sản xuất, truyền tải, phân phối và cung ứng điện.

Trước đó, tại Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ngày 28/9/2026, nhiều đại biểu đề nghị hoàn thiện cơ chế giá điện theo hướng minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chi phí, phân bổ hợp lý rủi ro giữa các chủ thể và bảo đảm quyền lợi của người sử dụng điện.

Về dài hạn, việc xây dựng thị trường điện cạnh tranh cần được triển khai đồng bộ từ khâu phát điện, bán buôn đến bán lẻ. Trong đó, cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn được kỳ vọng mở rộng lựa chọn nguồn cung, nhất là đối với doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng năng lượng tái tạo để đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất xanh và giảm phát thải.

Tuy nhiên, theo các đại biểu, việc mở rộng thị trường điện phải đi đôi với bảo đảm an toàn hệ thống, minh bạch chi phí sử dụng lưới điện và phân định rõ trách nhiệm giữa đơn vị phát điện, truyền tải, phân phối, vận hành hệ thống và khách hàng.

Đối với cơ chế giá điện, yêu cầu đặt ra là từng bước giảm bù chéo giữa các nhóm khách hàng nhưng phải có lộ trình phù hợp, bảo vệ các đối tượng dễ bị tổn thương và hạn chế tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đáng chú ý, dự thảo còn hướng tới hoàn thiện chính sách phát triển năng lượng tái tạo, nghiên cứu cơ chế thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Nếu được thiết kế và vận hành hiệu quả, đây sẽ là công cụ hỗ trợ doanh nghiệp chứng minh việc sử dụng điện sạch, đồng thời tạo thêm động lực đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, mối quan hệ giữa phát triển nguồn điện với hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, cung cấp khí thiên nhiên và nhập khẩu LNG cũng là vấn đề được xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Điện lực.

Theo các chuyên gia, mặc dù hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí thuộc phạm vi điều chỉnh chủ yếu của pháp luật về dầu khí, song các cơ chế đầu tư, mua bán và tiêu thụ điện khí lại có tác động trực tiếp đến hiệu quả và triển vọng phát triển các dự án khí trong nước.

Do đó, việc hoàn thiện cơ chế giá điện, hợp đồng mua bán điện và phân chia rủi ro hợp lý giữa các bên không chỉ góp phần nâng cao tính khả thi tài chính của các dự án điện khí mà còn tạo động lực thúc đẩy đầu tư thăm dò, khai thác, vận chuyển và cung cấp khí, qua đó phát triển đồng bộ chuỗi khí - điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Đặt trong tổng thể Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc sửa đổi Luật Điện lực được các chuyên gia đánh giá là một bước cụ thể hóa yêu cầu hoàn thiện thể chế, phát triển đồng bộ các phân ngành năng lượng và huy động hiệu quả nguồn lực xã hội.

Khi những điểm nghẽn được tháo gỡ, Luật Điện lực sửa đổi không chỉ tạo động lực cho đầu tư phát triển ngành điện mà còn góp phần hình thành hệ thống năng lượng hiện đại, đa dạng nguồn cung, vận hành linh hoạt và có khả năng chống chịu tốt hơn trước những biến động bên ngoài. Đây cũng là nền tảng quan trọng để bảo đảm cung ứng năng lượng ổn định, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và phát triển bền vững trong giai đoạn 2026-2030.■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG VỮNG TRỤ ĐỠ, TĂNG TỐC VỀ ĐÍCH

Giữa nhiều khó khăn về giá năng lượng thế giới tăng, thách thức hàng rào thương mại nhưng với sự điều hành chủ động, quyết liệt, ngành Công Thương vẫn khép lại 9 tháng năm 2026 bằng việc hoàn thành nhiều chỉ tiêu Chính phủ giao; là cơ sở để phấn đấu về đích đúng hẹn.

NGUYÊN VŨ



Toàn cảnh Hội nghị sơ kết nhiệm vụ quý III, triển khai nhiệm vụ tháng 10 và phương hướng quý IV/2026 Ảnh: Cấn Dũng

Năm 2026, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng với khát vọng hiện thực tăng trưởng hai con số trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều thách thức. Xung đột Trung Đông làm gián đoạn nguồn cung, đẩy giá xăng dầu biến động mạnh; chính sách tiền tệ thắt chặt và các rào cản thương mại mới tiếp tục gia tăng áp lực lên nền kinh tế. Trong những khó khăn ấy, ngành Công Thương đã chủ động ứng phó với biến động, bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu mạch máu năng lượng, duy trì, thúc đẩy sản xuất, lưu thông thị trường, xuất nhập khẩu… góp phần giữ vững động lực tăng trưởng.

Những con số "biết nói" và dấu ấn của "tư lệnh ngành"

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, 9 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 12,1-12,2%, riêng tháng 9 tăng tới 16,6-16,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng gần 13%. IIP tăng ở cả 34/34 địa phương, xuất hiện nhiều cực tăng trưởng mới như Hà Tĩnh (40,2%), Ninh Bình (25%), Thái Nguyên (23,2%).

Xuất khẩu ước đạt 434,3 tỷ USD, tăng 24,5%, vượt 7,3 điểm phần trăm so với kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1-13,6%, cao hơn kịch bản. Hệ thống điện vận hành an toàn; tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu đạt 266,2 tỷ kWh, tăng 9,5%. Thị trường xăng dầu dù chịu sức ép từ bên ngoài nhưng cơ bản ổn định, không để đứt gãy nguồn cung.

Những con số trên là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực của ngành Công Thương, tuy nhiên, nó không tự nhiên mà có. Ngay khi thị trường năng lượng thế giới chao đảo, Bộ Công Thương đã kịp thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2026/NĐ-CP áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với một số mặt hàng xăng dầu, tiếp đó là Nghị quyết số 34/2026/NQ-CP kéo dài các ưu đãi thuế; đồng thời ban hành Chỉ thị số 06/CT-BCT về tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng. Lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo Tổ công tác cập nhật tình hình hằng ngày, xây dựng kịch bản điều hành gắn với từng công cụ chính sách; yêu cầu các nhà máy lọc dầu duy trì công suất tối đa an toàn, thương nhân đầu mối giữ dự trữ lưu thông tối thiểu 20 ngày. Nguyên tắc xuyên suốt là bám sát thị trường thế giới nhưng hạn chế truyền dẫn đột ngột các cú sốc vào nền kinh tế. Khi xuất hiện tình trạng bán cầm chừng dầu diesel tại một số địa phương, Bộ lập tức chỉ đạo tăng nguồn, điều tiết về các địa bàn thiếu hụt.

Một nhiệm vụ trọng tâm khác là hoàn thiện thể chế đã được Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng và lãnh đạo Bộ xác định rất sớm. Nhờ đó, Luật Dầu khí (sửa đổi) và Nghị quyết của Quốc hội về tháo gỡ vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo đã được thông qua; trong 169 văn bản quy phạm pháp luật phải xử lý theo kế hoạch năm, Bộ đã trình cấp trên hoặc ban hành 107 văn bản.

Đặc biệt, cách điều hành toàn hệ thống đã chuyển từ "theo dõi số liệu" sang "phân tích nguyên nhân". Đơn cử như vấn đề nhập siêu, Bộ trực tiếp làm việc với 15 doanh nghiệp điện tử lớn, làm rõ phần nhập siêu phát sinh từ mô hình gia công, độ trễ giá và việc nâng tồn kho dự phòng để làm cơ sở điều hành cán cân thương mại sát thực chất hơn.

Song song, Bộ vừa kiện toàn bộ máy theo Nghị định số 351/2026/NĐ-CP, vừa tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và khu công nghiệp từ ngày 15/9 mà không để gián đoạn công việc của người dân, doanh nghiệp.


Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng kiểm tra các dự án tại Trung tâm Điện lực Quảng Trạch ngày 4/10 Ảnh: Thành Trung

Nhiều giải pháp về đích

Mặc dù đã đạt được kết quả tích cực, song Bộ Công Thương cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại như IIP mới chạm "vùng mục tiêu" 12-14%; các trung tâm công nghiệp lớn như Hà Nội (9%), TP. Hồ Chí Minh (10,9%), Đà Nẵng (10%) còn dưới ngưỡng chung; chỉ tiêu công suất nguồn điện mới và thương mại điện tử B2C còn ở dưới ngưỡng so với mục tiêu; cơ cấu, kim ngạch xuất khẩu giữa khu vực FDI và trong nước cũng như cán cân thương mại còn chênh lệch.

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân, Bộ đã xác định: để về đích, cần những giải pháp trúng và đúng. *Trước hết,* rà soát từng ngành, từng địa phương còn thấp hơn kịch bản, lượng hóa phần thiếu hụt, ưu tiên tháo gỡ cho các dự án có thể tạo thêm sản lượng ngay trong năm.

Thứ hai, đẩy nhanh các dự án nguồn, lưới điện trọng điểm, bảo đảm nhiên liệu và chuẩn bị cho mùa khô 2027; thường xuyên cập nhật kịch bản giá dầu để phối hợp linh hoạt các công cụ thuế, phí, giá và dự trữ.

Thứ ba, tận dụng hiệu quả các FTA, mở rộng sang Ấn Độ, Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh và thị trường Halal; theo dõi tác động thuế quan của Hoa Kỳ theo từng nhóm hàng, siết chặt kiểm soát xuất xứ, giảm chi phí logistics.

Thứ tư, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính làm rõ bản chất nhập siêu, đồng thời kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước để nâng tỷ lệ nội địa hóa.

Thứ năm, kích cầu tiêu dùng cuối năm qua khuyến mại tập trung, kết nối cung - cầu, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; đưa thương mại điện tử B2C vào dải mục tiêu, đi đôi với chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng. Cùng với đó, hoàn thành các văn bản quy phạm pháp luật còn lại của năm.

Quan trọng hơn cả là chuyển mạnh từ báo cáo kết quả sang dự báo và cảnh báo sớm, thiết lập ngưỡng cảnh báo định lượng cho các lĩnh vực rủi ro cao để chủ động kích hoạt giải pháp. Đây cũng là những giải pháp căn bản cùng tư duy mới đã cho ra thành quả, nền tảng quan trọng để ngành Công Thương vững tâm bước vào giai đoạn phát triển mới, trước mắt là hoàn thành các chỉ tiêu được giao từ đầu năm.■



Thực hiện Nghị quyết số 216/NQ-CP, Bộ Công Thương đang quyết liệt xử lý kiến nghị, tháo gỡ vướng mắc, hoàn thiện chính sách, khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp.

MINH KỲ



Bộ Công Thương họp hoàn thiện thể chế thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Ảnh: Cấn Dũng

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đồng hành, biến kiến nghị thành giải pháp cho doanh nghiệp

Từ lắng nghe kiến nghị đến xử lý những vấn đề cụ thể

Tinh thần này được Chính phủ nhấn mạnh tại Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 6/8/2026 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2026. Theo đó, Chính phủ yêu cầu tiếp tục tháo gỡ triệt để các vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế; đồng thời, thiết lập cơ chế hiệu quả để kịp thời nắm bắt những khó khăn, kiến nghị phát sinh từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Qua đó, xử lý vướng mắc và chuyển hóa các sáng kiến, đề xuất của doanh nghiệp thành giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thực hiện Nghị quyết số 216, ngày 19/8, Bộ Công Thương ban hành Công văn số 6655/BCT-KHTC yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai các nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm. Theo đó, Bộ Công Thương yêu cầu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được triển khai đồng thời trên nhiều lĩnh vực từ sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thị trường trong nước, thương mại điện tử đến điện lực, xăng dầu và các dự án năng lượng.

Đây không phải công việc bắt đầu từ khi Nghị quyết số 216 được ban hành, bởi ngay từ đầu năm 2026, Bộ đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-BCT ngày 20/1/2026 triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP, đặt yêu cầu tiếp tục rà soát pháp luật về quy hoạch, công nghiệp, năng lượng, thương mại, khoáng sản; đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh năm 2026; yêu cầu các đơn vị chủ động rà soát thực tiễn sản xuất, kinh doanh để nhận diện những khó khăn phát sinh khi thực thi quy định. Từ đó, các đơn vị nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cũng như các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa và hộ kinh doanh trong phạm vi quản lý. Đồng thời, các đơn vị cũng được yêu cầu tổ chức hội nghị đối thoại, diễn đàn trao đổi giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi pháp luật. Tinh thần xuyên suốt là chuyển từ "tiếp nhận và trả lời" sang "theo dõi và giải quyết", lấy kết quả tháo gỡ khó khăn thực tế làm thước đo.



Thứ trưởng Phan Thị Thắng *(thứ 2 từ phải)* và các đại biểu tham quan gian hàng tại Triển lãm Kết nối Chuỗi cung ứng hàng hoá quốc tế (Viet Nam International Sourcing Expo 2026) Ảnh: Tiến Phòng

Chủ động bám sát thị trường, tiến độ dự án

Trong lĩnh vực công nghiệp, Bộ đã tăng cường làm việc trực tiếp với địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp để xử lý những khó khăn về đơn hàng, nguyên liệu, thủ tục đầu tư và tiến độ dự án; đồng thời tập trung vào những ngành phục hồi chậm và các dự án công nghiệp trọng điểm. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng tăng khoảng 12,1 - 12,2%, trong đó, động lực tăng trưởng tiếp tục tập trung ở công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng gần 13,0%, sản xuất và phân phối điện tăng trên 10,5%...

Những hành động cụ thể, thực chất đang từng bước hiện thực hóa cam kết được Bí thư Đảng ủy Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, khi đó là Quyền Bộ trưởng, nhấn mạnh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, chiều 21/1/2026: "Ngành Công Thương cam kết chuyển đổi tư duy từ 'quản lý' sang 'kiến tạo', đồng hành cùng doanh nghiệp, chủ động khơi thông nguồn lực, biến thách thức từ xu hướng xanh hóa, số hóa thành cơ hội bứt phá, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước".

Với xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đơn hàng và ứng phó với những rào cản mới. Các đơn vị của Bộ tăng cường cảnh báo sớm phòng vệ thương mại, kiểm soát xuất xứ, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn kỹ thuật tại các thị trường lớn; đồng thời khai thác hiệu quả các FTA và đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng. Nhờ đó, 9 tháng 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 434,3 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu cả năm 15 - 16%.

Ở thị trường trong nước, Bộ thúc đẩy các chương trình kết nối cung - cầu, phát triển hệ thống phân phối hiện đại và thương mại điện tử, coi thị trường nội địa là một trụ đỡ của tăng trưởng khi thị trường thế giới biến động. Đáng chú ý, thương mại điện tử đang được coi là một công cụ giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, giảm chi phí tiếp cận khách hàng và tham gia sâu hơn vào kinh tế số. Cùng với phát triển thương mại điện tử, Bộ đang hoàn thiện kế hoạch phòng, chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng trên nền tảng số, thúc đẩy truy xuất nguồn gốc; triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực năng lượng, yêu cầu tháo gỡ khó khăn được triển khai quyết liệt, Bộ Công Thương đã giao các đơn vị thường xuyên cập nhật tiến độ, trực tiếp phối hợp với địa phương và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho các dự án nguồn, lưới điện; đẩy nhanh các dự án hạ tầng trọng điểm và xử lý những dự án tồn đọng kéo dài, trong đó có các vướng mắc liên quan cơ chế giá điện hỗ trợ FIT.

Đặc biệt, Bộ đã tổ chức nhiều đoàn công tác làm việc trực tiếp tại các địa phương để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn trong triển khai dự án theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Qua từng dự án cụ thể, những vấn đề về quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, đấu nối hay khả năng hấp thụ của lưới điện được nhận diện để xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ.

Cùng với tháo gỡ khó khăn từng dự án, Bộ tập trung hoàn thiện cơ chế phát triển các nguồn năng lượng mới. Việc tham mưu ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP đã tạo thêm cơ sở pháp lý cho phát triển điện mặt trời mái nhà, cơ chế mua bán điện trực tiếp và năng lượng tái tạo. Sau khi chính sách được ban hành, Bộ tiếp tục tổ chức các hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến với địa phương, doanh nghiệp và ngành điện để hướng dẫn thực hiện, tiếp nhận phản ánh và tháo gỡ những vướng mắc phát sinh.■

DẤU ẤN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, nhìn lại chặng đường phát triển của cộng đồng doanh nghiệp càng thấy rõ những dấu ấn đáng ghi nhận về quy mô, sức sống và khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường. Năm 2025, lần đầu tiên cả nước vượt mốc 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, gần 300.000 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại thị trường. Sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề và địa phương tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Những kết quả nổi bật ấy được phản ánh qua các con số trong Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2026 do Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố.

01 LẦN ĐẦU TIÊN VƯỢT MỐC 1 TRIỆU DOANH NGHIỆP

Tính đến cuối năm 2025, cả nước có

1.017.056

doanh nghiệp đang hoạt động,

tăng **8,2%** so với cuối năm 2024

Đây là lần đầu số doanh nghiệp đang hoạt động vượt mốc 1 triệu. Quy mô doanh nghiệp tiếp tục mở rộng so với mức 940.078 doanh nghiệp của năm 2024.

02 GẦN 300.000 DOANH NGHIỆP GIA NHẬP VÀ QUAY TRỞ LẠI THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2025, cả nước có

297.474

doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

tăng **27,4%** so với năm 2024

195.147 doanh nghiệp được thành lập mới, tăng **24,1%**

102.327 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng **34,3%**

Bình quân giai đoạn 2021–2025, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 13,7% mỗi năm.

03 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN Ở CẢ 3 KHU VỰC KINH TẾ



Khu vực dịch vụ có **703.272** doanh nghiệp, chiếm **69,2%**, tăng **9,3%** so với cuối năm 2024



Khu vực công nghiệp và xây dựng **301.454** doanh nghiệp, chiếm **29,7%**, tăng **5,9%** so với cuối năm 2024



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản **12.330** doanh nghiệp, chiếm **1,2%**, tăng **3,7%** so với cuối năm 2024

04 NHỮNG NGÀNH CÓ NHIỀU DOANH NGHIỆP ĐANG HOẠT ĐỘNG

Bán buôn, bán lẻ và sửa chữa xe	363.585
Công nghiệp chế biến, chế tạo	155.645 (tăng 9,6% so với cuối năm 2024.)
Xây dựng	127.424
Vận tải, kho bãi	54.149
Sản xuất, phân phối điện, nước	12.724

05 NHIỀU NGÀNH GHI NHẬN SỐ DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI TĂNG CAO

Bán buôn, bán lẻ và sửa chữa xe	khoảng 83.200	↑ 30,3%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	khoảng 25.900	↑ 35,8%
Vận tải, kho bãi	khoảng 11.300	↑ 32,8%
Giáo dục và đào tạo	khoảng 8.600	↑ 74,4%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	khoảng 7.900	↑ 36,3%

06 TP. HỒ CHÍ MINH VÀ HÀ NỘI DẪN ĐẦU VỀ SỐ DOANH NGHIỆP



TP. Hồ Chí Minh **337.562** doanh nghiệp đang hoạt động — **ĐỨNG ĐẦU CẢ NƯỚC**



Hà Nội **207.184** doanh nghiệp đang hoạt động — **ĐỨNG THỨ HAI CẢ NƯỚC**

Các địa phương có số doanh nghiệp lớn tiếp theo gồm Đồng Nai (39.238), Hải Phòng (37.956), Đà Nẵng (36.072), Bắc Ninh (32.437) và Phú Thọ (23.202).

07 NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG TĂNG MẠNH SỐ DOANH NGHIỆP

Hưng Yên	22,3%
Sơn La	21,7%
Ninh Bình	20,6%
Tây Ninh	18,8%
An Giang	17,7%

So với cuối năm 2024, số doanh nghiệp đang hoạt động cuối năm 2025 tăng mạnh tại các địa phương trên.

08 NĂM 2025, BÌNH QUÂN CẢ NƯỚC CÓ



9,9 doanh nghiệp đang hoạt động trên **1.000** dân, tăng **7,1%** so với năm 2024.

Nguồn: Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2026

Hình minh họa có sử dụng AI

Sau 40 năm Đổi mới, cộng đồng doanh nghiệp (DN) Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò trong nền kinh tế. Bước vào kỷ nguyên mới, tinh thần đổi mới sáng tạo, khát vọng vươn lên của đội ngũ doanh nhân được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số.



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc và lãnh đạo VCCI chụp ảnh cùng các doanh nhân tại Lễ tôn vinh và trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu, cúp Thánh Gióng năm 2026" diễn ra vào tối 11/10
Ảnh: Nguyễn Hòa

NGUYỄN HÒA *(thực hiện)*

Doanh nhân Việt Nam
ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁT VỌNG TĂNG TRƯỞNG

Đó là nội dung được ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao đổi với phóng viên Báo Công Thương nhân ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

Đội ngũ doanh nhân trưởng thành về lượng và chất

Thưa ông, nhìn lại chặng đường 40 năm Đổi mới, ông đánh giá như thế nào về sự trưởng thành của cộng đồng DN, doanh nhân Việt Nam cũng như những đóng góp đối với sự phát triển đất nước?

40 năm Đổi mới là một chặng đường đặc biệt của đất nước, trong đó cộng đồng DN và đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã có sự trưởng thành mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô, năng lực quản trị và vị thế trên thị trường quốc tế.

Từ một nền kinh tế với số lượng DN còn hạn chế, đến nay Việt Nam đã hình thành lực lượng DN đông đảo (hơn 1 triệu DN), hoạt động trên nhiều lĩnh vực, từng bước tham gia sâu vào thị trường khu vực và quốc tế. Nhiều DN đã khẳng định được vị thế trong các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, công nghệ, đóng góp tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở rộng không gian phát triển đất nước.

Đặc biệt, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, DN Việt Nam không chỉ mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm mà còn từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Những bước tiến về năng lực sản xuất, quản trị, công nghệ và xây dựng thương hiệu cho thấy sự trưởng thành ngày càng rõ nét của cộng đồng DN.

Tôi cho rằng, khi nhìn lại 40 năm Đổi mới, cần ghi nhận những đóng góp của DN không chỉ ở kết quả sản xuất, kinh doanh mà còn ở vai trò tạo việc làm, nâng cao đời sống người lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành những động lực phát triển mới.

Điều quan trọng hơn là chúng ta đã hình thành được một đội ngũ doanh nhân ngày càng bản lĩnh, tư duy hội nhập và khát vọng phát triển. Đây là nguồn lực quan trọng để đất nước tiếp tục tiến lên trong giai đoạn mới.



Ông **HOÀNG QUANG PHÒNG** *- Phó Chủ tịch VCCI:*

Khi những nguồn lực của cộng đồng doanh nghiệp được khơi thông, tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng vươn lên của doanh nhân được phát huy, đây sẽ là động lực quan trọng để Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới.

Ảnh: Quốc Chuyển

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, khi Việt Nam đặt ra những mục tiêu tăng trưởng cao hơn, theo ông, tinh thần và khát vọng của đội ngũ doanh nhân cần được thể hiện như thế nào để thực sự trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo động lực phát triển đất nước?

Tôi cho rằng, yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ là DN phát triển về số lượng hay mở rộng quy mô, mà quan trọng hơn là phải nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và khả năng tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

Chúng ta cần chuyển từ tư duy "DN phát triển trong nền kinh tế" sang "DN cùng kiến tạo năng lực phát triển của nền kinh tế". Đây là sự thay đổi quan trọng trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của cộng đồng doanh nhân Việt Nam.

Trong kỷ nguyên mới, tinh thần doanh nhân trước hết phải được thể hiện ở khát vọng vươn lên, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và sẵn sàng đảm nhận những trọng trách lớn hơn.

DN cần chủ động đầu tư dài hạn, nâng cao năng lực quản trị, làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo và tham gia sâu hơn vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu. Mỗi DN lớn mạnh sẽ góp phần làm cho nền kinh tế mạnh hơn; mỗi doanh nhân có trách nhiệm sẽ góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh hơn.

Tôi kỳ vọng, thế hệ doanh nhân hôm nay sẽ tiếp nối những thành quả của 40 năm Đổi mới, nhưng đồng thời phải đảm nhận trách nhiệm lớn hơn, đầu tư dài hạn, đổi mới mạnh mẽ và hội nhập sâu rộng hơn. Khát vọng của doanh nhân và khát vọng phát triển đất nước phải luôn đồng hành, cùng hướng tới một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân

Việt Nam đang hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số, đồng thời triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Trong bối cảnh đó, VCCI sẽ tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp nào để tiếp tục đồng hành, tạo điều kiện cho cộng đồng DN phát triển, thưa ông?

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, một trong những yêu cầu quan trọng là phải khơi thông các nguồn lực phát triển, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi và phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của cộng đồng DN, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân.

Nghị quyết số 68 đặt ra yêu cầu thúc đẩy khu vực kinh tế này thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Điều đó đòi hỏi không chỉ sự nỗ lực của DN mà còn cần những chuyển biến thực chất trong xây dựng và thực thi chính sách.

Trong bối cảnh đó, VCCI sẽ tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng DN, doanh nhân, người sử dụng lao động và các hiệp hội DN Việt Nam; chủ động tham gia xây dựng pháp luật, phản biện chính sách và phản ánh những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chúng tôi xác định, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định, an toàn, có khả năng dự báo sẽ giúp DN yên tâm đầu tư dài hạn, mạnh dạn đổi mới công nghệ và mở rộng quy mô hoạt động.

Cùng với đó, VCCI sẽ thúc đẩy đối thoại giữa DN với các cơ quan quản lý nhà nước, góp phần tháo gỡ những rào cản về thể chế, thủ tục hành chính và tiếp cận nguồn lực. Việc cải thiện chất lượng thực thi chính sách cần được đặt ngang với yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là hỗ trợ DN nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng quản trị. Đây là những yếu tố then chốt để DN nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

VCCI cũng sẽ tiếp tục thúc đẩy kết nối giữa DN trong nước với DN có vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia và đối tác quốc tế. Qua đó, tạo thêm cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu. VCCI sẽ tiếp tục đồng hành, đưa tiếng nói của DN đến với các cơ quan hoạch định chính sách, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch và thuận lợi, để doanh nghiệp tư nhân phát huy tối đa tiềm năng, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế.

Trân trọng cảm ơn ông!

Doanh nhân Việt
NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG

Từ những ý tưởng táo bạo đến những hành trình bền bỉ kiến tạo giá trị, các doanh nhân Việt đang góp phần mở ra những con đường mới cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Họ không chỉ tạo dựng thương hiệu, chinh phục thị trường mà còn tiên phong đổi mới, nâng tầm sản phẩm Việt và từng bước đưa trí tuệ, bản lĩnh Việt Nam vươn sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

NHÓM PHÓNG VIÊN

ÔNG NGUYỄN HOÀNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN N&G:

Đo hiệu quả đơn hàng bằng năng lực doanh nghiệp



Trong hành trình nâng cao năng lực công nghiệp và gia tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp là lực lượng trực tiếp biến chủ trương, chính sách thành năng lực sản xuất và những sản phẩm cụ thể. Đặc biệt, với công nghiệp hỗ trợ, bài toán không chỉ là tăng số lượng doanh nghiệp mà quan trọng hơn là hình thành những nhà cung cấp có năng lực thực chất, đáp ứng tiêu chuẩn, làm chủ công nghệ và đủ sức tham gia sâu vào chuỗi cung ứng. Từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh, cộng đồng doanh nghiệp đang đặt ra những yêu cầu mới về chính sách, thị trường và cách thức hỗ trợ để biến tiềm năng thành năng lực cạnh tranh bền vững.

Giai đoạn 2026 - 2031 có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình nâng cao năng lực công nghiệp và thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của Việt Nam.

Từ thực tiễn hoạt động, có thể nhận diện ba điểm nghẽn lớn của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ: quy mô còn nhỏ và phân tán; khoảng cách về công nghệ, vốn, nhân lực, thử nghiệm còn lớn; đặc biệt là thiếu "thị trường đầu tiên".

Trước những điểm nghẽn này, hệ thống chính sách cần tạo hành lang để doanh nghiệp chủ động đầu tư dài hạn vào công nghệ, nhân lực, tiêu chuẩn và năng lực sản xuất. Trong đó, cách thức hỗ trợ cần chuyển từ "xúc tiến kết nối" sang "phát triển nhà cung cấp". Chất lượng FDI cần được đo thêm bằng số nhà cung cấp Việt Nam được nâng cấp và giá trị mua hàng tại Việt Nam.

Cùng với đó, cần xây dựng Chương trình phát triển 5.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam có năng lực thực chất đến năm 2035. Mục tiêu không chỉ dừng ở tăng số lượng mà phải xác định cụ thể năng lực của từng doanh nghiệp.

Trong dài hạn, chính sách công nghiệp hỗ trợ không chỉ tập trung vào những ngành đang có mà cần chuẩn bị năng lực sản xuất cho các lĩnh vực mới, hàm lượng công nghệ cao như metro, công trình ngầm, khai khoáng sâu, kinh tế biển, đóng tàu, thiết bị biển, điện gió ngoài khơi, thiết bị bay không người lái, hàng không và từng bước hướng tới vệ tinh, vũ trụ.

Để các mục tiêu đi vào thực chất, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cần được quản trị bằng những chỉ số kết quả cụ thể. Theo đó, cần đo kết quả "ở nhà máy và trong hợp đồng", thay vì chỉ đo bằng số lượng chương trình hỗ trợ được triển khai. ■

TIẾN SĨ NGUYỄN QUANG THÁI - CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH:

Doanh nhân chọn cách đi đường dài



Điều hành doanh nghiệp không chỉ là bài toán thị trường trước mắt. Doanh nghiệp phải tính đến những khoản đầu tư cho chất lượng, thương hiệu, nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Những khoản đầu tư này không phải lúc nào cũng cho kết quả ngay nhưng tạo nền tảng để doanh nghiệp giữ uy tín với khách hàng và nâng sức cạnh tranh. Từ thực tế của Dược phẩm Thái Minh, tôi cho rằng, doanh nghiệp Việt muốn đi xa cần kiên trì với những lựa chọn dài hạn, thay vì chỉ chạy theo những cơ hội ngắn hạn trên thị trường.

Năm 2026, 5 sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm Thái Minh được công nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam. Với doanh nghiệp, Thương hiệu quốc gia không nên được nhìn nhận đơn thuần là một danh hiệu, mà phải là sự ghi nhận đối với quá trình bền bỉ xây dựng sản phẩm, chất lượng và niềm tin của người tiêu dùng. Vì vậy, sau khi được công nhận Thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp càng phải có trách nhiệm duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư cho thương hiệu. Đây cũng là cơ sở để doanh nghiệp Việt nâng sức cạnh tranh với các sản phẩm nước ngoài.

Từ câu chuyện thương hiệu, cần nhìn rộng hơn đến giá trị của nguyên liệu Việt Nam, đặc biệt là dược liệu. Với những sản phẩm như sâm Lai Châu, truy xuất nguồn gốc là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Muốn nâng giá trị, doanh nghiệp phải tham gia sâu vào nghiên cứu, chế biến và tiêu chuẩn hóa sản phẩm; xác định hàm lượng hoạt chất, kiểm soát dư lượng, xây dựng tiêu chuẩn và hình thành hệ thống dữ liệu đủ tin cậy để chứng minh chất lượng.

Khi đó, nguyên liệu không chỉ dừng ở giá trị ban đầu mà có thể trở thành sản phẩm có hàm lượng công nghệ, tri thức và thương hiệu cao hơn. Đây cũng là cách để doanh nghiệp Việt từng bước nâng giá trị sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của những thị trường có tiêu chuẩn cao và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

Thương hiệu quốc gia, vì thế không phải là điểm kết thúc mà là một cam kết mới. Doanh nghiệp phải tiếp tục đầu tư, kiên trì với chất lượng và nghiên cứu phát triển, thay vì chạy theo những cơ hội ngắn hạn. Với tôi, đi đường dài chính là lựa chọn để doanh nghiệp xây dựng uy tín, giữ niềm tin của khách hàng và tạo ra những sản phẩm Việt có giá trị bền vững.■

BÀ TRẦN THỊ THƯƠNG HUYỀN - GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP BÁCH LIÊN:

Doanh nghiệp lớn mạnh từ năng lực cung ứng



Sự lớn mạnh của doanh nghiệp không chỉ nằm ở quy mô khách hàng hay mạng lưới đối tác, mà còn ở khả năng làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực vận hành và tạo dựng niềm tin. Đây cũng là nền tảng để doanh nghiệp Việt nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển công nghiệp và kinh tế đất nước.

Công ty CP Bách Liên hiện phục vụ hơn 1.000 khách hàng, phần lớn là các nhà máy FDI và doanh nghiệp lớn trong nước, đồng thời kết nối với mạng lưới hơn 15.000 nhà cung ứng trong nước và quốc tế. Thực tiễn phục vụ các nhà máy cho thấy, nhà cung ứng muốn phát triển bền vững cần đáp ứng 5 yêu cầu: đúng tiêu chuẩn, nhanh chóng, đa dạng nguồn cung, ổn định và minh bạch. Để đáp ứng những yêu cầu này, Bách Liên từng bước chuyển sang vận hành theo hệ thống, ứng dụng hệ thống quản trị nguồn lực (ERP), tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) để khai thác dữ liệu, tích lũy kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả điều phối nguồn cung. Việc kết hợp thế mạnh của nguồn cung trong nước và quốc tế cũng tạo cơ hội để các nhà cung ứng Việt tham gia sâu hơn vào hệ sinh thái công nghiệp. Đáng chú ý, các nhà máy FDI tại Việt Nam không chỉ là thị trường mà còn là môi trường để doanh nghiệp trong nước rèn luyện năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế. Nếu đáp ứng tốt yêu cầu của các tập đoàn đa quốc gia, nhà cung ứng Việt có thêm cơ hội mở rộng hoạt động ra thị trường khu vực và toàn cầu.■

ÔNG PHẠM HOÀNG LÂM - CHỦ TỊCH LAM RICE GROUP INC:

Tìm đường đưa gạo quê hương ra thế giới



Đối với doanh nghiệp nông sản, mở rộng thị trường cần song hành với xây dựng thương hiệu và liên kết vùng nguyên liệu. Khi doanh nghiệp duy trì được đầu ra, thực hiện tốt cam kết với đối tác và gắn lợi ích kinh doanh với người trồng lúa, giá trị hạt gạo Việt mới có cơ sở được nâng cao một cách bền vững. Do vậy, mở rộng thị trường không chỉ là tìm kiếm khách hàng mà còn là tạo thêm đầu ra cho nông sản, giúp công sức của người trồng lúa có cơ hội được ghi nhận xứng đáng.

Trong chuyến đi Los Angeles (Mỹ) để giới thiệu sản phẩm dưới thương hiệu Lam Rice và tìm kiếm cơ hội hợp tác, ông đã khảo sát các hệ thống phân phối và đơn vị kinh doanh thực phẩm như Á Đông, SF Supermarket, Mỹ Thuận và Rivera Food Service. Đồng thời gặp đại diện hệ thống siêu thị Á Đông cùng một số đơn vị phân phối tại Mỹ để trao đổi về khả năng hợp tác. Các cuộc làm việc đã mở ra những hướng hợp tác, song việc chuyển những thỏa thuận ban đầu thành kết quả kinh doanh còn phụ thuộc vào năng lực thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

Đặc biệt, để duy trì quan hệ với đối tác, doanh nghiệp phải bảo đảm chất lượng đồng đều giữa các lô hàng, minh bạch nguồn gốc, giao hàng đúng hẹn và xử lý kịp thời phản hồi của khách hàng. Đây là những yêu cầu quan trọng khi doanh nghiệp muốn phát triển thị trường thay vì chỉ tập trung vào từng đơn hàng riêng lẻ. Khi hiểu nhu cầu của khách hàng, doanh nghiệp có cơ sở phối hợp với người nông dân tổ chức sản xuất phù hợp hơn. Đầu ra ổn định sẽ giúp các bên chủ động kế hoạch, nâng cao chất lượng và giảm phụ thuộc vào những đơn hàng ngắn hạn.

Đây cũng là cách để hoạt động kinh doanh gắn chặt hơn với lợi ích của người sản xuất. Hành trình đưa gạo Việt ra thị trường quốc tế vì thế không dừng ở việc tìm thêm đối tác hay mở rộng điểm bán. Doanh nghiệp còn phải đầu tư vào chất lượng, xây dựng uy tín và tổ chức chuỗi cung ứng đủ khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường.■

ÔNG LÊ ĐỨC HUY - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK (SIMEXCO DAKLAK):

Đổi mới từ trách nhiệm người đứng đầu



Kinh doanh nông sản luôn đòi hỏi khả năng thích ứng. Biến động giá cả, nguồn cung và yêu cầu của thị trường tác động trực tiếp đến từng hợp đồng, kế hoạch thu mua. Trong những biến động ấy, chữ tín được Simexco Daklak gìn giữ qua hơn ba thập niên. Tiếp nối nền tảng đó, doanh nghiệp luôn chú trọng giữ uy tín qua việc giao hàng đúng hạn, bảo đảm chất lượng, minh bạch nguồn gốc. Đây là cơ sở để doanh nghiệp duy trì quan hệ lâu dài với đối tác.

Phía sau mỗi lô hàng xuất khẩu là công sức của người trồng cà phê, công nhân chế biến và đội ngũ kỹ thuật. Nâng chất lượng sản phẩm vì thế phải bắt đầu từ vùng nguyên liệu. Thông qua mạng lưới liên kết hàng chục nghìn hộ nông dân, Simexco Daklak từng bước đưa các yêu cầu về chất lượng, môi trường và truy xuất nguồn gốc vào sản xuất.

Tiêu biểu là chương trình hợp tác phát triển cảnh quan bền vững, giảm phát thải carbon và hướng tới đáp ứng quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu, với khoảng 22.000 nông dân tham gia. Yêu cầu từ thị trường được cụ thể hóa bằng việc quản lý vùng trồng, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, chuẩn hóa quy trình và cải thiện chất lượng nguyên liệu. Cán bộ kỹ thuật đồng hành để người dân hiểu, từng bước thay đổi phương thức canh tác.

Tham gia liên kết, nông dân có cơ hội tiếp cận kỹ thuật, nâng năng lực sản xuất và thích ứng với yêu cầu bên mua. Doanh nghiệp cũng củng cố nguồn cung, tăng khả năng truy xuất để thực hiện cam kết với đối tác. Sự gắn bó với địa phương còn thể hiện qua hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Trong 5 năm qua, Simexco Daklak đã dành hơn 6,7 tỷ đồng thực hiện các hoạt động an sinh, xã hội.

Cùng với phát triển thị trường, Simexco Daklak định hướng đẩy mạnh công nghệ, chế biến sâu và xây dựng thương hiệu. Hướng đi này đòi hỏi đổi mới phương thức vận hành, nâng chất lượng nhân lực và sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Vừa qua, Simexco Daklak cũng ký biên bản ghi nhớ hợp tác với KCA tại Seoul, tập trung vào trao đổi công nghệ, chuyên gia, đào tạo nhân lực, nghiên cứu sản phẩm và kết nối doanh nghiệp. Đồng thời, tập trung củng cố quản trị, phát triển đội ngũ, khuyến khích ứng dụng công nghệ, sử dụng nền tảng số để giới thiệu sản phẩm...■

NỮ CÁN BỘ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Bền bỉ cống hiến, GÓP SỨC MỞ ĐƯỜNG

Trong giai đoạn phát triển mới, phụ nữ ngành Công Thương tiếp tục phát huy bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần đổi mới, đóng góp vào quá trình xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế.

HOÀNG HÒA

THAM TÁN THƯƠNG MẠI, TRƯỞNG THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI CANADA TRẦN THU QUỲNH:

"Mắt xích" nối chính sách thương mại với phát triển công nghiệp



Nhắc đến thương vụ, nhiều người vẫn hình dung một công việc khá đơn giản: tìm khách hàng, tổ chức hội chợ, kết nối hợp đồng xuất khẩu… Cách hiểu đó không sai, nhưng chưa đủ. Sau gần mười năm làm Trưởng Thương vụ ở Singapore rồi Canada, Tham tán thương mại Trần Thu Quỳnh ngày càng thấm thía giá trị lớn nhất của thương vụ trong giai đoạn mới nằm ở chỗ khác. Thương vụ cần trở thành "mắt xích" nối chính sách thương mại với chính sách công nghiệp.

Theo TS. Trần Thu Quỳnh, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs) mở ra cánh cửa rộng cho hàng Việt Nam. Tuy vậy, ưu đãi thuế quan chỉ thành hiện thực khi doanh nghiệp đáp ứng được quy tắc xuất xứ, nghĩa là có chuỗi cung ứng đủ sâu và có công nghiệp hỗ trợ đủ mạnh. Khi tỷ lệ tận dụng ưu đãi còn thấp, gốc rễ thường không nằm ở khâu xúc tiến. Nó nằm ở năng lực sản xuất trong nước. Thương vụ đứng ngay tại thị trường nên nhìn rõ những khoảng trống ấy, và có trách nhiệm phản hồi kịp thời về trong nước để chính sách công nghiệp điều chỉnh đúng hướng. Ở Canada, công việc của cán bộ thương vụ vì thế không dừng lại ở "đẩy" hàng ra. Mỗi hồ sơ mở cửa thị trường cho một mặt hàng nông sản, thực phẩm theo tiêu chuẩn kiểm dịch khắt khe đều đặt ra bài toán chung tay nâng chuẩn sản xuất trong nước. Tổ chức hội thảo quảng bá FTAs chính là để gắn câu chuyện xuất xứ với phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng tỷ lệ nội địa hóa. Kết nối các vườn ươm công nghệ, start-up zones là để hình thành doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp dẫn dắt cũng như để thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ. Các cuộc trao đổi về năng lượng sạch, điện hạt nhân mô-đun nhỏ, thiết bị hàng không và công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng hay khoáng sản chiến lược cũng vậy. Mục tiêu của chúng không chỉ là thêm kim ngạch, mà là thu hút vốn, công nghệ và giành vị trí tốt hơn trong chuỗi giá trị, để doanh nghiệp trong nước nâng chuẩn, tiến dần lên vị trí đầu chuỗi và kéo theo các doanh nghiệp nhỏ và vừa phía sau…

Công việc ấy đòi hỏi sự kiên nhẫn, tỉ mỉ trong phân tích và bền bỉ trong xây dựng lòng tin với đối tác. Nữ cán bộ ngành Công Thương qua các thế hệ đã luôn chứng minh những phẩm chất này trên mọi vị trí: từ bàn đàm phán, phòng phân tích chính sách đến các nhóm công tác song phương. Phụ nữ hôm nay không chỉ "giữ lửa" phía sau; các nữ cán bộ thương vụ đang trực tiếp góp tiếng nói vào việc định hình chính sách. ■



THAM TÁN THƯƠNG MẠI, THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI LÀO TRẦN THỊ TÚ ANH:

Mỗi chuyến hàng Việt mang theo tình hữu nghị

Khác với nhiều thị trường lấy lợi nhuận, kim ngạch làm thước đo hàng đầu, tại Lào, ngoại giao kinh tế mang ý nghĩa chiến lược chính trị to lớn. *"Mỗi chuyến hàng Việt Nam sang Lào, mỗi dự án kết nối giao thương không đơn thuần là giao dịch bán - mua, mà còn mang theo sứ mệnh thắt chặt mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt Việt - Lào"*, Tham tán Trần Thị Tú Anh chia sẻ và khẳng định, mục tiêu của thương vụ là đưa hàng Việt đến người dân Lào với chất lượng tốt nhất, giá cả hợp lý nhất, hai bên cùng có lợi và xây dựng niềm tin bền vững với sản phẩm, doanh nghiệp Việt.

Những năm qua, thương vụ xác định thương mại song phương không chỉ là con số xuất khẩu, mà là sự gắn kết chuỗi giá trị, tập trung vào ba trụ cột. *Thứ nhất,* gắn kết chuỗi sản xuất và phân phối. Doanh nghiệp hai nước được khuyến khích hợp tác sâu trong chế biến, sản xuất thay vì chỉ mua bán thô; hàng Việt vào sâu hơn hệ thống siêu thị, chợ trung tâm của Lào và hàng Lào tiếp cận thị trường Việt Nam. *Thứ hai,* thúc đẩy hạ tầng thương mại biên giới. Thương vụ hướng tới tối ưu hóa các cặp cửa khẩu, thuận lợi hóa thương mại, chuyển đổi số trong quản lý biên giới để hàng hóa lưu thông nhanh, giảm chi phí logistics. *Thứ ba,* xúc tiến thương mại gắn với cộng đồng. Các chương trình giao thương được mở rộng từ Thủ đô Vientiane ra các tỉnh Bắc Lào, Nam Lào, kết hợp hỗ trợ sinh kế, giao lưu văn hóa.

Người dân Lào coi trọng sự chân thành, tình cảm; sự tinh tế, khéo léo giúp nữ cán bộ dễ xây dựng quan hệ tin cậy với cơ quan quản lý và doanh nghiệp nước bạn. Từ khảo sát thị trường, tổ chức hội chợ đến gỡ khó từng thủ tục biên giới, sự tỉ mỉ giúp hạn chế tối đa sai sót. Thách thức là di chuyển liên tục qua các tỉnh, cửa khẩu, làm việc không kể giờ giấc, cân bằng nhiệm vụ với gia đình.

Gửi gắm tới các nữ đồng nghiệp và nữ doanh nhân, bà nhắn nhủ: *"Hãy luôn làm việc bằng cả trí tuệ của nhà kinh doanh và trái tim chân thành của người Việt"*. Bởi tại Lào, mỗi sản phẩm đưa sang không chỉ mang nhãn "Made in Vietnam", mà còn mang thông điệp của tình đoàn kết, thủy chung và phát triển bền vững giữa hai dân tộc.■

BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN BỘ CÔNG THƯƠNG NGUYỄN NGỌC TÂM:

Người "truyền lửa" cho tuổi trẻ ngành Công Thương



Vừa là cán bộ tham mưu chính sách, vừa là "thủ lĩnh" của hàng trăm đoàn viên thanh niên toàn ngành, Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Công Thương, Phó Chánh Văn phòng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước Nguyễn Ngọc Tâm là hình mẫu nữ cán bộ trẻ vững chuyên môn, giỏi tổ chức, giàu nhiệt huyết. Chị đã được vinh danh Đảng viên trẻ tiêu biểu năm 2025 và vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XIII.

Tại Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, chị Nguyễn Ngọc Tâm tham gia tổ soạn thảo nhiều văn bản quan trọng như: Dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, Đề án phát triển mô hình trung tâm mua sắm outlet, các nghị định, thông tư về kinh doanh xăng dầu, hạ tầng thương mại; đồng thời chủ trì, tham gia nhiều đề tài khoa học về phát triển thị trường nội địa. Nền tảng chuyên môn ấy giúp người Bí thư Đoàn định hướng phong trào thanh niên gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của ngành.

Trên cương vị Bí thư Đoàn, chị đã đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành nền nếp, với phương châm "học đi đôi với làm theo". Đoàn Thanh niên Bộ Công Thương đã tiên phong thực hiện phong trào "3 trách nhiệm", đẩy mạnh chuyển đổi số, hỗ trợ tiêu thụ nông sản. Đặc biệt, phong trào hiến máu "Giọt hồng Công Thương" giai đoạn 2020 - 2026 thu hút trên 30% công chức, người lao động trong ngành tham gia. Năm 2025, Đoàn Thanh niên Bộ đã triển khai 7 chương trình tình nguyện tại Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, huy động trên 1 tỷ đồng. Tiêu biểu là chương trình "Thắp sáng tương lai mầm non biên giới" tại xã Huổi Luông, tỉnh Lai Châu, trị giá 400 triệu đồng và chương trình xóa nhà tạm tại Tuyên Quang, trị giá 688 triệu đồng, xây 7 căn nhà Đại đoàn kết.

Tấm gương nữ Bí thư Đoàn là minh chứng cho tinh thần "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên", tiếp thêm động lực để tuổi trẻ ngành Công Thương rèn luyện, cống hiến.■

Nữ doanh nhân
BẢN LĨNH KIẾN TẠO VÀ KHÁT VỌNG VƯƠN XA

NHÓM PHÓNG VIÊN

Từ những doanh nghiệp đặt nền móng cho thương hiệu Việt đến hành trình chinh phục thị trường quốc tế, các nữ doanh nhân đang cho thấy bản lĩnh kiến tạo và khát vọng vươn xa của doanh nghiệp Việt.



ANH HÙNG LAO ĐỘNG NGUYỄN THỊ NGA:
Hành trình trả lời một câu hỏi về cuộc sống

Có những hành trình kinh doanh bắt đầu từ một cơ hội thị trường, ý tưởng táo bạo hay khát vọng làm giàu. Với Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Nga, Chủ tịch Tập đoàn BRG, điểm khởi đầu lại giản dị hơn, đó là một câu hỏi về cuộc sống.

Cuối những năm 1980, trong những lần sang Đức thăm chồng đang làm nghiên cứu sinh, bà có dịp quan sát cuộc sống tại một quốc gia phát triển, từ thành phố đến nông thôn. Khoảng cách về điều kiện sống giữa Đức và Việt Nam khi ấy khiến bà suy nghĩ nhiều. Bà tự hỏi mình có thể làm gì để mỗi gia đình được sống tốt hơn. *"Tôi đã chọn bước vào kinh doanh từ một câu hỏi về cuộc sống như vậy!"*, bà chia sẻ.

Những bước đi đầu tiên của bà gắn với thương mại quốc tế. Bà đưa hàng hóa, phương tiện và thiết bị từ các nước phát triển về Việt Nam, sau đó đưa hàng may mặc, thực phẩm và các sản phẩm Việt Nam sang thị trường Bắc Âu. Qua thương mại, bà nhận ra hàng hóa Việt Nam hoàn toàn có thể đi xa nếu được sản xuất và tổ chức bài bản. Từ đó, hướng suy nghĩ dần chuyển sang phát triển sản xuất trong nước, mở thêm việc làm cho người lao động.

Tinh thần ấy sau này được bà nhìn thấy rõ trong lĩnh vực bán lẻ - nơi doanh nghiệp đến gần nhất với đời sống thường nhật của mỗi gia đình. BRGMart và FujiMart tăng trưởng từ 10.000 hóa đơn những ngày đầu tiên lên hơn 36.000 hóa đơn mỗi ngày. Với bà, những con số ấy không đơn thuần là chỉ dấu tăng trưởng. Mỗi hóa đơn tăng thêm cũng đồng nghĩa có thêm một gia đình được tiếp cận nguồn thực phẩm tươi sạch, an toàn.

BRG còn hợp tác với những thương hiệu, tập đoàn quốc tế như Nicklaus Design, Marriott, Hilton, IHG, Accor và Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản. Các chuyên gia quốc tế làm việc cùng nhân sự trong nước, giúp đội ngũ được đào tạo, thử thách và từng bước đảm nhận những vị trí quan trọng hơn và vận hành theo chuẩn mực quốc tế.

Nhưng dòng chảy giá trị không chỉ đi một chiều. Gốm Chu Đậu với lịch sử gần 600 năm và hiện được trưng bày tại 46 bảo tàng thuộc 32 quốc gia được lựa chọn làm quà tặng ngoại giao trong nhiều cuộc gặp gỡ cấp cao, trao tặng các nguyên thủ quốc gia như một biểu trưng của văn hóa Việt Nam. Điều này đúng với triết lý được bà kiên định thực hiện là đưa tinh hoa thế giới về Việt Nam và đưa giá trị Việt Nam ra thế giới.■

NỮ DOANH NHÂN ĐỖ NGUYỆT ÁNH:
"Bông hồng vàng" ngành điện



Ngành điện từ lâu vẫn được xem là một lĩnh vực nhiều vất vả và áp lực, nơi phần lớn lực lượng kỹ thuật, quản lý và các vị trí lãnh đạo là nam giới. Bởi vậy, việc bà Đỗ Nguyệt Ánh - Chủ tịch HĐTV Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC), được vinh danh trong Top 10 "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Bông hồng vàng năm 2025" là sự ghi nhận đối với bản lĩnh của nữ lãnh đạo trong lĩnh vực vốn được xem là "địa hạt" của nam giới, nơi mỗi quyết định quản trị cuối cùng đều phải được kiểm chứng bằng một yêu cầu rất cụ thể, đó là giữ dòng điện an toàn, ổn định cho sản xuất và đời sống của hàng triệu người dân.

Tháng 7/2019, bà Đỗ Nguyệt Ánh được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc EVNNPC, trở thành nữ Tổng Giám đốc đầu tiên của một Tổng công ty điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Hai năm sau, từ ngày 1/8/2021, bà tiếp tục được giao trọng trách Chủ tịch HĐTV EVNNPC. Việc một phụ nữ đứng đầu doanh nghiệp điện lực với hơn 26.000 lao động cho thấy những thay đổi về vai trò của phụ nữ trong ngành, đồng thời đặt lên vai người lãnh đạo trách nhiệm không nhỏ. Những năm bà Đỗ Nguyệt Ánh đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cao nhất cũng là giai đoạn EVNNPC phải đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng của miền Bắc, đồng thời đẩy nhanh hiện đại hóa lưới điện, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Sau 30 năm gắn bó với ngành điện, câu chuyện của bà Đỗ Nguyệt Ánh còn gắn với một vấn đề mà chính bà đặc biệt quan tâm: cơ hội phát triển của phụ nữ. Từ trải nghiệm của một người phụ nữ đi lên trong lĩnh vực kỹ thuật vốn có đông nam giới, bà chủ trương xây dựng môi trường làm việc trong đó cơ hội được trao dựa trên năng lực, trách nhiệm và sự cống hiến, thay vì giới tính. Theo bà, phụ nữ trong ngành điện hiện có nhiều cơ hội tham gia quản lý, lãnh đạo hơn trước. EVN cũng đã đưa các chỉ tiêu về nữ cán bộ quản lý, đào tạo và tạo điều kiện để lao động nữ tiếp cận nhiều vị trí công tác, từng bước thúc đẩy bình đẳng giới trong một lĩnh vực vốn được xem là nhiều khó khăn, vất vả.■



BÀ NGUYỄN THỊ VINH - CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI HƯNG, CHỦ TỊCH HỘI NỮ DOANH NHÂN TỈNH THÁI NGUYÊN, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI NỮ DOANH NHÂN VIỆT NAM:
Doanh nhân không chỉ tạo dựng tài sản mà còn kiến tạo di sản

Đối với phụ nữ làm kinh doanh, việc vừa giữ gìn tổ ấm gia đình vừa quyết đoán trong những vấn đề lớn về đầu tư và điều hành doanh nghiệp luôn là một thách thức. Tuy nhiên, khó khăn không có nghĩa là không thể vượt qua. Phụ nữ có những rào cản riêng nhưng cũng sở hữu nhiều lợi thế, điều quan trọng là biết phát huy những lợi thế đó để tạo dựng giá trị cho doanh nghiệp và cộng đồng.

Từ thực tiễn gây dựng và điều hành doanh nghiệp, vấn đề đáng suy ngẫm hiện nay là làm thế nào để biến tài sản thành di sản cho thế hệ kế tiếp. Thế hệ đi trước đã trải qua nhiều khó khăn, gây dựng doanh nghiệp bằng mồ hôi và nước mắt. Những thành quả để lại có thể đo đếm bằng tài sản, quy mô và thương hiệu doanh nghiệp. Nhưng di sản mang ý nghĩa sâu xa hơn, đó là những giá trị được thế hệ sau tiếp nhận, phát huy và tiếp tục trao truyền. Từ đó, bà muốn gửi gắm tới các doanh nhân trẻ ba điều:

Thứ nhất, trân trọng nhưng không sống bằng hào quang quá khứ. Hãy gìn giữ những giá trị tốt đẹp mà thế hệ đi trước tạo dựng, đồng thời đủ bản lĩnh thay đổi những gì đã không còn phù hợp.

Thứ hai, kế thừa tài sản phải gắn với kiến tạo giá trị mới. Thế hệ trẻ có lợi thế về tri thức, được đào tạo bài bản và tiếp cận công nghệ hiện đại. Hãy phát huy những lợi thế đó để đổi mới quản trị, mạnh dạn đầu tư, tăng cường liên kết chuỗi giá trị và phát triển doanh nghiệp lớn mạnh hơn.

Thứ ba, chuyển từ tư duy sở hữu sang tư duy cống hiến và phụng sự. Doanh nghiệp lớn có trách nhiệm mở đường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ cùng phát triển và cùng đóng góp cho xã hội.

Giá trị đích thực của doanh nhân nằm ở những gì chúng ta tạo dựng hôm nay và tiếp tục trao truyền cho thế hệ mai sau. Đó cũng là cách mỗi doanh nhân, đặc biệt là nữ doanh nhân, đóng góp thiết thực cho cộng đồng doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế của đất nước.■

Cần hiểu đúng những chủ trương mới trong quản lý ngành điện



Tác phẩm: Ngày mới trên Nhiệt điện Thái Bình Tác giả: Nguyễn Phục Anh (Thái Bình)

Tái cơ cấu ngành điện nhằm hình thành thị trường cạnh tranh, minh bạch hơn nhưng không đồng nghĩa tư nhân hóa hạ tầng chiến lược. Hiểu đúng bản chất của việc tách bạch các khâu là điều cần thiết để nhìn nhận khách quan những chủ trương đang được nghiên cứu.

LÂM VỸ SON

Thời gian gần đây, xung quanh những đề xuất mới trong tái cơ cấu ngành điện xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau. Bên cạnh những trao đổi có tính chuyên môn, phản biện chính sách cần thiết, trên một số diễn đàn mạng cũng xuất hiện thông tin chưa đầy đủ, thậm chí suy diễn rằng việc đề xuất tách Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) khỏi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là bước đi để "tư nhân hóa ngành điện".

Nhận định này xuất hiện sau khi Bộ Công Thương thông tin tại họp báo thường kỳ quý III ngày 7/10/2026 về đề xuất tách EVNNPT khỏi EVN trong quá trình xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ theo nhiệm vụ Chính phủ giao. Từ một đề xuất về mô hình tổ chức, có ý kiến đã đánh đồng chữ "tách" với "bán", rồi từ đó suy diễn thành thay đổi quyền sở hữu đối với hạ tầng truyền tải điện.

Cần nhìn nhận vấn đề một cách khách quan. Không phải mọi ý kiến khác nhau về chủ trương này đều là xuyên tạc. Trong quá trình xây dựng một chính sách lớn, việc các cơ quan quản lý, chuyên gia trao đổi về mô hình, lộ trình, nguồn vốn và đầu mối quản lý là bình thường và cần thiết. Nhưng những lập luận đánh đồng việc tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước với chuyển giao tài sản nhà nước sang tư nhân cần được làm rõ bằng pháp luật, chủ trương của Đảng và thực tiễn quốc tế.

Tách tổ chức không đồng nghĩa thay đổi sở hữu

Điểm đầu tiên cần xác định rõ là: tách một doanh nghiệp khỏi một tập đoàn không đồng nghĩa bán doanh nghiệp đó cho tư nhân.

Theo phương án được nêu tại họp báo, EVNNPT được đề xuất tách khỏi EVN và chuyển về bộ, ngành quản lý. Về bản chất, đây là phương án tổ chức lại doanh nghiệp trong khu vực nhà nước, thay đổi đầu mối quản lý; không phải phương án chào bán cổ phần hay chuyển nhượng hệ thống truyền tải điện cho nhà đầu tư tư nhân.

Có thể hình dung đơn giản: một đường dây 500 kV đang thuộc doanh nghiệp nhà nước, nếu doanh nghiệp quản lý đường dây ấy được chuyển từ một tập đoàn nhà nước sang một đầu mối quản lý nhà nước khác thì chủ thể quản lý có thể thay đổi, nhưng điều đó không mặc nhiên làm thay đổi quyền sở hữu nhà nước đối với tài sản.

Vấn đề quan trọng hơn nằm ở mục tiêu của việc tách bạch. Trong một thị trường điện ngày càng có nhiều chủ thể tham gia phát điện, mua bán điện, lưới truyền tải là hạ tầng dùng chung. Bởi vậy, hoạt động truyền tải cần bảo đảm tính độc lập, minh bạch và không phân biệt đối xử. Tách bạch hoạt động truyền tải với phát điện, mua bán điện hướng tới hạn chế nguy cơ xung đột lợi ích khi một chủ thể vừa quản lý hạ tầng thiết yếu, vừa tham gia những khâu có tính cạnh tranh.

Khi đó, các nhà máy điện thuộc các thành phần kinh tế khác nhau phải được xem xét đấu nối theo cùng quy định, trên cơ sở điều kiện kỹ thuật và khả năng đáp ứng của hệ thống. Chi phí truyền tải cũng cần được hạch toán minh bạch hơn, tạo điều kiện để cơ quan nhà nước giám sát và thị trường vận hành công bằng hơn. Đây cũng chính là điểm cần phân biệt giữa độc quyền nhà nước đối với hạ tầng chiến lược với tính cạnh tranh trong những khâu có thể hình thành thị trường.

Luật Điện lực 2024 quy định, Nhà nước độc quyền đầu tư xây dựng và vận hành lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc thay đổi mô hình tổ chức của EVNNPT không tự làm thay đổi nguyên tắc pháp lý này.

Bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng

Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia xác định: Nhà nước kiến tạo thể chế, chính sách đột phá và kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược; người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể phát triển năng lượng quốc gia, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khu vực tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất.

Hai yêu cầu ấy không đối lập nhau. Nhà nước kiểm soát hạ tầng chiến lược để bảo đảm an ninh năng lượng và lợi ích quốc gia; đồng thời tạo môi trường bình đẳng để huy động nguồn lực xã hội vào những lĩnh vực pháp luật cho phép.

Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 về phát triển kinh tế nhà nước tiếp tục đặt yêu cầu phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế và chức năng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xét từ góc độ đó, việc nghiên cứu tách bạch truyền tải với các khâu phát điện, mua bán điện cần được nhìn nhận trước hết dưới góc độ phân định chức năng và nâng cao tính minh bạch, chứ không thể mặc nhiên diễn giải thành thay đổi sở hữu.

Cũng vì vậy, cần phân biệt việc cổ phần hóa, thoái vốn tại các tổng công ty phát điện với phương án tổ chức lại đơn vị truyền tải. Một bên liên quan đến những khâu có tính cạnh tranh và có thể gắn với thay đổi cơ cấu vốn; bên kia đang được đặt ra như một phương án tổ chức lại đầu mối quản lý EVNNPT trong khu vực nhà nước. Không thể lấy phương án của lĩnh vực này để suy diễn bản chất của lĩnh vực kia.

Kinh nghiệm thế giới: Tách bạch không có nghĩa là tư nhân hóa

Kinh nghiệm quốc tế càng cho thấy không tồn tại công thức "tách truyền tải = tư nhân hóa".

Trung Quốc cải cách điện lực từ năm 2002, tách phát điện khỏi hoạt động lưới điện, tổ chức lại công ty điện lực nhà nước thành các doanh nghiệp lưới và các tập đoàn phát điện. Tuy nhiên, State Grid và China Southern Power Grid vẫn thuộc khu vực nhà nước.

Ấn Độ lựa chọn tách bạch từng bước. Đơn vị vận hành hệ thống POSOCO, nay là GRID-INDIA, hoạt động độc lập với POWERGRID từ năm 2017; chức năng quy hoạch và phối hợp phát triển hệ thống truyền tải liên bang sau đó được tổ chức thành pháp nhân riêng.

POWERGRID vẫn là doanh nghiệp truyền tải mà Nhà nước nắm cổ phần chi phối.

Tại Ba Lan, đơn vị truyền tải PSE được tách bạch hoàn toàn về sở hữu với các hoạt động phát điện và kinh doanh điện nhưng vẫn thuộc sở hữu nhà nước toàn bộ. Nam Phi từ tháng 7/2024 đưa Công ty Truyền tải điện quốc gia NTCSA hoạt động với tư cách pháp nhân riêng trong Eskom nhưng vẫn giữ tài sản lưới điện trong khu vực nhà nước.

Ngay cả Vương quốc Anh - quốc gia tiên phong trong làn sóng tư nhân hóa ngành điện từ năm 1989 - cũng đã đưa chức năng vận hành hệ thống trở lại khu vực nhà nước khi mua lại đơn vị vận hành với giá 630 triệu bảng để thành lập Đơn vị Vận hành hệ thống năng lượng quốc gia (NESO), hoạt động từ ngày 1/10/2024.

Ở chiều ngược lại, không phải quốc gia nào cũng lựa chọn tách truyền tải khỏi tập đoàn điện lực. Hàn Quốc từng tách sáu công ty phát điện nhưng vẫn giữ lưới điện trong KEPCO. Hoa Kỳ yêu cầu cung cấp dịch vụ truyền tải theo nguyên tắc tiếp cận mở, không phân biệt đối xử nhưng không bắt buộc tách bạch sở hữu. Tất cả những điều trên cho thấy không có một mô hình duy nhất cho mọi quốc gia.

Các nghiên cứu quốc tế phân biệt ít nhất bốn cấp độ tách bạch: kế toán, vận hành, pháp lý và sở hữu. Tách bạch và tư nhân hóa có thể xuất hiện đồng thời trong một số trường hợp, nhưng không phải là một quá trình tất yếu. Quan trọng nhất là mô hình được lựa chọn phải phù hợp thể chế, năng lực quản lý và mục tiêu của từng quốc gia.

Do đó, câu hỏi cần đặt ra đối với cải cách ngành điện Việt Nam không đơn giản là EVNNPT "ở trong" hay "ở ngoài" EVN. Quan trọng hơn là mô hình nào bảo đảm tốt hơn ba yêu cầu: an ninh cung ứng điện, tính trung lập của hạ tầng truyền tải và hiệu quả sử dụng nguồn lực quốc gia.

Thực tế, Việt Nam đã có bước đi theo hướng tăng tính độc lập của khâu vận hành hệ thống. Theo các Quyết định số 752/QĐ-TTg và 753/QĐ-TTg ngày 1/8/2024, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia được chuyển thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO), đồng thời chuyển quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Bộ Công Thương. Đây cũng là thay đổi mô hình tổ chức và đầu mối đại diện chủ sở hữu trong khu vực nhà nước, không phải tư nhân hóa.

Huy động nguồn lực nhưng phải giữ "ranh giới đỏ" an ninh năng lượng

Một vấn đề khác đang được quan tâm là nguồn lực đầu tư cho truyền tải điện. Tính đến tháng 12/2025, EVNNPT quản lý, vận hành 33.405 km đường dây truyền tải 500 kV và 220 kV. Theo Đề án tái cấu trúc EVN của Bộ Tài chính được dẫn trong tài liệu, nhu cầu đầu tư thuần của EVNNPT giai đoạn 2026-2030 dự kiến bình quân gần 45.000 tỷ đồng mỗi năm, trong khi khả năng tự thu xếp vốn tối đa khoảng 40%; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 là 2,82 lần.

Những con số này cho thấy áp lực huy động nguồn lực rất lớn, nhưng không thể từ đó suy luận rằng thiếu vốn tất yếu phải bán lưới điện.



Tác phẩm: Công nhân Điện lực Cà Mau — Tác giả: Huỳnh Thanh Phong (Đồng Tháp)

Tái cơ cấu ngành điện cần được đánh giá bằng hiệu quả vận hành, khả năng huy động nguồn lực, tính minh bạch và mức độ bảo đảm an ninh năng lượng, không phải chỉ bằng việc một doanh nghiệp "ở trong" hay "ở ngoài" EVN. Tách bạch tổ chức không đồng nghĩa thay đổi sở hữu; huy động vốn tư nhân cũng không đồng nghĩa chuyển giao quyền kiểm soát hạ tầng chiến lược của Nhà nước.

Nhu cầu đầu tư gần 45.000 tỷ đồng mỗi năm xuất phát từ yêu cầu phát triển hệ thống truyền tải, tồn tại dù EVNNPT trực thuộc EVN hay được tổ chức theo mô hình khác. Giữ nguyên mô hình không tự làm nhu cầu vốn giảm xuống; ngược lại, tách doanh nghiệp cũng không tự động giải quyết bài toán vốn.

Điều cần tìm kiếm là cơ chế huy động nguồn lực phù hợp. Nghị quyết số 70-NQ/TW đã đặt vấn đề huy động vốn tư nhân thông qua mô hình hợp tác công tư (PPP), đồng thời đổi mới cơ chế giá truyền tải để thu hút đầu tư tư nhân phát triển lưới điện. Nhưng huy động nguồn lực tư nhân để xây dựng hạ tầng không đồng nghĩa chuyển giao hệ thống lưới điện hiện hữu sang sở hữu tư nhân. Trong khi đó, Luật Điện lực tiếp tục xác lập độc quyền nhà nước đối với đầu tư xây dựng và vận hành lưới truyền tải quan trọng từ 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng quyết định.

Như vậy, hai yêu cầu hoàn toàn có thể song hành: mở rộng nguồn lực đầu tư và giữ quyền kiểm soát của Nhà nước đối với hạ tầng chiến lược. Đây chính là "ranh giới đỏ" cần được giữ vững trong quá trình cải cách.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Philippines trao quyền vận hành lưới điện cho NGCP, doanh nghiệp có 40% cổ phần thuộc Tập đoàn Lưới điện quốc gia Trung Quốc. Từ năm 2019, một số nghị sĩ Philippines đã yêu cầu rà soát vấn đề an ninh hệ thống truyền tải; đến năm 2025, yêu cầu tăng quyền kiểm soát của Nhà nước tiếp tục được đặt ra.

Trong khi đó, Đức lại tăng sự hiện diện của Nhà nước trong hạ tầng truyền tải. Năm 2018, Ngân hàng Nhà nước KfW thay mặt Chính phủ Đức mua 20% cổ phần Eurogrid, công ty gián tiếp sở hữu toàn bộ 50Hertz; đến tháng 7/2026, KfW tiếp tục hoàn tất giao dịch mua 25,1% TenneT Germany.

Những trường hợp đó không phải khuôn mẫu để Việt Nam sao chép. Nhưng chúng cho thấy ngay tại các thị trường điện phát triển, hạ tầng truyền tải vẫn được nhìn nhận từ góc độ an ninh quốc gia, chứ không thuần túy là một tài sản kinh doanh.

Bởi vậy, Việt Nam có thể huy động mạnh mẽ hơn nguồn lực xã hội cho phát triển điện lực, nhưng nguyên tắc kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược của Nhà nước phải được bảo đảm bằng thể chế, cơ chế giám sát và trách nhiệm rõ ràng.

Chính sách đúng phải được chứng minh bằng hiệu quả thực tiễn

Phản bác những thông tin sai lệch mới chỉ là một phần của vấn đề. Sức thuyết phục lớn nhất của một chủ trương vẫn nằm ở cơ chế thực hiện và kết quả có thể kiểm chứng.

Trước hết, cần đo lường được tính trung lập của lưới điện. Số hồ sơ đề nghị đấu nối, tỷ lệ được giải quyết, thời gian xử lý, nguyên nhân chậm trễ; dữ liệu về hạn chế công suất, giảm huy động theo khu vực, loại nguồn và nhóm chủ đầu tư… nếu được công khai phù hợp sẽ tạo cơ sở khách quan để đánh giá quyền tiếp cận lưới có thực sự bình đẳng hay không.

Thứ hai, cần tiếp tục cụ thể hóa ranh giới giữa độc quyền nhà nước và huy động nguồn lực xã hội. Danh mục lưới điện truyền tải quan trọng; điều kiện tham gia PPP; quyền, nghĩa vụ và cơ chế thu hồi vốn của nhà đầu tư; yêu cầu về an ninh, an toàn hệ thống và trách nhiệm giám sát phải được xác định rõ. Khi "ranh giới đỏ" được thể chế hóa minh bạch, cả Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội đều có căn cứ để thực hiện và giám sát.

Thứ ba, chủ động cung cấp thông tin chính thống. Với những vấn đề phức tạp và tác động lớn như tái cơ cấu ngành điện, cần phân biệt rõ đâu là ý tưởng nghiên cứu, đâu là phương án đang lấy ý kiến, đâu là dự thảo và đâu là quyết định đã có hiệu lực. Khoảng trống thông tin càng lớn, nguy cơ một câu chữ bị tách khỏi bối cảnh để suy diễn càng cao.

Quan trọng hơn, việc lựa chọn mô hình tổ chức EVNNPT cuối cùng phải được đánh giá bằng hiệu quả thực chất: có nâng cao khả năng huy động vốn hay không; chi phí truyền tải có minh bạch hơn không; đầu tư lưới có nhanh và hiệu quả hơn không; các chủ thể có được tiếp cận hạ tầng bình đẳng hơn không; và trên hết, an ninh hệ thống điện quốc gia có được củng cố hay không. Đó mới là thước đo của cải cách.

Phát triển thị trường điện cạnh tranh không đồng nghĩa Nhà nước rút khỏi những lĩnh vực chiến lược. Ngược lại, thị trường càng mở, càng nhiều chủ thể tham gia, Nhà nước càng phải mạnh về thể chế, điều tiết, giám sát và năng lực kiểm soát những hạ tầng có ý nghĩa sống còn.

Vì vậy, không nên nhìn việc nghiên cứu tách EVNNPT khỏi EVN qua lăng kính đơn giản "giữ hay bán", "nhà nước hay tư nhân". Bản chất của vấn đề là tìm kiếm một mô hình quản trị phù hợp hơn để tách bạch những khâu cần cạnh tranh, bảo đảm tính trung lập của hạ tầng dùng chung, huy động thêm nguồn lực cho phát triển nhưng vẫn giữ vững quyền kiểm soát của Nhà nước đối với hạ tầng năng lượng chiến lược.

Đó cũng là tinh thần xuyên suốt cần được giữ vững trong quá trình tái cơ cấu ngành điện: đổi mới mô hình nhưng không buông vai trò Nhà nước; mở rộng thị trường nhưng không đánh đổi an ninh năng lượng; huy động nguồn lực xã hội nhưng lợi ích quốc gia phải luôn là giới hạn cao nhất.■

AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA

Từ Nghị quyết số 70-NQ/TW đến hành lang chính sách mới

ĐỖ DƯƠNG

Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia là nền tảng cốt lõi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý theo tinh thần Nghị quyết số 70-NQ/TW sẽ tạo động lực bứt phá toàn diện cho ngành.



Hội nghị Phổ biến, thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà diễn ra ngày 29/9 Ảnh: Quốc Chuyển

Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị mở ra định hướng chiến lược quan trọng đối với sự phát triển bền vững của ngành năng lượng quốc gia. Việc tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, nâng cao năng lực dự trữ và phát triển các trung tâm công nghiệp năng lượng tập trung sẽ là "chìa khóa" nhằm gia tăng tính tự chủ, bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới.

Cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm

Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra những định hướng chiến lược có tính đột phá, mở ra chặng đường mới trong công tác bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đứng trước yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, việc cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết thành hệ thống thể chế, chính sách đồng bộ là nhiệm vụ mang tính tiên quyết.

Với vai trò cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn, tạo động lực bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nhiệm vụ then chốt đặt ra hiện nay là cụ thể hóa các định hướng lớn của Nghị quyết số 70-NQ/TW vào đời sống kinh tế - xã hội. Yêu cầu cấp bách hàng đầu là rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý, kịp thời trình Quốc hội và các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI nhằm tháo gỡ khó khăn cho các dự án nguồn và lưới điện cũng như cơ chế dịch chuyển năng lượng.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác bảo đảm cung ứng đủ điện cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đối với cơ quan công sở, trường học, bệnh viện, hộ gia đình vừa diễn ra, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài khẳng định, trong giai đoạn tiếp theo, tình trạng các nguồn điện và lưới điện của chúng ta luôn phải vận hành ở chế độ tải rất cao. Nếu bất kỳ một phần tử nào của hệ thống, từ nguồn cho đến lưới xảy ra sự cố, việc bảo đảm an ninh năng lượng và cung cấp điện sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

"Bên cạnh áp lực về nguồn và tình trạng lưới điện thường xuyên vận hành đầy tải, trong khi tiến độ đầu tư các công trình mới còn chậm, công tác duy trì, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định cho các nhà máy điện cũng như toàn bộ hệ thống lưới điện là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng", Thứ trưởng Trương Thanh Hoài nhấn mạnh

Việc xây dựng hệ thống dự trữ năng lượng đồng bộ, đủ sức chống chịu trước các cú sốc cung ứng từ bên ngoài đòi hỏi sự phân định rõ ràng, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Bộ Công Thương chỉ đạo khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu dự trữ xăng dầu, khí đốt và than; nâng cao năng lực điều tiết hạ tầng kho cảng, bảo đảm trong mọi tình huống không để xảy ra đứt gãy nguồn cung.

Bên cạnh đó, việc triển khai Kết luận số 18-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng phát triển các trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia gắn với các vùng kinh tế trọng điểm đang mở ra không gian phát triển mới. Mô hình các trung tâm năng lượng tập trung, tích hợp hạ tầng kỹ thuật hiện đại không chỉ tối ưu hóa hiệu quả khai thác, truyền tải mà còn tạo nền tảng cho việc hình thành các chuỗi cung ứng công nghiệp năng lượng trong nước.



Nhiều công trình điện đang tăng tốc về đích, góp phần củng cố an ninh năng lượng quốc gia Ảnh: Nam Nguyên

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành

Trong bối cảnh đó, Bộ Công Thương chỉ đạo tổ chức Diễn đàn An ninh năng lượng 2026 dự kiến diễn ra trong tháng 11/2026, nhằm trao đổi, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng trong giai đoạn mới. Diễn đàn tập trung đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, nhận diện các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và nguồn lực của từng phân ngành năng lượng, đồng thời thảo luận các giải pháp thích ứng với quá trình chuyển dịch năng lượng xanh và những biến động của tình hình quốc tế.

Đây là không gian đối thoại đa chiều giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và chuyên gia nhằm tiếp nhận các giải pháp khả thi giúp tăng cường tính tự chủ và sức chống chịu của hệ thống. Trên cơ sở đó, các đề xuất có căn cứ sẽ được tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Công Thương, phục vụ hiệu quả công tác hoàn thiện chính sách và điều hành giai đoạn 2027 - 2030.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các thành tựu và chính sách bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia cần được thực hiện đúng tầm, phản ánh chính xác, khách quan những nỗ lực và kết quả thực tiễn trong công tác điều hành của Bộ Công Thương. Nhằm bảo đảm các mục tiêu đề ra được triển khai hiệu quả, Bộ Công Thương đã xác định rõ lộ trình, phân công cụ thể đầu việc, đơn vị chịu trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành cho từng phần việc trong giai đoạn then chốt từ nay đến cuối năm 2026 và cả năm 2027.

Với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cục, vụ chuyên môn và các cơ quan truyền thông của Bộ Công Thương, Diễn đàn An ninh năng lượng 2026 hứa hẹn sẽ trở thành kênh thông tin chính thống, uy tín, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp về một hệ thống năng lượng Việt Nam tự chủ, an toàn và phát triển bền vững.■

BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG

Đồng bộ từ thể chế, hạ tầng đến nguồn lực

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Bộ Công Thương đã đẩy nhanh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển năng lượng bền vững.

Bài và ảnh: TRẦN HƯỜNG



Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, 4

Thể chế phải đi trước một bước

Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong giai đoạn mới không chỉ đòi hỏi gia tăng nguồn cung điện, than, dầu khí mà còn cần khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch để huy động nguồn lực, phát triển hạ tầng và thị trường năng lượng cạnh tranh. Đây là một trong những trọng tâm được Bộ Công Thương triển khai sau khi Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị được ban hành. Cụ thể, trong lĩnh vực điện lực, Bộ Công Thương đã tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026-2030; đồng thời thúc đẩy mua bán điện trực tiếp, lưới điện thông minh, lưu trữ năng lượng và thị trường điện cạnh tranh.

Đáng chú ý, Bộ Công Thương đang tiếp tục xây dựng Luật Điện lực sửa đổi nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển ngành điện trong giai đoạn mới, dự kiến dự thảo Luật Điện lực sửa đổi sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Đây được kỳ vọng là bước hoàn thiện thể chế quan trọng để xử lý những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, từ phát triển nguồn và lưới điện, huy động nguồn lực ngoài nhà nước đến vận hành thị trường điện, mua bán điện trực tiếp, lưu trữ năng lượng và đáp ứng yêu cầu chuyển dịch năng lượng.

Đặc biệt, trong lĩnh vực dầu khí, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Dầu khí sửa đổi trên cơ sở tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 2022. Việc hoàn thiện pháp luật về dầu khí có ý nghĩa trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng phải gắn với xây dựng hệ thống hạ tầng, dự trữ và khả năng chống chịu trước biến động của thị trường quốc tế.

Thực tế, năng lực dự trữ hiện nay vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu dài hạn, đến tháng 8/2026, dự trữ quốc gia về xăng dầu khoảng 362.160 m³, tương đương khoảng 6 ngày nhập ròng; trong khi dự trữ thương mại của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu tối thiểu là 34 ngày nhập ròng. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế để thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư kho LNG, kho xăng dầu và hạ tầng năng lượng được Bộ Công Thương xác định là một hướng cần tiếp tục thúc đẩy.

Theo đánh giá của ông Hà Đăng Sơn - Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu năng lượng và Tăng trưởng xanh, sau khi Nghị quyết số 70-NQ/TW được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã có những động thái khá quyết liệt trong triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh năng lượng. Trước hết, nhiều địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các dự án lưới điện, nhất là đường dây truyền tải; đồng thời tích cực giải phóng mặt bằng, tháo gỡ thủ tục cho các dự án nguồn điện.

Cùng với đó, Bộ Công Thương và các địa phương đang thúc đẩy điện mặt trời mái nhà, thu hút thêm nguồn lực đầu tư. Nguồn điện tại chỗ này góp phần giảm phụ tải ban ngày, song cũng khiến áp lực phụ tải có xu hướng dịch chuyển sang buổi tối.

Bên cạnh đó, thời gian qua, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Bộ Công Thương đã có sự phối hợp tích cực trong việc thúc đẩy các dự án lưu trữ năng lượng phục vụ lưới điện phân phối. Một số dự án đã và đang được triển khai tại Hà Nội cũng như trên địa bàn do Tổng công ty Điện lực miền Bắc quản lý. Đây là những tín hiệu tích cực trong quá trình nâng cao khả năng vận hành hệ thống điện trong bối cảnh tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo ngày càng tăng…

Cần nghiên cứu những cơ chế phù hợp để huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào kho, cảng và hệ thống dự trữ xăng dầu. Qua đó, vừa nâng cao năng lực dự trữ quốc gia, vừa tăng khả năng ứng phó khi nguồn cung trên thị trường thế giới xảy ra gián đoạn.

Huy động nguồn lực xã hội cho an ninh năng lượng

Theo ông Hà Đăng Sơn, để phục vụ tăng trưởng kinh tế, điện phải đi trước một bước, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Trong khi đó, các dự án điện có thời gian đầu tư, thu hồi vốn dài, từ 5-10 năm với điện mặt trời, khoảng 10 năm với điện gió và có thể tới 20 năm đối với nguồn điện quy mô lớn. Vì vậy, chính sách cần ổn định, thông thoáng để thu hút mạnh hơn nguồn lực tư nhân, giảm áp lực đầu tư cho các doanh nghiệp nhà nước như EVN, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam). *"Đối với an ninh xăng dầu, trước hết có thể thấy, trong quá trình xây dựng chính sách về kinh doanh xăng dầu thời gian gần đây, Bộ Công Thương đã đề xuất cơ chế điều hành giá theo hướng linh hoạt hơn, tăng tính chủ động cho doanh nghiệp tùy thuộc vào đặc thù của từng địa bàn và thị trường"*, ông Sơn nhấn mạnh.

Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với những khu vực có điều kiện phân phối khó khăn, chi phí vận chuyển và tổ chức hệ thống bán lẻ cao. Doanh nghiệp kinh doanh, phân phối xăng dầu cần có mức độ chủ động nhất định trong việc xác định giá bán phù hợp với điều kiện thực tế, trong khi Nhà nước vẫn thực hiện vai trò quản lý, kiểm soát để bảo đảm thị trường vận hành ổn định. Nếu thực hiện phù hợp, đây có thể coi là một bước tiến trong việc nâng cao tính linh hoạt và chủ động cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, nhưng vẫn duy trì được vai trò quản lý của Nhà nước đối với một mặt hàng chiến lược, có ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế và đời sống người dân.

Về dự trữ xăng dầu, ông Sơn đánh giá, vấn đề tăng cường dự trữ cũng như kết nối, liên thông giữa các quốc gia ngày càng được coi trọng, nhất là trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới thường xuyên xuất hiện những biến động khó lường. Theo đó, Việt Nam trước hết cần xây dựng cơ chế để các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cùng tham gia với Nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước trong đầu tư, phát triển hạ tầng dự trữ xăng dầu. Nếu chỉ dựa vào nguồn lực của Nhà nước, sẽ rất khó đáp ứng nhu cầu đầu tư rất lớn cho hệ thống kho dự trữ trong thời gian tới.

Bên cạnh năng lực dự trữ trong nước, Việt Nam cũng cần tăng cường phối hợp và kết nối với các quốc gia ASEAN nhằm hình thành những cơ chế hỗ trợ, chia sẻ và bù đắp nguồn cung cho nhau trong những tình huống khẩn cấp. Đây cũng là vấn đề đã được thảo luận tại các hội nghị năng lượng ASEAN thời gian qua và được khu vực quan tâm trong bối cảnh những biến động địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động của thị trường năng lượng toàn cầu có thể tác động ngày càng nhanh tới từng quốc gia.■

GIỮ VỮNG "MẠCH MÁU" NĂNG LƯỢNG CHO TĂNG TRƯỞNG

Trong 9 tháng đầu năm 2026, mặc dù xung đột Trung Đông đẩy thị trường năng lượng thế giới vào vòng xoáy bất định, Việt Nam vẫn không để thiếu điện và đứt gãy nguồn cung xăng dầu, trong khi phụ tải liên tục lập đỉnh mới. Kết quả ấy là thành quả từ phương thức điều hành chủ động, quyết liệt của Bộ Công Thương.

ĐÌNH DŨNG



Bộ Công Thương họp rà soát tình hình cung ứng điện và xây dựng kế hoạch điều hành hệ thống điện năm 2027 — Ảnh: Cẩn Dũng

Chiều 4/10, giữa công trường Trung tâm Điện lực Quảng Trạch (Quảng Trị), Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng yêu cầu rà soát đến từng công việc của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I, chốt mốc vận hành thương mại Tổ máy 1 ngày 23/11 và Tổ máy 2 ngày 31/12/2026, với tinh thần "chỉ có sớm hơn chứ không được chậm hơn". Cùng với nhiều chuyến công tác rà soát Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; hoàn thiện dự thảo bổ sung Luật Điện lực sửa đổi từ đầu năm đến nay phản ánh đúng tâm thế và cách tiếp cận của Bộ Công Thương trong năm 2026: an ninh năng lượng không chỉ đủ nguồn cung, mà còn là hệ thống vận hành an toàn, liên tục trong cả những tình huống cực đoan, với mức giá phù hợp khả năng chi trả của người dân, doanh nghiệp và không gây bất ổn kinh tế vĩ mô.

Đi trước cú sốc, dựng "tấm đệm" cho thị trường xăng dầu

Xung đột quân sự tại Trung Đông bùng phát từ cuối tháng 2 đã gây nhiều khó khăn cho ngành năng lượng Việt Nam trước nhiều rủi ro, bởi lẽ hai nhà máy lọc dầu trong nước mới đáp ứng khoảng 70% nhu cầu xăng dầu; nguồn nhập khẩu, tính cả dầu thô vẫn còn phụ thuộc. Giá cơ sở một số mặt hàng có kỳ biến động 2 con số.

Trước thực trạng đó, Bộ Công Thương đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp ứng phó. Ngày 9/3, Bộ ban hành Chỉ thị số 06/CT-BCT về tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2026/NĐ-CP đưa thuế nhập khẩu ưu đãi một số mặt hàng xăng dầu về 0%. Lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo Tổ công tác cập nhật tình hình hằng ngày, xây dựng các kịch bản điều hành theo từng mức độ kéo dài của xung đột. Các nhà máy lọc dầu được yêu cầu chạy tối đa công suất an toàn; thương nhân đầu mối phải duy trì dự trữ lưu thông tối thiểu, ai vi phạm đều bị xử lý. Nhờ vậy, số ngày dự trữ xăng dầu được nâng từ khoảng 15 lên khoảng 26 ngày.

Trong điều hành giá, nguyên tắc xuyên suốt là bám sát thị trường thế giới nhưng không để cú sốc truyền dẫn đột ngột vào nền kinh tế. Đến kỳ điều hành ngày 10/9, đã có 45 lần điều chỉnh giá. Khi xuất hiện tình trạng bán cầm chừng dầu diesel tại một số địa phương, Bộ lập tức chỉ đạo tăng nguồn, ưu tiên điều tiết về các địa bàn thiếu hụt; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý những vi phạm chủ quan. Đặc biệt, ngay giữa khủng hoảng, xăng sinh học E10 vẫn được triển khai toàn quốc từ ngày 1/6 theo đúng lộ trình, mở thêm một lớp phòng thủ cho an ninh nhiên liệu.

Giữ dòng điện cho tăng trưởng

Nếu xăng dầu là phép thử về phản ứng nhanh thì điện là phép thử về sức bền. Từ những tháng đầu năm, Bộ đã ban hành Chỉ thị số 04 yêu cầu các tập đoàn, địa phương triển khai đồng bộ giải pháp bảo đảm cung ứng điện năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030. Giữa cao điểm mùa khô, Bộ trưởng yêu cầu cập nhật toàn bộ kịch bản vận hành và xây dựng ma trận quản trị rủi ro cho an ninh năng lượng, gắn với bộ chỉ tiêu tiết kiệm điện giao đến từng đơn vị.

Kết quả, hệ thống điện vận hành an toàn ngay cả khi công suất phụ tải cực đại lập kỷ lục 58.456 MW. Chín tháng đầu năm, tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu đạt 266,2 tỷ kWh, tăng 9,5%; tỷ lệ dự phòng công suất nguồn 26,3%, vượt mục tiêu. Đáng ghi nhận, việc bảo đảm đủ điện diễn ra trong bối cảnh giá than, dầu, khí đầu vào đều tăng cao, nhưng hiệu quả kinh tế của hệ thống vẫn được tối ưu.

Không chỉ trước mắt, Bộ đã yêu cầu hoàn thành kịch bản cung ứng điện năm 2027 ngay từ tháng 8 để chuẩn bị nhiên liệu và phương án huy động nguồn. Cùng với đó, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ nguồn cũng được chỉ đạo quyết liệt. Tại Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, những chỉ đạo cụ thể cho thấy cách làm "đặt hàng theo mốc": Quảng Trạch I phải phát điện thương mại ngay trong năm 2026; Quảng Trạch II phấn đấu vận hành năm 2029; Quảng Trạch III rút ngắn về năm 2029 - 2030 thay vì năm 2031. Đồng thời, rà soát toàn bộ 129 dự án năng lượng tại Quảng Trị với tổng công suất khoảng 13.000 MW trên địa bàn tỉnh trước ngày 15/10, kiên quyết loại bỏ dự án không khả thi.

Cùng với đó, hàng loạt chuyến công tác kiểm tra hiện trường, làm việc với các địa phương về quy hoạch điện đã được lãnh đạo Bộ Công Thương thực hiện từ đầu năm để đưa ra các phương án điều chỉnh từ vĩ mô đến vi mô.

Từ ứng phó tình huống đến quản trị rủi ro dài hạn

Theo đánh giá, mặc dù những kết quả 9 tháng năm 2026 đáng ghi nhận, song vấn đề đảm bảo năng lượng vẫn gặp nhiều thách thức. Vì vậy, ngành Công Thương đã xác định bảo đảm an ninh năng lượng không thể chỉ dừng ở xử lý tình huống phát sinh, mà phải chuyển mạnh sang quản trị rủi ro chủ động, với các kịch bản được chuẩn bị từ sớm, từ xa.



Theo đó, Bộ yêu cầu các tập đoàn, doanh nghiệp và đơn vị vận hành hệ thống duy trì mức khả dụng cao của các tổ máy; bảo đảm đủ than, khí, dầu cho phát điện; chủ động nhiên liệu dự phòng; thường xuyên cập nhật phụ tải, thủy văn, bảo đảm vận hành an toàn hệ thống. Cùng với đó, quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm, nhất là những công trình truyền tải có ý nghĩa giải tỏa công suất và tăng khả năng liên kết vùng.

Đồng thời, tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, xây dựng các kịch bản cung ứng điện, đa dạng hóa nguồn nhiên liệu, phát triển lưu trữ năng lượng, tăng cường liên kết và nhập khẩu điện, thúc đẩy điện tự sản xuất, tự tiêu thụ và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Đặc biệt, Bộ Công Thương tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế năng lượng, triển khai Luật Điện lực sửa đổi và các văn bản hướng dẫn, hoàn thiện cơ chế phát triển nguồn điện, lưới điện, thị trường điện, năng lượng tái tạo; đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch và tháo gỡ các điểm nghẽn đầu tư.

Những nỗ lực, giải pháp của Bộ Công Thương hướng đến mục tiêu xuyên suốt là bảo đảm đủ điện, đủ năng lượng trong mọi tình huống, xây dựng hệ thống năng lượng an toàn, linh hoạt, có sức chống chịu cao và thực sự "đi trước một bước" cho tăng trưởng hai con số. ■

CHUYÊN GIA HÀ ĐĂNG SƠN:

CẦN LIÊN THÔNG quy hoạch trung tâm dữ liệu với quy hoạch điện

Xung quanh bài toán bảo đảm năng lượng cho trung tâm dữ liệu và công nghiệp bán dẫn - lĩnh vực đòi hỏi phụ tải lớn, chất lượng điện năng phải ổn định, phóng viên Báo Công Thương đã có cuộc trao đổi với ông Hà Đăng Sơn - Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu năng lượng và Tăng trưởng xanh.

➢ MINH KỲ *(thực hiện)*



Ảnh: Thùy Dương



Phòng máy phát điện Trung tâm dữ liệu của Viettel IDC Ảnh: Viettel IDC

Quy hoạch phụ tải phải gắn với nguồn và lưới điện

Sự phát triển của trung tâm dữ liệu và hạ tầng tính toán hiệu năng cao và sản xuất bán dẫn đang đặt ra những yêu cầu mới như thế nào đối với hệ thống điện, thưa ông?

Trước hết, cần nhìn nhận trung tâm dữ liệu và hạ tầng tính toán hiệu năng cao là những nền tảng thiết yếu của quá trình chuyển đổi số. Không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, loại hình hạ tầng này còn có khả năng cung cấp dịch vụ số cho khách hàng toàn cầu. Vì vậy, đối với nhà đầu tư và khách hàng, yêu cầu đặt ra là nguồn điện phải được bảo đảm đầy đủ, liên tục với chất lượng và độ tin cậy cao.

Vấn đề hiện nay là sự liên thông giữa quy hoạch phát triển trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao với quy hoạch điện quốc gia và quy hoạch của địa phương còn hạn chế. Nếu các phụ tải mới không được tính toán và kết nối chặt chẽ với quy hoạch nguồn và lưới điện, việc đầu tư nhà máy điện, đường dây truyền tải và lưới phân phối có thể không phản ánh đầy đủ nhu cầu thực tế. Ngoài ra, qua theo dõi biểu đồ phụ tải của nhiều trung tâm dữ liệu cũng cho thấy đỉnh phụ tải phần lớn tập trung vào khung giờ buổi tối, tạo thêm áp lực cung ứng điện trùng đỉnh phụ tải hệ thống.

Do đó, phải hài hòa giữa nhu cầu của khách hàng, yêu cầu bảo đảm an ninh cung ứng điện, chất lượng điện năng và chi phí sản xuất điện. Khi địa phương được trao quyền chủ động trong xây dựng phương án phát triển phụ tải và nguồn cung ứng điện, trách nhiệm bảo đảm nguồn điện cho các trung tâm dữ liệu cũng cần có sự tham gia của chính quyền địa phương và nhà đầu tư, thay vì chỉ đặt trách nhiệm lên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hay Bộ Công Thương.

Theo tôi, phải giải quyết bài toán này ngay từ khâu quy hoạch, phát triển trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao hoặc các cơ sở sản xuất bán dẫn phải gắn với quy hoạch nguồn, lưới điện. Ngay từ khi xem xét dự án, cần xác định rõ quy mô phụ tải, nguồn cung, yêu cầu chất lượng điện và trách nhiệm đầu tư hạ tầng. Nhà đầu tư trung tâm dữ liệu cần chia sẻ trách nhiệm phát triển nguồn thông qua điện tự sản, tự tiêu, mua bán điện trực tiếp, năng lượng tái tạo kết hợp lưu trữ; trong khi sản xuất bán dẫn phải được bảo đảm độ tin cậy và chất lượng điện phù hợp với đặc thù công nghệ cao.

Bên cạnh đó, dù đều tiêu thụ nhiều điện và đòi hỏi chất lượng điện năng cao, trung tâm dữ liệu và sản xuất bán dẫn có tính chất hoạt động khác nhau. Bán dẫn là ngành công nghiệp công nghệ cao, có vai trò nền tảng đối với chuyển đổi số, nên chính sách cung ứng điện cần tính đến đặc thù sản xuất. Trong khi đó, trung tâm dữ liệu chủ yếu cung cấp dịch vụ, do đó cần xác định đúng tính chất hoạt động để áp dụng cơ chế giá điện phù hợp.

Trung tâm dữ liệu cần chia sẻ trách nhiệm đầu tư nguồn điện

Nhu cầu điện của các trung tâm dữ liệu ngày càng lớn, theo ông, toàn bộ phụ tải này có nên được đáp ứng từ hệ thống điện quốc gia?

Trên thế giới, trung tâm dữ liệu đang trở thành một nhóm phụ tải mới có nhu cầu điện rất lớn. Trước đây, nhiều trung tâm dữ liệu được xây dựng gần các nhà máy thủy điện nhằm tận dụng nguồn điện ổn định và có chi phí thấp.

Tuy nhiên, tại Việt Nam không còn nhiều dư địa phát triển thủy điện quy mô lớn. Hơn nữa, thủy điện còn giữ vai trò điều tần, ổn định hệ thống và cân bằng chi phí sản xuất điện. Vì vậy, không nên ưu tiên riêng nguồn thủy điện giá thấp cho trung tâm dữ liệu, tránh tạo bất bình đẳng với các nhóm khách hàng khác và ảnh hưởng đến an toàn, hiệu quả chung của hệ thống điện.

Theo tôi, trước hết cần xác định rõ nguồn cung cấp điện cho trung tâm dữ liệu sẽ đến từ hệ thống điện quốc gia hay từ nguồn điện tại chỗ do địa phương và nhà đầu tư chủ động phát triển. Hiện nay, đã có cơ chế cho nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ cũng như mua bán điện trực tiếp. Vì vậy, có thể tạo điều kiện để nhà đầu tư tư nhân phát triển nguồn điện cung cấp cho trung tâm dữ liệu hoặc thực hiện mua bán điện trực tiếp theo cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA). Khi lựa chọn phương án này, nhà đầu tư trung tâm dữ liệu cũng cần chấp nhận khả năng chi phí điện năng cao hơn so với sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia.

Ngược lại, nếu trung tâm dữ liệu lựa chọn sử dụng điện từ hệ thống điện quốc gia phải giải quyết đồng bộ bài toán quy hoạch, kết nối nhu cầu phụ tải với quy hoạch nguồn và lưới điện, đồng thời chấp nhận cơ chế giá phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh.

Một hướng có thể xem xét là các trung tâm dữ liệu chủ động đầu tư nguồn năng lượng tái tạo, nhất là điện mặt trời, điện gió tại những khu vực phù hợp, kết hợp với hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS). Mô hình này có thể giúp trung tâm dữ liệu chủ động đáp ứng một tỷ trọng đáng kể nhu cầu điện trước khi sử dụng phần còn thiếu từ lưới điện quốc gia. Đây có thể là phương án hài hòa giữa nhu cầu đầu tư, chi phí và yêu cầu ổn định cung ứng điện. Quan trọng hơn, cách tiếp cận này cũng đặt trách nhiệm đầu tư nguồn điện không chỉ lên hệ thống điện quốc gia mà có sự chia sẻ của chính nhà đầu tư trung tâm dữ liệu.

Cần tính lại vị trí phân bố các trung tâm dữ liệu

Hiện nay, các dự án trung tâm dữ liệu có xu hướng tập trung tại những đô thị và trung tâm kinh tế lớn. Theo ông, có cần tính toán lại không gian phân bố của loại hình phụ tải đặc biệt này?

Tôi cho rằng, cần xem xét lại việc phân bố các trung tâm dữ liệu. Đây là những phụ tải mới có nhu cầu công suất lớn, đòi hỏi chất lượng và độ ổn định điện năng cao, nhưng đang có xu hướng tập trung nhiều tại khu vực phía Bắc.

Trong khi đó, về bản chất, trung tâm dữ liệu có thể bố trí phân tán, chi phí đầu tư hạ tầng truyền dẫn và kết nối thông tin trong nhiều trường hợp có thể thấp hơn và đơn giản hơn rất nhiều so với việc phải đầu tư thêm đường dây truyền tải và lưới điện phân phối chỉ để đáp ứng các trung tâm dữ liệu tập trung.

Do đó, có thể nghiên cứu bố trí trung tâm dữ liệu tại những khu vực giàu tiềm năng năng lượng tái tạo, quỹ đất thuận lợi và nhu cầu điện tại chỗ chưa cao. Cách tiếp cận này vừa tạo đầu ra cho năng lượng tái tạo, giảm áp lực lên lưới điện, vừa tạo thêm nguồn thu cho địa phương và hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải. Cùng với đó, cần phát huy cơ chế mua bán điện trực tiếp, đấu nối giữa nguồn điện với trung tâm dữ liệu và đẩy mạnh phân cấp thủ tục cho địa phương.

Xin cảm ơn ông!

Bắc Ninh tăng cường tiết kiệm điện giữ đà tăng trưởng mới

Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương mở ra không gian phát triển mới, đồng thời đặt yêu cầu cao hơn về bảo đảm và sử dụng hiệu quả nguồn điện.

PHƯƠNG CÚC

Trong giai đoạn Bắc Ninh bước vào mô hình thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với sự gia tăng của sản xuất công nghiệp và các hoạt động đô thị, nhu cầu điện được dự báo tiếp tục tăng. Vì vậy, tiết kiệm điện không chỉ giúp giảm áp lực lên hệ thống trong những thời điểm phụ tải cao mà còn tạo thêm dư địa để nguồn điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong những năm tới.



Bắc Ninh tiếp tục là một trong những địa bàn có tốc độ tăng trưởng phụ tải cao của Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Ảnh: Thanh Hương

Tiết kiệm hơn 825 triệu kWh

Từ ngày 20/9/2026, Bắc Ninh chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Cùng với quy mô phát triển mới, nhu cầu điện cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đô thị được dự báo tiếp tục tăng. Khi đó, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả đang trở thành một trong những giải pháp quan trọng để đáp ứng nhu cầu phụ tải ngày càng lớn.

Theo Công ty Điện lực Bắc Ninh (PC Bắc Ninh), năm 2026, công suất cực đại trên địa bàn đạt 3.229,7 MW, tăng khoảng 12,6% so với mức cao nhất năm 2025. Trong 7 tháng đầu năm, điện thương phẩm đạt 10,551 tỷ kWh, tăng 13,62% so với cùng kỳ năm trước; riêng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm gần 74%.

Ông Thân Đức Thống - Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Điện lực Bắc Ninh cho biết, trước nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh, PC Bắc Ninh đang tập trung theo dõi phụ tải, kiểm tra việc sử dụng điện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, khách hàng triển khai các giải pháp tiết kiệm điện, qua đó góp phần giảm áp lực cho hệ thống điện.

Những giải pháp này đã tạo kết quả rõ nét trong 8 tháng đầu năm. Toàn địa bàn Bắc Ninh tiết kiệm khoảng 825,46 triệu kWh, tương đương 6,69% điện thương phẩm. Trong đó, khu vực sản xuất công nghiệp tiết kiệm khoảng 687,45 triệu kWh, đạt 7,45%; hành chính sự nghiệp 16,4 triệu kWh, đạt 7,26%; chiếu sáng công cộng 28,43 triệu kWh, đạt 30%; kinh doanh dịch vụ 10,93 triệu kWh, đạt 3,5%; khu vực sinh hoạt tiết kiệm khoảng 82,51 triệu kWh, đạt 3,35%.

PC Bắc Ninh duy trì việc theo dõi sản lượng điện của các nhóm khách hàng. Hằng tuần, sản lượng điện sử dụng của nhóm hành chính sự nghiệp được tổng hợp, ước tính sản lượng trong tháng và so sánh với cùng kỳ năm 2025 để báo cáo UBND thành phố, Sở Công Thương. Hằng tháng, sản lượng điện của các nhóm hành chính sự nghiệp, chiếu sáng công cộng, kinh doanh dịch vụ và sản xuất công nghiệp cũng được tổng hợp, báo cáo các cơ quan quản lý.

Quản lý phụ tải từ khách hàng mới

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra được tăng cường. Trong 8 tháng, các điện lực đã kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm điện tại 1.842 khách hàng, vượt kế hoạch 1.644 khách hàng. Trong tháng 6, PC Bắc Ninh tham gia đoàn kiểm tra của Sở Công Thương tại 14 xã, phường về công tác tiết kiệm điện.

Song song với kiểm tra, PC Bắc Ninh đẩy mạnh tuyên truyền tới doanh nghiệp và người dân. Đơn vị đã phát hành 15.400 tờ rơi; thực hiện 24 lượt tuyên truyền trên báo điện tử, báo giấy; 6 lượt trên truyền hình; 4.869 lượt trên loa truyền thanh xã, phường và tư vấn trực tiếp cho 17.432 khách hàng.

Tiết kiệm điện tại Bắc Ninh cũng được gắn với quá trình phát triển phụ tải mới. Đến tháng 8/2026, các điện lực đã ký biên bản cam kết tiết kiệm điện với 4.309/4.309 khách hàng thuộc các nhóm khách hàng phát triển mới trong năm 2026, không bao gồm khách hàng sinh hoạt, đồng thời cập nhật trên hệ thống quản lý.

Theo kế hoạch năm 2026, Bắc Ninh phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ; trong các tháng cao điểm nắng nóng, mức tiết kiệm tối thiểu là 10%. Các cơ sở sản xuất có mức tiêu thụ từ 500.000 kWh/năm trở lên phải tiết kiệm ít nhất 3% điện năng, tăng cường quản lý năng lượng, đo đếm tại các công đoạn tiêu thụ lớn và tham gia chương trình điều chỉnh phụ tải.

Cùng với tiết kiệm, Bắc Ninh thúc đẩy phát triển nguồn điện tại chỗ. Đến tháng 8/2026, trên địa bàn có 1.574 nguồn điện mặt trời mái nhà, tổng công suất khoảng 315,24 MW.■

Doanh nghiệp phía Nam tăng tốc lắp điện mặt trời mái nhà

Điện mặt trời mái nhà không chỉ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, giảm áp lực lên lưới điện mà còn trở thành giải pháp quan trọng để sử dụng năng lượng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sản xuất xanh.

Bài và ảnh: THU HƯỜNG



Điện mặt trời mái nhà giúp các doanh nghiệp tại khu công nghiệp Đặng Huỳnh hướng đến sản xuất xanh, giảm phát thải

Từ mái nhà xưởng đến nguồn điện tại chỗ

Điện mặt trời mái nhà đang dần trở thành nguồn năng lượng xanh giúp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, chủ động nguồn năng lượng tại chỗ và thực thi các trách nhiệm, yêu cầu về giảm phát thải.

Theo ông Bùi Quốc Hoan, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), quá trình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu thời gian qua cho thấy tiềm năng của mô hình này còn rất lớn. Trên địa bàn 8 tỉnh do EVNSPC quản lý hiện có hơn 4.000 hệ thống, tổng công suất khoảng 524 MW. Đáng chú ý, phần lớn công suất điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu được phát triển tại các nhà máy, khu công nghiệp.

Ông Bùi Quốc Hoan cho biết, một động lực ngày càng quan trọng là yêu cầu chuyển đổi xanh, các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường quốc tế về môi trường, phát thải và sử dụng năng lượng sạch. Đây cũng là lý do công suất điện mặt trời mái nhà thời gian qua tăng mạnh ở nhóm khách hàng công nghiệp.

Thực tế tại Công ty CP Kizuna JV – nhà đầu tư thứ cấp Khu công nghiệp Đặng Huỳnh (tỉnh Tây Ninh) cho thấy, hiệu quả của việc kết hợp nguồn điện lưới với điện mặt trời mái nhà. Theo ông Trần Duy Vũ, Phó Tổng giám đốc Kizuna JV, khoảng 80% doanh nghiệp tại đây sản xuất hàng hóa phục vụ xuất khẩu, chủ yếu sang châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Những thị trường này ngày càng đặt ra yêu cầu cao về phát triển bền vững, năng lượng xanh và các tiêu chí ESG (Môi trường, quản trị, xã hội).

Tận dụng diện tích mái nhà xưởng, Kizuna đã đầu tư hệ thống điện mặt trời với tổng công suất khoảng 13 MWp. Hệ thống phát huy hiệu quả vào ban ngày, trùng với thời gian các nhà máy tập trung sản xuất, qua đó giảm lượng công suất nhận từ lưới. *"Hiện, điện mặt trời mái nhà có thể đáp ứng khoảng 20% nhu cầu sử dụng điện của các doanh nghiệp tại Kizuna, đồng thời giúp tiết kiệm khoảng 15-20% chi phí điện sản xuất. Toàn bộ các nhà xưởng hiện hữu của doanh nghiệp đã được lắp đặt điện mặt trời mái nhà"*, ông Vũ cho biết.

Hiệu quả năng lượng phải bắt đầu từ từng nhà máy

Điện mặt trời mái nhà chỉ là một phần trong bài toán sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đối với doanh nghiệp công nghiệp, yêu cầu quan trọng hơn là quản trị đồng bộ từ nguồn cung, thiết bị đến quá trình vận hành để giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.

Chia sẻ tại hội thảo "Tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp: Từ chính sách đến hành động thực tiễn" diễn ra tại tỉnh Tây Ninh vừa qua, ông Đặng Hải Dũng, Phó Cục trưởng Cục Năng lượng - Dầu khí, Bộ Công Thương cho rằng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là giải pháp thiết thực để doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với những yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Theo ông Dũng, quá trình này cần bắt đầu từ số liệu tiêu thụ năng lượng, cách thức vận hành thiết bị và từng cơ hội cải thiện cụ thể tại nhà máy, khu công nghiệp. Điều đó có nghĩa, bên cạnh đầu tư thêm nguồn điện xanh, doanh nghiệp cần biết điện đang được sử dụng ở đâu, thiết bị nào tiêu thụ nhiều năng lượng và còn dư địa nào để tối ưu hóa quá trình sản xuất.

Yêu cầu này càng trở nên cấp thiết khi áp lực xanh hóa trong thương mại quốc tế gia tăng. Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của Liên minh châu Âu đã bước vào giai đoạn áp dụng chính thức từ năm 2026 đối với một số nhóm hàng. Nhiều ngành xuất khẩu khác cũng đang phải đáp ứng những tiêu chuẩn ngày càng chặt chẽ của đối tác về môi trường và phát thải. *"Vì vậy, hiệu quả năng lượng không còn đơn thuần là câu chuyện giảm hóa đơn tiền điện mà còn liên quan trực tiếp đến khả năng chứng minh mức độ xanh của sản phẩm và duy trì thị trường xuất khẩu"*, ông Dũng nhấn mạnh.■

Lan tỏa thói quen sử dụng năng lượng hiệu quả từ học đường

Bài và ảnh: THÙY DƯƠNG

Giáo dục học sinh sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả không chỉ góp phần trang bị kỹ năng sống an toàn mà còn từng bước hình thành ý thức, thói quen có trách nhiệm với môi trường từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.



Tiết học giáo dục các em học sinh về tiết kiệm năng lượng của cô Phạm Thu Thủy tại Trường Tiểu học Lĩnh Nam (Hà Nội)

Hành động nhỏ tạo thói quen lớn

Sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả là yếu tố cốt lõi nhằm bảo vệ môi trường và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Trong hành trình đó, việc giáo dục cho các em học sinh đóng vai trò quan trọng. Mỗi hành động nhỏ của các em, từ việc tắt đèn, quạt khi ra khỏi phòng đến tiết kiệm nước sinh hoạt, đều góp phần tạo nên những thay đổi tích cực cho cộng đồng.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu này, chương trình tuyên truyền với chủ đề "Học sinh với kiến thức sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả" thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã được triển khai. Dự kiến, chuỗi hoạt động tuyên truyền này sẽ diễn ra tại 5 trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn TP. Hà Nội.

Đánh giá về vai trò của công tác giáo dục tiết kiệm năng lượng, ông Dương Văn Hòa, Phó Chủ tịch UBND phường Lĩnh Nam (Hà Nội) cho biết, năng lượng đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, song nguồn tài nguyên này không phải là vô hạn. Việc sử dụng lãng phí năng lượng gia tăng chi phí cho gia đình, cơ quan, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và các mục tiêu phát triển xanh.

Giáo dục học sinh tiểu học không chỉ dừng lại ở kiến thức lý thuyết, mà giúp các em hình thành thói quen tốt và kỹ năng sống có trách nhiệm thông qua những việc làm thực tế hằng ngày như tắt thiết bị điện khi không sử dụng, dùng điều hòa hợp lý và phòng tránh rủi ro mất an toàn về điện.

Hình thành ý thức an toàn và thói quen tiết kiệm

Để kiến thức về tiết kiệm năng lượng được tiếp cận hiệu quả với lứa tuổi tiểu học, các nhà trường đã áp dụng phương pháp truyền thông trực quan và tương tác. Học sinh được tiếp cận kiến thức thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chơi, câu hỏi đố vui và thực hành với mô hình tiết kiệm năng lượng, thay vì chỉ tiếp thu qua bài giảng lý thuyết.

Cô Phạm Thu Thủy, giáo viên chủ nhiệm lớp 2A2, Trường Tiểu học Lĩnh Nam (Hà Nội) chia sẻ, việc giáo dục học sinh tiết kiệm điện giúp các em sớm hình thành ý thức trách nhiệm với môi trường và cộng đồng. *"Để kiến thức trở thành thói quen, nhà trường lồng ghép nội dung giáo dục tiết kiệm năng lượng vào các môn học và hoạt động ngoại khóa. Khi những việc làm như tắt thiết bị điện không sử dụng, tiết kiệm nước được duy trì thường xuyên, các em sẽ dần hình thành ý thức tự giác. Nhà trường cũng khuyến khích các em trở thành những "đại sứ năng lượng xanh", qua đó lan tỏa thói quen tốt đến gia đình và bạn bè"*, cô Thủy cho biết.

Em Lương Gia Bảo, học sinh Trường Tiểu học Lĩnh Nam chia sẻ: *"Qua các buổi tuyên truyền, em hiểu rằng, tiết kiệm điện bắt đầu từ những việc nhỏ như tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng, tận dụng ánh sáng và gió tự nhiên. Em cũng nhắc nhở các bạn, chia sẻ những kiến thức đã học với gia đình để cùng xây dựng thói quen sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả"*.

Thông qua kết hợp giữa kiến thức và trải nghiệm thực tế, Bộ Công Thương cùng các cơ quan chức năng từng bước nâng cao nhận thức, hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và có trách nhiệm cho học sinh, góp phần xây dựng nền tảng cho mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển xanh.■

Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp

Bộ Công Thương phối hợp với Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam (VECEA) triển khai chuỗi hội thảo chuyên đề thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong khu vực công nghiệp. Đây là hoạt động trọng tâm thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (VNEEP3).

Tại các buổi hội thảo, các chuyên gia nhấn mạnh, công nghiệp hiện là ngành chiếm tỷ trọng tiêu thụ năng lượng lớn nhất cả nước. Do đó, việc ứng dụng công nghệ hiệu suất cao và tối ưu hóa quy trình vận hành sản xuất đóng vai trò then chốt giúp doanh nghiệp giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh và giảm phát thải khí nhà kính.

Thông qua chuỗi sự kiện, Bộ Công Thương tập trung giới thiệu các mô hình Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hỗ trợ kỹ thuật và kết nối các giải pháp tài chính xanh. Qua đó, giúp các cơ sở sản xuất công nghiệp chủ động chuyển đổi công nghệ, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Chính phủ.

Đ.D

Bộ Công Thương đôn đốc phát triển điện mặt trời mái nhà

Bộ Công Thương vừa ban hành Công văn số 7404/BCT-ĐL đôn đốc các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ. Việc thúc đẩy lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại các cơ quan, công sở, nhà dân và cơ sở sản xuất là giải pháp thiết thực nhằm chủ động nguồn cung điện tại chỗ và giảm tải cho hệ thống lưới điện quốc gia trong các giờ cao điểm.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, Bộ Công Thương đề nghị các địa phương khẩn trương rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn phòng cháy, chữa cháy. Đây là bước đi cụ thể nhằm hướng tới đẩy mạnh khai thác nguồn năng lượng tái tạo, tiết kiệm chi phí năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

HÀ NỘI

Tăng cường giải pháp tiết kiệm điện

Nhằm bảo đảm cung ứng điện an toàn và ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội, Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội (EVNHANOI) đã đẩy mạnh triển khai đồng bộ các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

Bên cạnh việc tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện trong giờ cao điểm, EVNHANOI tập trung tối ưu hóa vận hành hệ thống lưới điện, ứng dụng công nghệ giám sát từ xa để kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố tiềm ẩn. Các cơ quan, công sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thủ đô cũng chủ động xây dựng kế hoạch tiêu thụ điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn ánh sáng tự nhiên và điều chỉnh phụ tải.

Nhân rộng mô hình công trình xanh và dán nhãn năng lượng

Thực hiện định hướng thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực hạ tầng, Bộ Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh chương trình dán nhãn năng lượng và chứng nhận công trình xanh cho các dự án bất động sản, công sở. Theo đánh giá từ các chuyên gia, các công trình áp dụng tiêu chuẩn thiết kế tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu cách nhiệt hiện đại và hệ thống chiếu sáng thông minh có thể giảm từ 20 - 30% chi phí tiêu thụ điện năng so với công trình thông thường. Việc triển khai diện rộng mô hình công trình xanh không chỉ đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho đơn vị vận hành mà còn đóng góp thiết thực vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

T.D

Nền tảng công nghiệp hỗ trợ trong nước đã dần được định hình cùng với quá trình hoàn thiện khung chính sách. Bước sang giai đoạn phát triển mới, mục tiêu quan trọng hơn là tạo ra nhiều nhà cung ứng đủ năng lực, nâng tỷ lệ giá trị Việt Nam và tăng mức độ tự chủ của nền kinh tế.

Bài và ảnh: NGUYÊN THẢO



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc; Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị; Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng và các đại biểu tham quan gian trưng bày sản phẩm tại Hội thảo khoa học quốc gia "Định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam", ngày 30/9/2026

Đột phá công nghiệp hỗ trợ để xây dựng nền công nghiệp tự chủ

Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 – 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026, xác định công nghiệp hỗ trợ là nền tảng để nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa và thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Củng cố năng lực tự chủ

Cùng với quá trình đầu tư phát triển các ngành công nghiệp chiến lược và công nghiệp mũi nhọn trong nước, công nghiệp hỗ trợ ngày càng giữ vai trò cốt lõi tạo nên năng lực tự chủ của nền công nghiệp.

Giai đoạn hướng tới tăng trưởng hai con số đòi hỏi công nghiệp hỗ trợ phải chuyển nhanh từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng và giá trị tạo ra trong nước. Trọng tâm là nâng tỷ lệ giá trị gia tăng do doanh nghiệp Việt tạo ra, làm chủ nhiều hơn các khâu có giá trị gia tăng cao và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong nước và toàn cầu, qua đó gia tăng phần giá trị được giữ lại trong nền kinh tế.

Ông Phạm Văn Quân - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương cho biết, Việt Nam hiện có khoảng 7.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, cung cấp hơn 5.000 sản phẩm nguyên vật liệu, phụ tùng và linh kiện cho các ngành ô tô, điện tử, cơ khí, dệt may và da giày.

Kết quả khảo sát và cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương năm 2024 ghi nhận khoảng 30% số doanh nghiệp đã tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu. Trong đó, 8% cung cấp hoàn toàn cho thị trường xuất khẩu, 17% vừa phục vụ thị trường trong nước vừa xuất khẩu và khoảng 5% cung cấp cho khu vực FDI tại Việt Nam.

Theo ông Nguyễn Thanh Nghị - Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, thời gian qua, hệ thống nhà cung ứng trong một số ngành từng bước được hình thành, một số doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất của các tập đoàn trong và ngoài nước. Tuy nhiên, đây vẫn là khâu yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điểm nghẽn hiện nay nằm ở năng lực của doanh nghiệp Việt Nam tại những khâu có giá trị gia tăng cao, bên cạnh hạn chế về số lượng đơn vị đủ khả năng tham gia các chuỗi sản xuất lớn.

Mục tiêu tăng trưởng cao cùng hàng loạt dự án hạ tầng chiến lược về đường sắt, năng lượng, công nghiệp quốc phòng, an ninh, hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, điện tử, ô tô, cơ khí chế tạo và các ngành công nghệ mới được dự báo sẽ tạo nhu cầu rất lớn về vật liệu, thiết bị, linh kiện và dịch vụ kỹ thuật. Việc phát triển lĩnh vực này phải gắn chặt với thị trường, đơn hàng và yêu cầu thực tế của từng chuỗi giá trị.

"Mục tiêu cuối cùng là hình thành một hệ thống doanh nghiệp Việt Nam có năng lực thực chất, có khả năng cung ứng ổn định, làm chủ ngày càng nhiều công đoạn có giá trị cao, từng bước trở thành nhà cung ứng chiến lược, nhà cung ứng cấp 1 và nhà tích hợp hệ thống. Qua đó, công nghiệp hỗ trợ phải thực sự trở thành một trong những nền tảng của nền công nghiệp hiện đại; góp phần nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; củng cố năng lực tự chủ, tự cường; đồng thời tạo nền tảng để Việt Nam tham gia sâu hơn và ở vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu", ông Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh.

Đơn hàng lớn "mở đường" cho doanh nghiệp

Tại hội thảo *"Định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam"* diễn ra ngày 30/9/2026, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đề nghị các cơ quan, bộ, ngành tập trung vào 5 chuyển đổi căn bản trong cách tiếp cận phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Đó là chuyển từ *"nội địa hóa theo tỷ lệ"* sang *"làm chủ năng lực"*; chuyển từ hỗ trợ dàn trải theo tên ngành sang tập trung theo chuỗi, theo công đoạn, theo những bài toán lớn của đất nước và hiệu quả đầu ra; chuyển từ ưu đãi đầu vào sang hỗ trợ theo kết quả, có điều kiện, có thời hạn; chuyển từ chú trọng *"thu hút FDI"* sang *"sử dụng hiệu quả FDI"*, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam; chuyển từ quản lý theo hoạt động sang quản lý theo kết quả. Nguồn lực ngân sách bỏ ra phải tạo thêm nhà cung ứng đạt chuẩn và thêm giá trị gia tăng trong nước.

"Không có quốc gia nào trở thành nước công nghiệp phát triển chỉ bằng lắp ráp", Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc nhấn mạnh và khẳng định, Chính phủ sẽ chỉ đạo quyết liệt theo tinh thần *"việc đã nói thì phải làm, việc đã giao thì phải có địa chỉ, có thời hạn và có kết quả đo đếm được"*, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ có bước phát triển mới, đóng góp vào năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Từ thực tiễn hoạt động, ông Trần Hồng Nam, Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) nhấn mạnh, phát triển công nghiệp hỗ trợ được xác định là một cấu phần quan trọng trong trụ cột công nghiệp của Tập đoàn, vừa đáp ứng nhu cầu đầu tư lớn, vừa góp phần nâng cao năng lực tự chủ của ngành năng lượng Việt Nam.

Với tổng tài sản khoảng 1,3 triệu tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 639.000 tỷ đồng và doanh thu hằng năm trên 1,12 triệu tỷ đồng, Petrovietnam có quy mô thị trường đủ lớn để đóng vai trò khách hàng dẫn dắt, tạo đơn hàng dài hạn cho doanh nghiệp sản xuất vật tư, thiết bị, linh kiện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong nước.

Thực tế, nhiều đơn vị thành viên của Petrovietnam đã tham gia sâu vào chuỗi công nghiệp hỗ trợ. PV Power từng bước tự chủ gia công, phục hồi một số vật tư, thiết bị và hợp tác đồng chế tạo với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong nước. BSR tạo nhu cầu ổn định đối với cơ khí chế tạo, bảo dưỡng, điện, tự động hóa, hóa phẩm và vật tư công nghiệp. PTSC đã hình thành năng lực về kết cấu thép, module, công trình dầu khí ngoài khơi, quản lý mua sắm và dịch vụ kỹ thuật.

Petrovietnam đề xuất xây dựng cơ chế để các tập đoàn lớn đóng vai trò doanh nghiệp dẫn dắt, công bố nhu cầu mua sắm dài hạn, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm, đồng thời hoàn thiện chính sách đấu thầu, tín dụng và hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.■

NGÀNH ĐỊA CHẤT VIỆT NAM

81 năm BỀN BỈ "ĐỌC LÒNG ĐẤT", LÀM GIÀU TRI THỨC TÀI NGUYÊN

Trải qua 81 năm xây dựng và phát triển, ngành Địa chất Việt Nam đã làm giàu tri thức về tài nguyên quốc gia, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế và công nghiệp.

TÀI SON



Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài cùng Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đặng Ngọc Điệp ký biên bản bàn giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và khu công nghiệp Ảnh: Nam Nguyễn

Những tấm bản đồ địa chất, những công trình khoan thăm dò hay các báo cáo đánh giá tài nguyên khoáng sản được hình thành qua nhiều năm nghiên cứu, khảo sát, là kết quả lao động bền bỉ của biết bao thế hệ cán bộ, kỹ sư địa chất. Đằng sau những con số về tài nguyên, trữ lượng là những chuyến đi dài ngày giữa núi rừng, những công trình nghiên cứu trên biển và hàng nghìn giờ phân tích, xử lý mẫu trong phòng thí nghiệm. Trải qua 81 năm kể từ ngày 2/10/1945, ngành Địa chất Việt Nam đã tích lũy được nền tảng tri thức quan trọng về lòng đất, góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Dấu ấn trên những công trình

Trong suốt chặng đường phát triển, nhiều công trình nghiên cứu, điều tra địa chất có giá trị đã được hoàn thành, từng bước làm rõ cấu trúc địa chất, đặc điểm phân bố và tiềm năng của các loại khoáng sản trên phạm vi cả nước. Những kết quả đó có sự đóng góp quan trọng của các liên đoàn địa chất, các đơn vị nghiên cứu, phân tích và kiểm định trực thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Tiêu biểu, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc, kế thừa truyền thống 67 năm của các đơn vị tiền thân, đã hoàn thành hơn 200 công trình khoa học thuộc các lĩnh vực điều tra địa chất, tìm kiếm, đánh giá khoáng sản, địa chất đô thị, địa chất thủy văn, môi trường và địa chất biển. Đơn vị đã xây dựng hệ thống bản đồ địa chất ở nhiều tỷ lệ, tham gia nghiên cứu tài nguyên cát biển, điều tra khoáng sản trên đất liền, vùng biển và hải đảo, góp phần bổ sung nguồn dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên và phát triển kinh tế biển.

Trong suốt 81 năm xây dựng và trưởng thành, tổ chức của ngành nhiều lần thay đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý của từng thời kỳ, nhưng sứ mệnh cốt lõi vẫn xuyên suốt: điều tra cơ bản địa chất, phát hiện và đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản, xây dựng hệ thống thông tin khoa học về lòng đất, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Tại các khu vực miền núi phía Bắc, những thế hệ cán bộ của Liên đoàn Địa chất Tây Bắc và Liên đoàn Địa chất Đông Bắc đã thực hiện nhiều công trình khảo sát, đo vẽ bản đồ và điều tra khoáng sản trong điều kiện địa hình phức tạp. Riêng Liên đoàn Địa chất Đông Bắc đã hoàn thành 316 báo cáo nghiên cứu tổng hợp, đo vẽ bản đồ địa chất, điều tra và đánh giá nhiều loại khoáng sản như thiếc, vonfram, chì, kẽm, vàng, sắt, mangan và đất hiếm. Những kết quả nghiên cứu này giúp nhận diện rõ hơn tiềm năng khoáng sản của khu vực, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho hoạt động thăm dò và khai thác.

Ở miền Trung và Tây Nguyên, các Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ đã ghi dấu qua hàng trăm công trình điều tra, đánh giá khoáng sản, trong đó có bô-xít, titan - zircon, đất hiếm và các loại kim loại phục vụ công nghiệp. Từ đó, góp phần hoàn thiện hệ thống bản đồ, làm rõ triển vọng tài nguyên và phục vụ công tác quản lý khoáng sản tại các địa phương.

Sự phát triển của ngành còn được thể hiện qua năng lực nghiên cứu chuyên sâu và ứng dụng khoa học, công nghệ. Liên đoàn Vật lý Địa chất đã làm chủ nhiều phương pháp khảo sát địa vật lý trên đất liền, trên biển và trên không; Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm có nhiều đóng góp trong điều tra, nghiên cứu đất hiếm, urani và khoáng sản chiến lược. Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất từng bước nâng cao năng lực kiểm định, phân tích mẫu bằng thiết bị hiện đại, bảo đảm độ tin cậy của dữ liệu phục vụ đánh giá tài nguyên.



Lãnh đạo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kiểm tra, chỉ đạo công tác thi công thực địa đề án khoáng sản chiến lược tại địa bàn Ảnh: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam cung cấp

Phát huy tri thức trong không gian phát triển mới

Ngày 15/9/2026 đánh dấu sự thay đổi quan trọng khi chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản được chuyển về Bộ Công Thương. Sau 24 năm, lĩnh vực địa chất và khoáng sản trở lại Bộ Công Thương, tạo điều kiện thuận lợi để kết nối chặt chẽ hơn công tác điều tra, đánh giá tài nguyên với hoạt động khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phục vụ phát triển công nghiệp.

Việc chuyển giao chức năng quản lý diễn ra cùng với quá trình kiện toàn tổ chức, bộ máy lãnh đạo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Tại lễ công bố, trao các quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm lãnh đạo Cục, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài yêu cầu đơn vị nhanh chóng ổn định tổ chức, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; kế thừa những kết quả đã đạt được, đồng thời đổi mới phương thức quản lý, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Điểm đáng chú ý trong giai đoạn mới là yêu cầu gắn kết thông tin địa chất với nhu cầu nguyên liệu của các ngành sản xuất. Việc xác định được tiềm năng, trữ lượng khoáng sản có ý nghĩa quan trọng, song để tài nguyên phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế còn cần xem xét khả năng khai thác, công nghệ chế biến, điều kiện hạ tầng và nhu cầu sử dụng. Đối với những khoáng sản như đất hiếm, liti, bô-xít, titan, đồng, niken hay wolfram, yêu cầu này càng có ý nghĩa bởi giá trị sử dụng phụ thuộc nhiều vào đặc điểm quặng và năng lực công nghệ tuyển, luyện, chế biến.

Ngay sau khi chuyển về Bộ Công Thương, ngày 23/9/2026, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã phối hợp với Cục Công nghiệp, Cục Năng lượng - Dầu khí, Cục Điện lực và Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia rà soát hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản nhóm I. Mục tiêu là gắn kết quả điều tra tài nguyên với quy hoạch khai thác, chế biến và nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp, năng lượng.

Để đáp ứng yêu cầu đó, ngành Địa chất tiếp tục đổi mới phương pháp điều tra, tăng cường ứng dụng viễn thám, địa vật lý, hệ thống thông tin địa lý, mô hình hóa 3D, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phân tích hiện đại. Việc xây dựng, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu địa chất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, hỗ trợ cơ quan quản lý trong quy hoạch, thẩm định, cấp phép và giám sát hoạt động khoáng sản.■

Ngành Công Thương ghi dấu ấn qua những bước tiến chuyển đổi số

Ngành Công Thương đang đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước tạo nên những chuyển biến rõ nét trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, qua đó được sự ghi nhận, đánh giá tích cực từ cộng đồng.

Bài và ảnh: **QUỲNH NGA**



Trung tâm dữ liệu Bộ Công Thương

Chuyển biến rõ nét từ chuyển đổi số

Nghị quyết số 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57, Bộ Công Thương đã từng bước đưa chuyển đổi số vào các lĩnh vực quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Những kết quả bước đầu cho thấy, chuyển đổi số không chỉ giúp số hóa quy trình xử lý công việc mà còn góp phần đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo Bộ Công Thương, về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, đến ngày 30/6/2026, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung đã cấu hình 503 thủ tục hành chính; tiếp nhận 67.850 hồ sơ từ đầu năm, trong đó 67.145 hồ sơ trực tuyến, đạt khoảng 99%. Bộ đã công khai 511 thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp 265 dịch vụ công trực tuyến.

Bộ hoàn thành phân cấp 43/45 thủ tục hành chính; đơn giản hóa giấy tờ công dân đối với 64/67 thủ tục hành chính; thực thi 59/162 thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu và xây dựng phương án đối với 94/264 thủ tục hành chính nội bộ. Việc tích hợp 41 loại giấy tờ lên VNeID đã sẵn sàng về dữ liệu, chờ hướng dẫn kỹ thuật.

Bên cạnh đó, Bộ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 55,34% thủ tục hành chính (233/421 thủ tục), tiết kiệm khoảng 491,3 tỷ đồng chi phí tuân thủ; hoàn thành phân cấp 43/45 thủ tục hành chính, đạt 95,5%. Bộ Công Thương tiếp tục thuộc nhóm 3 bộ, ngành dẫn đầu về phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về hạ tầng, kiến trúc số, Trung tâm dữ liệu và các nền tảng dùng chung của Bộ được duy trì an toàn, ổn định. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP đã kết nối cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dữ liệu thương mại điện tử được chia sẻ với Bộ Tài chính; hệ thống theo dõi nhiệm vụ được kết nối với hệ thống của Chính phủ. CSDL kinh tế công nghiệp và thương mại đã đồng bộ 16/16 nhóm chỉ tiêu với Trung tâm dữ liệu quốc gia; CSDL hóa chất, tiền chất có khoảng 204.000 dữ liệu, đã kết nối API và đang tiếp tục làm sạch, xác thực.

Về dữ liệu số, Bộ đã đồng bộ dữ liệu 9.780 cán bộ, công chức, viên chức với CSDL quốc gia; công khai gần 40 CSDL và dữ liệu mở. Hệ thống Verigoods vận hành từ ngày 23/12/2025; CSDL xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường, hệ thống INS và hệ thống quản lý xăng dầu quốc gia được kết nối, khai thác; ứng dụng "Quanh tôi" được ra mắt ngày 1/6/2026 để hỗ trợ người dân tìm cửa hàng xăng dầu gần nhất.

Về phát triển kinh tế số, xã hội số, quy mô thương mại điện tử B2C trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 13,9 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ. Các chương trình "Sức sống hàng Việt" và Verigoods hỗ trợ quảng bá, truy xuất, minh bạch hàng hóa được đẩy mạnh.

Cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, TS. Tô Hoài Nam, Tổng thư ký kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhận định, về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, Bộ Công Thương vươn lên dẫn đầu trong khối các bộ, ngành về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công là một kết quả rất đáng ghi nhận, phản ánh rõ nét hiệu quả của quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính thời gian qua. Điều này không chỉ cho thấy quyết tâm chính trị cao mà còn thể hiện sự chuyển biến thực chất trong tư duy quản lý - từ "quản lý" sang "phục vụ", lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.



Cán bộ Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương giải quyết thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp

Giai đoạn 2028 – 2030, Bộ Công Thương đặt chỉ tiêu 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI thuộc ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

Kết quả này mang lại tác động tích cực rất rõ đối với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khi thủ tục hành chính được số hóa, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý, chi phí tuân thủ giảm đáng kể, giúp doanh nghiệp tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cũng góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào các cơ quan quản lý nhà nước. *"Về lâu dài, nếu những cải cách này được triển khai sâu rộng và nhất quán, sẽ không chỉ dừng lại ở việc cải thiện chỉ số, mà còn tạo ra một nền hành chính hiện đại, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia"* - TS. Tô Hoài Nam cho hay.

Ông Trần Đức Nghĩa, Chủ tịch Hiệp hội Logistics Hà Nội (HNLA) cho biết, ở góc độ doanh nghiệp, chúng tôi đánh giá cao công tác chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính của Bộ Công Thương. Việc số hóa quy trình, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, cắt giảm thủ tục, giấy tờ và điều kiện kinh doanh giúp doanh nghiệp giảm thời gian đi lại, chi phí tuân thủ và chủ động hơn trong thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý.

Đặc biệt, việc từng bước xử lý thủ tục dựa trên dữ liệu mở ra cách tiếp cận mới, khi doanh nghiệp không phải nhiều lần cung cấp những thông tin mà cơ quan nhà nước đã có. *"Đây cũng là nền tảng để xây dựng môi trường hành chính minh bạch, thuận tiện hơn, qua đó giúp doanh nghiệp dành thêm nguồn lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đổi mới sáng tạo"* - ông Trần Đức Nghĩa nhấn mạnh.

Tại Quyết định số 405/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 nêu rõ mục tiêu: Xây dựng Bộ Công Thương số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm.

Trong đó, có các mục tiêu cụ thể về phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Quyết định số 405 yêu cầu cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh, với một số chỉ tiêu cơ bản bao gồm: Giai đoạn năm 2026 - 2027, có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. ■

CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Quyết tâm chuyển từ nghiên cứu sang ứng dụng

Bộ Công Thương được giao chủ trì 3 bài toán lớn cùng các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, tạo nền tảng nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế.

NGUYỄN QUỲNH



Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Son phát biểu tại Hội nghị phổ biến và tổ chức triển khai phát triển công nghệ chiến lược ngành Công Thương Ảnh: Nam Nguyễn

22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược

Theo Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 6/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, Bộ Công Thương được giao chủ trì 3 bài toán lớn. *Một là* bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; hiện đại hóa hệ thống điện - nhiên liệu xanh, thông minh và tự chủ. *Hai là* tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và nâng cấp chuỗi giá trị sản xuất xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao. *Ba là* hiện đại hóa thương mại trong nước và ngoài nước bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy.

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2159/QĐ-BCT ngày 4/9/2026 về Kế hoạch triển khai Quyết định số 808/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển công nghệ chiến lược, xác định các nhiệm vụ trọng tâm nhằm từng bước làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành.

Tại Hội nghị phổ biến và tổ chức triển khai phát triển công nghệ chiến lược ngành Công Thương, bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số (Bộ Công Thương) thông tin, Kế hoạch của Bộ Công Thương xác định tổng cộng 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược, bao gồm 78 sản phẩm chi tiết. Các nhóm sản phẩm này được phân bổ tương ứng với 3 trụ cột phát triển của ngành Công Thương, đó là: năng lượng, công nghiệp và thương mại.

Trong lĩnh vực năng lượng, gồm 9 nhóm và 35 sản phẩm. Kết quả tiêu biểu dự kiến đến năm 2030 đó là xây dựng bản sao số dầu khí và hệ thống điện được kiểm thử tại hiện trường; phát triển hệ thống tích trữ năng lượng tích hợp (BESS) ở ít nhất 2 phân khúc; pin natri-ion có lô sản xuất thử; ứng dụng từ 3 đến 5 thiết bị, máy biến áp 35-500 kV tại công trình đầu tiên; triển khai thí điểm các dự án hydrogen xanh, công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS), cũng như các giải pháp nâng cao thu hồi dầu (EOR/IOR) tại mỏ.

Các đơn vị kinh tế lớn đóng vai trò dẫn dắt trong lĩnh vực này gồm: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem), Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

Trong lĩnh vực công nghiệp gồm 9 nhóm và 33 sản phẩm. Mục tiêu đến năm 2030 triển khai từ 3-5 mô hình sản xuất thông minh; phát triển robot hai tay và robot di động tự hành (AMR) đạt mức độ sẵn sàng công nghệ TRL 7-8 tại ít nhất 2 hiện trường; sản xuất các loại thép đặc chủng, thép ray, phát triển chuỗi giá trị nhôm và chế biến sâu đất hiếm; đồng thời làm chủ từ 3-5 cấu phần đường sắt. Các lực lượng doanh nghiệp dẫn dắt triển khai bao gồm Vinachem, VNSTEEL, Vinatex, Vingroup, Thaco, Hòa Phát và Masan.

Trong lĩnh vực thương mại gồm 4 nhóm và 10 sản phẩm. Mục tiêu đến năm 2030, xây dựng 1 bản sao số cho hệ thống cảng, kho và hành lang logistics; triển khai truy xuất nguồn gốc cho 2-3 chuỗi hàng hóa; đưa đội robot di động tự hành vào thử nghiệm tại ít nhất 2 kho, cảng… Các đơn vị công nghệ và logistics chủ trì, phối hợp thực hiện gồm Viettel, VNPT, FPT, CMC, VIMC, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và Gemadept.

Để thực hiện thành công Kế hoạch triển khai Quyết định số 808/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã thiết lập bộ máy điều phối, phân công trách nhiệm và lộ trình tổ chức thực hiện cụ thể. Về phân công trách nhiệm, 76 sản phẩm chi tiết được giao cho 8 cục, vụ thuộc Bộ làm đầu mối chủ trì. Cơ chế quản lý được vận hành theo nguyên tắc một đầu mối, hai tuyến trách nhiệm và ba cấp quyết định.

Bộ Công Thương sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển và thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược. Các giải pháp cần chú trọng hỗ trợ nguồn nhân lực, tạo điều kiện để các viện nghiên cứu, trường đại học và đơn vị liên quan triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.



Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ ngành Công Thương Ảnh: Quỳnh Nga

Kết quả nghiên cứu phải ứng dụng vào thực tiễn

Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Sơn cho biết, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, trong đó đặt ra yêu cầu từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược. Trong năm 2026, chủ trương này đã được thể chế hóa đồng bộ thông qua các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

"Đến nay, hệ thống thể chế, khung pháp lý liên quan đến công nghệ, cơ chế giao nhiệm vụ và cơ chế tài chính đã được hoàn thiện. Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách này vào thực tiễn. Đối với ngành Công Thương, Thủ tướng Chính phủ đã giao 3 bài toán lớn. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương cụ thể hóa tại Quyết định số 2159 với 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược và chi tiết hóa thành 76 sản phẩm" - Thứ trưởng Nguyễn Việt Sơn nhấn mạnh.

Trong năm 2026, ngành Công Thương được giao nhiệm vụ khởi động 47 sản phẩm công nghệ chiến lược. Đây là nhiệm vụ có khối lượng công việc lớn, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và quyết tâm cao trong quá trình triển khai. Thứ trưởng cho rằng, điểm khác biệt trong triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hiện nay là kết quả nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc hoàn thành đề tài mà phải được ứng dụng vào thực tiễn, tạo ra giá trị cụ thể. Theo đó, các sản phẩm công nghệ chiến lược cần được triển khai theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu thực tế và khả năng ứng dụng, qua đó góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đồng thời đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế đất nước.■



Các tỉnh, thành phố có thành tích trong việc đánh giá kết quả thực hiện FTA năm 2025 Ảnh: Nam Nguyễn


Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc phát biểu tại sự kiện Ảnh: Nam Nguyễn

Mở cửa thị trường, biến lợi thế FTA thành động lực tăng trưởng

FTA Index 2025 cùng những bước tiến trong hội nhập kinh tế quốc tế tạo nền tảng để Việt Nam mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả tận dụng ưu đãi thương mại, thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

NGỌC HOA

Từ FTA Index đến nâng cao năng lực hội nhập

Mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ngày càng rộng mở, tạo lợi thế quan trọng cho hàng Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế. Yêu cầu đặt ra hiện nay là chuyển hóa các cam kết, ưu đãi thành kết quả xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

FTA Index 2025 ghi nhận những chuyển biến tích cực trong thực thi hội nhập. Có 76,9% doanh nghiệp tận dụng cam kết cắt giảm thuế quan, 72,3% khai thác quy tắc xuất xứ và 58,2% từng tiếp cận hoặc thụ hưởng các chương trình hỗ trợ liên quan đến FTA. Đây là cơ sở để tiếp tục mở rộng khai thác các cam kết về thuận lợi hóa thương mại, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và phát triển bền vững.

Tại Lễ công bố FTA Index 2025 ngày 18/8, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ đo lường, xếp hạng sang hành động cụ thể, tạo chuyển biến thực chất trong quản trị, điều hành và năng lực cạnh tranh của địa phương.

Theo Phó Thủ tướng, FTA Index cần trở thành công cụ quản trị hội nhập, giúp nhận diện những điểm cần cải thiện về thể chế, thủ tục, thông tin thị trường, hạ tầng và nguồn nhân lực. Mỗi kết quả đánh giá phải gắn với giải pháp, trách nhiệm và thời hạn thực hiện cụ thể.

Theo kết quả công bố, Hải Phòng dẫn đầu FTA Index 2025 với 35,62 điểm, tiếp theo là Tuyên Quang (33,61 điểm), Thanh Hóa (30,93 điểm), Vĩnh Long (29,33 điểm) và Cà Mau (29,10 điểm). Điểm trung bình cả nước đạt 21,66 điểm, phản ánh dư địa nâng cao năng lực thực thi FTA giữa các địa phương.

Từ kết quả này, các địa phương cần xây dựng chương trình hành động phù hợp lợi thế sản xuất, ngành hàng và thị trường xuất khẩu; tăng cường tư vấn quy tắc xuất xứ, kết nối đối tác, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ở cấp Trung ương, trọng tâm là hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa thủ tục, chia sẻ dữ liệu và phát triển hệ thống thông tin FTA dễ tiếp cận. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong tra cứu cam kết, tiêu chuẩn thị trường và cảnh báo rủi ro sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp.

Tận dụng EVFTA, chủ động thích ứng thị trường EU

Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường quan trọng để Việt Nam khai thác lợi thế hội nhập. Sau hơn 5 năm thực thi FTA Việt Nam - EU (EVFTA), kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng từ khoảng 35 tỷ USD năm 2020 lên trên 51 tỷ USD năm 2024. Tỷ lệ hàng hóa được cấp chứng từ xuất xứ ưu đãi EVFTA tăng từ 14,8% lên 35,1% năm 2025, tương ứng kim ngạch khoảng 18,13 tỷ USD. Kết quả này phản ánh khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan ngày càng cải thiện, đồng thời mở ra cơ hội gia tăng tỷ lệ hưởng ưu đãi đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

Bên cạnh ưu đãi thuế quan, EU đang đặt ra những yêu cầu mới về môi trường, phát thải, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững. Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) bước vào giai đoạn áp dụng chính thức từ ngày 1/1/2026 đối với các nhóm hàng thuộc phạm vi điều chỉnh.

Các quy định về chống phá rừng (EUDR), bao bì và chất thải bao bì (PPWR), thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững (ESPR) và Hộ chiếu sản phẩm số cũng đòi hỏi doanh nghiệp chủ động chuẩn bị theo phạm vi, lộ trình áp dụng.

Đây vừa là yêu cầu thích ứng, vừa là cơ hội thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển chuỗi cung ứng xanh. Doanh nghiệp cần chú trọng quản trị dữ liệu, chứng minh xuất xứ, kiểm soát phát thải và truy xuất nguồn gốc ngay từ khâu sản xuất.

Việc khai thác EU cần triển khai theo từng ngành hàng, đặc điểm thị trường. Đức, Hà Lan có lợi thế về logistics và phân phối; Pháp, Italy, Tây Ban Nha mở ra cơ hội đối với nông sản, thực phẩm, dệt may và hàng tiêu dùng; Bắc Âu là thị trường đáng chú ý đối với sản phẩm xanh, hữu cơ, bền vững.

Các địa phương cần tăng cường cung cấp thông tin chuyên sâu, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn, tận dụng EVFTA và kết nối hệ thống phân phối, đưa hàng Việt tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị châu Âu.

Chủ động chiến lược FTA, mở rộng không gian thương mại

Cùng với khai thác các hiệp định hiện có, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có xây dựng Chiến lược FTA, thực hiện cam kết thương mại ASEAN và tăng cường hợp tác với các thị trường đối tác.

Chiến lược FTA hướng tới nâng cao chất lượng hội nhập, gắn mở cửa thị trường với phát triển sản xuất trong nước, đa dạng hóa xuất khẩu, củng cố chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ ASEAN, Nghị định thư thứ hai sửa đổi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) mở ra bước tiến trong hoàn thiện khuôn khổ thương mại khu vực, hướng tới thuận lợi hóa thương mại, xử lý hàng rào phi thuế quan, tăng cường minh bạch và ứng dụng công cụ số.

Nghị định thư được ký năm 2025; ASEAN đã thông qua cơ chế cho phép áp dụng sớm trên cơ sở tự nguyện trong tháng 9/2026. Việc chuẩn bị triển khai cam kết mới sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác thị trường ASEAN, nâng cao hiệu quả kết nối sản xuất và chuỗi cung ứng.

Đối với Campuchia, phát huy cơ chế Ủy ban hỗn hợp về thương mại Việt Nam - Campuchia có ý nghĩa thúc đẩy hợp tác song phương, trao đổi chính sách, tháo gỡ khó khăn trong giao thương và mở rộng kết nối doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ này gắn với thực hiện thỏa thuận thương mại song phương, tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu, phát triển thương mại biên giới và khai thác tiềm năng thị trường hai nước.

Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên cùng các đơn vị liên quan phát huy vai trò tham mưu, phối hợp thúc đẩy mở cửa thị trường, thực thi cam kết và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA.

Về phía doanh nghiệp, yêu cầu quan trọng là chủ động nghiên cứu thị trường, đáp ứng quy tắc xuất xứ, đổi mới công nghệ, phát triển thương hiệu và nâng cao năng lực quản trị. Các địa phương cần chuyển từ phổ biến chính sách chung sang hỗ trợ theo ngành hàng, thị trường và nhu cầu thực tế.

Với định hướng hội nhập chủ động, thực chất, kết hợp FTA Index, Chiến lược FTA và các cơ chế hợp tác thương mại sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi cam kết, mở rộng không gian xuất khẩu và chuyển hóa lợi thế hội nhập thành động lực tăng trưởng bền vững.■

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Động lực NÂNG TẦM HÀNG VIỆT

Với giá trị và uy tín ngày một cao, Thương hiệu quốc gia Việt Nam trở thành động lực để doanh nghiệp có sản phẩm được chứng nhận đầu tư cho công nghệ sản xuất, quản trị hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm và đưa hàng Việt vươn xa hơn ra thị trường toàn cầu.

HẢI LINH

Khẳng định giá trị thương hiệu từ niềm tin thị trường

Với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL, việc tiếp tục được công nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm nay là sự ghi nhận cho chất lượng và uy tín xây dựng qua nhiều thế hệ. Ông Lê Việt - Tổng Giám đốc công ty - cho biết, chứng nhận không chỉ là dấu mốc thành tích mà còn là trách nhiệm lâu dài. Vì vậy, doanh nghiệp tập trung nâng cao chất lượng, ứng dụng tự động hóa trong quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, hướng tới sản xuất thép chất lượng cao, giảm tác động đến môi trường. Chứng nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam tạo lợi thế ban đầu khi tiếp cận khách hàng, nhưng để duy trì hợp tác, doanh nghiệp vẫn phải chứng minh năng lực sản xuất, tiến độ giao hàng và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn riêng của từng thị trường.

Đại diện cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dược phẩm và thực phẩm chức năng có sản phẩm đạt chứng nhận năm nay, TS. Nguyễn Quang Thái, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Thái Minh bày tỏ, đạt chứng nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam giúp doanh nghiệp duy trì niềm tin khách hàng. Từ đó, Thái Minh xác định tăng cường truyền thông cho các sản phẩm, đồng thời giữ vững chất lượng và uy tín. Doanh nghiệp cũng kỳ vọng có thêm cơ chế hỗ trợ phù hợp, như xem xét ưu tiên hoặc cộng điểm trong các chương trình đấu thầu của Nhà nước, nhằm khuyến khích sản phẩm đạt danh hiệu nâng cao sức cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài.

Trong khi đó, để giữ vững chất lượng sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam, Công ty Cổ phần Thực phẩm Dh Foods chú trọng kiểm soát chất lượng từ nguồn nguyên liệu. Doanh nghiệp mở rộng nhà máy, hợp tác với các trang trại và hỗ trợ cải thiện quy trình sơ chế sau thu hoạch, hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến, phân phối. Định hướng phát triển sản phẩm tự nhiên, sử dụng nguyên liệu Việt Nam cũng góp phần tạo bản sắc cho thương hiệu.

Đổi mới sáng tạo và tầm nhìn dài hạn cho thương hiệu Việt

Từ thực tiễn doanh nghiệp có thể thấy, Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam không chỉ ghi nhận sản phẩm chất lượng mà còn hướng tới thúc đẩy đổi mới, nâng cao năng lực thích ứng và gia tăng giá trị. Tinh thần này được thể hiện trong kỳ xét chọn lần thứ 10 năm 2026, với những điều chỉnh về quy chế và tiêu chí phù hợp bối cảnh phát triển mới.

Ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) - thông tin, điểm đáng chú ý của kỳ xét chọn năm nay là tăng trọng số tiêu chí đổi mới sáng tạo trong ba giá trị cốt lõi: Chất lượng - Đổi mới, sáng tạo - Năng lực tiên phong. Điểm dành cho nhóm tiêu chí này tăng từ 180 lên 300 trong tổng số 1.000 điểm.

Điều chỉnh trên phản ánh yêu cầu mới đối với năng lực doanh nghiệp. Bên cạnh chất lượng sản phẩm và quy mô thị trường, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và trách nhiệm xã hội ngày càng quan trọng. Đây cũng là những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh nhiều thị trường quốc tế nâng cao tiêu chuẩn về sản xuất xanh và phát triển bền vững.

Theo định hướng mới, doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam cần chủ động nâng cao khả năng thích ứng trước biến động thị trường, đáp ứng các chuẩn mực ngày càng cao của đối tác quốc tế. Để cụ thể hóa mục tiêu này, ông Vũ Bá Phú cũng cho biết, Bộ Công Thương đang tham mưu xây dựng Chiến lược Thương hiệu quốc gia Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Trọng tâm là nâng cao chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở cấp độ sản phẩm và doanh nghiệp, đồng thời gia tăng giá trị thương hiệu ngành và thương hiệu quốc gia.



Ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương): Giá trị Thương hiệu quốc gia Việt Nam tăng trưởng qua các năm góp phần khẳng định vị thế đất nước Ảnh: Nguyễn Nam

Chiến lược cũng hướng tới mở rộng nội hàm thương hiệu quốc gia, gắn sản phẩm Việt Nam với bản sắc văn hóa, lịch sử phát triển đất nước và đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa. Qua đó, hình ảnh Việt Nam năng động, sáng tạo và giàu bản sắc có thể trở thành lợi thế bổ trợ cho doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là tăng cường kết nối chương trình với các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ lõi và công nghiệp nền tảng. Theo hướng này, những kết quả nghiên cứu được thương mại hóa và đáp ứng tiêu chí có thể trở thành nguồn sản phẩm tham gia xét chọn thương hiệu quốc gia. Ngược lại, doanh nghiệp đã có sản phẩm đạt chứng nhận có thể đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và triển khai công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hàm lượng công nghệ và giá trị sản phẩm.

Sự kết nối hai chiều sẽ góp phần đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, đồng thời giúp doanh nghiệp tiếp cận các chương trình khoa học, công nghệ phù hợp để giải quyết bài toán sản xuất. Nhờ đó, xây dựng thương hiệu không chỉ dừng ở quảng bá mà được hỗ trợ bằng năng lực đổi mới và công nghệ. ■



Doanh nghiệp đầu tư cho công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm đạt chứng nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam Ảnh: Nguyễn Nam

Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam lần thứ 10 năm 2026 được Bộ Công Thương tổ chức ngày 16/10/2026 tại Hà Nội. Tại Lễ công bố, 499 sản phẩm của 227 doanh nghiệp đã được công nhận đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam. Điểm mới của kỳ xét chọn năm nay là điểm số dành cho nhóm tiêu chí đổi mới, sáng tạo được nâng lên, chiếm 30% trong tổng số điểm. Sự điều chỉnh này nhấn mạnh vai trò của nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, tài sản trí tuệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh và phát triển nguồn nhân lực. Qua đó, việc xét chọn gắn chất lượng sản phẩm với khả năng đổi mới, thích ứng và tạo dựng lợi thế cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp.



Bộ Công Thương tổ chức hội nghị tháo gỡ khó khăn trong cấp C/O tại Thanh Hóa — Ảnh: Trường Giang

Bộ Công Thương chủ động gỡ khó trong cấp C/O cho doanh nghiệp

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đang tăng cường hướng dẫn, tập huấn và phối hợp xử lý vướng mắc, bảo đảm việc cấp C/O thống nhất, thông suốt, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu.

➢ PHƯƠNG LAN

Vướng mắc phát sinh từ thực tiễn

Triển khai khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025. Theo đó, từ ngày 1/7/2025, Cục Xuất nhập khẩu và UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp các loại C/O và văn bản chấp thuận.

Tiếp đó, ngày 20/5/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Từ ngày 1/8/2026, Bộ Công Thương chỉ thực hiện cấp 12 mẫu C/O.

Trong thời gian chuyển tiếp từ ngày 1/7/2025 đến ngày 1/8/2026, Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức cấp C/O tại địa phương đồng thời thực hiện cấp tất cả các loại C/O và văn bản chấp thuận. Bộ Công Thương thường xuyên ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ và trao đổi nghiệp vụ nhằm bảo đảm triển khai thống nhất.

Thực tế triển khai tại các địa phương cho thấy, việc phân cấp cấp C/O về địa phương giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, song cũng phát sinh một số vướng mắc. Theo bà Trần Thanh Bình, Trưởng Phòng Xuất xứ hàng hóa, Cục Xuất nhập khẩu, Cục đã tiếp nhận phản ánh từ các hiệp hội, doanh nghiệp về những khó khăn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp C/O.

Theo đó, một số hồ sơ còn xử lý chậm, tỷ lệ yêu cầu bổ sung chứng từ ở mức cao. Bên cạnh đó, việc thay đổi về địa giới, tên đơn vị hành chính, cách thể hiện tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh và tiếng Việt cũng có trường hợp chưa thống nhất. Doanh nghiệp cũng phản ánh có trường hợp những thông tin đã có trên hệ thống hải quan hoặc hệ thống của doanh nghiệp nhưng vẫn phát sinh yêu cầu bổ sung chứng từ chứng minh quá trình sản xuất, hình ảnh chi tiết các công đoạn sản xuất, kéo dài thời gian xử lý.

Đối với hệ thống điện tử, các hiệp hội phản ánh giới hạn dung lượng và tình trạng quá tải khi tải dữ liệu. Doanh nghiệp đề nghị thống nhất quy trình, thành phần hồ sơ và tiêu chí khai báo, nhất là với hồ sơ điều chỉnh, bổ sung.

Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam cho rằng, khi chuyển việc cấp C/O từ các Phòng Xuất nhập khẩu khu vực thuộc Cục Xuất nhập khẩu sang các đơn vị cấp mới tại địa phương, cán bộ phải làm quen lại với hồ sơ doanh nghiệp, trong khi doanh nghiệp cũng phải khai hồ sơ lại từ đầu, dẫn đến khó khăn và chậm trễ. Do đó, cần tăng cường trao đổi, tập huấn để các đơn vị tiếp cận hồ sơ chính thống, thống nhất cách xử lý hồ sơ pháp lý; đồng thời nghiên cứu phân luồng đối với những doanh nghiệp có lịch sử xuất khẩu tốt.

Chủ động phối hợp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

Từ những vướng mắc phát sinh, Cục Xuất nhập khẩu đang triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo đảm quá trình cấp C/O thông suốt, thống nhất giữa các cơ quan. Theo đó, ngày 17/8, Cục Xuất nhập khẩu đã tổ chức cuộc họp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp C/O. Tại cuộc họp, ông Trần Thanh Hải, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu đề nghị các Sở Công Thương thống nhất việc công nhận giá trị của hồ sơ giấy và hồ sơ trên môi trường điện tử, qua đó xử lý sớm hồ sơ cho doanh nghiệp.

Liên quan đến thành phần hồ sơ và quy trình cấp C/O, bà Trịnh Thị Thu Hiền, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, đề nghị các cơ quan, tổ chức cấp C/O trên cả nước thống nhất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, tránh tình trạng mỗi cơ quan cấp yêu cầu thành phần hồ sơ và quy trình khác nhau.

Một điểm đáng chú ý được ông Nguyễn Anh Sơn - Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thông tin, đối với thương nhân đã thực hiện số hóa và có hồ sơ trên hệ thống eCoSys, việc đăng ký không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Theo đó, một thương nhân tại Hà Nội hoặc bất kỳ địa phương nào có thể đăng ký tại các tổ chức cấp C/O thuộc 34 tỉnh, thành phố để thực hiện cấp C/O. Đối với các hồ sơ tồn đọng tại một số cơ quan cấp, đặc biệt tại Sở Công Thương Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu đề nghị tập trung xử lý sớm cho doanh nghiệp.

Thời gian tới, Cục Xuất nhập khẩu tiếp tục rà soát vướng mắc, phối hợp với Cục Hải quan và Cục Thương mại điện tử tăng cường tập huấn, trực tiếp làm việc với địa phương để hoàn thiện quá trình phân cấp cấp C/O. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng cơ chế cấp C/O thông suốt, thống nhất và thuận lợi hơn, qua đó giúp doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí tuân thủ, khai thác tốt hơn các FTA và nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Cùng với xử lý hồ sơ, Cục Xuất nhập khẩu tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn cho các cơ quan cấp C/O. Ngày 25/9, Cục phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến các quy định mới về xuất xứ hàng hóa. Hội nghị tập trung cập nhật quy định, hướng dẫn nghiệp vụ và giải đáp những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, qua đó hỗ trợ cơ quan chức năng và doanh nghiệp thực hiện đúng thủ tục cấp C/O, đồng thời tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

Thực tế tại Thanh Hóa cho thấy, áp lực công việc trong cấp C/O là không nhỏ. Từ ngày 1/5 đến ngày 24/5/2026, Sở Công Thương tỉnh đã tiếp nhận 13.649 hồ sơ đề nghị cấp C/O, giải quyết 100% hồ sơ đúng và trước hạn, không có hồ sơ tồn đọng. Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu xin cấp C/O trong giai đoạn này đạt khoảng 562 triệu USD. Kết quả trên cho thấy vai trò trực tiếp công tác cấp C/O đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu và khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan từ các FTA của doanh nghiệp. Vì vậy, bên cạnh phân cấp thẩm quyền, cần bảo đảm quy trình thống nhất, hệ thống liên thông và nâng cao năng lực thực thi tại địa phương.■

Xuất siêu trở lại, xuất khẩu bước vào chặng nước rút

Sau nhiều tháng liên tiếp nhập siêu, cán cân thương mại hàng hóa tháng 9/2026 đã chuyển sang trạng thái xuất siêu, với mức 1,27 tỷ USD. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao, mở ra thêm dư địa để cải thiện cán cân thương mại trong những tháng cuối năm.

VIỆT NGA



Cuối năm là cao điểm sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp Ảnh: Nguyễn Nam

Xuất siêu trở lại

Theo số liệu từ Cục Thống kê, Bộ Tài chính, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2026 đạt 117,69 tỷ USD, tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 42,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 59,48 tỷ USD, tăng 8,5% so với tháng trước; nhập khẩu đạt 58,21 tỷ USD, tăng 6% so với tháng trước. Như vậy, cán cân thương mại hàng hóa đã xuất siêu 1,27 tỷ USD, sau nhiều tháng liên tiếp nhập siêu.

Tính chung 9 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 888,02 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 434,30 tỷ USD, tăng 24,5%; nhập khẩu đạt 453,72 tỷ USD, tăng 36,7%. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng vẫn nhập siêu 19,42 tỷ USD. Dù vậy, diễn biến trong tháng 9 cho thấy xuất khẩu đang bước vào giai đoạn tăng tốc.

Trong bức tranh xuất khẩu chung, điện tử đang là một điểm sáng nổi bật. Sau 9 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành điện tử đạt 175,4 tỷ USD, vượt xa mức 165 tỷ USD của cả năm 2025. Với tốc độ hiện nay, kim ngạch xuất khẩu của ngành được dự kiến vượt 200 tỷ USD chỉ sau hơn một tháng nữa.

Tuy nhiên, dù có con số xuất khẩu ấn tượng nhưng nhập khẩu của ngành điện tử trong 9 tháng vẫn ở mức cao. Tổng kim ngạch nhập khẩu điện tử trong 9 tháng lên tới 197 tỷ USD. Như vậy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của lĩnh vực điện tử vượt 372 tỷ USD, chiếm khoảng 42% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước, nhưng cán cân thương mại của nhóm hàng này vẫn duy trì trạng thái nhập siêu.

Điều này cho thấy sự phát triển nhanh của xuất khẩu điện tử đang đi cùng nhu cầu lớn về linh kiện, vật liệu và thiết bị phục vụ sản xuất. Dòng vốn FDI điện tử, bán dẫn tăng nhanh, cùng việc các doanh nghiệp mở rộng sản xuất tại Việt Nam đang tạo ra quy mô sản xuất và xuất khẩu lớn. Song, mức độ tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi cung ứng vẫn còn hạn chế.

Thu hẹp nhập siêu, tính chuyện đường dài cho xuất nhập khẩu

Nhập khẩu tăng nhanh là một trong những nguyên nhân khiến cán cân thương mại 9 tháng vẫn nhập siêu 19,42 tỷ USD. Tuy nhiên, diễn biến này cần được nhìn nhận trong mối quan hệ với nhu cầu nguyên liệu, linh kiện, thiết bị phục vụ sản xuất và mở rộng năng lực xuất khẩu.

Theo bà Trịnh Thị Thu Hiền, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), nhập khẩu nhóm hàng điện tử, máy tính, linh kiện và thiết bị tăng cao chịu tác động từ nhiều yếu tố. Trong đó, có giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, doanh nghiệp gia tăng tích lũy, tồn kho nguyên liệu và quá trình mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp điện tử, bán dẫn tại Việt Nam.

Đáng chú ý, một số loại chip có mức tăng giá từ 300-500%, khiến trị giá nhập khẩu tăng đáng kể ngay cả khi lượng nhập khẩu tương đương năm trước. Cùng với đó, nhu cầu nguyên liệu, linh kiện phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghệ tăng lên trong bối cảnh lĩnh vực trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh.

Một số doanh nghiệp cũng nâng thời gian dự trữ nguyên liệu từ khoảng 6 tuần lên 12 tuần; có trường hợp trị giá hàng tồn kho tăng từ 100 triệu USD lên tới 700 triệu USD. Bên cạnh đó là quá trình mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp xuất khẩu trong lĩnh vực điện tử và bán dẫn tại Việt Nam. *"Như vậy, một số nguyên nhân là giá trị nguyên liệu đầu vào tăng cao; tăng tích lũy, tồn kho và nhiều doanh nghiệp mở rộng sản xuất. Những yếu tố này góp phần làm cho con số nhập khẩu trong giai đoạn vừa qua tăng cao"*, bà Trịnh Thị Thu Hiền cho biết.

Từ thực tế này, yêu cầu đặt ra không chỉ là kiểm soát nhập khẩu mà quan trọng hơn là nâng cao năng lực sản xuất trong nước, gia tăng giá trị được tạo ra tại Việt Nam. Đây cũng là hướng đi có ý nghĩa lâu dài trong cải thiện cán cân thương mại.

Trước mắt, Bộ Công Thương đang triển khai các nhóm giải pháp theo nhiều hướng, gồm cơ chế, chính sách; thị trường; hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp. Mục tiêu được đặt ra là đưa nhập siêu về khoảng 10 tỷ USD trong những tháng cuối năm. *"Với con số tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng là 888,02 tỷ USD, chúng ta có căn cứ để nhìn nhận và kỳ vọng rằng con số nhập siêu trong những tháng cuối năm và tổng cả năm 2026 có thể giảm xuống dưới 10 tỷ USD"*, bà Hiền nói.

Cùng với những giải pháp cho những tháng cuối năm, ngành Công Thương cũng đang đặt vấn đề xuất nhập khẩu trong một tầm nhìn dài hạn hơn. Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược hiện hành và tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị.

Theo ông Nguyễn Anh Sơn, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, dự thảo Chiến lược xác định cụ thể các mục tiêu về quy mô, chất lượng, thị trường và giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm. *"Điều quan trọng không chỉ là xác định mục tiêu tăng trưởng mà phải làm rõ để đạt được mục tiêu đó cần đi theo con đường nào, có những giải pháp gì và những giải pháp đó phải được lượng hóa bằng các chỉ tiêu, con số cụ thể"*, ông Nguyễn Anh Sơn nhấn mạnh.



Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu tại cảng Đình Vũ (Hải Phòng) Ảnh: Nguyễn Nam

Với mức xuất siêu 1,27 tỷ USD trong tháng 9, mục tiêu thu hẹp nhập siêu xuống dưới 10 tỷ USD trong cả năm 2026 đang có thêm cơ sở. Xuất khẩu của cả nước phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 15–16% trong năm nay.



Phát triển thương mại biên giới gắn với hoàn thiện hạ tầng logistics
Ảnh: Cấn Dũng

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

HƯỚNG TỚI CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Bộ Công Thương định hướng đổi mới xúc tiến thương mại khu vực biên giới, chuyển từ giao thương truyền thống sang kết nối sản xuất, logistics, thương mại số và thị trường.

NGA VIỆT

Chuyển từ giao thương truyền thống sang xây dựng chuỗi cung ứng

Thời gian qua, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới tiếp tục mở ra nhiều dư địa phát triển. Với Trung Quốc, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều trong 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt hơn 105 tỷ USD. Những nỗ lực xây dựng mô hình "cửa khẩu thông minh", tự động hóa quy trình thông quan tại các tỉnh biên giới phía Bắc đã góp phần nâng cao hiệu quả giao thương, tạo điều kiện để hàng nghìn tấn nông sản, thủy sản chất lượng cao của Việt Nam tiếp cận thị trường Trung Quốc mỗi ngày.

Với Lào, kim ngạch thương mại hai chiều trong nửa đầu năm 2026 đạt hơn 1,2 tỷ USD. Các nhóm hàng công nghiệp tiêu dùng, vật liệu xây dựng và nông sản chế biến của Việt Nam ngày càng có vị trí tại thị trường Lào; trong khi nguồn cung năng lượng và khoáng sản từ Lào góp phần bổ trợ cho hoạt động sản xuất trong nước.

Trả lời phỏng vấn cơ quan truyền thông, ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) nhấn mạnh, xúc tiến thương mại khu vực biên giới cần có cách tiếp cận phù hợp, không chỉ hướng tới thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa mà còn gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại dịch vụ, góp phần cải thiện sinh kế cho người dân và tạo điều kiện phát triển cho doanh nghiệp tại khu vực.

Thực tế, Bộ Công Thương, các tổ chức xúc tiến thương mại, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều hoạt động tại ba thị trường Trung Quốc, Lào và Campuchia. Hình thức, ngành hàng và địa bàn xúc tiến thương mại ngày càng đa dạng, không chỉ tập trung ở khu vực cửa khẩu mà từng bước mở rộng sâu hơn vào thị trường.

Tại Trung Quốc, cách tiếp cận thị trường đang có sự thay đổi đáng chú ý. Doanh nghiệp Việt Nam không chỉ tham gia các chương trình tại những địa bàn gần biên giới như Côn Minh, Nam Ninh, Lâm Nghi (Sơn Đông), mà ngày càng hiện diện tại các sự kiện thương mại lớn ở sâu trong nội địa như Canton Fair tại Quảng Châu, Hội chợ Nhập khẩu quốc tế Trung Quốc (CIIE) tại Thượng Hải và nhiều hội chợ chuyên ngành khác.

Theo ông Vũ Bá Phú, đây là hướng cần tiếp tục đẩy mạnh, bởi Trung Quốc có quy mô thị trường lớn và nhu cầu đa dạng. Cùng với mở rộng địa bàn, cần đa dạng hóa ngành hàng, tăng cường kết nối trực tiếp với nhà nhập khẩu, hệ thống phân phối và các nền tảng thương mại điện tử, thay vì chỉ tập trung giao dịch tại một số cửa khẩu.

Với Lào, Hội chợ Thương mại Việt - Lào được tổ chức thường niên đã trở thành một kênh xúc tiến thương mại quan trọng để doanh nghiệp hai nước tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường. Các chương trình kết nối thương mại tại các tỉnh biên giới cũng góp phần mở rộng giao thương từ khu vực cửa khẩu tới các địa bàn khác của thị trường Lào.

Tại Campuchia, Hội chợ Thương mại Việt Nam - Campuchia cùng các hoạt động kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại được duy trì triển khai thường xuyên, góp phần thúc đẩy hợp tác và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp hai nước. Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương có chung đường biên giới như An Giang, Đồng Tháp tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, phát huy lợi thế địa lý và quan hệ giao thương để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tại Campuchia. *"Mạng lưới xúc tiến thương mại tại ba thị trường láng giềng đã được hình thành tương đối rộng. Bước tiếp theo không chỉ là "làm thêm" nhiều hoạt động, mà là làm sao để mỗi chương trình tạo ra kết nối thực chất hơn, mở được thị trường và hình thành quan hệ thương mại ổn định hơn"*, ông Vũ Bá Phú nhận định.

Xúc tiến thương mại gắn với logistics và thương mại số

Để nâng cao hiệu quả giao thương giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào và Campuchia, hoạt động xúc tiến thương mại cần được đổi mới theo hướng hiện đại và bền vững. Theo đó, bên cạnh các phương thức giao thương truyền thống, cần đẩy mạnh ứng dụng mô hình logistics cửa khẩu thông minh, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới và từng bước thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, qua đó nâng cao năng lực kết nối thị trường và chuỗi cung ứng khu vực.

Đây cũng là định hướng dài hạn được ông Vũ Bá Phú nhấn mạnh. Theo đó, trước hết cần chuyển từ giao thương biên giới truyền thống sang phát triển thị trường ổn định và bền vững hơn. Bên cạnh mua bán, trao đổi tại cửa khẩu, cần xác định rõ nhóm ngành hàng có lợi thế, nhu cầu của từng thị trường và xây dựng các kênh phân phối ổn định.

Đặc biệt với thị trường Trung Quốc, yêu cầu chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch, có hợp đồng, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng tiêu chuẩn và xây dựng thương hiệu ngày càng có ý nghĩa. Cách làm này giúp giảm tính thời vụ và hạn chế sự phụ thuộc vào một số cửa khẩu hoặc phương thức giao dịch.

Xúc tiến thương mại cần được triển khai đồng bộ với phát triển logistics và hoàn thiện hạ tầng thương mại. Trên thực tế, dù có thị trường tiêu thụ, sản phẩm vẫn khó cạnh tranh nếu chi phí logistics cao, thời gian thông quan kéo dài hoặc thiếu kho bãi, kho lạnh và cơ sở bảo quản. Vì vậy, cần tăng cường kết nối hoạt động xúc tiến thương mại với phát triển hệ thống logistics, kho ngoại quan, trung tâm phân phối, chế biến sâu, đồng thời từng bước xây dựng mô hình cửa khẩu thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa và phát triển chuỗi cung ứng bền vững.

Một yêu cầu khác là nâng cao chất lượng hàng hóa và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của khu vực biên giới. Với nông, lâm, thủy sản và các sản phẩm đặc trưng địa phương, cần chú trọng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác, chế biến sâu và xây dựng thương hiệu vùng, chỉ dẫn địa lý.

Về định hướng dài hạn, lãnh đạo Cục Xúc tiến thương mại cho biết, đơn vị sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, tổ chức xúc tiến thương mại và hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để cập nhật nhu cầu thị trường, chính sách thương mại, quy định nhập khẩu; đồng thời tìm kiếm đối tác và tổ chức các hoạt động kết nối phù hợp. Bên cạnh đó, các địa phương được khuyến khích chủ động khai thác thị trường, phát huy lợi thế riêng, tăng cường liên kết giữa sản xuất, xúc tiến thương mại, logistics và phân phối, qua đó nâng cao hiệu quả giao thương và từng bước hình thành chuỗi cung ứng bền vững tại khu vực biên giới. ■

Định hướng triển khai công tác xúc tiến thương mại ở khu vực biên giới được đặt ra là từng bước hình thành không gian xúc tiến hiện đại, trong đó cửa khẩu không chỉ là nơi hàng hóa đi qua mà trở thành điểm kết nối giữa sản xuất, logistics, thương mại, dịch vụ và thị trường.

Thương mại điện tử mở lối xuất khẩu cho hàng Việt

Thương mại điện tử xuyên biên giới giúp doanh nghiệp Việt tiếp cận người tiêu dùng toàn cầu, mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu. Tuy nhiên, cơ hội chỉ trở thành lợi thế khi doanh nghiệp xây dựng được năng lực xuất khẩu số đồng bộ.

PHƯƠNG CÚC



Cục Thương mại điện tử đồng hành cùng các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn số Ảnh: Cục Thương mại điện tử



Bà Lại Việt Anh, Phó Cục trưởng Cục Thương mại điện tử Ảnh: Phương Trang

Dư địa lớn cho hàng Việt

Xuất khẩu truyền thống trải qua nhiều khâu trung gian, khiến doanh nghiệp khó tiếp cận trực tiếp người mua và dữ liệu thị trường. Thương mại điện tử xuyên biên giới mở hướng đi mới, giúp hàng Việt tìm khách hàng và xây dựng thương hiệu.

Tại Diễn đàn Thương mại điện tử xuyên biên giới 2026, chủ đề "Những tác động từ chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan", tổ chức ngày 8/10, bà Lại Việt Anh, Phó Cục trưởng Cục Thương mại điện tử (Bộ Công Thương) nhận định, thương mại điện tử xuyên biên giới đang trở thành cấu phần quan trọng của hạ tầng thương mại mới, tạo động lực thúc đẩy thương mại và xuất nhập khẩu.

Theo bà Lại Việt Anh, sự năng động, nhạy bén và khả năng thích ứng của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã tạo những kết quả tích cực. Đặc biệt, xuất khẩu trực tuyến giúp sản phẩm mang thương hiệu Việt vượt qua rào cản địa lý, tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng toàn cầu. Cơ hội này có ý nghĩa với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp vốn hạn chế nguồn lực mở rộng thị trường theo cách truyền thống.

Bà Trần Thủy Tiên, Phòng Thương mại điện tử xuyên biên giới, Cục Thương mại điện tử cho biết, nhiều doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu tham gia khâu sản xuất và xuất khẩu, chưa trực tiếp tiếp cận người tiêu dùng cuối cùng hoặc dữ liệu về nhu cầu thị trường. Thương mại điện tử xuyên biên giới mở thêm cánh cửa xuất khẩu, cho phép doanh nghiệp hiểu khách hàng, thử nghiệm sản phẩm và từng bước chủ động kênh phân phối.

Việt Nam hiện có 17 Hiệp định thương mại tự do, bao phủ hơn 65 thị trường. Cùng với năng lực sản xuất, chế biến và cơ cấu hàng hóa đa dạng, đây là nền tảng thuận lợi để mở rộng xuất khẩu trực tuyến. Theo thông tin tại diễn đàn, quy mô thương mại điện tử xuyên biên giới toàn cầu năm 2025 đạt hơn 800 tỷ USD và có thể vượt 2.006 tỷ USD vào năm 2034.

Kim ngạch thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam hiện khoảng 5,5 tỷ USD, trong đó xuất khẩu khoảng 2 tỷ USD. Năm 2025, xuất khẩu qua kênh này mới chiếm khoảng 0,48% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, nhưng tốc độ tăng trưởng ước đạt 78%. Những con số này cho thấy, dư địa phát triển đáng kể nếu doanh nghiệp khai thác tốt thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giày dép, hàng tiêu dùng, sản phẩm chăm sóc cá nhân, hàng hữu cơ và thảo dược tự nhiên là những nhóm hàng có tiềm năng. Xu hướng quan tâm đến nguồn gốc sản phẩm, yếu tố tự nhiên và thương hiệu mới tạo cơ hội cho hàng Việt, đồng thời đặt ra yêu cầu rõ ràng hơn về chất lượng, thông tin và khả năng đáp ứng đơn hàng quốc tế.

Xuất khẩu số cần hệ sinh thái đồng bộ. Thương mại điện tử xuyên biên giới chỉ phát huy hiệu quả khi doanh nghiệp, nền tảng số, logistics, thanh toán, bảo hiểm và cơ quan quản lý phối hợp chặt chẽ. Doanh nghiệp cần chuyển từ tư duy đưa hàng lên sàn sang xây dựng năng lực xuất khẩu số, chủ động nghiên cứu thị trường, phát triển thương hiệu và đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng quốc tế.

Không chỉ đưa hàng lên sàn

Theo bà Lại Việt Anh, xuất khẩu qua thương mại điện tử không đơn thuần là đăng sản phẩm lên nền tảng bán hàng. Doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời yêu cầu về thị trường, tiêu chuẩn, thương hiệu, nội dung số, thanh toán, logistics, bảo hiểm, chăm sóc khách hàng, dữ liệu và quy định pháp lý tại Việt Nam cũng như thị trường nhập khẩu. Phía sau mỗi giao dịch trực tuyến là chuỗi công việc cần phối hợp chặt chẽ.

Trước hết, doanh nghiệp phải nghiên cứu thị trường mục tiêu. Thị hiếu, mẫu mã, bao bì, ngôn ngữ, nhãn hàng hóa và phương thức thanh toán khác nhau giữa các quốc gia. Hiểu người mua giúp doanh nghiệp điều chỉnh sản phẩm, xác định mức giá phù hợp và hạn chế rủi ro khi mở rộng kinh doanh.

Tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và pháp lý cũng là điều kiện quan trọng. Với thực phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và các nhóm hàng đặc thù, quy định về an toàn, thành phần, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc có thể quyết định khả năng tiếp cận thị trường. Doanh nghiệp cần kiểm tra yêu cầu của từng nước trước khi đưa hàng lên nền tảng.

Bên cạnh chất lượng sản phẩm, thương hiệu có vai trò đặc biệt trong môi trường số. Người tiêu dùng không trực tiếp nắm giữ hàng hóa nên thường dựa vào hình ảnh, video, nội dung giới thiệu, đánh giá của khách hàng và mức độ tin cậy của nhà bán. Đầu tư nội dung số minh bạch, chuyên nghiệp vì vậy không chỉ phục vụ quảng bá mà còn góp phần tạo dựng niềm tin.

Logistics là mắt xích tác động trực tiếp đến sức cạnh tranh. Chi phí vận chuyển cao, thời gian giao hàng dài hoặc đổi trả phức tạp có thể làm giảm lợi thế của sản phẩm. Doanh nghiệp phải tính toán từ lưu kho, đóng gói, vận chuyển quốc tế đến chăm sóc khách hàng sau bán; đồng thời lựa chọn giải pháp thanh toán, bảo hiểm và quản trị rủi ro phù hợp.

Theo đại diện Cục Thương mại điện tử, để kênh này trở thành động lực mới cho xuất khẩu, Việt Nam cần phát triển hệ sinh thái xuất khẩu số đồng bộ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Nền tảng thương mại điện tử hỗ trợ kết nối thị trường; logistics bảo đảm lưu chuyển hàng hóa; thanh toán và bảo hiểm hỗ trợ giao dịch, quản trị rủi ro; cơ quan quản lý tạo thuận lợi về chính sách, pháp lý và thông tin thị trường.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, kết nối dữ liệu và đơn giản hóa thủ tục có ý nghĩa quan trọng đối với "dòng chảy" hàng hóa xuyên biên giới. Khi các khâu vận hành thông suốt, doanh nghiệp có điều kiện giảm thời gian, chi phí giao dịch, nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng và mở rộng quy mô xuất khẩu.■

Bình ổn thị trường cuối năm, giữ nhịp cung cầu và giá cả

NGÂN THƯƠNG

Nhu cầu tiêu dùng tăng vào những tháng cuối năm đặt ra yêu cầu bảo đảm nguồn cung, điều hành giá xăng dầu và kiểm soát các hành vi đầu cơ, găm hàng. Bộ Công Thương cùng các bộ, ngành, địa phương đang triển khai nhiều giải pháp giữ ổn định thị trường.



Cuộc họp Tổ điều hành thị trường trong nước quý III/2026 Ảnh: Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

Chủ động nguồn cung, kiểm soát giá cả hàng thiết yếu

Chín tháng năm 2026, thị trường hàng hóa chịu tác động từ biến động giá năng lượng, nguyên liệu, thời tiết và nhu cầu tiêu dùng. Việc theo dõi giá cả các mặt hàng thiết yếu tiếp tục được chú trọng nhằm hạn chế tác động đến đời sống người dân. Đối với nhóm lương thực, thực phẩm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự báo, giá lương thực trong quý IV/2026 cơ bản ổn định; giá thịt lợn, gia cầm và trứng có thể tăng nhẹ từ tháng 10 do nhu cầu tiêu dùng tăng vào dịp cuối năm và Tết Nguyên đán, nhưng vẫn trong biên độ kiểm soát.

Tại cuộc họp Tổ điều hành thị trường trong nước quý III/2026 do ông Trần Hữu Linh, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) chủ trì, các bộ, ngành, địa phương đã kiến nghị và đề xuất nhiều giải pháp bình ổn thị trường những tháng cuối năm.

Theo đó, Bộ Công Thương đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường ưu tiên theo dõi diễn biến giá thịt lợn trong quý IV, bảo đảm nguồn cung phục vụ nhu cầu cuối năm. Yêu cầu này được đặt ra trong bối cảnh giá lợn hơi quý III có xu hướng giảm, trong khi giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng.

Bên cạnh giá thành phẩm, chi phí đầu vào nông nghiệp cũng cần được kiểm soát. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Bộ Công Thương phối hợp điều tiết nhập khẩu phân bón, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; theo dõi sát giá phân bón trước vụ Đông Xuân 2026 - 2027 và xây dựng phương án bình ổn giá các mặt hàng đầu vào chiến lược khi xảy ra biến động lớn.

Cùng với đó, lực lượng quản lý thị trường được đề nghị kiểm soát hàng nhập lậu, gian lận xuất xứ đối với nông sản, thực phẩm và vật tư nông nghiệp; kiểm tra việc niêm yết, kê khai giá thức ăn chăn nuôi, phân bón tại khâu phân phối. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đề xuất báo cáo Chính phủ về cơ chế hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp trước áp lực chi phí đầu vào thông qua bình ổn giá, hỗ trợ vốn và dự trữ quốc gia.

Bảo đảm nguồn cung cần đi cùng kiểm soát vi phạm trong lưu thông hàng hóa. Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam kiến nghị tăng cường kiểm tra hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, gian lận thương mại điện tử và hành vi lợi dụng khan hiếm để tăng giá bất hợp lý. Hiệp hội cũng đề nghị phân biệt rõ việc tăng giá do chi phí đầu vào với hành vi tăng giá bất hợp lý, qua đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đẩy mạnh khuyến mại và kích cầu tiêu dùng

Cùng với điều hành ở cấp trung ương, việc chuẩn bị nguồn hàng, củng cố hệ thống phân phối và kích cầu tại địa phương có ý nghĩa quan trọng trong những tháng cuối năm. Hà Nội là một trong những địa bàn cần chủ động cân đối cung cầu khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng cao.

Ông Nguyễn Thế Hiệp - Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội - cho biết, thị trường hàng hóa trên địa bàn từ đầu năm cơ bản ổn định, nguồn cung hàng thiết yếu được bảo đảm, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá bất hợp lý trên diện rộng. Để duy trì ổn định thị trường trong quý IV, Hà Nội tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thương mại, củng cố hệ thống phân phối, theo dõi chỉ số giá tiêu dùng và tác động từ giá nhiên liệu, thực phẩm, vận tải, logistics.

Thành phố đã xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại với sự tham gia, phối hợp của 22 đơn vị và gần 15.800 điểm bán. Đồng thời, phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ ứng phó sự cố thiên tai được xây dựng với quy mô dự kiến đáp ứng nhu cầu của 250.000 người trong 7 ngày, tổng giá trị hàng hóa dự trữ 133 tỷ đồng. Hà Nội cũng xác định tiếp tục phát triển thương mại điện tử, mở rộng các kênh phân phối số và tăng cường kiểm tra hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, vi phạm trong kinh doanh trực tuyến.

Về kích cầu, Hà Nội dự kiến triển khai chương trình khuyến mại tập trung, trong đó có đợt cao điểm tháng 11, với sự tham gia của các đơn vị bán lẻ và phối hợp cùng các sự kiện xúc tiến thương mại. Hoạt động kết nối thương mại điện tử, quảng bá và mở rộng tiêu thụ sản phẩm OCOP cũng được đẩy mạnh, gắn với bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên môi trường trực tuyến.■

Theo dự báo của Tổ điều hành thị trường trong nước, nếu các bộ, ngành và địa phương tiếp tục theo dõi sát diễn biến, kịp thời triển khai biện pháp phù hợp, thị trường hàng hóa nói chung sẽ không có biến động bất thường, cung cầu được bảo đảm.



Hàng hóa Tết đang được các doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ Ảnh: Nguyễn Tuấn



Định hình thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh Việt Nam

Với lộ trình đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045, Đề án của Bộ Công Thương về phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đặt trọng tâm vào hoàn thiện thể chế, hiện đại hóa hạ tầng, gia tăng thanh khoản và từng bước hình thành giá tham chiếu trong nước cho các mặt hàng chủ lực.

HẢI LINH

Hoàn thiện cấu trúc thị trường, gắn giao dịch phái sinh với hàng hóa thực

Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 2433/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045". Đề án xác định mục tiêu phát triển thị trường có tổ chức, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, có thanh khoản phù hợp và gắn kết chặt chẽ với thị trường hàng hóa vật chất, phục vụ chủ yếu nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu.

Một trong những định hướng xuyên suốt của Đề án là gắn thị trường phái sinh với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa thực tế. Theo đó, thị trường không chỉ cần có hệ thống giao dịch và sản phẩm phù hợp mà còn phải được hỗ trợ bởi hạ tầng thanh toán bù trừ, kho bãi, giao nhận, kiểm định chất lượng, logistics và dữ liệu thị trường. Đây là những cấu phần quan trọng để bảo đảm sự liên kết giữa giao dịch tài chính với giao dịch hàng hóa vật chất, đồng thời nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro giá cho doanh nghiệp.

Về cấu trúc, thị trường được tổ chức theo mô hình thống nhất, bao gồm thị trường giao dịch tập trung qua Sở giao dịch hàng hóa và thị trường giao dịch phi tập trung (OTC). Đề án đồng thời yêu cầu phân định rõ chức năng giữa quản lý nhà nước, vận hành thị trường và giám sát giao dịch. Sở giao dịch hàng hóa tổ chức, vận hành thị trường tập trung, ban hành quy chế giao dịch và thực hiện giám sát tuyến đầu.

Đối với sản phẩm giao dịch, danh mục được nghiên cứu phát triển theo nhu cầu thị trường, lợi thế của Việt Nam, khả năng chuẩn hóa, điều kiện hạ tầng và quy định pháp luật. Các nhóm hàng hóa ưu tiên gồm năng lượng như dầu thô, xăng dầu, khí tự nhiên, khí hóa lỏng, than và điện năng; nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, thép cuộn cán nóng, cao su, bông, ngô, đậu tương; nhóm kim loại như bạc, niken, đồng, thiếc, kẽm; cùng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như cà phê, hồ tiêu, điều và gạo.

Cùng với hoàn thiện cấu trúc và hạ tầng, Đề án chú trọng phát triển các chủ thể tham gia thị trường, từ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, tổ chức tài chính, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến các thành viên môi giới, tự doanh, lưu ký, giao nhận và nhà tạo lập thị trường. Công tác đào tạo, phổ biến kiến thức, xây dựng khung cấp chứng chỉ hành nghề và phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu về quản trị rủi ro, phân tích thị trường, dữ liệu và công nghệ số cũng được đặt ra nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp.

Mục tiêu mở rộng quy mô, hình thành giá tham chiếu

Đến năm 2030, Đề án đặt mục tiêu thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cơ bản hình thành cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, nâng cao mức độ tham gia của doanh nghiệp trong nước, tăng khả năng sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá và từng bước giảm sự phụ thuộc vào các thị trường giao dịch nước ngoài.

Các chỉ tiêu cụ thể tập trung vào ba nội dung: Phát triển sản phẩm, mở rộng quy mô giao dịch và tăng số lượng doanh nghiệp sử dụng công cụ phái sinh. Theo đó, thị trường phấn đấu có khoảng 10 mặt hàng nội địa được giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa; từng bước hình thành giá tham chiếu trong nước đối với 3 - 5 mặt hàng chủ lực; khối lượng giao dịch đạt khoảng 8 - 10 triệu hợp đồng mỗi năm.

Về mức độ tham gia của doanh nghiệp, Đề án đặt mục tiêu thu hút khoảng 300 - 500 doanh nghiệp, tập trung vào doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu và doanh nghiệp quy mô lớn trong các ngành hàng chủ lực. Tỷ lệ doanh nghiệp thuộc nhóm này sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro biến động giá được kỳ vọng đạt khoảng 20 - 30%. Đồng thời, các cá nhân, hộ sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa được khuyến khích tham gia, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản, đặc sản có lợi thế của Việt Nam.

Để thực hiện các mục tiêu trên, lộ trình phát triển được chia thành các giai đoạn cụ thể. Trong giai đoạn 2026 - 2027, trọng tâm là xây dựng nền tảng thị trường; giai đoạn 2028 - 2030, nhiệm vụ chuyển sang phát triển và hoàn thiện thị trường; từ năm 2030, thị trường được định hướng bước vào giai đoạn hoàn thiện, hội nhập và phát triển chiều sâu. Định hướng đến năm 2045, đưa thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh Việt Nam trở thành một trong những thị trường có quy mô và mức độ kết nối cao tại Đông Nam Á, vận hành hiện đại, gắn chặt với thị trường hàng hóa thực, có khung pháp lý và cơ chế quản trị rủi ro tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Đề án đặt mục tiêu hình thành 3 - 5 mặt hàng chủ lực của Việt Nam có vai trò tham chiếu giá trong nước và tham gia định hình giá khu vực. Đồng thời, thị trường tăng cường kết nối với các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế, từng bước nghiên cứu niêm yết hợp đồng hàng hóa có xuất xứ Việt Nam trên thị trường quốc tế và ngược lại; phấn đấu có khoảng 1 - 2 hợp đồng được giao dịch liên thông trên các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế khi đáp ứng điều kiện phù hợp.

Để hỗ trợ lộ trình này, Đề án xác định hoàn thiện khung pháp lý là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nghiên cứu xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan. Cùng với đó là hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, phát triển nguồn nhân lực và thu hút các chủ thể có năng lực tham gia thị trường. ■

Tại Phiên họp thứ 6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Sơn đã trình bày tóm tắt dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Thứ trưởng nêu rõ: Phát triển thị trường phái sinh gắn với thị trường hàng hóa cơ sở và nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế; kết hợp kiến tạo phát triển với an toàn hệ thống, quản trị rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và giám sát theo thời gian thực.



Bộ Công Thương định hình thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh

Ảnh minh họa: Cục QL&PTTTTN

Hoạt động thẩm định thực tế tại doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 được triển khai nhằm kiểm chứng thông tin, đánh giá toàn diện năng lực hoạt động, bảo đảm quá trình xét chọn khách quan, minh bạch và đúng tiêu chí.

HÒA NGUYỄN



Tổng Biên tập Nguyễn Văn Minh *(thứ hai từ trái sang)* trực tiếp thẩm định tại Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh (EEMC)
Ảnh: Cấn Dũng

BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ NĂM 2026

Thẩm định thực tế tại doanh nghiệp

Kiểm chứng thông tin, bảo đảm chất lượng xét chọn

Trong tháng 9/2026, Ban Tổ chức Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 đã triển khai các đoàn công tác trực tiếp đến doanh nghiệp để thẩm định hồ sơ tham dự giải thưởng. Đây là một trong những khâu quan trọng của quy trình xét chọn, góp phần bảo đảm những doanh nghiệp được tôn vinh thực sự có thành tích, uy tín và đóng góp nổi bật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo Ban Tổ chức, sau hơn 4 tháng phát động, giải thưởng đã thu hút hơn 400 hồ sơ doanh nghiệp tham gia. Qua quá trình rà soát, sơ loại, 150 doanh nghiệp được lựa chọn vào vòng xét giải. Các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề thuộc ba lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Để bảo đảm chất lượng xét chọn, Ban Tổ chức đã triển khai hoạt động thẩm định trực tiếp tại một số doanh nghiệp ở cả khu vực phía Bắc và phía Nam. Trong đó, các đoàn công tác của Báo Công Thương đã làm việc tại Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp; Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ (AMY GRUPO); Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội; Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh (EEMC); Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ… Nội dung thẩm định tập trung đối chiếu thông tin doanh nghiệp kê khai trong hồ sơ với thực tế hoạt động, từ quá trình hình thành, phát triển, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, năng lực tài chính, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, uy tín thương hiệu và khả năng mở rộng thị trường.

Đáng chú ý, các tiêu chí về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu và phát triển, phát triển xanh, quản trị doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội được quan tâm đánh giá nhằm phản ánh đầy đủ hơn chất lượng tăng trưởng cũng như định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Thông qua trao đổi trực tiếp với lãnh đạo doanh nghiệp, kiểm tra hồ sơ và khảo sát thực tế, các đoàn công tác có thêm căn cứ đánh giá, làm rõ những kết quả nổi bật, đồng thời xác định các nội dung cần bổ sung, hoàn thiện trước khi trình Hội đồng xem xét.

Ghi nhận năng lực doanh nghiệp từ thực tiễn

Qua các buổi làm việc, hoạt động thẩm định đã ghi nhận những kết quả đáng chú ý của doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, từ sản xuất công nghiệp, năng lượng đến thương mại, dịch vụ.

Tại Tập đoàn Hòa Phát, đoàn công tác do bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Phó Tổng Biên tập Báo Công Thương, Tổ phó Tổ Thư ký Giải thưởng chủ trì đã trao đổi, làm rõ năng lực sản xuất, đầu tư công nghệ, quản trị và định hướng phát triển bền vững.

Theo thông tin doanh nghiệp cung cấp, Hòa Phát hiện có năng lực sản xuất thép đạt 16 triệu tấn/năm, đồng thời đang mở rộng sang các dòng thép chất lượng cao, thép kỹ thuật và thép đặc biệt. Doanh nghiệp cũng đẩy mạnh kinh tế tuần hoàn thông qua thu hồi nhiệt dư, khí dư để phát điện, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, đoàn thẩm định tập trung tìm hiểu năng lực sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư công nghệ và phát triển thị trường. Theo đại diện doanh nghiệp, Á Mỹ hiện có tổng công suất sản xuất đạt 85 triệu m²/năm, sản phẩm được xuất khẩu tới khoảng 34 quốc gia và vùng lãnh thổ. Doanh nghiệp đang tiếp tục đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số và thúc đẩy sản xuất theo hướng bền vững.

Đối với Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp, hoạt động thẩm định cho thấy quá trình đổi mới công nghệ, hiện đại hóa sản xuất của một doanh nghiệp có bề dày 52 năm hoạt động. Đoàn công tác đã trực tiếp khảo sát khu vực sản xuất, tìm hiểu việc ứng dụng máy móc, thiết bị, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường.

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tại Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội, đoàn thẩm định dành sự quan tâm đến những đóng góp của doanh nghiệp đối với thị trường Việt Nam, nhất là việc hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa trong nước, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Tại Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ, đoàn công tác ghi nhận những kết quả trong vận hành an toàn, ổn định và ứng dụng công nghệ. Theo doanh nghiệp, đến ngày 24/5/2026, sản lượng điện tích lũy đạt 350 tỷ kWh, với hơn 1,4 triệu giờ vận hành an toàn.

Trong khi đó, tại Vedan Việt Nam, hoạt động thẩm định tập trung làm rõ năng lực sản xuất, nghiên cứu phát triển, chuyển đổi số và các giải pháp hướng tới kinh tế tuần hoàn. Doanh nghiệp đã ứng dụng các hệ thống ERP, MES, IoT trong quản trị và sản xuất, đồng thời triển khai các giải pháp tận dụng phụ phẩm, phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng.

Tôn vinh đúng doanh nghiệp, nâng cao uy tín giải thưởng

Trực tiếp tham gia và chỉ đạo hoạt động thẩm định tại nhiều doanh nghiệp, ông Nguyễn Văn Minh - Tổng Biên tập Báo Công Thương, Phó Trưởng Ban Tổ chức, Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 nhấn mạnh, công tác xét chọn phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, thực chất và không chạy theo số lượng.

Theo ông Nguyễn Văn Minh, điểm đáng chú ý của giải thưởng năm nay là phạm vi tôn vinh được mở rộng, nhấn mạnh hơn vai trò của lĩnh vực công nghiệp, sản xuất trong mối quan hệ với thương mại và dịch vụ. Giải thưởng hướng tới ghi nhận đúng những doanh nghiệp trực tiếp đầu tư sản xuất, đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm và đóng góp tích cực cho nền kinh tế.

Đặc biệt, tại buổi làm việc với Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ, ông Nguyễn Văn Minh nhấn mạnh, đoàn thẩm định làm việc trên tinh thần khách quan, thực chất. Giải thưởng chỉ có giá trị khi ghi nhận đúng những gì doanh nghiệp đã làm được, đồng thời chỉ ra những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện để nâng cao chất lượng hoạt động.

Quan điểm này cũng được thể hiện xuyên suốt trong quá trình thẩm định, khi các đoàn công tác không chỉ ghi nhận kết quả sản xuất, kinh doanh mà còn trao đổi, góp ý để doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, làm rõ những đóng góp đối với người lao động, cộng đồng và nền kinh tế. ■



Phó Tổng Biên tập Nguyễn Thị Thùy Linh *(ngoài cùng bên trái)* cùng đoàn thẩm định giải thưởng làm việc tại Tập đoàn Hòa Phát
Ảnh: Giang Nam

Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 được Bộ Công Thương phê duyệt theo Quyết định số 1114/QĐ-BCT ngày 13/5/2026; tiêu chí xét tặng được ban hành tại Quyết định số 1115/QĐ-BCT cùng ngày. Theo cơ cấu dự kiến, Giải thưởng sẽ lựa chọn Top 30 doanh nghiệp xuất sắc và Top 100 doanh nghiệp tiêu biểu trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Thúc đẩy doanh nghiệp nâng tầm và phát triển bền vững

Bà Mạc Thu Phượng - Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Công Thương) nhấn mạnh, Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ năm 2026 sẽ là tấm "hộ chiếu uy tín" nâng tầm thương hiệu doanh nghiệp, góp phần xây dựng một nền kinh tế tự cường.

BẢO THOA *(thực hiện)*



Ảnh: Quốc Chuyển

Xin bà cho biết những điểm đổi mới đáng chú ý nhất trong tư duy và tổ chức công tác thi đua, khen thưởng của ngành Công Thương hiện nay?

Điểm đổi mới đáng chú ý nhất trong công tác thi đua, khen thưởng của ngành Công Thương hiện nay chính là sự chuyển dịch mạnh mẽ từ "khen thưởng theo niên hạn, định kỳ" sang "khen thưởng thực chất, gắn chặt với hiệu quả hành động và phân cấp toàn diện". Theo đó, sự đổi mới này được thể hiện rõ qua ba bước ngoặt lớn, cụ thể:

Thứ nhất, thực chất hóa các tiêu chuẩn đánh giá: Toàn ngành kiên quyết xóa bỏ tư duy lối mòn khen thưởng theo kiểu "đến hẹn lại lên" hay đánh giá chỉ tiêu một cách máy móc. Hiện nay, thành tích không nằm trên giấy tờ mà được đo lường bằng kết quả đầu ra cụ thể - đó là những đóng góp thực tế vào kim ngạch xuất nhập khẩu, hiệu quả quản lý thị trường hay sự tăng trưởng của sản xuất công nghiệp.

Thứ hai, phân cấp triệt để gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Ngành Công Thương mạnh dạn giao quyền hạn đánh giá về cho cơ sở để đảm bảo tính kịp thời, sâu sát. Đi đôi với quyền lực là trách nhiệm: thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "khai vọt" hay "thổi phồng" thành tích.

Thứ ba, hướng mạnh về cơ sở và tuyến đầu. Trọng tâm khen thưởng hiện nay đã dịch chuyển rõ rệt, ưu tiên cho người lao động trực tiếp như công nhân nhà máy, kỹ sư vận hành, hay các kiểm soát viên thị trường tại vùng sâu, vùng xa, thay vì tập trung vào khối quản lý như trước.

Có thể nói, thi đua, khen thưởng hiện nay không còn là một thủ tục hành chính rập khuôn, mà đã thực sự trở thành đòn bẩy tinh thần và kinh tế, qua đó giúp khơi thông năng lực sáng tạo cho toàn ngành Công Thương.

Bộ Công Thương tái khởi động và mở rộng Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 sau 10 năm gián đoạn, theo bà, chương trình mang ý nghĩa như thế nào?

Việc tái khởi động giải thưởng sau một thập kỷ vắng bóng mang ý nghĩa chiến lược đối với ngành Công Thương. Trước hết, giải thưởng đã bao quát toàn bộ chuỗi giá trị cốt lõi của nền kinh tế khi mở rộng phạm vi sang cả lĩnh vực công nghiệp, bên cạnh thương mại và dịch vụ. Điều này thể hiện sự đồng hành nhạy bén, kịp thời của Bộ Công Thương trước các xu thế thời đại như kinh tế tuần hoàn và bộ tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

Đặc biệt, đây là sân chơi bình đẳng, kết nối nội lực giữa doanh nghiệp trong nước và khối FDI khi đặt cả hai khối vào một hệ thống xét thưởng duy nhất. Chúng tôi kỳ vọng đây sẽ là bệ phóng thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị: doanh nghiệp nội có cơ hội học hỏi tiêu chuẩn quản trị toàn cầu, còn khối FDI được ghi nhận xứng đáng cho những đóng góp thiết thực tại Việt Nam.

Với bộ tiêu chí hướng đến tính thực chất, giải thưởng này sẽ là tấm "hộ chiếu uy tín" nâng tầm thương hiệu doanh nghiệp, góp phần xây dựng một nền kinh tế tự cường, sáng tạo và hội nhập bền vững.

Thông qua giải thưởng, theo bà, để các doanh nghiệp này thực sự trở thành những điển hình có sức lan tỏa, tạo động lực cho cộng đồng doanh nghiệp ngành Công Thương?

Tôn vinh mới chỉ là điểm khởi đầu, giá trị thực tiễn của một điển hình tiên tiến nằm ở khả năng lan tỏa và nhân rộng. Để làm được điều này, ngành Công Thương đang tập trung vào các giải pháp:

Một là "mô hình hóa" các bài học thành công. Giải thưởng không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu doanh nghiệp đạt danh hiệu, mà phải làm rõ phương pháp luận, giải pháp công nghệ và tối ưu chi phí của họ. Từ đó, tạo ra những cẩm nang thực hành trực quan để các doanh nghiệp khác có thể học tập và áp dụng ngay vào mô hình của mình.

Hai là biến doanh nghiệp được tôn vinh thành "hạt nhân kết nối". Theo đó, cần định hướng xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp điển hình, khuyến khích họ chủ động chia sẻ kinh nghiệm và dẫn dắt cộng đồng doanh nghiệp cùng ngành trong các làn sóng mới như chuyển đổi số hay chuyển đổi xanh.

Ba là công tác thi đua, khen thưởng tập trung vào việc kết nối đúng địa chỉ và đo lường hiệu quả thực tế. Các giải pháp chuyển đổi số hay tiết kiệm năng lượng thành công sẽ được chuyển giao trực tiếp đến các hiệp hội ngành hàng, các khu công nghiệp đang gặp vướng mắc để hỗ trợ kịp thời. Sau đó, cơ quan quản lý sẽ đánh giá định kỳ để xem có bao nhiêu doanh nghiệp đã nhân rộng mô hình thành công.

Mục tiêu cuối cùng của ngành Công Thương là đưa phong trào thi đua, khen thưởng thành một "hiệu ứng cộng hưởng", tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy toàn thể cộng đồng doanh nghiệp cùng nâng tầm và phát triển bền vững.

Xin cảm ơn bà!

Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ Việt Nam năm 2026 xét chọn, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức có thành tích nổi bật về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 3 lĩnh vực trụ cột của nền kinh tế là công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Sau 4 tháng phát động, Ban Tổ chức Giải thưởng đã tiếp nhận hơn 400 hồ sơ tham gia. Hiện, Tổ thư ký Giải thưởng đang thực hiện sơ loại và thẩm định xét duyệt. Lễ trao giải dự kiến diễn ra trong quý IV/2026.



Dây chuyền sản xuất sàn nhựa và ván gỗ của Công ty Cổ phần công nghiệp Á Mỹ (AMY GRUPO) Ảnh: Nam Nguyễn

KHUYẾN CÔNG HÀ NỘI

Tạo động lực cho công nghiệp nông thôn phát triển xanh, hiện đại

Thông qua hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường, hoạt động khuyến công Hà Nội đang tạo thêm động lực để các cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển theo hướng xanh, hiện đại và bền vững.

Bài và ảnh: **NGUYỄN HOA**

Phát biểu tại Hội nghị Khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc lần thứ XX, năm 2026 diễn ra tại TP. Hải Phòng mới đây, ông Hoàng Minh Lâm, Giám đốc Trung tâm Khuyến công Hà Nội cho biết, công nghiệp nông thôn giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực ngoại thành Thủ đô.

Hà Nội hiện có khoảng 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó 308 làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống. Đây vừa là khu vực tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, vừa là không gian quan trọng để duy trì nghề truyền thống và phát triển các sản phẩm đặc trưng của Thủ đô.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công, Sở Công Thương Hà Nội đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 7/12/2025 phê duyệt Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030. Chương trình xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn là những động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển bền vững. Trọng tâm hỗ trợ tập trung vào ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến; chuyển giao công nghệ; phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực quản trị.

Theo ông Hoàng Minh Lâm, các chương trình khuyến công được Hà Nội triển khai theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp nông thôn, qua đó hỗ trợ trực tiếp vào những khâu còn hạn chế trong sản xuất, kinh doanh.



Hà Nội tổ chức và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế

Riêng năm 2026, thành phố tổ chức 7 lớp đào tạo nghề, truyền nghề và nhân cấy nghề cho 245 lao động nông thôn. Hoạt động này không chỉ góp phần tạo việc làm tại chỗ mà còn hỗ trợ duy trì, bảo tồn những nghề truyền thống.

Trong lĩnh vực đổi mới công nghệ, Hà Nội hỗ trợ 10 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

Một trong những định hướng đáng chú ý của Hà Nội là tăng cường lồng ghép khuyến công với các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xúc tiến thương mại, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp. Thông qua đó, các cơ sở công nghiệp nông thôn từng bước được hỗ trợ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tối ưu vòng đời sản phẩm, mở rộng khả năng tiếp cận hệ thống phân phối và các sàn thương mại điện tử.

Trong năm 2026 , Hà Nội tổ chức và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế. Tổng cộng có gần 1.200 gian hàng của gần 800 lượt cơ sở, doanh nghiệp tham gia. Thành phố đồng thời hỗ trợ 40 lượt doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm và 10 lượt cơ sở đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến.

Theo ông Hoàng Minh Lâm, thời gian tới, Hà Nội tiếp tục ưu tiên những nội dung khuyến công có khả năng tạo tác động trực tiếp đến sản xuất, thị trường và năng lực cạnh tranh. Thành phố cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử; tăng kết nối khuyến công với phát triển làng nghề, xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp. Cùng với đó, Hà Nội sẽ tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương, hiệp hội ngành nghề và đơn vị liên quan để triển khai các hoạt động có tính liên vùng, mở rộng hợp tác và hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận thị trường.■

BẮC NINH

Kiến nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công

Bắc Ninh kiến nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công, đồng thời bổ sung hỗ trợ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và đổi mới sáng tạo.

Bài và ảnh: **CHU HUỲNH**

Tại Hội nghị Khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc năm 2026, ông Hoàng Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Công Thương thành phố Bắc Ninh cho biết, thời gian qua, hoạt động khuyến công trên địa bàn đã từng bước đi vào thực chất, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường.

Cụ thể, năm 2026, Bắc Ninh được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt 2 đề án khuyến công quốc gia với tổng kinh phí 3,3 tỷ đồng. Nguồn kinh phí này được sử dụng để hỗ trợ 7 cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất và hỗ trợ các cơ sở tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

Bên cạnh nguồn khuyến công quốc gia, ngân sách địa phương dành 5,4 tỷ đồng cho hoạt động khuyến công. Qua đó, 15 cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến; 10 cơ sở được tư vấn, trợ giúp thiết kế, in thử mẫu mã, nhãn mác, bao bì sản phẩm.

Theo ông Hoàng Anh Tuấn, hoạt động khuyến công đã góp phần huy động thêm nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, đồng thời tạo động lực để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh.

Một thuận lợi của Bắc Ninh là hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại đều do Trung tâm Phát triển công thương Bắc Ninh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương, thực hiện. Việc tập trung hai nhiệm vụ tại cùng một đơn vị giúp tăng khả năng lồng ghép hỗ trợ từ sản xuất đến quảng bá, kết nối và mở rộng thị trường. Các đề án khuyến công cũng được xây dựng theo quy mô nhóm, ngành, qua đó tăng khả năng lan tỏa trong các ngành nghề, làng nghề và tăng cường liên kết giữa các cơ sở sản xuất.



Hoạt động khuyến công trên địa bàn đã từng bước đi vào thực chất, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc

Nhằm tăng hiệu quả hoạt động khuyến công, thành phố Bắc Ninh đề nghị xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp hơn với chi phí đầu tư máy móc, thiết bị hiện nay; đồng thời đơn giản hóa trình tự, thủ tục xây dựng và thẩm định các đề án khuyến công quốc gia.

Bên cạnh kết quả đạt được, Bắc Ninh cho rằng, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công hiện còn thấp, chưa đủ sức khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư mở rộng sản xuất và đổi mới công nghệ. Một vấn đề mới phát sinh là sự thay đổi về phạm vi địa bàn được hưởng chính sách khuyến công. Từ ngày 20/9/2026, Bắc Ninh chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, các cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn các phường không còn thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công.

Theo Sở Công Thương thành phố Bắc Ninh, sự thay đổi này ảnh hưởng trực tiếp đến phạm vi và hiệu quả triển khai chính sách, trong khi tại các phường vẫn còn nhiều hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và cơ sở sản xuất gắn với làng nghề, nghề truyền thống.

Từ thực tế trên, Bắc Ninh kiến nghị, Bộ Công Thương xem xét, báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 theo hướng mở rộng đối tượng hỗ trợ, bao gồm cả các cơ sở trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các phường thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Cùng với đó, Bắc Ninh kiến nghị bổ sung các nội dung hỗ trợ phù hợp với xu hướng phát triển mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề.■

Đề nghị hoàn thiện cơ chế khuyến công phù hợp với tình hình mới

Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) vừa phối hợp với Sở Công Thương thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị Khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc lần thứ XX, năm 2026.

NGUYỄN HÒA

Phát biểu tại hội nghị, ông Trần Việt Hòa - Cục trưởng Cục Công nghiệp cho biết, Hội nghị không chỉ nhằm đánh giá kết quả công tác khuyến công năm 2025 và 9 tháng năm 2026 mà còn là dịp nhìn nhận rõ hơn vai trò của khuyến công trong chính sách phát triển công nghiệp, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong giai đoạn mới.

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, đồng thời thực hiện trong hành lang pháp lý mới theo Nghị định số 235/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo ông Trần Việt Hòa, khu vực phía Bắc có nhiều lợi thế về chế biến nông - lâm - khoáng sản, làng nghề, kinh tế cửa khẩu, logistics và mạng lưới công nghiệp - dịch vụ. Không gian liên kết mới cũng tạo thêm dư địa để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy chế biến sâu, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và mở rộng thị trường.

Trong yêu cầu hướng tới tăng trưởng công nghiệp cao, khuyến công cần được đặt trong tổng thể các công cụ chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp địa phương. Nguồn lực hỗ trợ phải tập trung đúng trọng tâm, góp phần tạo năng lực sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

Cục trưởng Cục Công nghiệp đề nghị các địa phương đánh giá hiệu quả khuyến công không chỉ qua số lượng đề án hay tiến độ giải ngân mà phải nhìn vào năng lực sản xuất, năng suất, thị trường và nguồn lực xã hội được huy động sau hỗ trợ, đồng thời nhân rộng những mô hình gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất xanh, chế biến sâu và liên kết chuỗi.



Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) phối hợp với Sở Công Thương thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị Khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc lần thứ XX, năm 2026 Ảnh: Trần Khoa

"Tinh thần chung là chuyển từ tư duy phân bổ nguồn lực hỗ trợ sang tư duy tạo năng lực tăng trưởng; ngân sách nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt, công nghệ và năng suất là động lực, doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp nông thôn là chủ thể", ông Trần Việt Hòa nhấn mạnh.

Phát biểu tại hội nghị, ông Nguyễn Hoàng Long - Thành ủy viên, Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hải Phòng cho biết, với quy mô công nghiệp lớn, Hải Phòng xác định phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp là lĩnh vực quan trọng, góp phần khai thác tiềm năng của từng địa bàn, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thành phố đang đổi mới hoạt động khuyến công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ sang hỗ trợ đồng bộ, từ hỗ trợ đầu vào sang quản lý theo kết quả đầu ra và tác động của chính sách.

Tại hội nghị, các địa phương cũng chỉ ra một số vấn đề phát sinh từ quá trình đô thị hóa và sắp xếp đơn vị hành chính. Cụ thể, ông Hoàng Anh Tuấn - Phó Giám đốc Sở Công Thương thành phố Bắc Ninh cho rằng, nhiều cơ sở sản xuất nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp gắn với làng nghề, nghề truyền thống vẫn có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ, cải thiện điều kiện sản xuất, môi trường và an toàn. Tuy nhiên, việc chuyển một số xã thành phường làm thay đổi phạm vi đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công.

Bắc Ninh kiến nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Nghị định số 235/2025/NĐ-CP theo hướng phù hợp với các địa bàn đang đô thị hóa, đồng thời có cơ chế chuyển tiếp để chính sách khuyến công không bị gián đoạn đối với những khu vực vừa chuyển từ xã thành phường.

Đại diện Quảng Ninh cũng đề nghị hoàn thiện cơ chế khuyến công phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tăng tính chủ động cho địa phương trong tổ chức thực hiện, đồng thời sớm hoàn thiện các quy định về lập, phân bổ kinh phí, định mức kinh tế - kỹ thuật để tạo thuận lợi cho triển khai hoạt động khuyến công từ năm 2027.■

Gần 500 gian hàng kết nối sản phẩm công nghiệp nông thôn phía Bắc

Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2026 quy tụ gần 500 gian hàng, mở thêm cơ hội quảng bá sản phẩm, kết nối giao thương và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

MY HOA

Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2026 vừa diễn ra tại TP. Hải Phòng từ ngày 1 - 7/10/2026, thu hút gần 200 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia với gần 500 gian hàng, sự kiện do Bộ Công Thương phối hợp với UBND TP. Hải Phòng tổ chức.

Không chỉ là nơi giới thiệu sản phẩm, thành tựu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của các địa phương, hội chợ còn được kỳ vọng trở thành không gian kết nối cung - cầu, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Theo Cục trưởng Cục Công nghiệp, Trần Việt Hòa, khu vực phía Bắc vừa tập trung nhiều trung tâm chế biến, chế tạo phát triển, vừa có nhiều địa phương giàu tiềm năng về nông - lâm sản, khoáng sản, nghề và làng nghề truyền thống. Đây là điều kiện thuận lợi để hình thành các chuỗi liên kết từ nguyên liệu, sản xuất, chế biến đến logistics và thị trường. Hiệu quả thực chất của hoạt động khuyến công cần được thể hiện ở khả năng giúp sản phẩm địa phương đứng vững trên thị trường, mở rộng đơn hàng, tạo thêm đầu tư, việc làm và giá trị mới.

Cùng quan điểm, ông Nguyễn Hoàng Long - Thành ủy viên, Giám đốc Sở Công Thương TP. Hải Phòng cho rằng, công tác khuyến công cần ngày càng gắn chặt hơn với xúc tiến thương mại và phát triển thị trường. Với quy mô gần 500 gian hàng, sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, hội chợ không chỉ tạo không gian quảng bá sản phẩm mà còn tạo điều kiện để nhà sản xuất gặp nhà phân phối, đối tác và người tiêu dùng.

"Thành công của hội chợ không chỉ nằm ở những gì diễn ra trong những ngày tổ chức, mà còn ở giá trị của những kết nối được duy trì sau khi hội chợ kết thúc", ông Nguyễn Hoàng Long nhấn mạnh.

Không khí kết nối thị trường được thể hiện khá rõ tại các gian hàng ngay trong ngày khai mạc. Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, ông Hoàng Văn Trung - nhà phân phối toàn miền Bắc sản phẩm của Công ty TNHH P&K Đồng Tháp cho biết, doanh nghiệp tham gia hội chợ với mong muốn đưa những sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đến gần hơn với người tiêu dùng. Thông qua việc trực tiếp gặp gỡ khách hàng, nhà phân phối và các đối tác, doanh nghiệp kỳ vọng có thể mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm cơ hội hợp tác trong nước cũng như kết nối với các đối tác ngoài nước.


Đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2026 Ảnh: Việt Khoa

Theo ông Hoàng Văn Trung, những hội chợ có quy mô lớn, tập trung doanh nghiệp và cơ sở sản xuất từ nhiều địa phương tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp vừa giới thiệu sản phẩm trực tiếp tới người tiêu dùng, vừa tìm hiểu nhu cầu thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối.

Bà Trần Thị Hằng - đại diện gian hàng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Lạng Sơn cho rằng, ngoài nâng cao chất lượng, sản phẩm địa phương cần có thêm những kênh giới thiệu trực tiếp tới người tiêu dùng và các nhà phân phối. Việc tham gia hội chợ vì vậy là cơ hội để sản phẩm của Lạng Sơn tiếp cận đông đảo khách tham quan, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác và từng bước mở rộng thị trường.■

Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2026 không chỉ mang ý nghĩa quảng bá sản phẩm mà còn là một hoạt động cụ thể gắn công tác khuyến công với xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và tăng cường liên kết vùng.

Phát triển đội ngũ trí thức chất lượng cao cho ngành Công Thương

Bài và ảnh: ĐÌNH AN

Quyết định số 289/QĐ-BCT năm 2026 của Bộ Công Thương đặt mục tiêu phát triển đội ngũ trí thức hài hòa về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt của ngành.



Công tác đào tạo chuyển đổi số được chú trọng, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ trí thức ngành Công Thương

Đào tạo, trọng dụng trí thức là nhiệm vụ lâu dài

Theo Quyết định số 289, Bộ Công Thương xác định đội ngũ trí thức là nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ này được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, với sự tham gia của các cơ quan quản lý, đơn vị thuộc Bộ và chính đội ngũ trí thức.

Một trong những định hướng được nhấn mạnh là xây dựng đội ngũ trí thức ngành Công Thương cả trong và ngoài nước, có cơ chế thu hút, trọng dụng trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài; đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận. Bộ cũng đặt yêu cầu tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đến năm 2030, Bộ Công Thương đặt mục tiêu phát triển đội ngũ trí thức có cơ cấu hợp lý, chú trọng nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt, đồng thời gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển các lĩnh vực của ngành.

Đáng chú ý, Quyết định số 289 đặt ra một số chỉ tiêu cụ thể về phát triển nhân lực trí thức. Theo đó, ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo. Bộ cũng đặt mục tiêu bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời tăng tỷ lệ lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược của ngành Công Thương lên 25%.

Đổi mới đào tạo theo yêu cầu thực tiễn

Từ định hướng tại Quyết định số 289/QĐ-BCT, các cơ sở nghiên cứu, giáo dục trực thuộc Bộ đang chú trọng đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng. TS. Hoàng Trường - Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học, Đào tạo, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương cho biết, căn cứ chức năng, nhiệm vụ mới được Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tại Quyết định số 2242/QĐ-BCT ngày 11/9/2026, Viện xác định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Giai đoạn 2026 - 2030, Viện định hướng chuyển từ cách tiếp cận "trang bị kiến thức" sang nâng cao năng lực hoạch định chính sách. Theo đó, nội dung đào tạo được gắn với các đề án, nhiệm vụ thực tế của Bộ, từ quy hoạch phát triển ngành, chính sách chuyển dịch năng lượng đến chuỗi cung ứng và logistics.

Cán bộ, nghiên cứu viên trẻ được định hướng tham gia các dự án điều tra thực tế tại doanh nghiệp, địa phương và quá trình xây dựng các đề án chính sách. Cùng với kiến thức chuyên môn, các chương trình chú trọng trang bị phương pháp nghiên cứu định lượng, mô hình hóa kinh tế và đánh giá tác động chính sách, qua đó nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu, tham mưu.

Viện cũng hướng tới chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo trình, cập nhật các nội dung về chiến lược công nghiệp và thương mại, chuyển đổi xanh, kinh tế số, định mức kinh tế - kỹ thuật và đánh giá tác động chính sách. Song song với đó là mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức học tập. Theo định hướng này, các kết quả nghiên cứu và ấn phẩm khoa học của Viện sẽ được biên tập, số hóa thành tài liệu bồi dưỡng, góp phần hình thành nguồn tài nguyên tri thức phục vụ cán bộ trong toàn ngành. ■

BỘ CÔNG THƯƠNG

Tăng kết nối đào tạo gắn với nhu cầu nhân lực

Nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và tăng khả năng thích ứng với công nghệ đang trở thành yêu cầu quan trọng trong quá trình nâng cao năng suất lao động của ngành Công Thương.

TRẦN ĐÌNH

Gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của ngành

Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 7284/BCT-TCCB về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 30/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29/6/2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới.

Theo Công văn số 7284, Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Kết luận số 62 và Quyết định số 1685; đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao năng suất lao động gắn với phát triển thị trường lao động.

Các đơn vị được yêu cầu xác định những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý để tổ chức triển khai thường xuyên, hiệu quả. Việc thực hiện phải bám sát chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, xác định rõ nội dung công việc và trách nhiệm thực hiện; gắn nâng cao năng suất lao động với phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới
Ảnh: Phương Cúc

Đáng chú ý, Công văn số 7284 yêu cầu Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức rà soát, đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật thuộc các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Hình thành năng lực thích ứng với công nghệ

Theo bà Bùi Thị Phương, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Giải pháp tự động hóa ETEK, công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, đồng nghĩa với việc đặt ra những yêu cầu mới đối với người lao động, đặc biệt là đội ngũ nhân lực ngành Công Thương.

Người lao động hiện nay không chỉ cần thành thạo một kỹ năng cụ thể mà còn phải có nền tảng kiến thức và khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi. Yêu cầu này ngày càng rõ nét trong bối cảnh chuyển đổi số và tự động hóa đang tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất. Theo đó, để đáp ứng quá trình chuyển đổi số và tự động hóa, người lao động cần trang bị một số nhóm năng lực và tư duy cốt lõi.

Để đáp ứng quá trình chuyển đổi số và tự động hóa, người lao động cần trang bị nhiều nhóm năng lực và tư duy cốt lõi. Trong đó, năng lực kỹ thuật và công nghệ lõi là nền tảng quan trọng. Người lao động cần nắm vững kiến thức cơ bản và có khả năng ứng dụng thực tế về tự động hóa, tích hợp robot, dữ liệu công nghiệp và trí tuệ nhân tạo (AI).

Cùng với năng lực công nghệ, khả năng khai thác dữ liệu và "đóng gói cách làm" (Know-how) cũng ngày càng cần thiết. Người lao động cần biết đúc rút bài học kinh nghiệm, chuẩn hóa và "đóng gói" quy trình thực thi thành dữ liệu số, phục vụ hoạt động vận hành cũng như ứng dụng AI. Trong sản xuất công nghiệp, năng lực tuân thủ tiêu chuẩn và quản lý chất lượng cũng là yêu cầu quan trọng. Người lao động phải hình thành tác phong làm việc theo quy trình, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về chất lượng và kiểm soát từng công đoạn sản xuất.

Đặc biệt, khi công nghệ liên tục thay đổi, tư duy học tập suốt đời và khả năng thích ứng linh hoạt trở thành yêu cầu thiết yếu. Người lao động cần chủ động cập nhật kiến thức, làm quen với công nghệ mới và nâng cao khả năng thích ứng với những thay đổi trong môi trường sản xuất. ■

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản trị mới

Trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy và yêu cầu quản lý ngày càng rộng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Bộ Công Thương được đặt ra với yêu cầu ngày càng cao. Đào tạo cần nâng cao năng lực chuyên môn liên ngành, năng lực số, khả năng phối hợp và thích ứng với những thay đổi nhanh của chính sách, công nghệ, thị trường.

➢ LÊ AN



Trụ sở Bộ Công Thương tại 23 Ngô Quyền Ảnh: Nam Nguyên

Tháng 9/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 351/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Một trong những điểm đáng chú ý về nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Công Thương theo Nghị định mới là lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Trong đó, Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; công tác bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác; hoạt động khoáng sản, thu hồi, chế biến và sử dụng khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Theo TS. Vũ Anh Hoàng - Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Công Thương), việc Bộ tiếp nhận nhiều nhiệm vụ mới, cùng với việc cơ cấu tổ chức bộ máy từ chính quyền địa phương hai cấp đang thay đổi nhanh, kéo theo yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức cũng phải thay đổi tương ứng. Cán bộ, công chức hiện nay không chỉ cần làm tốt những công việc được giao mà còn phải có khả năng thích ứng với phạm vi công việc ngày càng rộng. Cùng với đó là yêu cầu thay đổi tư duy từ quản lý sang quản trị, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Từ yêu cầu thực tiễn, công tác đào tạo cán bộ, công chức ngành Công Thương cần hướng tới việc hình thành và củng cố những năng lực phù hợp với phương thức quản lý mới. Trước hết là năng lực chuyên môn mang tính liên ngành. Theo TS. Vũ Anh Hoàng, ngành Công Thương có phạm vi quản lý rất rộng, từ công nghiệp, thương mại, năng lượng, xuất nhập khẩu đến hội nhập kinh tế quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu cao đối với trình độ chuyên môn cũng như khả năng thích ứng liên ngành của đội ngũ cán bộ, công chức.

Cùng với chuyên môn là năng lực số, TS. Vũ Anh Hoàng cho rằng, đây trở thành năng lực cơ bản đối với cán bộ, công chức. Năng lực số không chỉ thể hiện ở khả năng sử dụng phần mềm, hệ thống thông tin mà còn mở rộng sang khai thác dữ liệu, sử dụng công nghệ và các công cụ số. Trong đó, việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công việc; công cụ phân tích, tổng hợp thông tin phục vụ công tác tham mưu chính sách ngày càng được đặt ra...

Một yêu cầu khác là năng lực thực thi và phối hợp. Khi bộ máy quản lý nhà nước ngày càng tinh gọn, sự phối hợp giữa các đơn vị, lĩnh vực ngày càng chặt chẽ. Cán bộ, công chức cần chủ động hơn trong xử lý công việc, tham mưu chính sách và tham mưu giải quyết những nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công.

Đặc biệt, khả năng thích ứng là yêu cầu xuyên suốt. Chính sách, công nghệ và thị trường đều thay đổi nhanh; những biến động của tình hình thế giới và quá trình hội nhập quốc tế có thể tạo ra những yêu cầu mới đối với hoạt động quản lý nhà nước. Vì vậy, đào tạo cán bộ, công chức không chỉ nhằm bổ sung kiến thức tại một thời điểm mà cần hình thành năng lực học hỏi và cập nhật thường xuyên. Đây là nền tảng để đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Công Thương nâng cao năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện tổ chức bộ máy và môi trường kinh tế đang có nhiều thay đổi. ■

CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

Nâng cao chất lượng qua đào tạo, tập huấn

Năm 2026, Bộ Công Thương tổ chức các hội nghị tập huấn công tác tổ chức cán bộ, tập trung hướng dẫn triển khai hai nghị định mới của Chính phủ về vị trí việc làm công chức và đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính, công chức.

➢ *Bài và ảnh:* AN LÊ



Các đại biểu tại tập huấn công tác tổ chức cán bộ năm 2026 của Bộ Công Thương

Làm rõ các quy định mới

Chương trình tập huấn công tác tổ chức cán bộ năm 2026 của Bộ Công Thương có hai chuyên đề trọng tâm gắn với những quy định mới của Chính phủ.

Chuyên đề thứ nhất, tập trung hướng dẫn triển khai Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức trong các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Nghị định là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xác định vị trí việc làm, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí, qua đó phục vụ công tác quản lý, bố trí và sử dụng công chức theo quy định.

Chuyên đề thứ hai, tập trung hướng dẫn triển khai Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức. Nội dung tập huấn giúp các đơn vị hiểu rõ hơn về phương pháp, tiêu chí và quy trình đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính, cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức. Việc cập nhật những quy định này giúp các đơn vị có cơ sở thống nhất hơn trong quá trình tổ chức đánh giá, xếp loại theo quy định mới.

Chương trình hướng tới việc giúp các đơn vị hiểu đúng, đầy đủ các tiêu chí đánh giá mới; đồng thời nắm được phương pháp xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực đối với từng vị trí việc làm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP. Cùng với việc cung cấp kiến thức và hướng dẫn nghiệp vụ, chương trình tạo điều kiện để các đại biểu trao đổi những vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng các quy định mới. Qua đó, các đơn vị có thêm cơ sở để thống nhất cách hiểu, cách thực hiện và triển khai các nội dung về vị trí việc làm, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức phù hợp với quy định hiện hành. Đây là cơ sở để thực hiện các nội dung liên quan đến tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo và bồi dưỡng công chức phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thống nhất cách hiểu, cách thực hiện

Theo Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Trần Quang Huy, Luật Cán bộ, công chức năm 2025 có hiệu lực từ ngày 1/7/2025. Sau đó, Chính phủ đã ban hành một số nghị định liên quan, trong đó có Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm công chức và Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính và công chức.

"Ngay sau khi các nghị định được ban hành, Bộ Công Thương đã giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ động phối hợp các đơn vị trong Bộ triển khai nghiên cứu, rà soát những quy định hiện hành để bảo đảm việc triển khai các nghị định được thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn ngành" - Vụ trưởng Trần Quang Huy cho biết. Trong quá trình triển khai bước đầu, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã tích cực nghiên cứu và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, qua tổng hợp ý kiến từ các cơ quan, đơn vị, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng và tổ chức thực hiện một số quy định cụ thể tại các nghị định. Do đó, việc tổ chức hội nghị tập huấn có ý nghĩa rất quan trọng nhằm làm rõ các nội dung mới, thống nhất cách hiểu và thực hiện, đồng thời tạo diễn đàn để các đơn vị trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình triển khai. ■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Chuyển hóa cam kết khí hậu thành hành động

Với gần 80% số cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính của cả nước thuộc phạm vi quản lý, ngành Công Thương đang từng bước đưa mục tiêu giảm phát thải vào hoạt động sản xuất, sử dụng năng lượng và quản trị doanh nghiệp.

Bài và ảnh: **TRẦN HƯỜNG**

Từ mục tiêu giảm phát thải đến khuôn khổ hành động

Ứng phó với biến đổi khí hậu đang đặt ra yêu cầu đặc biệt lớn đối với ngành Công Thương - ngành quản lý nhiều lĩnh vực sử dụng năng lượng và phát thải lớn như điện, than, dầu khí, thép, hóa chất, đồng thời cũng là khu vực có nhiều dư địa nhất để tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi công nghệ và phát triển các nguồn năng lượng sạch.

Theo Quyết định 42/2026/QĐ-TTg, cả nước có 2.441 cơ sở thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, trong đó riêng ngành Công Thương có 1.916 cơ sở, chiếm gần 80%. Hai trong ba ngành đầu tiên được phân bổ hạn ngạch phát thải là nhiệt điện và sản xuất sắt, thép cũng thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

Bên cạnh những thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, chuyển đổi năng lượng, đây cũng là động lực để công tác ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành chuyển dần từ những mục tiêu mang tính định hướng sang các nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm của cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

Theo Quyết định 2600/QĐ-BCT ngày 30/9/2024 của Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (GHG) trong lĩnh vực năng lượng và quá trình công nghiệp đến năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, bằng nguồn lực trong nước, mục tiêu đặt ra là giảm ít nhất 8,2% lượng phát thải so với kịch bản phát triển thông thường vào năm 2025, tương đương 36,2 triệu tấn CO_2; đến năm 2030 giảm ít nhất 9%, tương đương 55,5 triệu tấn CO_2. Khi có hỗ trợ quốc tế, quy mô giảm phát thải có thể cao hơn nhiều.

Đáng chú ý, các giải pháp được triển khai trên cả chuỗi sản xuất và tiêu thụ năng lượng: thu hồi nhiệt thải, tối ưu quá trình đốt, sử dụng thiết bị hiệu suất cao, biến tần và hệ thống quản lý năng lượng trong công nghiệp; thúc đẩy thiết bị tiết kiệm điện trong thương mại, dịch vụ và dân dụng; đồng thời phát triển điện mặt trời, điện gió và các nguồn năng lượng tái tạo.

Cùng với việc xác lập mục tiêu, nền tảng quản lý phát thải đang từng bước được hình thành. Bộ Công Thương đã ban hành hướng dẫn đo đạc, kiểm kê khí nhà kính cho các cơ sở thuộc ngành, yêu cầu thực hiện báo cáo kiểm kê định kỳ. Đây là bước quan trọng để doanh nghiệp chuyển từ cách tiếp cận "ước tính phát thải" sang đo đếm, quản trị bằng dữ liệu, tạo cơ sở thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải và tham gia thị trường carbon.

Từ tháng 9/2026, chức năng quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương tiếp tục được xác định rõ. Trong bối cảnh thị trường carbon trong nước bước vào giai đoạn thí điểm, đây là nền tảng để công tác quản lý phát thải trong những lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng ngày càng đi vào thực chất.

Tiết kiệm năng lượng trở thành một trụ cột giảm phát thải

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, giai đoạn 2020 - 2024, Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã đạt kết quả đáng khích lệ, mức tiết kiệm điện toàn quốc duy trì trên 2% mỗi năm, trong khi tỷ lệ tổn thất điện năng giảm xuống khoảng 6,15%. Nhiều đơn vị ngành điện đã đạt kết quả cao hơn mức bình quân này, đơn cử như năm 2025, EVNCPC tiết kiệm hơn 653 triệu kWh, tương đương 2,45% điện thương phẩm, trong khi đó, 8 tháng năm 2026, sản lượng điện tiết kiệm trên địa bàn Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt hơn 3,248 tỷ kWh, tương đương 6,53% điện thương phẩm.

Từ ngày 1/1/2026, Luật số 77/2025/QH15 - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chính thức có hiệu lực, tiếp theo Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg và các chương trình triển khai của Bộ Công Thương đã tiếp tục khẳng định, tiết kiệm năng lượng là một trong những giải pháp quan trọng trong đảm bảo an ninh năng lượng với mục tiêu đặt ra là tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng trong năm 2026 và ít nhất 10% trong các tháng cao điểm.

Song hành với tiết kiệm năng lượng là quá trình chuyển dịch cơ cấu nguồn điện, phát triển năng lượng tái tạo, điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu và các giải pháp năng lượng tại chỗ. Việc triển khai Đề án cập nhật Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cũng tạo thêm một kênh huy động nguồn lực phục vụ chuyển dịch năng lượng.



Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn



Lò đốt của dây chuyền mạ kẽm sử dụng LNG của Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

Những kết quả bước đầu trong hoàn thiện chính sách, kiểm kê, quản trị phát thải, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, chuyển dịch năng lượng và nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai đang tạo nền tảng để ngành Công Thương từng bước chuyển các cam kết khí hậu thành những mục tiêu, công cụ và hành động cụ thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp, đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng điện sạch hay kiểm kê phát thải ngày càng gắn trực tiếp với chi phí sản xuất, khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xanh và sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường quốc tế. Điều này càng trở nên rõ nét khi Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU (CBAM) chính thức được áp dụng từ ngày 1/1/2026. Trong sáu nhóm hàng thuộc phạm vi điều chỉnh ban đầu của CBAM, nhiều sản phẩm như sắt thép, nhôm, phân bón, hydrogen gắn trực tiếp với các ngành sản xuất công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý.

Trong bối cảnh đó, kiểm kê khí nhà kính, xây dựng dữ liệu phát thải, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất dây chuyền sản xuất không còn đơn thuần là yêu cầu về môi trường, mà đang trở thành yếu tố trực tiếp quyết định chi phí, khả năng tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Với 1.916 cơ sở thuộc diện phải kiểm kê khí nhà kính, chiếm gần 4/5 tổng số cơ sở của cả nước, ngành Công Thương vừa chịu áp lực lớn trong thực hiện mục tiêu giảm phát thải, vừa nắm giữ dư địa quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi xanh của nền kinh tế. ■



NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM

Mở không gian PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Ngày Văn hóa Việt Nam tôn vinh các giá trị văn hóa của dân tộc Ảnh: Thế Đại

Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) không chỉ là dịp tôn vinh và trao truyền các giá trị văn hóa, mà còn góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, thúc đẩy du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa và tạo thêm nguồn lực cho cộng đồng.

BẢO THOA

Nguồn lực nội sinh và động lực phát triển

Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam quy định lấy ngày 24/11 hàng năm là Ngày Văn hóa Việt Nam nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc; góp phần khẳng định vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển đất nước. Cùng với đó, Ngày Văn hóa Việt Nam hướng tới tạo môi trường thuận lợi, mở rộng cơ hội tiếp cận, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của nhân dân; đồng thời động viên đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân sáng tạo, trao truyền giá trị văn hóa, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

Theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, các hoạt động trong ngày này sẽ tập trung phát triển không gian và nền tảng văn hóa số toàn dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại các thiết chế văn hóa như bảo tàng, thư viện, nhà hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa... nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa của nhân dân giữa các vùng miền, địa phương. Đồng thời, tổ chức các chiến dịch truyền thông đa nền tảng về Ngày Văn hóa Việt Nam nhằm tạo dấu ấn văn hóa Việt Nam trên không gian mạng.

Đặc biệt, Kế hoạch nêu rõ triển khai chuỗi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao quy mô lớn. Các hoạt động chú trọng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đương đại, khuyến khích ứng dụng công nghệ trình diễn hiện đại nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo nghệ sĩ, nghệ nhân và nhân dân tham gia. Kế hoạch đồng thời định hướng phát triển các tuyến du lịch trải nghiệm tại không gian di sản, làng nghề và cộng đồng bản địa; phục dựng các lễ hội truyền thống nhằm tạo sinh kế bền vững, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế.

Ở góc nhìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, ông Lê Công Năng - Chủ tịch Công ty Wondertour phấn khởi cho rằng, việc lấy ngày 24/11 là Ngày Văn hóa Việt Nam mang ý nghĩa rất đặc biệt, không chỉ ở góc độ tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc mà còn khẳng định mạnh mẽ vai trò của văn hóa như một nền tảng phát triển quốc gia trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là dịp để tôn vinh văn hóa mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm bảo tồn, phát huy và bảo vệ những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc Việt Nam.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nhấn mạnh, ý nghĩa lớn nhất của Ngày Văn hóa Việt Nam là biến một quan điểm mang tính nền tảng thành một trải nghiệm xã hội cụ thể. Kỳ vọng, ngày 24/11 sẽ dần hình thành một không gian văn hóa chung của quốc gia nhưng vẫn tôn trọng sự đa dạng của từng vùng miền, từng cộng đồng. Ở đó, mỗi địa phương có thể "kể" câu chuyện riêng bằng di sản, nghệ thuật, ẩm thực, sản phẩm sáng tạo, không gian đô thị và những nhân vật văn hóa của mình; mỗi trường học có thể tổ chức một hoạt động để học sinh hiểu thêm về văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, mỗi bảo tàng, thư viện, nhà hát, di tích có thể trở thành một điểm hẹn mở; doanh nghiệp có thể thể hiện trách nhiệm với văn hóa bằng môi trường làm việc, sản phẩm và cách ứng xử với cộng đồng; còn mỗi công dân có thể chọn một hành động cụ thể để thực hành văn hóa.

Tạo lập hệ sinh thái công nghiệp văn hóa hiện đại

Theo Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam, đến năm 2030, các ngành công nghiệp văn hóa phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm, đóng góp 7% GDP; tầm nhìn đến 2045 hướng đến một nền công nghiệp văn hóa phát triển bền vững, đóng góp 9% GDP, lực lượng lao động chiếm 8%, trong đó các sản phẩm công nghiệp văn hóa số chiếm trên 80% tổng sản phẩm. Việt Nam phấn đấu trở thành quốc gia phát triển về công nghiệp văn hóa và công nghiệp giải trí trong khu vực châu Á, góp phần khẳng định vị thế quốc gia trên bản đồ công nghiệp văn hóa thế giới.

Trong bối cảnh đó, các hoạt động của Ngày Văn hóa Việt Nam được kỳ vọng tạo thêm không gian để những giá trị văn hóa được giới thiệu, trải nghiệm và tiếp tục sáng tạo. Các tuyến du lịch tại không gian di sản, làng nghề, cộng đồng bản địa; hoạt động phục dựng lễ hội; nghệ thuật biểu diễn; nội dung số và các hoạt động sáng tạo có thêm điều kiện kết nối với thị trường. Với ý nghĩa đó, Ngày Văn hóa Việt Nam kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, tạo thêm cơ hội cho du lịch văn hóa, các làng nghề truyền thống, nghệ thuật biểu diễn, nội dung số và các lĩnh vực sáng tạo khác. Xa hơn, đây sẽ là nền tảng để xây dựng thương hiệu quốc gia Việt Nam dựa trên những giá trị khác biệt mà không quốc gia nào có thể sao chép.

Tuy nhiên, ông Phạm Hải Quỳnh - Viện trưởng Viện phát triển du lịch châu Á (AIT) nêu ý kiến, mỗi hoạt động trong Ngày Văn hóa Việt Nam cần được thiết kế như một "mắt xích" của quá trình dài hơn: trước sự kiện là tuyển chọn, ươm tạo, đào tạo và sản xuất; trong sự kiện là trình diễn, trải nghiệm, kết nối thị trường; sau sự kiện là hỗ trợ phân phối, bảo hộ, đầu tư và mở rộng thị trường. Với cách tiếp cận này, Ngày Văn hóa Việt Nam không chỉ tạo một dịp để giới thiệu các giá trị văn hóa mà còn tạo cơ hội kết nối các chủ thể đang tham gia vào chuỗi giá trị văn hóa.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn cũng chia sẻ, việc tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam cần theo hướng ngày hội của toàn dân, giảm tính hành chính, tăng trải nghiệm thực chất trong cộng đồng. Ngày 24/11 không nên chỉ là một chuỗi lễ kỷ niệm trong hội trường mà cần được đưa đến trường học, bảo tàng, thư viện, di tích, phố đi bộ, công viên, khu dân cư, doanh nghiệp và cả không gian số. Khi trẻ em được đến bảo tàng, người trẻ được tham gia một hoạt động sáng tạo, gia đình cùng đọc sách, cộng đồng cùng chăm sóc một di tích, người dân cùng thưởng thức nghệ thuật... văn hóa sẽ được chuyển từ khái niệm thành hành vi. *"Một ngày văn hóa sẽ không thể thành thương hiệu quốc gia chỉ bằng logo, khẩu hiệu hay những chương trình quy mô lớn. Thước đo cuối cùng của Ngày Văn hóa Việt Nam phải là mức độ người dân được tham gia, được sáng tạo, được thụ hưởng và được truyền cảm hứng"* - PGS.TS Bùi Hoài Sơn cho hay. ■

Tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026, mỗi địa phương chọn ít nhất một hoạt động, sản phẩm gắn với kích cầu du lịch và phát triển công nghiệp văn hóa; ứng dụng công nghệ, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo (AI) để giới thiệu câu chuyện văn hóa đặc sắc đến từng người dân.

Chung tay xây dựng môi trường học đường không khói thuốc

Nhiều trường đại học đang triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, giáo dục và huy động sinh viên tham gia, từng bước xây dựng môi trường học đường không khói thuốc.

THANH VY



Nhiều trường đại học đang triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, xây dựng môi trường học đường không khói thuốc Ảnh: Nguyễn Hương

Hình thành mạng lưới trường đại học không khói thuốc

Những năm gần đây, sự xuất hiện ngày càng đa dạng của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới đang đặt ra thách thức đối với môi trường giáo dục. Với thiết kế bắt mắt, nhiều hương vị và cách quảng bá hướng tới giới trẻ, các sản phẩm này có thể khiến sinh viên dễ tiếp cận trong khi chưa nhận thức đầy đủ về những nguy cơ đối với sức khỏe.

Theo Đại học Quốc gia Hà Nội, xây dựng môi trường học đường không khói thuốc không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe mà còn là trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc đồng hành với sinh viên, tạo dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

Từ thực tiễn đó, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội đã ra mắt Câu lạc bộ "Thanh niên Đại học Quốc gia Hà Nội không khói thuốc" (SFYC). Câu lạc bộ được định hướng trở thành lực lượng tiên phong thúc đẩy môi trường không khói thuốc tại giảng đường, ký túc xá và khuôn viên các trường thành viên.

Hoạt động của SFYC tập trung vào cách tiếp cận gần gũi với người trẻ, thay vì chỉ truyền tải thông tin theo hình thức tuyên truyền một chiều. Các thành viên được khuyến khích chia sẻ câu chuyện về những người trẻ lựa chọn thể thao, từ bỏ thuốc lá, tiết kiệm chi phí cho những mục tiêu tích cực hoặc đồng hành cùng bạn bè trong quá trình cai thuốc.

Thông qua các hoạt động này, mô hình hướng tới hình thành mạng lưới thanh niên có khả năng lan tỏa thông điệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, đồng thời tạo sự tham gia chủ động của sinh viên trong xây dựng môi trường học đường lành mạnh.

Chương trình mở ra cơ chế kết nối giữa các cơ sở giáo dục, tạo điều kiện để các trường chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến và cách làm phù hợp nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, không khói thuốc.

Khi sinh viên trở thành hạt nhân phòng, chống thuốc lá

Bên cạnh đó, nhiều trường đại học cũng đã chủ động triển khai các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tại Trường Đại học Y tế công cộng, mô hình trường học không khói thuốc đã được triển khai trong hơn hai thập kỷ. Câu lạc bộ "Nói không với thuốc lá" được thành lập từ năm 2004, hướng tới xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho sinh viên. Câu lạc bộ tổ chức nhiều hoạt động như cuộc thi tìm hiểu về tác hại của thuốc lá, các buổi tập huấn kỹ năng phòng, chống tác hại của thuốc lá trong và ngoài trường, đồng thời đẩy mạnh truyền thông tới sinh viên và người trẻ.

Việc để sinh viên trực tiếp tham gia tuyên truyền giúp thông điệp phòng, chống thuốc lá được truyền tải gần gũi hơn, đồng thời tạo cơ hội để chính người học trở thành những "hạt nhân" tích cực trong cộng đồng.

Tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng được duy trì thường xuyên. Hằng năm, nhà trường hưởng ứng các phong trào do cơ quan chức năng phát động, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Bên cạnh việc ban hành các kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá, nhà trường chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục về tác hại của thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng, trong các môn học, hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hoạt động công đoàn và Đoàn Thanh niên. Cách làm này góp phần đưa kiến thức phòng, chống tác hại của thuốc lá trở thành một phần trong quá trình giáo dục và rèn luyện của sinh viên, thay vì chỉ được triển khai thông qua những đợt tuyên truyền riêng lẻ.

Trong bối cảnh các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới có nhiều cách tiếp cận giới trẻ, việc xây dựng môi trường đại học không khói thuốc đòi hỏi sự phối hợp giữa nhà trường, tổ chức đoàn thể và chính sinh viên. Khi người học được cung cấp đầy đủ thông tin và chủ động tham gia, các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá có thêm điều kiện để lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.■

KHÁCH SẠN KHÔNG THUỐC LÁ

Từ cam kết đến chuẩn dịch vụ lưu trú xanh

THANH THANH

Từ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đến Đà Nẵng, mô hình "khách sạn không thuốc lá" đang dần trở thành tiêu chí gắn với chất lượng dịch vụ, sức khỏe du khách và xu hướng phát triển du lịch xanh, bền vững.



Nhân viên Novotel Hanoi Thai Ha phổ biến quy định mới về phòng, chống tác hại của thuốc lá Ảnh: Nam Nguyễn

Một căn phòng sạch sẽ, tiện nghi nhưng còn ám mùi thuốc lá có thể làm thay đổi hoàn toàn trải nghiệm của du khách. Với những gia đình có trẻ nhỏ, người cao tuổi hay nhóm khách quan tâm tới sức khỏe, môi trường không khói thuốc ngày càng trở thành một trong những tiêu chí khi lựa chọn nơi lưu trú.

Từ thực tế đó, mô hình "khách sạn không thuốc lá" đang từng bước đi sâu hơn vào hoạt động quản trị của các cơ sở lưu trú, thay vì chỉ dừng lại ở những tấm biển cấm hút thuốc. Năm 2025, lần đầu Bảng xếp hạng "Khách sạn tiêu biểu không thuốc lá" được triển khai trên phạm vi toàn quốc, với 44 khách sạn tại 16 tỉnh, thành phố được vinh danh, gồm 10 khách sạn 3 sao, 18 khách sạn 4 sao và 16 khách sạn 5 sao. Bộ tiêu chí không chỉ đánh giá việc tuân thủ quy định cấm hút thuốc mà còn xem xét hoạt động truyền thông, cơ chế giám sát, đào tạo nhân viên và các sáng kiến duy trì môi trường lưu trú trong lành.

Điểm đáng chú ý là sau vinh danh, chương trình tiếp tục thực hiện hậu kiểm tại nhiều địa phương. Qua các đợt giám sát ở TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội, một vấn đề chung dần hiện rõ: ban hành nội quy không khó, nhưng duy trì quy định trong từng phòng nghỉ, từng ca làm việc mới là thách thức lớn.

Tại Premier Pearl, TP. Hồ Chí Minh, khách sạn duy trì biển báo, đào tạo nhân viên, kiểm tra định kỳ và đưa quy định không hút thuốc vào quy trình phục vụ. Đại diện khách sạn cho biết từng xử lý một số trường hợp khách hút thuốc trong phòng, song vẫn có trường hợp khó áp dụng chế tài do thiếu căn cứ xác định vi phạm.

Bà Nguyễn Thị Bảo Sa, thành viên Ban Giám đốc Premier Pearl cho biết, khách sạn sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền, kiểm tra nội bộ và nâng cao nhận thức của cả nhân viên lẫn khách lưu trú.

Tại Hà Nội, những cơ sở như Glory Resort, Movenpick Living West Hanoi và Novotel Hanoi Thai Ha cũng duy trì nội quy, hệ thống biển báo và hoạt động truyền thông. Tuy nhiên, các đơn vị vẫn gặp tình trạng khách lén hút thuốc trong phòng, khó thu thập chứng cứ để xử lý hoặc vướng mắc khi bố trí khu vực hút thuốc ngoài trời phù hợp quy định.

Với một khu nghỉ dưỡng phục vụ nhiều gia đình và trẻ nhỏ như Glory Resort, môi trường không khói thuốc còn gắn trực tiếp với định hướng sản phẩm. Đại diện cơ sở cho rằng, quy định không hút thuốc được thông tin từ khâu đặt phòng, phổ biến tới nhân viên và áp dụng trong quá trình phục vụ khách.

Tại Đà Nẵng, 13 khách sạn, khu nghỉ dưỡng được vinh danh năm 2025 tiếp tục được kiểm tra việc duy trì các tiêu chí trong năm 2026. Nội dung được các đoàn giám sát đặc biệt lưu ý là việc cập nhật quy định liên quan đến thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, cũng như kỹ năng xử lý tình huống cho lễ tân, buồng phòng và bảo vệ.

Đại diện Naman Retreat cho biết, nhóm khách nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe khá đồng thuận với môi trường không khói thuốc. Doanh nghiệp coi đây là cam kết lâu dài, không phải một hoạt động mang tính phong trào.

Một yêu cầu mới đang được nhấn mạnh là các cơ sở lưu trú phải bổ sung quy định, biển báo đối với thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng; đồng thời đào tạo nhân viên để nhận diện, giải thích và xử lý đúng quy định. Năm 2026, Bảng xếp hạng tiếp tục được tổ chức với chủ đề "Khách sạn xanh - không thuốc lá", hướng tới lựa chọn những mô hình thực chất, có khả năng duy trì lâu dài và lan tỏa trong toàn ngành.

Từ những tấm biển nhỏ trong phòng nghỉ đến quy trình đào tạo nhân viên và cách ứng xử với khách vi phạm, một chuẩn dịch vụ mới đang dần hình thành. Không khói thuốc tạo không gian lưu trú sạch hơn, góp phần nâng chất lượng trải nghiệm và xây dựng hình ảnh du lịch Việt Nam xanh, văn minh, có trách nhiệm.■

THUỐC LÁ THẾ HỆ MỚI

Mối nguy với sức khỏe giới trẻ

Thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng ngày càng phổ biến trong giới trẻ, kéo theo nguy cơ lệ thuộc nicotine và sử dụng các chất gây nghiện khác.

THANH VY

Tất cả các loại thuốc lá đều gây hại cho sức khỏe

Thuốc lá từ lâu được xem là một trong những mối đe dọa lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), bên cạnh thuốc lá truyền thống, các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sức khỏe người sử dụng.

Đáng lo ngại, những sản phẩm này ngày càng được giới trẻ tiếp cận thông qua mẫu mã bắt mắt, nhiều hương vị và cách quảng bá tinh vi. Hình ảnh sản phẩm được gắn với những thông điệp như "ít tác hại" dễ tạo tâm lý chủ quan, đặc biệt ở trẻ vị thành niên.

Theo số liệu được đưa ra tại hội thảo hưởng ứng Ngày Thế giới không thuốc lá năm 2026 do Bệnh viện Bạch Mai tổ chức mới đây, tỷ lệ học sinh 13-17 tuổi sử dụng thuốc lá điện tử tại Việt Nam đã tăng từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023.

PGS.TS Phan Thu Phương, Viện trưởng Viện Hô hấp Bạch Mai (Bệnh viện Bạch Mai), đánh giá đây là tín hiệu đáng lo ngại. Trước quan điểm cho rằng thuốc lá điện tử "ít hại hơn" thuốc lá truyền thống hoặc có thể hỗ trợ cai thuốc, PGS.TS Phan Thu Phương cho rằng đây là nhận thức sai lầm. Theo chuyên gia, việc quảng bá thuốc lá thế hệ mới thường đánh vào tâm lý muốn tránh tác hại của thuốc lá truyền thống, nhưng điều đó không đồng nghĩa các sản phẩm này an toàn.

WHO cũng khẳng định thuốc lá, dù ở dạng truyền thống hay thế hệ mới, đều gây hại cho sức khỏe. Cùng với sự gia tăng sử dụng, ngày càng có thêm bằng chứng về những tác động bất lợi của thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng.

Theo PGS.TS Phan Thu Phương, tại Hoa Kỳ đã ghi nhận nhiều trường hợp nhập viện do các bệnh lý cấp tính liên quan đến việc sử dụng sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, trong đó có trường hợp tử vong. Tại Việt Nam, xu hướng sử dụng các sản phẩm này cũng gia tăng, đặc biệt trong giới trẻ.



Hạn chế khả năng tiếp cận và giảm sức hấp dẫn của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới là vấn đề cần được quan tâm Ảnh: Thái Mạnh

Thuốc lá điện tử là sản phẩm cung cấp nicotine điện tử, gồm pin, bộ phận sạc, bộ phận gia nhiệt, hệ thống dẫn dòng khí và bộ phận chứa dung dịch điện tử. Trong đó, nicotine là thành phần chính và có khả năng gây nghiện cao. Việc sử dụng thường xuyên có thể khiến người dùng lệ thuộc và gặp khó khăn khi từ bỏ.

Hương vị hấp dẫn, nguy cơ nghiện ngày càng lớn

Một trong những yếu tố khiến thuốc lá điện tử dễ tiếp cận thanh thiếu niên là sự đa dạng về hương vị. Các sản phẩm có thể được tạo nhiều mùi hương khác nhau khiến người sử dụng dễ bị thu hút và tò mò trải nghiệm.

PGS.TS Phan Thu Phương cho biết các loại hương liệu này còn tiềm ẩn nguy cơ đối với trẻ nhỏ nếu uống nhầm dung dịch. Đáng lưu ý hơn, việc tạo ra nhiều hương vị có thể góp phần kích thích trẻ em và thanh thiếu niên thử sử dụng thuốc lá điện tử.

Nguy cơ không chỉ dừng lại ở sự lệ thuộc nicotine. Theo chuyên gia, việc sử dụng thuốc lá điện tử còn có thể làm gia tăng nguy cơ tiếp tục sử dụng thuốc lá truyền thống và các chất gây nghiện khác.

Từ những trường hợp thực tế, các chuyên gia cảnh báo sự hấp dẫn về hình thức và hương vị đang khiến thuốc lá điện tử trở nên dễ tiếp cận hơn với giới trẻ. Từ việc tò mò, thử sử dụng đến lệ thuộc nicotine có thể là một quá trình khó nhận biết nếu người dùng thiếu thông tin và không được cảnh báo đầy đủ.

Sự gia tăng của thuốc lá thế hệ mới trong giới trẻ vì vậy không chỉ là vấn đề sức khỏe cá nhân mà còn đặt ra thách thức đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. Việc nâng cao nhận thức về nguy cơ của nicotine, hạn chế khả năng tiếp cận và giảm sức hấp dẫn của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, đặc biệt đối với thanh thiếu niên, cần được quan tâm.■

Xây dựng nông thôn không khói thuốc từ thay đổi thói quen

Tại nhiều vùng nông thôn, hút thuốc lá vẫn là thói quen phổ biến, đòi hỏi tăng cường tuyên truyền để xây dựng môi trường sống không khói thuốc.

NGUYỄN THANH

Khói thuốc vẫn hiện diện trong đời sống nông thôn

Ở khu vực nông thôn, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, hiếu, hỉ hay những buổi gặp gỡ, việc sử dụng thuốc lá vẫn diễn ra khá phổ biến. Với không ít người, hút thuốc đã trở thành thói quen hằng ngày và được xem như một phần của sinh hoạt cộng đồng.

Trong những buổi trò chuyện, uống trà tại nhiều gia đình nông thôn, việc người lớn hút thuốc khi trẻ nhỏ ở gần vẫn diễn ra. Khói thuốc lan trong không gian sinh hoạt, khiến trẻ có nguy cơ hít phải các chất độc hại ngay trong chính ngôi nhà của mình. Do tiếp xúc thường xuyên, trẻ có thể vô tình trở thành người hút thuốc thụ động mà không được bảo vệ đúng mức.

Không ít người cho rằng, nhà rộng, trẻ chơi ở vị trí cách xa người hút thuốc sẽ không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, khói thuốc có thể phát tán trong không khí và tác động đến những người xung quanh, ngay cả khi họ không trực tiếp hút thuốc. Quan niệm hút thuốc là thói quen bình thường trong sinh hoạt gia đình vì thế có thể khiến người lớn xem nhẹ nguy cơ đối với sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe của trẻ em.

Khi việc hút thuốc diễn ra thường xuyên trong cộng đồng, hành vi này dễ được xem là bình thường và tiếp tục duy trì qua nhiều năm.

Đẩy mạnh tuyên truyền để thay đổi thói quen

Một nguyên nhân khác khiến thuốc lá dễ tiếp cận tại khu vực nông thôn là các sản phẩm này được bày bán khá phổ biến tại đại lý, cửa hàng tạp hóa, quán nước... Người dân có thể dễ dàng mua thuốc lá trong quá trình sinh hoạt hằng ngày.



Hút thuốc lá vẫn là thói quen phổ biến tại nhiều vùng nông thôn Ảnh: Thái Mạnh

Quy định cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi trên thực tế cũng gặp không ít khó khăn. Một số cửa hàng lo ảnh hưởng đến doanh thu, trong khi có trường hợp lấy lý do người lớn sai trẻ nhỏ đi mua để tiếp tục bán thuốc.

Trong khi đó, công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ở khu vực nông thôn còn gặp nhiều trở ngại. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá có hiệu lực từ ngày 1/5/2013, đến nay đã hơn 13 năm. Tuy nhiên, tại một số địa bàn nông thôn, nhất là các xã vùng cao, vẫn còn nhiều người chưa biết hoặc chưa hiểu đầy đủ về những quy định của luật.

Điều này cho thấy việc ban hành chính sách là chưa đủ, mà cần đưa các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến gần hơn với đời sống người dân. Công tác tuyên truyền vì thế cần được thực hiện thường xuyên, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, thay vì chỉ tập trung vào các đợt cao điểm.

Chính quyền địa phương có thể phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở, đồng thời tận dụng các nền tảng mạng xã hội như fanpage, nhóm Zalo khu dân cư, chi bộ... để truyền tải thông tin về tác hại của thuốc lá và xây dựng ý thức không hút thuốc tại nơi công cộng, trong gia đình.

Cùng với tuyên truyền, cần tạo chuyển biến từ chính những người hút thuốc. Khi người dân hiểu rõ tác hại của thuốc lá đối với bản thân và những người xung quanh, đặc biệt là trẻ em, việc thay đổi thói quen sẽ có thêm động lực. Xây dựng môi trường không khói thuốc ở nông thôn không chỉ là câu chuyện bảo vệ sức khỏe mà còn góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Muốn giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá và hạn chế tình trạng người dân tiếp xúc thụ động với khói thuốc tại nơi công cộng, công tác tuyên truyền cần được duy trì lâu dài, liên tục và sát với đời sống. Khi chính quyền, đoàn thể và người dân cùng tham gia, mục tiêu xây dựng môi trường nông thôn văn minh, lành mạnh, không khói thuốc sẽ có thêm nền tảng để trở thành hiện thực.■



PHƯƠNG TRANG

Từ những nhà máy được xây dựng sau ngày Giải phóng Thủ đô đến các khu, cụm công nghiệp và hệ thống thương mại hiện đại, công nghiệp - thương mại, Hà Nội đã trải qua 72 năm phát triển cùng quá trình chuyển mình của Thủ đô.

Dọc tuyến phố Nguyễn Trãi hiện nay, những tòa nhà cao tầng, cửa hàng và các hoạt động kinh doanh đã thay đổi diện mạo khu vực từng là một trong những không gian công nghiệp tập trung của Hà Nội. Đây từng là cụm công nghiệp cao - xà - lá với các nhà máy cao su, xà phòng, thuốc lá. Gần đó là Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, Nhà máy Giày Thượng Đình, Nhà máy Cơ khí Hà Nội cùng nhiều xí nghiệp khác. Trong nhiều thập kỷ, các nhà máy này vừa sản xuất những mặt hàng thiết yếu cho Hà Nội và miền Bắc, vừa hình thành một không gian sống đặc trưng của thời kỳ bao cấp. Dù nhiều cơ sở sau này đã di dời, thu hẹp hoặc không còn tồn tại, những doanh nghiệp một thời đã góp phần đặt nền móng cho công nghiệp Hà Nội.

Những nền móng đầu tiên

Sau năm 1954, ngay khi những cánh quân Giải phóng tiến vào tiếp quản Thủ đô, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế miền Bắc, lo cho đời sống nhân dân. Hồ Chủ tịch đã đích thân lựa chọn xây dựng 13 nhà máy đầu tiên. Những nhà máy, xí nghiệp này chịu trách nhiệm sản xuất từ sâm lốp xe đạp, bánh xà phòng, kem đánh răng, bát đĩa, vải, giấy cho đến bao diêm Thống Nhất.

Năm 1958, Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được khởi công tại Hạ Đình, Thanh Xuân và khánh thành năm 1963. Đây là nhà máy đầu tiên ở Việt Nam và Đông Dương sản xuất bóng đèn, phích nước. Ngày 28/4/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, trò chuyện với cán bộ, công nhân viên nhà máy, để lại những lời căn dặn được các thế hệ Rạng Đông ghi nhớ.

Quá trình xây dựng công nghiệp Hà Nội diễn ra trong điều kiện chiến tranh. Từ năm 1965 đến 1975, khi Hà Nội chịu chiến tranh phá hoại, nhiều nhà máy phải chuyển sang trạng thái vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Một số cơ sở sản xuất trở thành trận địa phòng không.

Hàng nghìn tấn máy móc được sơ tán về các vùng núi nhằm duy trì sản xuất, phục vụ đời sống và quốc phòng. Những cơ sở tiếp tục hoạt động tại Thủ đô vẫn duy trì sản xuất trong điều kiện khó khăn. Cùng thời gian này, nhiều xí nghiệp mới được xây dựng như Nhựa Hà Nội, Sơn Hà Nội, Kim khí Thăng Long... Các sản phẩm được sản xuất ngày càng đa dạng, từ nước chấm vi sinh, mì sợi, dép nhựa, giấy viết đến cao su công nghiệp, đèn bão, ấm nhôm, nan hoa xe đạp, máy hàn điện, máy xát gạo, máy đập lúa. Hoạt động sản xuất góp phần đáp ứng nhu cầu thiết yếu và phục vụ công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Sau chiến tranh, công nghiệp Hà Nội tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp cùng những tác động của tình trạng bao vây, cấm vận khiến các cơ sở sản xuất thiếu nguồn lực, hoạt động kém hiệu quả. Đời sống của đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức gắn với chế độ phân phối và tem phiếu. Từ năm 1981, sản xuất công nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực. Giai đoạn 1981-1983, công nghiệp Hà Nội tăng trưởng bình quân 10,5%; giai đoạn 1983-1985 đạt 12,7%. Nhiều đơn vị trở thành điển hình tiên tiến như Chế tạo Công cụ số 1, Dụng cụ số 1, Cao su Sao Vàng, Rạng Đông, Điện cơ Thống Nhất, Dệt Minh Khai, Giày Hà Nội. Một số sản phẩm cơ khí như xe đạp Vi Ha, quạt điện, bếp dầu được xuất khẩu.

Đổi mới, mở rộng không gian phát triển Thủ đô

Năm 1987, cùng với công cuộc Đổi mới, môi trường sản xuất, kinh doanh bắt đầu có những thay đổi căn bản. Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành, cuối năm 1987 Hà Nội có 5 dự án FDI đầu tiên.

Nguồn lực xã hội từng bước được giải phóng, khu vực doanh nghiệp tư nhân phát triển, trong khi vốn đầu tư nước ngoài gia tăng. Từ năm 1989 đến 2004, công nghiệp Hà Nội bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh. Nhiều thương hiệu như May 10, Cao su Sao Vàng, Rạng Đông, Hanel, Khóa Việt Tiệp, Giày vải Thượng Đình… tiếp tục phát triển, góp phần tạo thêm động lực cho kinh tế Thủ đô.

Năm 2008, việc mở rộng địa giới hành chính Hà Nội, sáp nhập toàn tỉnh Hà Tây vào Thủ đô, tạo thêm không gian phát triển. Cùng với đó, Hà Nội tiếp tục thu hút nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, từng bước hình thành các khu vực sản xuất tập trung và mở rộng quy mô thị trường.

Từ năm 1989 đến nay, Hà Nội thu hút 7.495 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 55,73 tỷ USD; vốn giải ngân đạt khoảng 29,7 tỷ USD; có 117 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Thủ đô. Hà Nội có 70 cụm công nghiệp đang hoạt động với tổng diện tích theo quy hoạch 1.686 ha, thu hút khoảng 3.864 hộ, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho gần 80.000 lao động.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 năm 2026 của Thống kê TP. Hà Nội, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, IIP tăng 9%; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,9%, chỉ số tiêu thụ sản phẩm tăng 14,7%.

Song hành với đà phục hồi của sản xuất công nghiệp, thương mại nội địa tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế Hà Nội năm 2026. Sức mua duy trì xu hướng tích cực, từ nhóm hàng thiết yếu đến nhiều mặt hàng tiêu dùng khác, qua đó giúp thị trường trong nước tiếp tục giữ vai trò trụ đỡ đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Để tạo động lực tăng trưởng mới, Sở Công Thương Hà Nội cho biết, ngành Công Thương Thủ đô sẽ tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao và các sản phẩm công nghiệp chủ lực; đồng thời ưu tiên phát triển hạ tầng công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ. Hà Nội phấn đấu trong năm 2026 hoàn thành, đưa vào hoạt động ít nhất 10 cụm công nghiệp và tiếp tục chuẩn bị đầu tư thêm 7 - 10 cụm công nghiệp theo quy hoạch.

Cùng với đó, Hà Nội đặt mục tiêu đến năm 2030 có khoảng 1.200 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; nâng tỷ lệ sản phẩm công nghệ cao, công nghệ thông tin và cơ khí điện tử trong cơ cấu sản phẩm công nghiệp chủ lực. Trong lĩnh vực thương mại, Thành phố tiếp tục thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số, phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử đạt trên 60%, tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt từ 14% trở lên.■

Sau 72 năm kể từ ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 – 10/10/2026), Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế "trái tim" của cả nước, với những bước phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Trong kỷ nguyên phát triển mới, công nghiệp – thương mại Thủ đô đứng trước yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, xanh, hiện đại, đồng thời xây dựng thị trường thương mại văn minh, hiện đại. Đây là những động lực quan trọng để Hà Nội nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm dư địa tăng trưởng và đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế đất nước.

1. Các nhà máy khu Cao - Xà - Lá (Thượng Đình Hà Nội) ngày mới khánh thành năm 1960
Ảnh: TTXVN

2. Ngày 28/4/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, trò chuyện với cán bộ, công nhân viên Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
Ảnh: BaotangHoChiMinh.vn

3. Ngày 8/3/1960, Nhà máy Dệt 8/3 được khởi công xây dựng. Sau 5 năm, ngày 8/3/1965, nhà máy chính thức khánh thành với vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự
Ảnh: Tư liệu/TTXVN

4. Trong các nhà máy, xí nghiệp, công trường có phong trào "nhận thêm việc, làm thêm giờ, thay cho người đi chiến đấu", phong trào "phụ nữ tự quản" phát triển rất sôi nổi. Trong ảnh: Công nhân cơ điện hoàn chỉnh máy dệt vải (1974).
Ảnh: Trần Vũ Hạnh/TTXVN

5. Sản xuất công nghiệp Hà Nội từng bước chuyển dịch theo hướng hiện đại, công nghệ cao.
Ảnh: Cẩn Dũng



Luật Phát triển đô thị mở thêm không gian phát triển cho TP. Hồ Chí Minh

Luật Phát triển đô thị mở thêm dư địa huy động vốn, đầu tư hạ tầng và phát triển các lĩnh vực mới; doanh nghiệp kỳ vọng các cơ chế sớm được cụ thể hóa thành dự án.



TP. Hồ Chí Minh đang cải thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng xã hội, kỹ thuật, hướng tới tăng trưởng hai con số

TP. HỒ CHÍ MINH

CƠ CHẾ MỞ ĐƯỜNG CHO DOANH NGHIỆP

Bài và ảnh: **QUANG ANH**

Mở rộng không gian để doanh nghiệp tham gia

Ngày 19/5/2026, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm ký Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển TP. Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định, đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, đặt yêu cầu thành phố đi đầu về thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và huy động tổng thể các nguồn lực xã hội. Văn bản cũng xác định ưu tiên hoàn thiện hạ tầng, phát triển giao thông, chống ngập và tổ chức lại không gian đô thị theo hướng đa cực, tích hợp, kết nối.

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24/8/2026 và có hiệu lực từ 1/10/2026. Luật cụ thể hóa một phần quan trọng tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW, trao thêm thẩm quyền cho TP. Hồ Chí Minh trong huy động vốn, quy hoạch và đầu tư.

Trong lĩnh vực tài chính, luật trao cho HĐND thành phố thẩm quyền quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước, nước ngoài và quốc tế để huy động vốn cho các dự án đầu tư, trên cơ sở bảo đảm các chỉ tiêu an toàn nợ công.

Ở lĩnh vực đầu tư, luật trao thêm thẩm quyền cho thành phố trong quyết định chủ trương đầu tư và tổ chức triển khai một số dự án lớn, quan trọng. Đây là cơ sở để rút ngắn quá trình ra quyết định đối với các dự án hạ tầng lớn.

Cơ chế mới cũng hướng trực tiếp vào những lĩnh vực thành phố đang cần nguồn lực lớn. Luật đưa vào danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược các dự án khu liên hợp thể thao, công viên văn hóa, công viên chuyên đề; dự án kết hợp công viên cây xanh công cộng, bãi đỗ xe công cộng, hạ tầng năng lượng sạch; hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thoát nước; nhà máy đốt rác phát điện; logistics tích hợp và hạ tầng khu thương mại tự do.

Đáng chú ý, luật mở thêm cơ chế để phát triển không gian ngầm và các công trình ngầm. HĐND thành phố được quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào công trình ngầm, trong đó có bãi đỗ xe ngầm và trạm sạc điện dùng chung. Những quy định này đang mở thêm một không gian để khu vực tư nhân tham gia giải quyết những bài toán mà nguồn lực công khó đáp ứng đầy đủ.

Doanh nghiệp đang quan tâm những lĩnh vực nào?

Theo ông Lê Như Thạch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh, phát triển không gian ngầm là một trong những nội dung được cộng đồng doanh nghiệp quan tâm khi triển khai Luật Phát triển đô thị. Ông đề xuất thành phố có chính sách hỗ trợ về thuế, dịch vụ và cơ chế đầu tư để phát triển không gian ngầm. Theo đó, ngoài bãi đỗ xe, không gian ngầm có thể được khai thác cho trung tâm thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí, qua đó gia tăng giá trị đô thị. Tại các công viên, có thể nghiên cứu phát triển công trình thương mại, dịch vụ bên dưới nhưng vẫn duy trì không gian công viên phía trên. Đối với TOD dọc các tuyến metro, ông kiến nghị thành phố sớm có cơ chế rõ ràng để nhà đầu tư tham gia.

Ở lĩnh vực nhà ở, ông Ngô Quang Phúc, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Địa ốc Phú Đông đánh giá, Luật Phát triển đô thị mở thêm cơ chế cho phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và nhà lưu trú. Đáng chú ý, luật trao cho UBND thành phố thẩm quyền quyết định chỉ định chủ đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà lưu trú trên quỹ đất do Nhà nước quản lý hoặc một số loại đất khác khi đáp ứng điều kiện về quy hoạch theo luật. Cơ chế này được kỳ vọng tạo thêm điều kiện để các doanh nghiệp có năng lực tham gia phát triển nhà ở. Theo ông Phúc, khi luật có hiệu lực, việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà lưu trú không còn chỉ giới hạn một số doanh nghiệp. Thành phố có thể mời gọi, huy động thêm cộng đồng doanh nghiệp tham gia, góp phần thực hiện các mục tiêu về nhà ở.

Ông cho rằng, các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản cũng đang quan tâm đến những công trình đầu tư phát triển hạ tầng và an sinh xã hội như bệnh viện, trường học, công viên, không gian ngầm. Với các nhà đầu tư có tiềm lực lớn, luật mở thêm cơ hội. Tuy nhiên, theo ông Phúc, thành phố cần tính toán để phát huy cả tiềm lực của các nhà đầu tư quy mô vừa và khá. Nếu được kết nối, nhóm doanh nghiệp này có thể cùng tham gia và tạo thêm nguồn lực cho quá trình kiến thiết, phát triển đô thị.

Ở góc độ quy hoạch, ThS.KTS Ngô Anh Vũ, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng TP. Hồ Chí Minh cho biết sau hợp nhất, thành phố đang hướng tới cải thiện, nâng cấp hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số. Theo đó, thành phố sẽ chú trọng thu hút các lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi mô hình kinh tế, tạo ra hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao. ■

Luật Phát triển đô thị đã xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách toàn diện, vượt trội, tạo điều kiện để TP. Hồ Chí Minh và thành phố khác là đô thị đặc biệt phát triển đồng bộ cả về thể chế, hạ tầng, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, nguồn lực phát triển và liên kết, phát triển vùng.

Từ Đường Hồ Chí Minh trên biển đến cửa ngõ logistics phía Nam

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961 – 23/10/2026), phóng viên Báo Công Thương trao đổi với bà Huỳnh Đinh Thái Linh, Phó Chủ tịch Hiệp hội Logistics và Cảng biển TP. Hồ Chí Minh (HLA), Tổng Giám đốc Công ty WTC Becamex (Tập đoàn Becamex) về định hướng phát triển kinh tế biển và logistics phía Nam.



➢ **THANH MINH** *(thực hiện)*

Khát vọng vươn ra biển lớn

Nhìn lại chặng đường 65 năm Đường Hồ Chí Minh trên biển, theo bà, tinh thần mở đường, vượt qua thử thách của thế hệ đi trước gợi mở những bài học gì cho TP. Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế biển và logistics hiện nay?

Ngày 23/10/1961, Đoàn 759, tiền thân của Lữ đoàn 125 Hải quân, được thành lập để mở tuyến vận tải chiến lược Bắc - Nam trên biển. Đêm 11/10/1962, tàu Phương Đông 1 chở 30 tấn vũ khí rời Đồ Sơn, cập bến Vàm Lũng, Cà Mau an toàn. Trong những năm hoạt động, các con tàu không số đã vượt qua nhiều thử thách, vận chuyển vũ khí, hàng hóa chi viện chiến trường miền Nam. Khi tuyến đường gặp khó khăn, thế hệ đi trước vẫn chủ động điều chỉnh phương thức, tìm luồng vận chuyển mới.

Tinh thần ấy gợi mở nhiều bài học cho TP. Hồ Chí Minh hôm nay. Trước hết là tầm nhìn hướng ra biển, xem kinh tế biển và logistics là động lực tăng trưởng chính, đúng tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW. Tiếp đó là tinh thần sáng tạo, dám đổi mới công nghệ, tổ chức vận hành và khai thác những cơ chế phù hợp. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cảng biển, hãng tàu, doanh nghiệp, chủ hàng và cơ quan quản lý có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả chuỗi cung ứng.

Đặc biệt, logistics hiện đại đòi hỏi tính kỷ luật, minh bạch và đúng hẹn. Tự hào kế thừa thế hệ đi trước đã mở đường trên biển bằng lòng dũng cảm, thế hệ hôm nay phải đưa TP. Hồ Chí Minh vươn ra biển lớn bằng trí tuệ, công nghệ và khát vọng vươn tầm.

Cái Mép – Thị Vải khẳng định vai trò cửa ngõ quốc tế

Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải đang giữ vai trò như thế nào trong việc đưa hàng hóa Việt Nam kết nối trực tiếp với thị trường quốc tế? TP. Hồ Chí Minh cần làm gì để phát huy tốt hơn lợi thế này, thưa bà?

Nếu con đường trên biển năm xưa đưa sức mạnh vào tiền tuyến, Cái Mép - Thị Vải hôm nay góp phần đưa hàng Việt Nam ra thế giới. Đây là cụm cảng nước sâu có khả năng tiếp nhận tàu container lớn, kết nối trực tiếp với các thị trường Bắc Mỹ và châu Âu trên những tuyến dịch vụ phù hợp.

Theo Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh, năm 2025, cụm cảng đạt hơn 90 triệu tấn hàng, trong đó có hơn 12,4 triệu TEU container; mạng lưới khai thác có trên 40 tuyến quốc tế mỗi tuần. Những lợi thế này tạo điều kiện để doanh nghiệp xuất nhập khẩu nâng cao khả năng kết nối thị trường. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác cảng còn phụ thuộc vào năng lực kết nối phía sau cảng. Thành phố cần đẩy nhanh phát triển khu vực Cái Mép Hạ gắn với định hướng khu thương mại tự do, bổ sung bến sà lan, cảng cạn và hoàn thiện kết nối đường bộ, đường sắt. Đồng thời, số hóa thủ tục hải quan, kiểm tra chuyên ngành và quy trình giao nhận sẽ giúp giảm thời gian chờ, chi phí phát sinh.

Cần Giờ mở rộng không gian phát triển logistics

Dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ được kỳ vọng mở thêm không gian phát triển cho kinh tế biển và logistics phía Nam. Theo bà, dự án có thể tạo ra những thay đổi gì đối với chuỗi cung ứng, dịch vụ logistics và năng lực cạnh tranh xuất khẩu?

Dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ được chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 16/1/2025, với quy mô khoảng 571 ha. Nếu được triển khai đồng bộ, dự án có thể tạo thêm dư địa phát triển dịch vụ hàng hải, kho bãi, giao nhận và các hoạt động hỗ trợ chuỗi cung ứng.

Về dài hạn, cảng trung chuyển có thể giúp Việt Nam tăng khả năng tham gia mạng lưới vận tải biển quốc tế, mở rộng lựa chọn kết nối tuyến tàu và thu hút thêm các dịch vụ logistics có giá trị gia tăng. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế phụ thuộc vào tiến độ triển khai, sản lượng hàng hóa, mạng lưới tuyến tàu và khả năng kết nối với các trung tâm sản xuất.

Tôi cho rằng, cần đặt Cần Giờ trong tổng thể hệ thống cảng biển phía Nam, bảo đảm bổ trợ với Cái Mép - Thị Vải thay vì phát triển riêng lẻ. Cùng với đó, cần tăng cường kết nối với các khu công nghiệp, trung tâm logistics và sân bay Long Thành để hình thành mạng lưới vận tải đa phương thức.

Doanh nghiệp lớn và dòng vốn đầu tư có vai trò quan trọng trong việc phát triển hạ tầng, nền tảng số và thu hút khách hàng quốc tế. Khi doanh nghiệp trong nước được kết nối vào chuỗi dịch vụ, cơ hội nâng cao năng lực và giữ lại giá trị gia tăng sẽ rõ nét hơn. Đặc biệt, do Cần Giờ gắn với Khu dự trữ sinh quyển thế giới, phát triển cảng cần chú trọng yêu cầu môi trường, hướng đến mô hình cảng xanh, cảng thông minh.

65 năm trước, những con tàu không số mở đường bằng lòng dũng cảm và trí tuệ. Hôm nay, chúng ta cần tiếp tục mở những con đường mới bằng hạ tầng, thể chế, công nghệ và liên kết. Cộng đồng doanh nghiệp logistics và cảng biển cần đồng hành cùng chính quyền để xây dựng cửa ngõ logistics biển phía Nam có năng lực cạnh tranh quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả xuất khẩu và vị thế của TP. Hồ Chí Minh.



Cảng Cát Lái 2 — Ảnh: Minh Khuê

Giảm chi phí, chuyển đổi số và phát triển logistics xanh

Để xây dựng cửa ngõ logistics biển phía Nam đủ sức cạnh tranh quốc tế, đồng thời biến lợi thế cảng biển thành động lực tăng trưởng xuất khẩu, TP. Hồ Chí Minh cần tập trung vào những ưu tiên nào, thưa bà?

Theo tôi, *trước hết*, cần phát triển hạ tầng đồng bộ, kết nối Cái Mép – Thị Vải, Cần Giờ, Hiệp Phước với các khu công nghiệp và trung tâm logistics thành mạng lưới liên hoàn. Mạng lưới vận tải liên vùng cần được tổ chức hiệu quả nhằm giảm ùn tắc, thời gian giao nhận và chi phí vận chuyển.

Thứ hai, Thành phố cần cụ thể hóa các cơ chế đặc thù (Nghị quyết số 98/2023/QH15, được sửa đổi bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15) thành điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Các chính sách về khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và hỗ trợ đổi mới sáng tạo cần gắn với nhu cầu thực tế của ngành logistics. Qua đó, doanh nghiệp có thêm cơ hội phát triển kho chuyên dụng, dịch vụ logistics công nghệ cao và giải pháp quản lý chuỗi cung ứng.

Thứ ba, chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Cảng điện tử, chứng từ điện tử và dữ liệu dùng chung giữa cảng, hải quan, hãng tàu, đơn vị vận tải và chủ hàng sẽ giúp tăng tính minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý. Thông tin phải được cập nhật kịp thời để doanh nghiệp chủ động lịch tàu, tình trạng container và kế hoạch giao hàng.

Thứ tư, cần nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics Việt Nam và đi đầu trong logistics xanh, thông qua liên kết, đầu tư công nghệ, đào tạo nhân lực và cải thiện quản trị. Song song đó, logistics xanh ngày càng quan trọng khi thị trường quốc tế chú trọng yêu cầu môi trường. Điện hóa thiết bị, sử dụng nhiên liệu sạch và tối ưu vận tải đa phương thức là những hướng cần quan tâm.

Xin cảm ơn bà!

GIA LAI

Cụ thể hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, Gia Lai tăng cường kết nối thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Kết nối thị trường TIẾP SỨC KINH TẾ TƯ NHÂN

Bài và ảnh: **HIỀN MAI**

Mở rộng liên kết, tìm cơ hội từ thị trường

Với khoảng 17.500 doanh nghiệp và 66.000 hộ kinh doanh đang hoạt động, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp hơn 80% GRDP, gần 23% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng gần 94% lao động toàn tỉnh Gia Lai. Đây không chỉ là lực lượng tạo ra của cải, việc làm mà còn góp phần khai thác tiềm năng địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp vẫn có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, khả năng tiếp cận vốn, công nghệ, nhân lực chất lượng cao và thị trường còn hạn chế. Để phát triển, doanh nghiệp không chỉ cần môi trường kinh doanh thuận lợi mà còn cần những mối liên kết đủ mạnh để mở rộng đầu ra, tham gia chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Gia Lai đang hướng đến cách tiếp cận lấy doanh nghiệp làm trung tâm, kết hợp cải thiện môi trường đầu tư với hỗ trợ nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội kinh doanh.

Sau hợp nhất, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai tập trung kiện toàn tổ chức, mở rộng không gian kết nối và tạo điều kiện để doanh nghiệp phát huy thế mạnh, bổ trợ nguồn lực cho nhau. Thay vì chỉ dừng ở các hoạt động giao lưu, hội hướng đến những nhu cầu cụ thể như tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, kết nối nguồn nguyên liệu và nâng cao năng lực quản trị.

Trong năm 2026, các hoạt động như Cà phê doanh nhân, thăm doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, kết nối đối tác đào tạo và thương mại điện tử được triển khai nhằm mở rộng cơ hội hợp tác. Tại hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh, 3 doanh nghiệp hội viên được trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và ký kết các biên bản ghi nhớ. Chương trình Gia Lai E-Commerce Forward 2026 cũng mở thêm cơ hội để doanh nghiệp địa phương tiếp cận các tổ chức, đối tác trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Ông Vũ Hồng Quân, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai cho rằng, điều quan trọng không chỉ là mở rộng số lượng hội viên hay tổ chức nhiều hoạt động, mà phải tạo được không gian để doanh nghiệp tìm đúng đối tác, thị trường và nguồn lực cần thiết. *"Hội xác định kết nối Đông - Tây không chỉ dừng ở việc gặp gỡ, giao lưu mà phải hướng đến kết nối thị trường, sản phẩm, nguồn lực và chuỗi giá trị"*, ông Quân nói.

Hội đang xây dựng Đề án phát huy vai trò trong phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2026-2030, tập trung vào phát triển chuỗi cung ứng, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đáng chú ý, hội dự kiến thí điểm một chuỗi cung ứng trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ chế biến gỗ xuất khẩu. Thay vì tổ chức kết nối dàn trải, hội sẽ bắt đầu từ nhu cầu của bên mua, rà soát doanh nghiệp có khả năng đáp ứng, xác định những hạn chế về năng lực và hỗ trợ khắc phục trước khi tiến tới giao dịch.

Trong 12 tháng đầu tiên, đề án đặt mục tiêu hình thành ít nhất 3 cơ hội mua hàng, sàng lọc khoảng 30 doanh nghiệp, xây dựng phương án khắc phục khoảng cách năng lực cho khoảng 15 doanh nghiệp, hướng tới 5-10 doanh nghiệp có đơn hàng hoặc hợp đồng mới.

Từ góc độ doanh nghiệp, chị Trần Thị Bé, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Trần Lâm Gia Phát cho rằng Gia Lai có nhiều sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng giàu tiềm năng, nhưng không ít doanh nghiệp còn hoạt động riêng lẻ, chưa khai thác hết cơ hội thị trường. Việc có thêm không gian kết nối sẽ giúp doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác và tiếp cận những thị trường rộng hơn. *"Hội là cầu nối, tạo điều kiện để doanh nghiệp tìm đúng đối tác và cơ hội; còn việc đáp ứng yêu cầu của thị trường, bảo đảm chất lượng sản phẩm và quyết định hợp tác vẫn phụ thuộc vào năng lực của từng doanh nghiệp"*, chị Bé chia sẻ.

Gỡ điểm nghẽn, mở đường cho kinh tế tư nhân

Để những cơ hội kết nối chuyển thành kết quả thực tế, doanh nghiệp cần một môi trường kinh doanh thuận lợi, nơi các thủ tục được giải quyết minh bạch, nguồn lực được tiếp cận thuận lợi và những vướng mắc được xử lý kịp thời.

Theo Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Gia Lai Đinh Hữu Hòa, Gia Lai đang đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, tín dụng và nguồn nhân lực chất lượng. Tỉnh cũng chủ động xúc tiến đầu tư, mời gọi các dự án phù hợp với quy hoạch và lợi thế địa phương, tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng sạch, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ và logistics.

Cùng với đó, tỉnh thúc đẩy kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thông qua các hội nghị xúc tiến đầu tư, diễn đàn doanh nghiệp. Ngành Thuế và Hải quan cửa khẩu Cảng Quy Nhơn tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

Một trong những điểm nhấn cải cách là việc Sở Tài chính tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới doanh nghiệp từ 3 ngày xuống còn khoảng 3 giờ làm việc.

Khi thủ tục được rút ngắn, những vướng mắc được tháo gỡ và cơ hội thị trường được mở rộng, doanh nghiệp sẽ có thêm điều kiện tập trung nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh. Đó cũng là cách Gia Lai từng bước cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW, tạo động lực để kinh tế tư nhân phát triển và đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng địa phương. ■



Dây chuyền sản xuất cà phê tại Nhà máy Vĩnh Hiệp (tỉnh Gia Lai)


Gia Lai kết hợp cải thiện môi trường đầu tư với hỗ trợ nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp

Gia Lai đặt mục tiêu đến năm 2030 có từ 60.000 – 65.000 doanh nghiệp hoạt động; tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 9,5 – 11,5%/năm; đóng góp khoảng 55 – 60% GRDP, khoảng 35 – 40% tổng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho 80 – 85% lao động trên địa bàn.

CẦN THƠ

Doanh nhân nữ PHÁT TRIỂN KINH DOANH TỪ CHÍNH SÁCH MỚI

Nghị quyết số 68-NQ/TW mở thêm cơ hội để phụ nữ Cần Thơ phát triển kinh tế tư nhân, nâng giá trị nông sản, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bài và ảnh: **KHÁNH NGỌC**

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra yêu cầu cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng và tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực. Tại TP. Cần Thơ, nhiều doanh nhân nữ đang tận dụng lợi thế nông sản địa phương, đổi mới phương thức sản xuất, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường.



Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Cần Thơ tăng cường kết nối, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68, hướng đến phát triển tăng trưởng hai con số

Nâng giá trị nông sản bằng tư duy thị trường

Với hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu nông sản, Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (WestFood), do bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành, đã xây dựng chuỗi giá trị gắn với vùng nguyên liệu, nông dân và hệ thống phân phối. Đây là hướng đi giúp doanh nghiệp khai thác tốt hơn tiềm năng nông sản, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Danh mục sản phẩm của WestFood gồm hoa quả cấp đông, đóng hộp, sấy dẻo, nước trái cây và hoa quả tươi, hiện có mặt tại nhiều thị trường như EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand. Doanh nghiệp sở hữu các chứng nhận chất lượng như FDA, BRC, HALAL, FSSC, FSMA, đáp ứng yêu cầu của nhiều thị trường xuất khẩu.


Công ty TNHH Tân Hậu Giang phát triển gần 40 sản phẩm chế biến từ cá, trong đó 14 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, gắn sản xuất với liên kết bao tiêu vùng nuôi địa phương

Nhà máy WestFood Hậu Giang, được xây dựng trên diện tích 7 ha, tổng vốn đầu tư hơn 666 tỷ đồng, công suất thiết kế 30.000 tấn thành phẩm/năm. Nhà máy sử dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến đạt chuẩn châu Âu, hệ thống cấp đông nhanh IQF và kho lạnh, kho mát có sức chứa 3.000 tấn, tạo việc làm cho khoảng 850 lao động. Cùng với đầu tư chế biến, doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu riêng với 150 ha khóm King MD2, góp phần chủ động nguồn cung và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Theo bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nghị quyết số 68 không chỉ tạo hành lang pháp lý thuận lợi mà còn thể hiện tinh thần đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, khuyến khích đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đây là nền tảng để doanh nghiệp chủ động thích ứng với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau hơn một thập kỷ làm việc trong ngành ngân hàng, chị Lý Hồng Tiên, phường Vị Tân, TP. Cần Thơ, trở về phát triển cơ nghiệp gia đình trên cương vị Giám đốc Công ty TNHH Tân Hậu Giang. Từ cá thát lát, doanh nghiệp phát triển 15 món chế biến, sau đó mở rộng sang cá lóc, cá sặc rằn, nâng tổng danh mục lên gần 40 sản phẩm, trong đó có 14 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 4 sao. Mỗi năm, công ty cung ứng khoảng 250 tấn sản phẩm ra thị trường, đồng thời liên kết bao tiêu các vùng nuôi tập trung tại địa phương. Sản phẩm đã có mặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh, thành.

Theo chị Lý Hồng Tiên, chất lượng là nền tảng cạnh tranh của doanh nghiệp. Công ty không sử dụng đường trong chế biến nhằm giữ vị ngọt tự nhiên của cá. Cùng với đó, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn HACCP, ISO và việc xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố niềm tin người tiêu dùng.

Trong khi đó, dược sĩ Đoàn Thị Hồng Thắm, CEO Công ty TNHH Một thành viên Hygie & Panacee tại Cần Thơ, lựa chọn hướng phát triển sản phẩm từ thảo mộc và trái cây miền Tây. Doanh nghiệp nghiên cứu các loại kẹo gắc - chanh dây, kẹo atiso, kẹo bạc hà và dòng trái cây sấy muối ớt "Vị ngon phù sa", với các sản phẩm như xoài, ổi hồng, măng cầu tách hạt và khóm.

Đón đầu nhu cầu mua đặc sản làm quà của du khách, doanh nghiệp đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, bao bì sản phẩm, hướng đến đăng ký OCOP 4 sao và đưa sản phẩm ra thị trường dịp Tết năm nay. Tuy nhiên, hạn chế về nguồn lực và năng lực cung ứng khiến doanh nghiệp chưa thể đáp ứng một số đơn hàng lớn từ khách hàng quốc tế.

Theo dược sĩ Đoàn Thị Hồng Thắm, bên cạnh phát triển thương hiệu riêng, Hygie & Panacee còn nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cho đối tác. Qua đó, doanh nghiệp hướng tới nâng cao giá trị nông sản, dược liệu địa phương thông qua chế biến sâu và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

Hoàn thiện hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Cần Thơ cho biết, Nghị quyết số 68 tiếp thêm động lực cho kinh tế tư nhân phát triển, tạo cơ hội để phụ nữ khẳng định vai trò, vị trí trong xã hội. Hội tiếp tục phát huy vai trò đồng hành, kết nối các thành phần trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, góp phần giúp các mô hình kinh tế tư nhân do phụ nữ làm chủ phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Kết quả triển khai Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025" cho thấy, mạng lưới hỗ trợ đã hình thành với những kết quả cụ thể. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Cần Thơ đã hỗ trợ gần 5.000 phụ nữ khởi nghiệp; thành lập 54 hợp tác xã do phụ nữ quản lý và 462 tổ hợp tác, tạo việc làm ổn định cho gần 7.500 lao động nữ.

Giai đoạn 2026 - 2030, thành phố phấn đấu hỗ trợ, tư vấn 1.500 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có nhu cầu tiếp cận tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp và hợp tác xã đạt 33%. Giai đoạn 2030 - 2035, mục tiêu hỗ trợ, tư vấn tăng lên 2.500 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp và hợp tác xã phấn đấu đạt 35%.

Theo bà Nguyễn Thị Điệp - Phó Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ, phụ nữ thành phố ngày càng tham gia vào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thực hiện trách nhiệm xã hội. Thành phố sẽ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực và tạo điều kiện để doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp do nữ làm chủ, phát triển ổn định, bền vững.

Ngày 15/8/2025, UBND TP. Cần Thơ ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn. Kế hoạch tập trung vào 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm hoàn thiện thể chế, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng; tạo thuận lợi tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển xanh; tăng cường kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. ■

Nghị quyết số 68-NQ/TW tạo thêm cơ hội để doanh nhân nữ TP. Cần Thơ phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao giá trị nông sản, mở rộng thị trường và tăng sức cạnh tranh thông qua đổi mới sản xuất, phát triển sản phẩm và kết nối các nguồn lực hỗ trợ.

CÀ PHÊ DOANH NHÂN

Rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và doanh nghiệp



Mỗi tháng hai lần, lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk ngồi cùng doanh nhân bên ly cà phê để trực tiếp lắng nghe, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về đất đai, quy hoạch, đầu tư và nguồn lực. Chương trình "Cà phê doanh nhân" là minh chứng cho cách chính quyền địa phương đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần đưa Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân vào thực tiễn.

Bài và ảnh: **CAO NGUYÊN**

Bàn cà phê thành nơi gỡ khó

Không phòng họp trang trọng, không báo cáo dài dòng, chương trình "Cà phê doanh nhân" được tỉnh Đắk Lắk duy trì định kỳ 2 lần/tháng. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nêu thẳng vấn đề đang gặp phải; lãnh đạo tỉnh cùng các sở, ngành giải đáp, chỉ đạo xử lý. Tinh yêu cầu chương trình phải thực chất, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Tại các buổi đối thoại, nhiều vấn đề cụ thể đã được đặt lên bàn. Bà Nguyễn Thị Phúc Minh, Giám đốc Công ty TNHH Phúc Minh cho biết, quy định thanh toán qua ngân hàng đối với giao dịch trên 5 triệu đồng theo Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP giúp minh bạch, giảm rủi ro cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi thu mua nông sản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc thực hiện còn vướng do thiếu điểm giao dịch, máy ATM, nhiều người dân e ngại chuyển khoản vì sợ bị lừa đảo. Doanh nghiệp kiến nghị mở rộng mạng lưới giao dịch đến thôn, buôn và tăng cường hướng dẫn sử dụng ngân hàng số.

Ở lĩnh vực thủy sản, bà Nguyễn Thị Nga, Giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Đắc Lộc cho biết, doanh nghiệp sẵn sàng tiên phong thực hiện mã số lồng bè và mong địa phương đồng hành trong đầu tư, ứng dụng công nghệ.

Ông Lương Nguyễn Minh Triết, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk, đánh giá những kiến nghị này là nguồn thông tin quan trọng để nhận diện điểm nghẽn, hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả điều hành.

Từ lắng nghe đến hành động

Theo Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết, quyết tâm lớn của Đắk Lắk là tháo gỡ rào cản thủ tục hành chính. Đắk Lắk sẽ thí điểm cơ chế "luồng xanh" cho dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và một số dự án trọng điểm, hướng tới cắt giảm tới 80% thời gian giải quyết thủ tục, xuống khoảng 35 ngày. Tỉnh đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý hồ sơ, phấn đấu hoàn thành quy hoạch phân khu, đô thị và sử dụng đất để tạo nền tảng pháp lý cho nhà đầu tư. Đặc biệt, tỉnh thống nhất không tăng giá đất tại các khu, cụm công nghiệp để tăng thu ngân sách trước mắt, mà ưu tiên quỹ đất có chi phí hợp lý nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư lâu dài. *"Tôi đề nghị các sở, ngành, địa phương tiếp tục phát huy tinh thần cầu thị, chủ động đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn"*, ông Triết nhấn mạnh.

"Cà phê doanh nhân" còn là kênh đưa chính sách hỗ trợ đến gần doanh nghiệp. Tại buổi gặp ngày 12/9/2026, Sở Khoa học và Công nghệ giới thiệu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tối đa 50% chi phí tư vấn, thuê mua giải pháp số, mức trần từ 20 - 100 triệu đồng mỗi năm; hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trong nước tối đa 27 triệu đồng, quốc tế tối đa 54 triệu đồng; hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng và thử nghiệm sản phẩm xuất khẩu chủ lực.

Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Hữu Huy đề nghị doanh nghiệp chủ động đầu tư công nghệ có bản quyền, tăng cường kết nối với chính quyền và viện nghiên cứu để đưa giải pháp vào sản xuất. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trương Công Thái nhấn mạnh, cải cách phải giảm thời gian, chi phí, làm rõ trách nhiệm và đo lường được kết quả.

Chính quyền phục vụ, doanh nghiệp vươn lên

Tinh thần phục vụ được cụ thể hóa trong Kế hoạch số 059/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, xác định trọng tâm là đổi mới tư duy hành chính, coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; rà soát, loại bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo; ứng dụng chuyển đổi số để giảm thời gian và chi phí tuân thủ. Ngành Công Thương tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các Hiệp định thương mại tự do, cảnh báo phòng vệ thương mại, xây dựng thương hiệu gắn với xuất khẩu chính ngạch. Nông nghiệp công nghệ cao, logistics được gắn với vùng nguyên liệu đạt chuẩn, kho lạnh và truy xuất nguồn gốc.



Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đang được củng cố. Trong 9 tháng năm 2026, toàn tỉnh ước có 2.830 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 19,7% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký khoảng 23.000 tỷ đồng; 540 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động. Tỉnh phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp trên 12%/năm; đến cuối năm 2030 có trên 29.000 doanh nghiệp hoạt động, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 55-58% GRDP và 35-40% tổng thu ngân sách; đến năm 2045 có ít nhất 53.000 doanh nghiệp, đóng góp khoảng 60% GRDP.

Tiếp nối truyền thống doanh nhân Việt Nam

Ngày 13/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới Công Thương Việt Nam, khẳng định vai trò của doanh nhân trong công cuộc kiến thiết đất nước. Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy ngày 13/10 hằng năm là Ngày Doanh nhân Việt Nam.

Hơn 80 năm sau bức thư lịch sử, Nghị quyết số 68 xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, đội ngũ doanh nhân là lực lượng tiên phong trong phát triển đất nước. Điều đó đòi hỏi chính quyền các cấp chuyển mạnh từ quản lý sang kiến tạo, phục vụ.

Ở Đắk Lắk, "Cà phê doanh nhân" là một cách cụ thể hóa tinh thần đó. Khi chính quyền chủ động lắng nghe, tháo gỡ kịp thời, doanh nhân có thêm niềm tin để mạnh dạn đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường. Những doanh nghiệp sẵn sàng tiên phong trong thanh toán minh bạch hay mã số lồng bè chính là hình ảnh của thế hệ doanh nhân hôm nay: gắn lợi ích doanh nghiệp với lợi ích của nông dân, của địa phương và của nền kinh tế. ■

Từ những buổi cà phê định kỳ, khoảng cách giữa chính quyền và doanh nghiệp ở Đắk Lắk đang được thu hẹp, để doanh nhân vùng đất Tây Nguyên tiếp nối truyền thống doanh nhân Việt Nam, cùng tinh hiện thực hóa mục tiêu mà Nghị quyết số 68 đặt ra.



Chương trình "Cà phê doanh nhân" được tỉnh Đắk Lắk tổ chức định kỳ 2 lần/tháng để tiếp nhận kiến nghị của doanh nhân nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp

Nữ kỹ sư bản lĩnh trên vùng đất Tây Nguyên



Bà Bùi Thị Diễn, Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV
Ảnh: TKV

Từ một kỹ sư tuyển khoáng, trải qua nhiều vị trí kỹ thuật, quản lý, bà Bùi Thị Diễn đã khẳng định năng lực, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm, trước khi đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV.

SONG KHÁNH

Trưởng thành từ thực tiễn sản xuất

Sinh ra và lớn lên tại Kiến Xương, Thái Bình (nay thuộc tỉnh Hưng Yên), bà Bùi Thị Diễn sớm lựa chọn gắn bó với ngành mỏ, lĩnh vực vốn nhiều khó khăn, vất vả, đặc biệt đối với lao động nữ.

Sau 5 năm học tập tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đầu năm 2000, bà tốt nghiệp loại xuất sắc chuyên ngành Kỹ sư Tuyển khoáng và bắt đầu sự nghiệp tại Nhà máy Tuyển Nam Cầu Trắng, thuộc Xí nghiệp Tuyển than Hòn Gai.

Khởi đầu ở vị trí nhân viên công nghệ, nữ kỹ sư trẻ nhanh chóng hòa nhập với môi trường sản xuất công nghiệp. Bà chủ động tìm hiểu quy trình công nghệ, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, tích lũy kiến thức thực tiễn và kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh. Tinh thần cầu thị, trách nhiệm cùng năng lực chuyên môn giúp nữ kỹ sư từng bước khẳng định bản thân.

Năm 2008, bà Bùi Thị Diễn được bổ nhiệm làm Đốc công Công nghệ, trở thành nữ kỹ sư đầu tiên đảm nhiệm vị trí này tại đơn vị. Sau đó, bà tiếp tục giữ cương vị Phó trưởng Phòng Công nghệ Công ty Tuyển than Hòn Gai. Đây là những dấu mốc quan trọng, khẳng định bản lĩnh của nữ kỹ sư trong lĩnh vực kỹ thuật đòi hỏi cao về chuyên môn và năng lực quản lý.

Khi sự nghiệp tại Hòn Gai đang phát triển, bước ngoặt mới đến với bà Bùi Thị Diễn khi Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam triển khai dự án Nhà máy Alumin Nhân Cơ tại Đắk Nông. Ở tuổi 37, theo sự điều động của lãnh đạo Tập đoàn, bà cùng đồng nghiệp lên Tây Nguyên tham gia xây dựng, triển khai dự án. Rời môi trường quen thuộc, tiếp cận dây chuyền công nghệ và phương thức tổ chức sản xuất mới, bà tiếp tục phát huy tinh thần học hỏi, chủ động thích ứng với nhiệm vụ.

Tại Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, bằng kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, bà Bùi Thị Diễn lần lượt đảm nhiệm cương vị Phó Trưởng phòng, rồi Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, góp phần kiểm soát chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất của nhà máy.

Khẳng định năng lực bằng lao động sáng tạo

Hơn 10 năm công tác tại Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV là chặng đường nữ kỹ sư Bùi Thị Diễn tiếp tục khẳng định năng lực chuyên môn, bản lĩnh quản lý và tinh thần trách nhiệm của một cán bộ kỹ thuật trưởng thành từ thực tiễn sản xuất.

Trong lĩnh vực sản xuất alumin, công tác quản lý chất lượng đòi hỏi kiến thức chuyên sâu, khả năng kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hiệu quả vận hành. Trên từng cương vị, bà Bùi Thị Diễn luôn đề cao kỷ luật lao động, chủ động nghiên cứu, tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.

Đặc biệt, bà dành nhiều tâm huyết cho phong trào lao động sáng tạo, tích cực tham gia các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khắc phục khó khăn trong sản xuất. Những đóng góp này góp phần cải thiện quy trình công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

Không chỉ vững vàng về chuyên môn, quá trình công tác còn giúp bà Bùi Thị Diễn tích lũy kinh nghiệm tổ chức, điều hành, phối hợp công việc và tập hợp người lao động. Chính môi trường sản xuất đã rèn luyện cho nữ kỹ sư tác phong sâu sát, tinh thần trách nhiệm và khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Với những nỗ lực, đóng góp bền bỉ, bà Bùi Thị Diễn được ghi nhận bằng nhiều hình thức khen thưởng của Đảng, Nhà nước, ngành, Tập đoàn và đơn vị. Đồng thời, bà từng bước xây dựng uy tín, nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp và tập thể lãnh đạo.

Với năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và tinh thần gương mẫu, bà Bùi Thị Diễn được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ chủ chốt. Bà được cử tham gia các khóa nghiệp vụ công đoàn, hoàn thành chương trình trung cấp lý luận. Kiến thức được trang bị cùng kinh nghiệm thực tiễn trở thành nền tảng để nữ kỹ sư đảm nhiệm công tác công đoàn, chăm lo, đồng hành cùng người lao động.

Mang kinh nghiệm sản xuất vào công tác công đoàn

Tháng 8/2023 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong sự nghiệp của kỹ sư Bùi Thị Diễn khi bà được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV. Sau đó, bà tiếp tục được tín nhiệm đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty.

Từ công việc gắn với dây chuyền công nghệ, quản lý chất lượng và các chỉ tiêu kỹ thuật, bà Bùi Thị Diễn chuyển sang lĩnh vực mới, tập trung đại diện, chăm lo quyền lợi và đồng hành cùng người lao động. Dù tính chất công việc thay đổi, kinh nghiệm nhiều năm trực tiếp tham gia sản xuất lại trở thành lợi thế quan trọng của nữ kỹ sư.

Từng trải qua các vị trí nhân viên công nghệ, cán bộ kỹ thuật rồi cán bộ quản lý, bà Bùi Thị Diễn thấu hiểu đặc thù lao động công nghiệp, những áp lực trong sản xuất cũng như tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Đây là nền tảng giúp bà phát huy vai trò cầu nối giữa người lao động với doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, ổn định và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Trên cương vị Chủ tịch Công đoàn, bà tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm quản lý và khả năng tập hợp người lao động, phối hợp cùng tập thể lãnh đạo trong xây dựng, phát triển đơn vị.

Hơn hai thập kỷ gắn bó với ngành than - khoáng sản, từ vùng mỏ Quảng Ninh đến vùng đất Tây Nguyên, hành trình của bà Bùi Thị Diễn ghi dấu sự nỗ lực, bản lĩnh và ý chí vươn lên của một nữ kỹ sư trưởng thành từ thực tiễn.

Nếu những năm tháng làm kỹ thuật giúp bà am hiểu dây chuyền sản xuất, thì công tác công đoàn tạo điều kiện để những kinh nghiệm ấy tiếp tục phát huy giá trị trong chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động. Từ người kỹ sư tận tụy với công việc đến cán bộ công đoàn trách nhiệm, kỹ sư Bùi Thị Diễn là hình ảnh tiêu biểu cho tinh thần lao động sáng tạo, sự bền bỉ và những đóng góp của phụ nữ ngành than - khoáng sản. Ở mỗi vị trí, bà đều khẳng định năng lực bằng hiệu quả công việc, sự tận tâm và niềm tin của tập thể.■



Bà Bùi Thị Diễn trong thời gian công tác tại Phòng Quản lý Chất lượng Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV Ảnh: TKV

PETROVIETNAM

LÀM CHỦ NĂNG LỰC TỔNG THẦU EPC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ NGOÀI KHƠI

Qua nhiều thế hệ dự án, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã hình thành và làm chủ năng lực tổng thầu EPC/ EPCI/ EPCIC công trình ngoài khơi. Năng lực ấy được tập trung tại những lực lượng kỹ thuật nòng cốt, được kiểm chứng bằng các công trình trọng điểm quốc gia và những hợp đồng lớn tại thị trường quốc tế.

PHƯƠNG NGA



Một góc khu vực bãi chế tạo Cảng Vietsovpetro
Ảnh: Petrovietnam

Những dấu ấn trên bản đồ năng lượng quốc gia

Trong hệ sinh thái Petrovietnam, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) là lực lượng chủ lực về tổng thầu thiết kế, mua sắm, chế tạo (EPC) công trình dầu khí ngoài khơi, trực tiếp triển khai chủ yếu thông qua Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C) cùng các đơn vị thành viên trong chuỗi dịch vụ. Bên cạnh đó, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro cũng tích lũy năng lực thiết kế, chế tạo, vận chuyển, lắp đặt, đấu nối và chạy thử qua nhiều thế hệ công trình biển, đồng thời đã đảm nhận hợp đồng EPCI cho khách hàng ngoài phạm vi dự án do mình trực tiếp điều hành.

Dấu mốc quan trọng trong quá trình Petrovietnam hình thành lực lượng tổng thầu công trình biển là Dự án Sư Tử Đen Đông Bắc, do Cửu Long JOC trao cho PTSC M&C thực hiện năm 2008. Đây là dự án EPCI đầu tiên của PTSC M&C, có giá trị hợp đồng lên đến gần 190 triệu USD. Đây là lần đầu tiên một nhà thầu Việt Nam chịu trách nhiệm xuyên suốt toàn bộ các công đoạn trong dự án mà trước đó chỉ có các nhà thầu nước ngoài mới có thể thực hiện; đồng thời quản lý cả những nhà thầu phụ quốc tế lớn như McDermott (Mỹ) trong các hạng mục thiết kế, vận chuyển và lắp đặt.

Tiếp nối thành công từ Dự án Sư Tử Đen Đông Bắc, PTSC M&C tiếp tục khẳng định vai trò Tổng thầu EPC/EPCI qua hàng loạt công trình dầu khí quy mô lớn trong nước như Chim Sáo, Tê Giác Trắng, Hải Sư Trắng - Hải Sư Đen... Thông qua chuỗi dự án này, doanh nghiệp không ngừng nâng cao phạm vi trách nhiệm, đi sâu vào công tác thiết kế và tích hợp kỹ thuật phức tạp. Năm 2011 ghi dấu bước ngoặt lịch sử khi đội ngũ kỹ sư PTSC M&C lần đầu tiên tự đảm nhận toàn bộ khâu thiết kế chi tiết cho giàn Hải Sư Đen. Chỉ 3 năm sau, đến giai đoạn 2014-2015, năng lực thiết kế chi tiết của đơn vị đã đạt tỷ lệ nội địa hóa 100% bằng chính nguồn lực Việt Nam tại các dự án trọng điểm...

Nền tảng đó sau này được Vietsovpetro đưa ra thị trường dịch vụ. Giàn BK - Thiên Ưng là dự án EPCI đầu tiên và có quy mô lớn nhất ngoài Lô 09-1 do Vietsovpetro thực hiện tại thời điểm hoàn thành. Tháng 11/2022, PVEP POC tiếp tục ký với Vietsovpetro hợp đồng EPCI Dự án phát triển mỏ Đại Hùng giai đoạn 3, Lô 05-1(a), gồm giàn đầu giếng WHP-DH01 và các hạng mục kết nối với FPU Đại Hùng 01. Những hợp đồng này cho thấy, Vietsovpetro đã từng bước chuyển hóa nền tảng kỹ thuật hùng hậu của một nhà điều hành thành năng lực cung cấp dịch vụ EPCI cho các chủ đầu tư khác.

Bước tiến về quy mô sau "mốc son" Biển Đông 01

Biển Đông 01 là bước phát triển có tính quyết định đối với năng lực tổng thầu ngoài khơi của Petrovietnam. Dự án phát triển hai mỏ khí - condensate Hải Thạch và Mộc Tinh ở khu vực nước sâu, xa bờ, cách Vũng Tàu khoảng 320km. Năm 2010, PTSC M&C được giao vai trò tổng thầu EPCIC đối với các hạng mục công trình trọng yếu, có giá trị hợp đồng gần 1 tỷ USD và tổng quy mô gần 40.000 tấn kết cấu. Dự án đặt ra những bài toán chưa từng có tại Việt Nam về thiết kế, chế tạo kết cấu siêu trường, siêu trọng và lắp đặt ngoài khơi.

Sau bước nhảy vọt về quy mô và độ phức tạp tại Biển Đông 01, PTSC M&C tiếp tục xác lập một cột mốc mới với Sao Vàng - Đại Nguyệt. Trong vai trò tổng thầu EPCIC, PTSC M&C đã thực hiện giàn xử lý trung tâm Sao Vàng có quy mô lớn nhất Việt Nam tại thời điểm hoàn thành, với chân đế nặng khoảng 12.600 tấn và khối thượng tầng nặng 14.000 tấn. Giàn CPP tích hợp các chức năng xử lý, nhà ở và giếng khai thác trong cùng một công trình, kéo theo yêu cầu đồng bộ cao giữa thiết kế, chế tạo, vận chuyển, lắp đặt, đấu nối và chạy thử. Việc thực hiện một giàn có quy mô và mức độ tích hợp lớn như vậy cho thấy năng lực tổng thầu đã được nâng lên rõ rệt.

Bước phát triển ấy hiện được tiếp tục tại phần thượng nguồn của Chuỗi dự án khí - điện Lô B - Ô Môn. PTSC tham gia liên danh tổng thầu gói EPCI#1 trị giá xấp xỉ 1,1 tỷ USD, bao gồm giàn công nghệ trung tâm, giàn nhà ở và tháp đuốc với trọng lượng chân đế khoảng 14.000 tấn và trọng lượng khối thượng tầng khoảng 26.000 tấn, lớn nhất từ trước đến nay tại Việt Nam. Với gói EPCI#2, PTSC M&C đảm nhận 4 giàn thu gom/giàn đầu giếng có tổng khối lượng gần 15.000 tấn, cùng 4 tuyến đường ống nội mỏ dài gần 50km. Ở quy mô toàn chuỗi, Lô B - Ô Môn có tổng mức đầu tư gần 12 tỷ USD, dự kiến cung cấp khoảng 5,06 tỷ m^3 khí mỗi năm cho 4 nhà máy điện có tổng công suất lắp đặt 3.800 MW... Việc PTSC và PTSC M&C đảm nhận vai trò tổng thầu chính ở các gói thầu trọng yếu cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đã đủ năng lực để dẫn dắt những công trình có độ phức tạp kỹ thuật cao, quy mô lớn và ý nghĩa quốc gia.

"Phiếu tín nhiệm" đến từ quốc tế

Năng lực tích lũy qua các công trình trọng điểm trong nước đã mở đường để Petrovietnam, với đại diện nổi bật là PTSC thông qua đơn vị thành viên là PTSC M&C, tham gia sâu hơn vào thị trường quốc tế. Sau những dự án đầu tiên như HRD tại Ấn Độ cho ONGC và Maharaja Lela South của Total E&P tại Brunei, tháng 11/2018, PTSC M&C trở thành doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trúng thầu EPCI tại Qatar khi thắng thầu Dự án Gallaf 1 của North Oil Company (liên doanh giữa QatarEnergy và TotalEnergies), trị giá gần 350 triệu USD, tại mỏ Al-Shaheen - mỏ dầu ngoài khơi lớn nhất Qatar.

Các dự án tại Trung Đông đặt ra yêu cầu kỹ thuật cao, tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt và sự cạnh tranh gay gắt. Trong quá trình đấu thầu Gallaf 1, PTSC M&C đã cạnh tranh ngang hàng và vượt qua các nhà thầu đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ và châu Âu - những quốc gia có ngành công nghiệp dầu khí lâu đời và nguồn lực mạnh... Sau thành công này, North Oil Company tiếp tục trao cho PTSC M&C gói EPCI thuộc Gallaf Batch 3 năm 2021.

Điều quan trọng hơn để đánh giá năng lực là quá trình xét duyệt, phê duyệt của các nhà điều hành, chủ đầu tư lớn trên thế giới. Đó là sự sàng lọc nghiêm ngặt về năng lực kỹ thuật, hệ thống quản lý an toàn - chất lượng, kinh nghiệm dự án và khả năng thực hiện cam kết. PTSC đã và đang là một lựa chọn của các nhà điều hành lớn trong khu vực và trên thế giới như TotalEnergies, QatarEnergy, ExxonMobil, Petronas, PTTEP, ONGC... Việc khách hàng tiếp tục lựa chọn và mở rộng phạm vi hợp tác là sự xác nhận trực tiếp đối với năng lực kỹ thuật và quản trị của doanh nghiệp Petrovietnam...■



Lắp đặt ngoài khơi giàn CPP Sao Vàng
Ảnh: Petrovietnam

Việc doanh nghiệp Việt Nam cạnh tranh sòng phẳng với các "đối thủ" trên thế giới, liên tiếp trúng thầu và hoàn thành dự án trong những điều kiện khó khăn chính là câu trả lời rõ ràng nhất về năng lực, đồng thời minh chứng cho sức mạnh công nghiệp Việt Nam trên bản đồ năng lượng toàn cầu.

Tiếp nối việc được xác minh kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo-Phú Mỹ) vừa được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) cấp Ý kiến xác minh Dấu chân carbon sản phẩm (Product Carbon Footprint - CFP) theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14067:2018 cho các sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Kết quả đánh dấu thêm một bước tiến trong quá trình quản trị phát thải, xanh hóa sản xuất và nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về môi trường của khách hàng, đối tác và thị trường.

NGA PHƯƠNG



Nhà máy Đạm Phú Mỹ đẩy mạnh quản trị phát thải, tối ưu hóa sản xuất, từng bước gia tăng giá trị xanh cho các sản phẩm Phú Mỹ Ảnh: PVFCCo-Phú Mỹ

PVFCCO-PHÚ MỸ

ĐO LƯỜNG DẤU CHÂN CARBON, GIA TĂNG GIÁ TRỊ XANH CHO SẢN PHẨM

Thêm một bước tiến trong quản trị phát thải

Theo Ý kiến xác minh (Verification Opinion Statement) số GPCF 846660 do BSI cấp ngày 21/9/2026, Báo cáo Dấu chân carbon sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ cho kỳ báo cáo từ ngày 1/1 đến 31/12/2025 đã được thẩm định độc lập với mức đảm bảo hợp lý (Reasonable Assurance) và mức trọng yếu 5%. Kết quả này tiếp nối việc PVFCCo-Phú Mỹ được BSI xác minh Báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm 2025 phù hợp tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Nếu kiểm kê khí nhà kính giúp doanh nghiệp có được bức tranh tổng thể về phát thải ở cấp độ tổ chức, việc xác định dấu chân carbon đi sâu hơn, lượng hóa lượng phát thải gắn với từng sản phẩm cụ thể.

Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình quản trị carbon của PVFCCo-Phú Mỹ. Dữ liệu phát thải được xác định đến cấp độ sản phẩm giúp Tổng công ty có thêm cơ sở nhận diện các nguồn phát thải, tìm kiếm cơ hội tối ưu nguyên liệu, năng lượng và công nghệ; đồng thời phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, đối tác về thông tin phát thải và khả năng truy vết carbon của sản phẩm.

Trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường và minh bạch phát thải ngày càng được quan tâm trong thương mại quốc tế, việc chủ động xây dựng dữ liệu dấu chân carbon theo tiêu chuẩn quốc tế cũng giúp PVFCCo-Phú Mỹ từng bước chuẩn bị nền tảng để thích ứng với các tiêu chuẩn và yêu cầu mới của thị trường.

Đo lường dấu chân carbon để giảm phát thải

Hiểu một cách đơn giản, dấu chân carbon sản phẩm là tổng lượng khí nhà kính phát sinh gắn với một đơn vị sản phẩm trong các giai đoạn xác định của vòng đời, được quy đổi về lượng CO_2 tương đương (CO_2e). Chỉ số này giúp doanh nghiệp biết lượng phát thải gắn với một đơn vị sản phẩm, qua đó xác định những khâu cần ưu tiên để giảm phát thải.

ISO 14067:2018 là tiêu chuẩn quốc tế quy định các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn để định lượng, báo cáo dấu chân carbon của sản phẩm. Đối với các sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ, phạm vi đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc "Cradle to Gate" - từ khai thác nguyên liệu đến cổng nhà máy, bao gồm ba giai đoạn chính: nguyên vật liệu, vận chuyển và sản xuất. Phạm vi này chưa bao gồm quá trình phân phối, sử dụng và xử lý sản phẩm sau sử dụng.

Để xây dựng Báo cáo Dấu chân carbon sản phẩm năm 2025, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã xác định phạm vi tính toán cho từng dòng sản phẩm với đơn vị tính là một tấn sản phẩm không bao bì; thu thập dữ liệu phát thải ở các giai đoạn nguyên vật liệu, vận chuyển và sản xuất theo các phương pháp luận, cơ sở dữ liệu được công nhận quốc tế. Báo cáo sau đó được các chuyên gia BSI thẩm định độc lập theo ISO 14067:2018 và các tiêu chuẩn liên quan.



Các sản phẩm Phú Mỹ từng bước được lượng hóa dấu chân carbon, tạo nền tảng nâng cao tính minh bạch về phát thải và gia tăng giá trị xanh cho sản phẩm Ảnh: PVFCCo-Phú Mỹ

Muốn giảm phát thải, trước hết phải đo được phát thải. Khi biết lượng phát thải gắn với từng sản phẩm và phát sinh chủ yếu ở đâu, PVFCCo-Phú Mỹ có thêm cơ sở để tối ưu sử dụng nguyên liệu, năng lượng, công nghệ và hiệu quả vận hành.

Gia tăng giá trị xanh cho sản phẩm Phú Mỹ

Bên cạnh giá trị đối với hoạt động sản xuất, dữ liệu dấu chân carbon ngày càng có ý nghĩa đối với khách hàng và thị trường. Khả năng cung cấp dữ liệu được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế và xác minh độc lập góp phần nâng cao tính minh bạch, đồng thời tạo nền tảng để PVFCCo-Phú Mỹ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đối tác về thông tin và truy vết carbon của sản phẩm.

Kết quả CFP theo từng dòng sản phẩm cũng giúp Tổng công ty nhận diện rõ hơn các nguồn phát thải trong chuỗi giá trị để xây dựng các giải pháp cải tiến phù hợp. Đây là cơ sở để PVFCCo-Phú Mỹ từng bước gia tăng giá trị xanh cho sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh các tiêu chuẩn môi trường ngày càng trở thành một phần quan trọng của hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại quốc tế.

Trước đó, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã triển khai kiểm kê khí nhà kính từ năm 2022. Việc tiếp tục xác định và được BSI xác minh dấu chân carbon sản phẩm theo ISO 14067:2018 cho thấy quá trình quản trị carbon tại PVFCCo-Phú Mỹ đang từng bước được mở rộng từ cấp độ doanh nghiệp đến cấp độ sản phẩm. ■

Từ kiểm kê khí nhà kính đến xác định dấu chân carbon sản phẩm, PVFCCo-Phú Mỹ đang từng bước đưa mục tiêu sản xuất xanh và giảm phát thải thành những chỉ số có thể đo lường, theo dõi và kiểm chứng. Đây là nền tảng để Tổng công ty tiếp tục tối ưu hóa sản xuất, gia tăng giá trị xanh cho các sản phẩm Phú Mỹ và theo đuổi mục tiêu phát triển hiệu quả gắn với trách nhiệm môi trường trong dài hạn.

PVTRANS

Tăng sức cạnh tranh từ ESG

VIỆT HUNG

Lần đầu góp mặt trong "Top 50 doanh nghiệp dẫn đầu về ESG Việt Nam 2026", PVTrans khẳng định bước tiến trong tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào điều hành, quản lý dữ liệu và khai thác đội tàu, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển quốc tế.



PVTrans định hướng tiếp tục hiện đại hóa đội tàu theo tiêu chuẩn xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành trình và khai thác Ảnh: PVTrans

Quản trị những vấn đề trọng yếu của vận tải biển

Với PVTrans, kết quả này ghi nhận những chuyển biến cụ thể trong quản lý phát thải, sử dụng năng lượng, bảo đảm an toàn hàng hải, phát triển nguồn nhân lực và kiểm soát rủi ro. Những nội dung đó được PVTrans đưa vào hệ thống quản trị, giao trách nhiệm thực hiện và công bố bằng các chỉ tiêu định lượng.

Hiện nay, khoảng 90% hoạt động của PVTrans gắn với thị trường quốc tế, nơi khách hàng, tổ chức tài chính và cơ quan quản lý ngày càng siết chặt yêu cầu về hiệu quả năng lượng, cường độ carbon, điều kiện lao động và tính minh bạch. ESG vì thế trở thành một trong những điều kiện để doanh nghiệp duy trì thị trường, tiếp cận đối tác và bảo đảm khả năng khai thác đội tàu trong dài hạn.

Tại PVTrans, công tác ESG được đặt dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, với Ủy ban ESG cùng các nhóm phụ trách môi trường, xã hội, quản trị và điều phối. Cơ chế phân công giúp những vấn đề vốn nằm ở nhiều bộ phận và đơn vị thành viên được theo dõi trong cùng một hệ thống, từ hoạt động của đội tàu đến công tác nhân sự, kiểm soát nội bộ và công bố thông tin.

Trong lĩnh vực môi trường, PVTrans tập trung vào nhiên liệu - nguồn chi phí lớn và cũng là nguồn phát thải chủ yếu của hoạt động vận tải biển. Doanh nghiệp triển khai các giải pháp tối ưu hành trình, tốc độ và mớn nước; sử dụng phần mềm hỗ trợ quản lý khai thác; áp dụng công nghệ sơn vỏ tàu giảm lực cản; cải tiến một số hệ thống kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu.

Các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu vừa giúp giảm chi phí vận hành, vừa cải thiện hiệu quả năng lượng và cường độ carbon của đội tàu. Đây là yêu cầu ngày càng quan trọng khi Tổ chức Hàng hải quốc tế siết chặt các tiêu chuẩn EEXI, CII và nhiều thị trường bắt đầu áp dụng cơ chế định giá phát thải đối với vận tải biển.

PVTrans cũng duy trì kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và thực hiện thẩm định độc lập bởi BSI Assurance UK. Quá trình kiểm kê giúp doanh nghiệp lượng hóa các nguồn phát thải, theo dõi mức tiêu hao năng lượng và đánh giá hiệu quả của các giải pháp. Dữ liệu phát thải đồng thời phục vụ công tác quản trị rủi ro khí hậu và chuẩn bị cho các yêu cầu công bố ngày càng cao từ thị trường quốc tế.

Về khía cạnh xã hội, PVTrans tập trung trước hết vào an toàn và điều kiện làm việc của thuyền viên. Đặc thù vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu khí, khí hóa lỏng và hóa chất đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực chuyên môn, sức khỏe và kỷ luật vận hành. Bất kỳ sự cố nào trên biển cũng tiềm ẩn nguy cơ gây tổn thất về người, tài sản, môi trường và ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi cung ứng của khách hàng.

Do đó, doanh nghiệp duy trì hệ thống quản lý an toàn theo các công ước và bộ quy tắc quốc tế, đồng thời tổ chức đào tạo theo từng nhóm tàu và vị trí công việc. Thuyền viên được huấn luyện về vận hành, cứu sinh, cứu hỏa, ứng phó tràn dầu, xử lý khí độc và các tình huống khẩn cấp. Công tác chăm sóc sức khỏe, trang bị bảo hộ và hỗ trợ đời sống trên tàu cũng được thực hiện thường xuyên.

Về mặt quản trị, PVTrans mở rộng hệ thống quản lý rủi ro sang các vấn đề về biến đổi khí hậu, an ninh mạng, biến động địa chính trị, an toàn hàng hải và chuỗi cung ứng. Tổng công ty cũng ban hành Bộ Quy tắc ứng xử, duy trì cơ chế tiếp nhận phản ánh và bảo vệ người cảnh báo sai phạm, qua đó củng cố trách nhiệm giải trình và kỷ luật tuân thủ trong toàn hệ thống.

ESG trong chiến lược tăng trưởng dài hạn

Là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trong lĩnh vực vận tải biển, PVTrans định hướng tiếp tục hiện đại hóa đội tàu trong giai đoạn 2026 - 2030 theo tiêu chuẩn xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành trình, khai thác. Tổng công ty cũng nghiên cứu tàu thế hệ mới, nhiên liệu sạch, khả năng tham gia chuỗi vận chuyển năng lượng mới và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Các định hướng này cần được triển khai đồng thời với kế hoạch mở rộng đội tàu và thị trường. Hiệu quả năng lượng phải trở thành một tiêu chí trong đầu tư và quản lý tàu; dữ liệu phát thải phải hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp khai thác; yêu cầu về an toàn, lao động và minh bạch phải được thực hiện đồng đều tại công ty mẹ, các đơn vị thành viên và trên từng con tàu.

Việc được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp dẫn đầu về ESG Việt Nam 2026 ghi nhận những kết quả PVTrans đã đạt được, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện trong toàn hệ thống. Khi các tiêu chuẩn về phát thải, an toàn và quản trị ngày càng trở thành điều kiện quan trọng của thị trường vận tải biển quốc tế, năng lực cạnh tranh của PVTrans sẽ được quyết định bởi khả năng kiểm soát chi phí, duy trì đội tàu hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Thực hiện hiệu quả các mục tiêu ESG sẽ giúp PVTrans củng cố thị trường, tham gia sâu hơn vào các chuỗi vận tải có yêu cầu cao, qua đó tiếp tục đưa năng lực vận tải biển của PetroVietnam vươn xa trên thị trường quốc tế. ■

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu ESG sẽ giúp PVTrans củng cố thị trường, tham gia sâu hơn vào các chuỗi vận tải có yêu cầu cao, qua đó tiếp tục đưa năng lực vận tải biển của Petrovietnam vươn xa trên thị trường quốc tế.



PVTrans được Forbes Việt Nam vinh danh trong "Top 50 doanh nghiệp dẫn đầu về ESG Việt Nam 2026" Ảnh: PVTrans

PV GAS và BSR tăng cường hợp tác, gia tăng giá trị từ liên kết chuỗi

Thực hiện chủ trương liên kết chuỗi của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) đã có buổi làm việc nhằm đánh giá kết quả hợp tác, rà soát các nội dung đang triển khai và trao đổi định hướng phối hợp trong thời gian tới.

NGA MY



Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) tiếp tục mở rộng hợp tác trên cơ sở những kết quả đã đạt được Ảnh: Thanh Hiếu



Hợp tác giữa BSR và PV GAS góp phần tăng cường sự gắn kết trong chuỗi giá trị, phát huy sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của Petrovietnam Ảnh: Thanh Hiếu

Tham dự buổi làm việc, về phía BSR có ông Bùi Ngọc Dương - Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng Giám đốc; về phía PV GAS có ông Bùi Minh Tiến - Chủ tịch HĐQT và ông Dương Trí Hội - Tổng Giám đốc; cùng các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đại diện các Ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên của hai đơn vị.

Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác đã ký, hai bên trao đổi về tình hình triển khai các nội dung trong kinh doanh LPG, chia sẻ cơ sở hạ tầng, nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực… Từ kết quả thực tế, hai bên trao đổi về các điều kiện cần thiết để mở rộng phối hợp, hướng tới gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và tạo thêm giá trị trong chuỗi.

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổng Giám đốc BSR Nguyễn Việt Thắng thông tin về các nội dung hai bên đã triển khai. Những hoạt động này là cơ sở thực tiễn để BSR và PV GAS tiếp tục xem xét khả năng phối hợp và mở rộng hợp tác trong thời gian tới.

Trong thời gian qua, BSR đã cung cấp LPG liên tục cho PV GAS theo hợp đồng bao tiêu kể từ khi Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất đi vào vận hành, với khối lượng hơn 12.000 tấn/tháng. Cùng với kinh doanh LPG, việc chia sẻ cơ sở hạ tầng đã được triển khai thông qua những hoạt động cụ thể. Trong giai đoạn bảo dưỡng tổng thể, BSR thực hiện hợp đồng cho PV GAS thuê cảng Jetty để nhập LPG với mức phí ưu đãi, góp phần bảo đảm nguồn cung cho thị trường miền Trung.

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổng Giám đốc PV GAS Dương Trí Hội bày tỏ mong muốn PV GAS và BSR tiếp tục phát triển mối quan hệ hợp tác, phát huy thế mạnh và nguồn lực của mỗi bên. Hiệu quả hợp tác cần được xem xét trong tổng thể lợi ích của hai đơn vị và sự phát triển chung của Petrovietnam. Trên nền tảng đó, hai bên cần chủ động trao đổi, chia sẻ định hướng phát triển để xác định những cơ hội hợp tác phù hợp, có tính bổ trợ và giá trị lâu dài. Với tinh thần đồng hành, tin cậy và cùng phát triển, PV GAS sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với BSR để cụ thể hóa các định hướng thành kết quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của hai đơn vị.

Trên nền tảng những kết quả đã đạt được, Chủ tịch HĐQT BSR Bùi Ngọc Dương đề nghị hai đơn vị tiếp tục mở rộng hợp tác, đồng thời nghiên cứu bổ sung những nội dung mới nhằm phát huy thế mạnh của mỗi bên. Trọng tâm là xác định những lĩnh vực mà hai đơn vị có năng lực, kinh nghiệm. Ở mảng dịch vụ, ông Bùi Ngọc Dương đề xuất tăng cường phối hợp trong vận hành, bảo dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, quản trị rủi ro và công tác đổi mới sáng tạo. Đây là những nội dung có thể khai thác từ chính quá trình quản lý, vận hành và tổ chức sản xuất của hai đơn vị.

Chia sẻ tại buổi làm việc, Chủ tịch HĐQT PV GAS Bùi Minh Tiến nhấn mạnh yêu cầu thực hiện chủ trương liên kết chuỗi trong Tập đoàn, tăng cường hợp tác để tận dụng lợi thế của hai đơn vị. Ông đề nghị rà soát phạm vi hợp tác, duy trì làm việc định kỳ và thúc đẩy các nội dung phối hợp trên cơ sở thế mạnh của mỗi bên. Việc trao đổi thông tin thường xuyên sẽ tạo cơ sở để hai đơn vị xác định rõ nhu cầu, rà soát điều kiện triển khai và từng bước cụ thể hóa các cơ hội hợp tác.

Từ thực tiễn cung ứng LPG và chia sẻ hạ tầng, mối liên kết giữa PV GAS và BSR cho thấy khả năng kết nối nguồn lực của các đơn vị trong hệ sinh thái Petrovietnam. Sản phẩm, hạ tầng và năng lực của mỗi bên có thể hỗ trợ cho hoạt động của bên còn lại, tạo nền tảng để mở rộng phối hợp trong những lĩnh vực có tính bổ trợ.

Bên cạnh các nội dung kinh doanh, hai đơn vị cũng xác định phạm vi hợp tác về nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; cung ứng nhân sự vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa. Đây là cơ sở để hai bên tiếp tục trao đổi các hình thức phối hợp phù hợp với yêu cầu thực tế.

Việc tăng cường hợp tác giữa PV GAS và BSR nhằm cụ thể hóa chủ trương liên kết chuỗi của Petrovietnam, gắn kết năng lực sản xuất, kinh doanh và hạ tầng của các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực chung. Trên cơ sở thế mạnh bổ trợ, hai bên đẩy mạnh phối hợp từ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm đến chia sẻ hạ tầng, kinh nghiệm vận hành và quản trị. Qua đó, phục vụ nhu cầu phát triển của mỗi đơn vị, đồng thời góp phần tăng cường sự gắn kết trong chuỗi giá trị, phát huy sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.■



Lãnh đạo hai đơn vị chụp ảnh lưu niệm tại buổi làm việc Ảnh: Thanh Hiếu

Những ngày đầu tháng 10, không khí chuẩn bị vụ Đông Xuân 2026 – 2027 bắt đầu rộn ràng tại nhiều vùng sản xuất. Cùng thời điểm bà con chuẩn bị giống, vật tư và tính toán dinh dưỡng cho vụ mới, hàng trăm nông dân cũng đang chuẩn bị cho một chuyến đi khá đặc biệt: Về Cà Mau để tận mắt xem những hạt phân bón mình sử dụng ngoài đồng ruộng được sản xuất như thế nào.

PHƯƠNG NGUYỄN



Nông dân được trực tiếp quan sát quy trình sản xuất sản phẩm NPK Cà Mau từ khâu nguyên liệu tới khi xuất hàng Ảnh: Phân bón Cà Mau

Hàng trăm nông dân háo hức thăm Nhà máy Phân bón Cà Mau

Từ ngày 11/10/2026 đến cuối tháng 10, chương trình "Tham quan nhà máy - Gặt hái mùa vàng 2026" đưa các đoàn nông dân trực tiếp đến Nhà máy Phân bón Cà Mau. Năm nay, chuyến đi thêm phần sôi động với sự tham gia của nhiều TikToker như Duy Làm Nông, Vy Cát Lai, Y Hội… cùng nhiều gương mặt quen thuộc trong cộng đồng nông nghiệp trên mạng xã hội.

Việc nhiều nhà sáng tạo nội dung cùng tham gia là một nét mới đáng chú ý của chương trình năm nay. Nếu Duy Làm Nông quen thuộc với những câu chuyện đồng ruộng và đời sống nhà nông, Vy Cát Lai được đông đảo người yêu nông nghiệp theo dõi, thì Y Hội lại mang màu sắc của đời sống, cây trồng và sản xuất nông nghiệp Tây Nguyên. Mỗi người đến từ một cộng đồng khác nhau, nhưng tháng 10 này sẽ cùng có chung một điểm đến tại Cà Mau.

Hàng trăm nông dân háo hức chuẩn bị cho hành trình về Cà Mau

Với người làm nông, phân bón là đầu vào quen thuộc trong mọi mùa vụ. Bà con có thể thuộc tên sản phẩm, công thức, lượng bón hay thời điểm sử dụng, nhưng không phải ai cũng từng được tận mắt nhìn thấy những hạt phân ấy được tạo ra ở đâu, bằng công nghệ gì và phải trải qua những công đoạn nào trước khi về đến ruộng vườn.

Đó cũng là điều làm nên sức hút của chương trình tham quan nhà máy. Bà con không đến để nghe giới thiệu sản phẩm theo cách thông thường mà trực tiếp đi vào nơi sản xuất, xem dây chuyền vận hành, tìm hiểu quy trình và nghe đội ngũ chuyên môn giải thích những công đoạn phía sau một bao phân thành phẩm.

Từ những con số, thành phần dinh dưỡng vốn nằm trên bao bì, người nông dân có dịp thấy được toàn bộ quá trình sản xuất. Một hạt phân trước khi trở thành "thức ăn của cây" ngoài đồng ruộng đã đi qua hệ thống thiết bị nào, các yếu tố chất lượng được kiểm soát ra sao, công nghệ góp phần tạo nên sản phẩm như thế nào… là những nội dung bà con có thể trực tiếp tìm hiểu tại nhà máy Phân bón Cà Mau.

Chính trải nghiệm "mắt thấy, tai nghe" là giá trị được Phân bón Cà Mau duy trì qua nhiều mùa tham quan. Năm 2026, chương trình tiếp tục được mở rộng không chỉ ở quy mô các đoàn nông dân, mà còn ở cách những trải nghiệm tại nhà máy được chia sẻ tới cộng đồng rộng hơn. Bên cạnh hàng trăm nông dân trực tiếp tham gia, chương trình năm nay có sự đồng hành của nhiều nhà sáng tạo nội dung trong lĩnh vực nông nghiệp. Với cách tiếp cận gần gũi và góc nhìn riêng từ thực tế cây trồng, mùa vụ và đời sống nhà nông, họ sẽ cùng ghi nhận những điều diễn ra bên trong nhà máy, từ quy trình sản xuất, công nghệ đến những câu chuyện phía sau mỗi sản phẩm.

Qua đó, những trải nghiệm vốn chỉ diễn ra trong phạm vi một chuyến tham quan có thêm cơ hội được chuyển tải sinh động hơn trên các nền tảng số. Từ góc nhìn của người trực tiếp sản xuất đến những mối quan tâm của cộng đồng yêu cây, làm vườn và nông nghiệp, mỗi nội dung được chia sẻ sẽ góp phần đưa hình ảnh nhà máy và hành trình tạo nên "thức ăn của cây" đến gần hơn với nhiều nhóm công chúng.

Sự hiện diện của các nhà sáng tạo nội dung vì vậy không chỉ làm chương trình thêm sôi động, mà còn mở rộng sức lan tỏa của chuyến đi. Từ những gì hàng trăm nông dân trực tiếp chứng kiến tại Cà Mau, các câu chuyện về công nghệ, quy trình sản xuất và con người phía sau sản phẩm sẽ tiếp tục được chia sẻ trên TikTok, Facebook và nhiều nền tảng số, đưa hình ảnh nhà máy đến gần hơn với cộng đồng.



Website tham quan Nhà máy Phân bón Cà Mau: thamquannhamay.pvcfc.com.vn
Ảnh: Phân bón Cà Mau

Từ những chuyến tham quan trực tiếp đến không gian 3D/360 độ trên nền tảng số, Phân bón Cà Mau đang từng bước đưa nhà máy đến gần hơn với nhà nông. Không chỉ đưa sản phẩm ra đồng ruộng, doanh nghiệp còn mở rộng cơ hội để bà con hiểu hơn về cách sản phẩm được tạo ra, qua đó bồi đắp sự tin cậy và tiếp tục đồng hành cùng người nông dân trong những mùa vụ phía trước.

Mở rộng trải nghiệm nhà máy từ thực tế đến không gian số

Với Phân bón Cà Mau, việc đưa bà con vào tận nhà máy không chỉ là một hoạt động tham quan. Đây còn là cách doanh nghiệp chủ động đưa nơi sản xuất đến gần hơn với người trực tiếp sử dụng sản phẩm, để những khái niệm về công nghệ, chất lượng hay dinh dưỡng cây trồng không chỉ nằm trên bao bì hoặc tài liệu kỹ thuật. Từ ngày 11/10/2026, những đoàn khách nông dân đầu tiên sẽ bắt đầu về Cà Mau, mở đầu cho chuỗi tham quan kéo dài đến cuối tháng. Trước thềm vụ Đông Xuân mới, đây cũng là dịp để bà con tìm hiểu cách sản phẩm được tạo ra bởi công nghệ, thiết bị, quy trình và con người trước khi nó tiếp tục hành trình về với cây trồng.

Tinh thần đó hiện cũng được Phân bón Cà Mau mở rộng trên không gian số. Thông qua website tham quan nhà máy tại thamquannhamay.pvcfc.com.vn, người dùng có thể chủ động khám phá các phân khu sản xuất, quan sát dây chuyền công nghệ và tìm hiểu không gian nhà máy bằng công nghệ thực tế ảo 3D/360 độ. Nền tảng này giúp trải nghiệm tham quan không còn phụ thuộc hoàn toàn vào khoảng cách địa lý. Người chuẩn bị đến Cà Mau có thể tìm hiểu trước điểm đến, trong khi những nông dân chưa có điều kiện tham gia trực tiếp vẫn có thể tiếp cận không gian sản xuất ngay trên điện thoại hoặc máy tính. Qua đó, nhà máy từng bước trở thành một không gian mở hơn, nơi người dùng có thể tìm hiểu sản phẩm từ chính điểm xuất phát của quá trình sản xuất, từ đó càng tin tưởng về nguồn gốc và an tâm sử dụng.

Việc song song duy trì các đoàn tham quan thực tế và không gian tham quan trực tuyến cũng cho thấy cách Phân bón Cà Mau mở rộng hoạt động đồng hành với nhà nông. Một bên là trải nghiệm trực tiếp, nơi bà con có thể quan sát và trao đổi với đội ngũ chuyên môn; một bên là nền tảng số giúp kiến thức và hình ảnh từ nhà máy tiếp cận rộng hơn, vượt ra ngoài phạm vi địa lý.■



PVEP sơ kết hoạt động sản xuất, kinh doanh 9 tháng năm 2026 Ảnh: PVEP

PVEP TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG KHAI THÁC 27%

Hiệu quả từ điều hành chủ động và tối ưu nguồn lực

Trong 9 tháng năm 2026, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP - đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Petrovietnam) đạt sản lượng khai thác khoảng 3,30 triệu tấn quy dầu, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này thể hiện hiệu quả của các giải pháp đưa giếng mới vào khai thác, tăng cường can thiệp giếng, tối ưu vận hành và ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo nền tảng để PVEP hoàn thành mục tiêu cả năm, đóng góp vào tăng trưởng chung của Petrovietnam.

➢ NGUYỄN PHƯƠNG

Tăng trưởng mạnh từ hoạt động sản xuất cốt lõi

9 tháng năm 2026, tổng sản lượng khai thác của PVEP đạt khoảng 3,30 triệu tấn quy dầu, vượt 10% kế hoạch. So với mức 2,60 triệu tấn quy dầu của cùng kỳ năm 2025, sản lượng tăng khoảng 700 nghìn tấn quy dầu, tương ứng mức tăng trưởng 27%. Trong đó, sản lượng dầu thô và condensate đạt 2,35 triệu tấn, tăng 30% so với cùng kỳ; sản lượng khí đạt khoảng 952 triệu m^3, tăng 20%. Đáng chú ý, sản lượng dầu và condensate trong nước đạt 2,11 triệu tấn, tăng 35%, cho thấy đóng góp nổi bật của các dự án trong nước vào kết quả chung.

Kết quả này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động. Nhận diện những thuận lợi và thách thức, ngay từ đầu năm, PVEP đã cụ thể hóa chỉ đạo của Petrovietnam thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh, chương trình hành động và các nhiệm vụ trọng tâm, giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc đến từng đơn vị, chi nhánh, dự án. Định hướng điều hành tập trung vào 3 chỉ tiêu cốt lõi: gia tăng trữ lượng, sản lượng khai thác và doanh thu; đồng thời ưu tiên vận hành an toàn, ổn định các mỏ hiện hữu, tăng cường can thiệp giếng, đẩy nhanh khoan và phát triển mỏ, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Song song với nhiệm vụ trước mắt, PVEP xác định mở rộng danh mục đầu tư trong và ngoài nước, tìm kiếm cơ hội mua bán, sáp nhập và thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để tạo động lực tăng trưởng lâu dài. Với những định hướng này, PVEP đã chủ động gắn mục tiêu tăng trưởng với những giải pháp tác động trực tiếp đến năng lực sản xuất, qua đó tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi và củng cố khả năng ứng phó trước các biến động. Kết quả sản xuất tích cực tạo nền tảng cho hiệu quả tài chính khi tổng doanh thu hợp nhất 9 tháng của PVEP đạt khoảng 42.406 tỷ đồng, bằng 145% kế hoạch sản xuất kinh doanh và 114% kế hoạch quản trị 9 tháng; nộp ngân sách Nhà nước đạt 15.295 tỷ đồng, tăng 69% so với cùng kỳ năm trước.

Chủ động giải pháp gia tăng sản lượng, nâng cao hiệu quả khai thác

Để đạt kết quả tăng trưởng sản lượng khai thác 27% so với cùng kỳ, PVEP đã tập trung triển khai chương trình khoan phát triển, thúc đẩy kết nối và đưa giếng mới vào khai thác. Từ đầu năm đến nay, PVEP đã triển khai 27 giếng khoan phát triển khai thác, hoàn thành 18 giếng và tiếp tục thi công 9 giếng. Các kết quả này cho thấy vai trò của công tác đánh giá địa chất, lựa chọn vị trí giếng, thiết kế và tổ chức thi công. Khi các khâu được phối hợp hiệu quả, giếng mới có thể tạo ra nguồn bổ sung đáng kể, giúp bù đắp suy giảm và nâng tổng sản lượng khai thác.

PVEP cũng chú trọng sớm chuyển hóa kết quả thăm dò, thẩm lượng thành sản lượng thực tế. Các giếng như DH-32XP, TGT-18X và RDM-1X có kết quả tích cực đã được đưa ngay vào khai thác. Song song với nguồn bổ sung từ giếng mới, PVEP đẩy mạnh các giải pháp tại mỏ đang vận hành. Trong 9 tháng, PVEP thực hiện 100 công việc can thiệp giếng, đóng góp gia tăng sản lượng khai thác gần 700 nghìn thùng dầu quy đổi.

Cùng với khoan và can thiệp giếng, tối ưu vận hành là giải pháp quan trọng để PVEP giữ nhịp sản xuất. PVEP luôn duy trì thời gian vận hành hiệu quả tại các mỏ ở mức cao, khoảng 98%. Bên cạnh đó, PVEP đã phối hợp với các nhà điều hành rà soát kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, chuẩn bị vật tư và nhân lực, kết hợp các công việc trong cùng chiến dịch để giảm số lần và thời gian dừng khai thác. Theo báo cáo, tổng thời gian dừng khai thác được tối ưu giảm khoảng 56,5 ngày so với kế hoạch; riêng bảo dưỡng hệ thống máy nén khí giảm khoảng 1.278 giờ.

Tại mỏ Đại Hùng, PVEP chủ động điều chỉnh lịch bảo dưỡng FPU, lồng ghép với kế hoạch hoán cải phục vụ phát triển Đại Hùng Nam. Việc bố trí lại các công việc trên cơ sở bảo đảm an toàn giúp duy trì khai thác liên tục hơn, đồng thời chuẩn bị cho nhu cầu phát triển mỏ trong giai đoạn tiếp theo.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục hỗ trợ quá trình này. Hiện tại, PVEP tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu thăm dò khai thác, phát triển nền tảng PVEP InsightX, cập nhật mô hình mỏ và nghiên cứu các cơ hội nâng cao hệ số thu hồi dầu. Việc chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu tạo điều kiện để các bộ phận kỹ thuật đánh giá tốt hơn tiềm năng, tối ưu vị trí giếng và hỗ trợ quyết định khai thác…

Đi cùng tăng sản lượng, PVEP tăng cường kiểm soát chi phí và sử dụng nguồn lực. Giá trị tiết kiệm trong 9 tháng đạt khoảng 355,59 tỷ đồng. Việc kết hợp gia tăng sản lượng với tối ưu chi phí giúp nâng hiệu quả kinh doanh và tạo thêm nguồn lực cho đầu tư.

Tập trung hoàn thành kế hoạch năm 2026

Trên cơ sở kết quả 9 tháng, PVEP dự kiến sản lượng khai thác cả năm đạt khoảng 4,40 triệu tấn quy dầu. Những tháng cuối năm là giai đoạn quan trọng để bảo đảm mục tiêu này, đồng thời chuẩn bị nguồn sản lượng cho năm 2027.

Trọng tâm trước hết là duy trì khai thác an toàn, ổn định tại các mỏ hiện hữu; kiểm soát thiết bị trọng yếu, tối ưu chế độ khai thác và tiếp tục giảm thời gian dừng bảo dưỡng. Tổng công ty đồng thời ưu tiên nguồn lực cho các giếng mới, yêu cầu trọng tâm là kiểm soát tiến độ các hạng mục và công tác chuẩn bị để bảo đảm mục tiêu đón dòng dầu đầu tiên theo kế hoạch cập nhật trong báo cáo... Định hướng này cũng được nhấn mạnh tại hội nghị của Đảng bộ PVEP: duy trì vận hành ổn định, an toàn các mỏ hiện hữu, phấn đấu khai thác ở mức cao nhất và tập trung giải quyết các nút thắt kỹ thuật để đưa các mỏ mới vào hoạt động đúng tiến độ.

Để duy trì tăng trưởng lâu dài, PVEP tiếp tục thúc đẩy thăm dò, thẩm lượng và hoàn thiện đánh giá trữ lượng. Đây là nhiệm vụ còn nhiều áp lực, cần tập trung nguồn lực trong những tháng cuối năm để bổ sung cơ sở tài nguyên cho hoạt động khai thác.

Với các dự án phát triển mỏ, PVEP tăng cường kiểm soát tiến độ, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, mua sắm thiết bị dài hạn, thi công và thỏa thuận thương mại. Các dự án Đại Hùng Nam, Lô B, Kình Ngư - Đầm Dơi và Kình Ngư Vàng cần được thúc đẩy ngay từ năm 2026 để bảo đảm các mốc đưa vào khai thác trong giai đoạn tiếp theo. Nguồn vốn được ưu tiên cho những hạng mục có khả năng tạo sản lượng và dòng tiền.


9 tháng năm 2026, tổng sản lượng khai thác của PVEP đạt khoảng 3,30 triệu tấn quy dầu Ảnh: PVEP

Tiếp tục phát huy các giải pháp đã mang lại kết quả, đồng thời kiểm soát rủi ro và chuẩn bị các dự án mới, PVEP hướng tới hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2026, đóng góp thiết thực vào sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Petrovietnam và bảo đảm nguồn cung năng lượng cho nền kinh tế.

BSR XUẤT BÁN SẢN PHẨM WHITE SPIRIT

Mở hướng phát triển trong lĩnh vực mới

Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR, đơn vị thành viên Petrovietnam) vừa xuất bán thử nghiệm 40 nghìn lít White Spirit cho Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới, đánh dấu bước tiến trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục và mở rộng thị trường tiêu thụ.

PHƯƠNG NGUYỄN



Đại diện BSR và đối tác chúc mừng sản phẩm mới của BSR được đưa ra thị trường Ảnh: BSR

Vừa qua, tại Trạm xuất sản phẩm bằng đường bộ của Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất, BSR tổ chức xuất bán thử nghiệm 40 nghìn lít sản phẩm White Spirit (dung môi trắng) cho Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới.

Đây là kết quả từ quá trình chủ động nghiên cứu, đánh giá và triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm sản xuất sản phẩm White Spirit đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đồng thời từng bước mở rộng danh mục sản phẩm và tìm kiếm các hướng tiêu thụ mới, tiếp cận với nhóm khách hàng mới của BSR trong thời gian tới.

Trước đó, BSR đã gửi mẫu White Spirit đến Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới và một số đơn vị khác để thử nghiệm. Sau khi đánh giá mẫu, Sơn Thế Hệ Mới đề xuất phối hợp với BSR triển khai thử nghiệm sản phẩm trong hệ thống của mình nhằm đánh giá khả năng ứng dụng, chất lượng sản phẩm và phản hồi của thị trường. Kết quả thử nghiệm sẽ là cơ sở để xem xét mở rộng thị trường ra ngoài hệ thống và tăng nhu cầu sử dụng trong thời gian tới. Theo kế hoạch, giai đoạn thử nghiệm kéo dài từ tháng 9 - 12/2026.

Việc phát triển sản phẩm White Spirit cũng nằm trong định hướng chủ động, linh hoạt tiêu thụ sản phẩm của BSR. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường đối với Jet A-1 có sự biến động theo nhu cầu vận tải hàng không, việc nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm có cùng phân đoạn lọc dầu với Jet A-1 giúp BSR có thêm phương án sử dụng và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao tính linh hoạt trong vận hành và kinh doanh. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm ban đầu và nhu cầu thị trường, BSR sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án sản xuất, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển khách hàng nhằm từng bước hình thành kênh tiêu thụ ổn định cho sản phẩm mới.

Về phương án kinh doanh, BSR đã giao cho Chi nhánh BSR tại Hà Nội tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phối hợp thử nghiệm và phát triển hệ thống phân phối White Spirit. Đây được xem là một trong những giải pháp góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao tính chủ động trong hoạt động kinh doanh của BSR.

White Spirit là sản phẩm dung môi được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có công nghiệp sơn, làm sạch và tẩy rửa dầu mỡ, một số ứng dụng liên quan đến nhiên liệu, chất khử trùng và các lĩnh vực công nghiệp khác. Việc BSR nghiên cứu sản xuất và thử nghiệm tiêu thụ sản phẩm này mở ra thêm hướng khai thác giá trị từ nguồn nguyên liệu và năng lực chế biến hiện có của NMLD Dung Quất.



Nhân sự BSR tiến hành nạp sản phẩm dung môi trắng Ảnh: BSR

Theo ông Mai Tuấn Đạt, Phó Tổng Giám đốc BSR, việc xuất bán thử nghiệm White Spirit ghi nhận nỗ lực nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Tổng công ty. Đóng góp quan trọng vào kết quả này là đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và người lao động trực tiếp tham gia nghiên cứu, đánh giá giải pháp công nghệ và tổ chức sản xuất thử nghiệm. *"Đội ngũ BSR đã chủ động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tạo ra sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Kết quả này thể hiện năng lực làm chủ công nghệ, tinh thần đổi mới sáng tạo và khả năng đưa các ý tưởng nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất"* - ông Mai Tuấn Đạt chia sẻ.

Phó Tổng Giám đốc BSR cho biết, White Spirit không chỉ là một sản phẩm mới mà còn mở ra hướng tiếp cận nhóm sản phẩm và thị trường mới đối với BSR. Việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm sẽ giúp Tổng công ty có thêm phương án khai thác hiệu quả năng lực chế biến hiện có, đồng thời nâng cao tính linh hoạt trong sản xuất và tiêu thụ.■

EVNGENCO3 tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026

Ngày 24/9/2026, Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3) đã tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026. Hội nghị được kết hợp tổ chức trực tiếp tại cơ quan Tổng công ty và trực tuyến tới điểm cầu các đơn vị thành viên. Ông Lê Văn Danh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty và ông Vũ Quang Sáng - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty đồng chủ trì hội nghị.



Hội nghị đại biểu người lao động EVNGENCO3 năm 2026 Ảnh: EVNGENCO3

➤ HOÀNG THANH

Đảm bảo vận hành an toàn, chăm lo tốt cho người lao động

Tại hội nghị, các đại biểu đã nghe báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh giai đoạn năm 2025 và 8 tháng năm 2026, tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại cùng tình hình trích lập các quỹ liên quan đến người lao động.

Báo cáo tại hội nghị cho thấy, trong năm 2025, sản lượng điện toàn EVNGENCO3 đạt 26,754 tỷ kWh, bằng 105,8% kế hoạch do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Bộ Công Thương giao. Lũy kế 8 tháng năm 2026, sản lượng điện đạt 19,615 tỷ kWh. Các nhà máy điện thuộc Tổng công ty duy trì độ khả dụng cao, vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Công tác sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy được triển khai đúng kế hoạch và đạt chất lượng cao. Trong năm 2025, EVNGENCO3 đã hoàn thành 5 công trình sửa chữa lớn. Trong 8 tháng năm 2026, Tổng công ty hoàn thành thêm 2 công trình sửa chữa lớn tại Nhà máy Điện Phú Mỹ 1 và Nhà máy Điện Srêpốk 3; đồng thời đang tiến hành 5 công trình sửa chữa lớn tại Nhà máy Điện Phú Mỹ 2.1 và Nhà máy Điện Mông Dương 1. Bên cạnh đó, công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực và chăm lo đời sống cho người lao động luôn được ưu tiên đảm bảo.

Cũng trong khuôn khổ chương trình, đại diện các đơn vị: Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty EPS, Công đoàn Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân và Trung tâm Dịch vụ vận hành EVNGENCO3 đã trình bày các tham luận về phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực cũng như công tác phối hợp chăm lo đời sống người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hướng tới phát triển bền vững

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, ông Đinh Quốc Lâm - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT EVNGENCO3 biểu dương những kết quả đã đạt được. Đồng thời, ông đề nghị Tổng công ty tập trung lực lượng hoàn thành toàn diện các mục tiêu năm 2026. Đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy các tổ máy, thực hiện tốt công tác sửa chữa lớn, chủ động nguồn nhiên liệu, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư nguồn điện mới. Tiếp tục đổi mới quản trị tiệm cận theo chuẩn OECD, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc và tiếp tục chăm lo tốt đời sống người lao động.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo, ông Lê Văn Danh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc EVNGENCO3 khẳng định, Tổng công ty sẽ tập trung nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng sửa chữa bảo dưỡng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, EVNGENCO3 cam kết tiếp tục xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, phát huy dân chủ và bảo đảm đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Hội nghị đã thống nhất cao các nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện quyết tâm của tập thể lãnh đạo, người lao động EVNGENCO3 trong việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2026, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.■

EVNGENCO2 VÀ CC1

Hợp tác phát triển các dự án trong lĩnh vực năng lượng

Ngày 5/10/2026, tại thành phố Cần Thơ, Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2) và Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) tổ chức Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về đầu tư phát triển các dự án trong lĩnh vực năng lượng, khởi đầu cho quá trình phối hợp nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển các dự án nguồn điện mới, trong đó tập trung vào dự án thủy điện tích năng.

➤ KIỀU ANH



Biên bản ghi nhớ là dấu mốc ghi nhận sự đồng thuận, thiện chí hợp tác giữa EVNGENCO2 và CC1 Ảnh: Minh Lương

Tập trung nghiên cứu các dự án thủy điện tích năng

Trong bối cảnh nhu cầu phát triển nguồn điện mới ngày càng được quan tâm, việc mở rộng hợp tác giữa các doanh nghiệp có năng lực trong lĩnh vực phát điện, đầu tư xây dựng và phát triển dự án được kỳ vọng tạo thêm cơ hội để các bên kết nối thế mạnh, cùng nghiên cứu những hướng đi phù hợp với định hướng phát triển của mỗi đơn vị. EVNGENCO2 và CC1 hướng đến nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển các dự án nguồn điện mới, trong đó tập trung vào các dự án thủy điện tích năng.

Các bên thống nhất thiết lập mối quan hệ hợp tác trong việc: kiến nghị các cấp có thẩm quyền đưa những loại hình dự án nguồn điện mới là Thủy điện tích năng Trung Sơn tại Thanh Hóa với công suất dự kiến 1.200 MW và Thủy điện tích năng tại Quảng Trị công suất dự kiến 500 MW vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, phát triển dự án theo các hình thức hợp tác phù hợp quy định pháp luật hiện hành khi dự án được đưa vào Quy hoạch điện lực Quốc gia.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Trần Phú Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị EVNGENCO2 chia sẻ: Bên cạnh các nhà máy điện đã đi vào vận hành và những dự án đang triển khai, Tổng công ty cũng đặt mục tiêu phát triển nguồn điện mới là nguồn điện sạch, năng lượng tái tạo. Việc ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai bên tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, làm cơ sở để xúc tiến bổ sung các dự án vào Quy hoạch. EVNGENCO2 mong muốn việc hợp tác sẽ mang lại các lợi ích và giá trị thiết thực cho cả hai bên trong việc hợp tác, tìm kiếm cơ hội đồng phát triển các dự án thủy điện tích năng.

Ông Lê Bảo Anh - Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CC1 cho biết, CC1 mong muốn cùng với EVNGENCO2 xây dựng những đề xuất dự án có cơ sở kỹ thuật vững chắc, hiệu quả kinh tế rõ ràng và khả năng triển khai thực tế. Đơn vị sẽ chủ động phối hợp, bố trí đầu mối có năng lực và triển khai nghiêm túc các nội dung đã thống nhất. Ông tin rằng, với kinh nghiệm của hai Tổng công ty cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chuyên môn sẽ tạo nền tảng để từng bước chuyển những ý tưởng thành các đề xuất dự án có chất lượng, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành năng lượng và đất nước.

Ký kết Biên bản ghi nhớ – dấu mốc khởi đầu cho quá trình hợp tác

Tại buổi lễ, đại diện Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn, Công ty Thủy điện Quảng Trị và Ban Quản lý dự án EVNGENCO2 đã trao đổi về các nội dung phối hợp triển khai Biên bản ghi nhớ. Những ý kiến từ các đơn vị trực tiếp tham gia quản lý, vận hành và triển khai dự án góp phần làm rõ hơn các nội dung phối hợp trong thời gian tới.

Tại buổi lễ, ông Lê Bảo Anh – Tổng Giám đốc CC1 và ông Nguyễn Xuân Diện – Phó Tổng Giám đốc EVNGENCO2 đã đại diện hai Tổng công ty thực hiện nghi thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác, trước sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đại diện các đơn vị liên quan.

Với sự đồng thuận của lãnh đạo hai Tổng công ty cùng sự tham gia của các đơn vị chuyên môn, EVNGENCO2 và CC1 tiếp tục trao đổi, phối hợp và nghiên cứu các cơ hội hợp tác trong thời gian tới, hướng đến những kết quả thiết thực, hiệu quả và bền vững. ■

Ba mươi năm xây dựng và trưởng thành, Ban Quản lý dự án Điện 1 (EVNPMB1) đã tham gia quản lý đầu tư nhiều công trình trọng điểm, bồi đắp năng lực, kinh nghiệm và nền tảng phát triển cho ngành điện Việt Nam.



Hạ đặt roto Tổ máy số 1 Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng — Ảnh: EVNPMB1

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐIỆN 1

Dấu ấn từ những công trình trọng điểm

➢ MINH KỲ

Từ những ngày chuẩn bị đầu tư Nhà máy Thủy điện (NMTĐ) Sơn La đến quản lý các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm, hành trình của Ban Quản lý dự án (QLDA) Điện 1 gắn với nhiều dấu mốc phát triển của ngành điện. Qua mỗi công trình, đóng góp của Ban được thể hiện bằng nguồn điện bổ sung cho đất nước, những tuyến truyền tải được đưa vào vận hành và một đội ngũ cán bộ trưởng thành từ thực tiễn công trường.

Trưởng thành cùng Sơn La, Lai Châu

Ngày 24/10/1996, Ban Chuẩn bị đầu tư Dự án NMTĐ Sơn La được thành lập theo Quyết định số 1394-ĐVN/TCCB-LĐ, có hiệu lực từ ngày 01/11/1996. Với 6 cán bộ, nhân viên và cơ sở vật chất còn thiếu thốn, đơn vị bắt đầu nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư một công trình có quy mô, yêu cầu kỹ thuật và tác động kinh tế, xã hội rất lớn.

Những năm đầu, Ban phối hợp với tư vấn, các bộ, ngành và địa phương hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi NMTĐ Sơn La; đồng thời tham gia nghiên cứu quy hoạch thủy điện quốc gia, chuẩn bị đầu tư các dự án Rào Quán, Na Hang, Bản Vẽ. Năm 2002, đơn vị đổi tên thành Ban QLDA NMTĐ Sơn La, chuyển sang trực tiếp quản lý xây dựng. Lực lượng nòng cốt bám sát công trường, phối hợp triển khai hạ tầng, cung ứng vật tư, thiết bị, thi công, lắp đặt và các công việc liên quan đến di dân, tái định cư.

Sau 7 năm kể từ ngày khởi công, công trình hoàn thành, sớm 3 năm so với tiến độ được Quốc hội phê duyệt. Kinh nghiệm từ Sơn La tiếp tục được vận dụng tại Thủy điện Lai Châu, trong điều kiện địa hình hiểm trở, hạ tầng thiếu thốn, thời tiết khắc nghiệt, Ban tổ chức lực lượng chuyên trách, phối hợp xử lý vướng mắc, điều hành các hạng mục chính và công trình phụ trợ. Tháng 12/2016, nhà máy được khánh thành, sớm 1 năm so với tiến độ phê duyệt.

Ông Bùi Phương Nam – Giám đốc EVNPMB1 khẳng định, kết quả ấy là thành quả chung của sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương, sự phối hợp của các cơ quan, địa phương, EVN, tư vấn, nhà thầu và nhân dân vùng dự án, cùng đóng góp bền bỉ của tập thể Ban. Qua đó, EVNPMB1 hình thành đội ngũ giàu kinh nghiệm về kỹ thuật, quản lý đầu tư và phối hợp liên ngành.



Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên — Ảnh: EVNPMB1

Viết tiếp trang sử vàng EVNPMB1

Ngày 22/11/2018, EVN thành lập Ban QLDA Điện 1 trên cơ sở nguồn nhân lực, tài sản và cơ sở vật chất của Ban QLDA NMTĐ Sơn La. Từ nền tảng thủy điện, đơn vị mở rộng hoạt động sang lưới điện truyền tải, nhiệt điện khí, năng lượng tái tạo và dịch vụ tư vấn.

Theo ông Bùi Phương Nam, NMTĐ Hòa Bình mở rộng là dấu ấn nổi bật của EVNPMB1 trong giai đoạn 2021–2026. Công trình có công suất 480 MW, được xây dựng liền kề nhà máy hiện hữu trong điều kiện địa chất phức tạp, mặt bằng hạn chế, yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và môi trường; đồng thời chịu tác động của đại dịch Covid-19 và khó khăn trong cung ứng vật tư, thiết bị.

Những đóng góp trong quản lý các công trình trọng điểm đã mang lại cho EVNPMB1 nhiều phần thưởng cao quý, gồm Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba, sáu Cờ thi đua của Chính phủ cùng nhiều bằng khen của các bộ, ngành, địa phương và EVN. Những phần thưởng dành cho tập thể và nhiều cán bộ, người lao động là sự ghi nhận những nỗ lực bền bỉ, đồng thời tiếp thêm động lực để Ban gìn giữ truyền thống, hoàn thành tốt các nhiệm vụ mới.

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành và EVN, cùng sự phối hợp của địa phương và các đơn vị tham gia, Ban đã chủ động tháo gỡ vướng mắc, đưa công trình về đích sớm so với kế hoạch, khánh thành ngày 19/12/2025. Đến ngày 13/10/2026, hai tổ máy đã phát lên lưới hơn 1,526 tỷ kWh. Hai tổ máy vận hành ổn định, góp phần bảo đảm cung ứng điện an toàn, hiệu quả trong cao điểm mùa khô năm 2026, tăng khả năng huy động công suất vào giờ cao điểm và tính linh hoạt của hệ thống điện quốc gia.

Trong khi đó, các dự án đường dây 220 kV Nậm Mô – Tương Dương và 500 kV Lào Cai – Vĩnh Yên tiếp tục khẳng định năng lực quản lý dự án truyền tải của Ban. Với vai trò đại diện chủ đầu tư dự án đường dây 500 kV Lào Cai – Vĩnh Yên, Ban đã phối hợp huy động nguồn lực, tổ chức thi công đồng bộ tuyến mạch kép dài 229,5 km, gồm 468 vị trí móng cột, vượt khó khăn về địa hình và giải phóng mặt bằng. Công trình đóng điện ngày 30/9/2025, sớm 8 tháng so với kế hoạch ban đầu, góp phần giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc, tăng độ ổn định của hệ thống điện quốc gia.

Trong giai đoạn mới, EVNPMB1 đặt mục tiêu trở thành một trong những đơn vị quản lý dự án hàng đầu của EVN, đủ năng lực quản lý đồng thời nhiều công trình lớn, phức tạp và cung cấp dịch vụ tư vấn uy tín. Ban tập trung kiểm soát tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường; phối hợp tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng và chuẩn hóa quản trị theo tinh thần "làm đúng ngay từ đầu". Cùng với nâng cao chất lượng đội ngũ, Ban đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng BIM, AI có kiểm soát và phát triển có chọn lọc dịch vụ tư vấn trong và ngoài EVN.

Trong định hướng đầu tư nguồn và lưới điện đảm bảo an ninh năng lượng theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Ban đang tiếp tục tập trung hoàn thành các dự án được giao mở rộng NMTĐ Sơn La, Lai Châu; phát triển điện gió ngoài khơi… Với kinh nghiệm, sự am hiểu hiện trường và vị thế được bồi đắp qua 30 năm, Ban mong muốn tiếp tục góp sức vào hai công trình đã gắn bó từ những ngày đầu trên dòng sông Đà. Đó sẽ là cơ hội viết tiếp những trang sử vẻ vang của ngành điện bằng các công trình chất lượng, an toàn, hiệu quả, đóng góp vào an ninh năng lượng và sự phát triển của đất nước.■

LIÊN HÀ THÁI

THU HÚT FDI bằng hệ sinh thái công nghiệp

Với nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), một mặt bằng sản xuất tốt chưa đủ. Khu công nghiệp Liên Hà Thái đang mở rộng từ hạ tầng sang hệ sinh thái gồm sản xuất, nhân lực, đào tạo, nhà ở và dịch vụ hỗ trợ.

BÙI HUYỀN



Lễ ký biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai đề tài nghiên cứu khoa học giữa Công ty Cổ phần Green I-Park và Trường Đại học Thái Bình Ảnh: Green i-Park

Từ mặt bằng sản xuất đến hệ sinh thái công nghiệp

Trong cuộc đua thu hút FDI, quỹ đất sạch, hạ tầng đồng bộ, vị trí kết nối và chính sách ưu đãi từng là những yếu tố có tính quyết định đối với lựa chọn địa điểm đầu tư. Nhưng khi dòng vốn quốc tế ngày càng hướng tới công nghệ cao, sản xuất thông minh, phát triển xanh và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bài toán đặt ra cho các khu công nghiệp đã rộng hơn nhiều.

Nhà đầu tư không chỉ tìm một khu đất để dựng nhà máy. Họ cần khả năng tiếp cận nguồn nhân lực phù hợp, chi phí vận hành có thể kiểm soát, điều kiện sống cho người lao động và chuyên gia, cơ chế hỗ trợ trong quá trình triển khai dự án, hạ tầng môi trường, năng lượng sạch và những dịch vụ đủ khả năng đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt vòng đời đầu tư.

Đây cũng là cách tiếp cận đang được thể hiện tại Khu công nghiệp (KCN) Liên Hà Thái. Từ Green iP-1 (phân khu phía Bắc) đã tạo dựng nền tảng thu hút FDI, Green i-Park tiếp tục mở rộng không gian phát triển với Green iP-3 (phân khu phía Nam), đồng thời từng bước hình thành các cấu phần về nhà ở, nguồn nhân lực và đào tạo.

Sau hơn 5 năm vận hành, Green iP-1 đã thu hút 54 dự án công nghệ cao, nhiều dự án có suất đầu tư lớn trên 100 triệu USD/dự án. Tổng giá trị thu hút đầu tư tại Green iP-1 đến nay khoảng 1,7 tỷ USD và đang tạo việc làm ổn định cho trên 8.000 lao động. Các dự án tập trung vào những lĩnh vực như điện, điện tử, tự động hóa, cơ khí chính xác, linh kiện y tế, linh kiện ôtô...

Những dự án này tạo nên cộng đồng sản xuất công nghệ cao, đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với hạ tầng và các dịch vụ đi kèm. Khi quy mô sản xuất tăng, nhu cầu về lao động, chuyên gia, đào tạo, nhà ở và các điều kiện phục vụ cuộc sống cũng tăng theo.

Trong tổng thể đó, Green iP-3 được chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 10/4/2026 theo Quyết định số 59/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên, với quy mô 234 ha tại xã Thái Ninh. Dự án do Công ty TNHH Green i-Park Thái Bình - công ty con của Công ty Cổ phần Green i-Park thực hiện với mục tiêu đầu tư, xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng KCN và cung cấp các dịch vụ liên quan.

Nếu Green iP-1 tạo nền tảng về thu hút dự án, Green iP-3 được định hướng phát triển theo mô hình khu công nghiệp thế hệ mới, với trọng tâm là xanh, tối đa việc sử dụng năng lượng tái tạo, phát triển bền vững và số hóa hoạt động vận hành. Green iP-3 sẽ xây dựng trung tâm điều khiển vận hành tập trung, kết nối và giám sát dữ liệu của các hệ thống hạ tầng; từng bước ứng dụng tự động hóa trong quản lý hạ tầng kỹ thuật, cảnh báo và xử lý sự cố; áp dụng các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001... nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả vận hành.



Khởi công dự án nhà ở xã hội, nhà lưu trú Ảnh: Green i-Park

Sự chuyển tiếp từ Green iP-1 sang Green iP-3 không đơn thuần là mở thêm quỹ đất công nghiệp. Đó là sự mở rộng về không gian và cách thức tổ chức một môi trường sản xuất, hướng tới những lĩnh vực có yêu cầu ngày càng cao như điện tử, bán dẫn và sản xuất thông minh. Mục tiêu cuối cùng là hình thành những chuỗi sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Vượt lên trên khái niệm một khu công nghiệp đơn thuần, bước tiến từ Green iP-1 đến Green iP-3 khẳng định sự thay đổi của Liên Hà Thái trong việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ sản xuất và đời sống toàn diện cho người lao động.

Những "mắt xích" quan trọng của hệ sinh thái

Thoát khỏi mô hình khu sản xuất thuần túy, KCN Liên Hà Thái đang từng bước thiết lập chuẩn mực mới cho một KCN hiện đại. Bằng việc hoàn thiện hai "mắt xích" cốt lõi - quy hoạch hạ tầng an sinh xã hội toàn diện và kiến tạo mô hình đào tạo nhân lực "3 nhà", Liên Hà Thái đang hình thành một hệ sinh thái hỗ trợ hoàn chỉnh: Xanh - số hóa - lưu trú - đào tạo, tạo sức hút mạnh mẽ đối với dòng vốn công nghệ cao.

- Mắt xích "An cư": Hạ tầng an sinh đồng bộ nâng tầm đời sống người lao động.

Trong định hướng phát triển tổng thể từ Green iP-1 đến Green iP-3, cấu phần nhà ở cho người lao động và chuyên gia đã được KCN Liên Hà Thái đưa vào quy hoạch tổng thể ngay từ đầu với quỹ đất lên tới khoảng 200 ha. Đây được coi là bước đi chiến lược nhằm giải quyết triệt để bài toán an sinh, tạo nền tảng vững chắc để người lao động "an cư lạc nghiệp".

Cột mốc quan trọng ghi dấu bước tiến này là sự kiện ngày 28/6/2026, khi dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người lao động KCN Liên Hà Thái chính thức khởi công. Trên diện tích 6,9 ha, Công ty TNHH GiP Land và Công ty Cổ phần Green i-Park triển khai xây dựng 7 tòa nhà ở xã hội cao 9 tầng với khoảng 1.700 căn hộ, đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 3.400 lao động. Bên cạnh đó là 3 khối nhà cho thuê cao 6 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 17.740 m² (320 căn hộ), sẵn sàng phục vụ 700 chuyên gia của các nhà đầu tư thứ cấp.

- Mắt xích "Đào tạo": Giải bài toán nhân lực công nghệ cao bằng mô hình liên kết "3 nhà".

Để thu hút và vận hành hiệu quả các dự án công nghệ cao, KCN bắt buộc phải có lực lượng lao động có kỹ năng tương ứng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực, ngay sau lễ khởi công dự án Green iP-3, Công ty Cổ phần Green i-Park đã bắt tay cùng Trường Đại học Thái Bình ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai đề tài nghiên cứu khoa học "Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết nối chính quyền - trường đại học - doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ khu kinh tế, KCN tỉnh Hưng Yên hiện nay".

Điểm đột phá của hợp tác này nằm ở cách tiếp cận: nguồn nhân lực không còn bị xem là "chi phí" hay "nguồn cung thuần túy", mà được đặt trong mối quan hệ tương hỗ giữa 3 chủ thể: doanh nghiệp - "kết nối nhu cầu thực tế của sản xuất với công tác đào tạo"; nhà trường – "gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để chương trình đào tạo tiệm cận sát hơn với yêu cầu của thị trường lao động"; chính quyền – "đóng vai trò cầu nối kiến tạo cơ chế, giúp nâng cao chất lượng dòng vốn đầu tư và hướng tới phát triển công nghiệp giá trị gia tăng cao".

Đặc biệt, định hướng xây dựng trung tâm đào tạo ngay trong lõi KCN được đặt ra như một bước đi tiếp theo đầy triển vọng, đưa không gian học thuật đến sát nhất với môi trường sản xuất thực tế.

Vòng tuần hoàn giá trị của một khu công nghiệp hiện đại

Khi được triển khai đồng bộ, sự kết hợp giữa hai mắt xích "an cư" và "đào tạo" sẽ tạo thành một vòng liên kết khép kín: doanh nghiệp xác định nhu cầu - nhà trường đào tạo - chính quyền hỗ trợ - người lao động tiếp cận cơ hội việc làm và nâng cao kỹ năng ngay trong hệ sinh thái.

Sự "lột xác" của KCN Liên Hà Thái không chỉ nằm ở việc mở rộng diện tích xưởng sản xuất, mà chính là bước chuyển mình về tư duy phát triển. Đây chính là điểm khác biệt cốt lõi, khẳng định vị thế của Liên Hà Thái như một điểm đến hàng đầu cho các nhà đầu tư công nghệ cao tìm kiếm sự phát triển bền vững và giá trị gia tăng lâu dài.■

PV GAS D

Trao 500 suất ăn nghĩa tình đến bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn

Phát huy tinh thần "tương thân tương ái" và trách nhiệm với cộng đồng, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D), thuộc Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS, đơn vị thành viên của Petrovietnam), đã tổ chức chương trình trao tặng 500 suất ăn tới các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu (TP. Hồ Chí Minh) và Bệnh viện Tiền Hải (tỉnh Hưng Yên).

VIỆT HƯNG



Các tình nguyện viên PV GAS D tham gia chương trình tại Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu Ảnh: PV GAS D

Tại khu vực Vũng Tàu, công đoàn các đơn vị gồm Văn phòng Công ty, Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu, Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch và Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Năng lượng đã phối hợp cùng bếp ăn tình thương Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu, do Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Vũng Tàu quản lý, tổ chức nấu và trao tặng 400 suất ăn nghĩa tình.

Những suất cơm ấm nóng không chỉ mang đến sự hỗ trợ thiết thực cho bệnh nhân và người nhà, mà còn thể hiện tinh thần sẻ chia, trách nhiệm với cộng đồng của tập thể cán bộ, công nhân viên và người lao động PV GAS D.

Tại Bệnh viện Tiền Hải, Công đoàn Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc đã chung tay chuẩn bị và trao tặng 100 suất ăn tới các bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện. Các suất ăn được chính đoàn viên công đoàn PV GAS D trực tiếp chuẩn bị, chế biến và trao tận tay người bệnh, qua đó góp phần động viên, sẻ chia với người bệnh trong quá trình điều trị.

Với tổng kinh phí thực hiện 25 triệu đồng, chương trình đã trao tặng 500 suất ăn tới các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại hai bệnh viện. Không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về vật chất, hoạt động còn góp phần tiếp nối tinh thần "tương thân tương ái" và trách nhiệm xã hội đã được các đơn vị trong PV GAS duy trì thông qua nhiều chương trình hướng tới cộng đồng.

Với sự tham gia trực tiếp của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, công nhân viên, người lao động (CBCNV - NLĐ), chương trình cũng cho thấy giá trị văn hóa doanh nghiệp được cụ thể hóa từ những hành động gần gũi, thiết thực. Mỗi suất ăn được trao đi là một sự sẻ chia, đồng thời thể hiện tinh thần trách nhiệm của CBCNV - NLĐ PV GAS D nói riêng và PV GAS nói chung với cộng đồng, xã hội.

Chương trình là một trong những hoạt động thiết thực của PV GAS D nhằm tiếp tục bồi đắp tinh thần đoàn kết, nhân ái; qua đó góp phần cùng các đơn vị trong PV GAS, PETROVIETNAM lan tỏa những giá trị tốt đẹp và chung tay vì sự phát triển bền vững của cộng đồng.



Các suất ăn được tình nguyện viên PV GAS D chuẩn bị chu đáo, gửi gắm sự quan tâm và sẻ chia đến người bệnh Ảnh: PV GAS D



Những suất ăn được trao tận tay các bệnh nhân và thân nhân Ảnh: PV GAS D

Sản phẩm vonfram của Masan High-Tech Materials được công nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2026

Các sản phẩm vonfram công nghệ cao của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (UPCoM: MSR), thành viên Tập đoàn Masan vừa được chính thức công nhận đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2026. Sự ghi nhận này đã khẳng định nỗ lực của MSR trong việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường vật liệu công nghệ cao thế giới, đồng thời tạo nền tảng để các sản phẩm vật liệu công nghiệp của Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

MỸ HẠNH



Hơn một thập kỷ qua, Masan đã vận hành một chuỗi giá trị tích hợp từ khai thác đến chế biến sâu



Quy mô vận hành lớn của Masan mang lại nguồn cung ổn định cho các ngành công nghiệp công nghệ cao trên toàn thế giới



MSR được khách hàng tại Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu tin tưởng



Các sản phẩm Vonfram chế biến sâu của Masan High-Tech Materials.

Ảnh: Doanh nghiệp cung cấp

Các sản phẩm vonfram công nghệ cao APT, BTO và YTO của Masan High-Tech Materials được công nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2026 . Sản phẩm được sản xuất tại Thái Nguyên, cung ứng cho nhiều thị trường như Đức, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ, phục vụ các lĩnh vực điện tử, cơ khí chính xác, hàng không, quốc phòng, AI và năng lượng.

Từ Thái Nguyên đến các thị trường quốc tế

Các sản phẩm vonfram của công ty được vinh danh gồm APT (Ammonium Paratungstate), BTO (Blue Tungsten Oxide) và YTO (Yellow Tungsten Oxide). Đây là những sản phẩm trung gian quan trọng trong chuỗi sản xuất vonfram, phục vụ các ngành cơ khí chính xác, sản xuất tiên tiến, điện tử, hàng không, quốc phòng, AI và năng lượng.

APT, BTO và YTO được sản xuất bởi Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC), đơn vị thành viên của MSR tại Thái Nguyên. Sở hữu một tổ hợp khép kín từ khai thác, chế biến khoáng sản đến tinh luyện vonfram, MSR đang chủ động kiểm soát nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm. Các dòng sản phẩm vonfram công nghệ cao nói trên hiện được cung ứng tới nhiều thị trường thế giới như Đức, EU, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ.

Năm 2025, MTC sản xuất thành công APT có độ tinh khiết lên đến 99,99%. MTC được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Doanh nghiệp Công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2029 và hoàn thành đánh giá theo Quy trình Đảm bảo khoáng sản có trách nhiệm (RMAP) đối với vonfram do Tổ chức Responsible Minerals Initiative (RMI) chứng nhận. Hiện, công ty đang hoàn thiện các thủ tục để nâng công suất sản xuất APT lên 8.278 tấn WO_3 mỗi năm, đáp ứng nhu cầu đang gia tăng của thị trường.

Dấu ấn thương hiệu MSR trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Những bước tiến của MSR trong nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện năng lực sản xuất và mở rộng công suất chế biến càng có ý nghĩa khi thị trường vonfram toàn cầu đang có nhiều biến động.

Đà tăng giá cùng những gián đoạn trong dòng chảy thương mại khiến an ninh nguồn cung đang trở thành mối quan tâm ngày càng lớn của thị trường. Trong bối cảnh đó, khách hàng ngày càng ưu tiên những nhà cung cấp có khả năng cung ứng ổn định, chất lượng cao, nguồn gốc minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Các sản phẩm vonfram công nghệ cao của MSR không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và công nghệ, mà đang được thị trường quốc tế lựa chọn như một nguồn cung chiến lược.

6 tháng đầu năm 2026, doanh thu MSR đạt 11.131 tỷ đồng, tăng 270% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu từ vonfram đạt 10.042 tỷ đồng. Công ty đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế, trong đó có GB Innovation (Hàn Quốc) và The Elmet Group (Hoa Kỳ), với các thỏa thuận chế biến vonfram và bao tiêu dài hạn.

Việc các sản phẩm vonfram công nghệ cao của MSR được công nhận Thương hiệu quốc gia Việt Nam không chỉ ghi nhận những nỗ lực của MSR trong đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, mà còn tạo thêm nền tảng để sản phẩm công nghiệp mang thương hiệu Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hơn một thập kỷ kiên trì theo đuổi các giá trị chất lượng, đổi mới sáng tạo và năng lực tiên phong, MSR đã thành công trong việc phát triển các sản phẩm vonfram công nghệ cao made in Vietnam, đưa thương hiệu Việt vươn xa trên thị trường quốc tế, góp phần nâng cao năng lực ngành công nghiệp vật liệu và vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu. ■



Lexus ES 2026 - tầm nhìn cho kỷ nguyên điện hóa

Lexus ES ra mắt tại Việt Nam với 3 phiên bản điện hóa hoàn toàn Ảnh: Lexus Việt Nam

Hướng tới tương lai xanh, Lexus ES thế hệ mới tại Việt Nam không còn bản thuần xăng, các biến thể đều là hybrid hoặc thuần điện.

➢ HOÀNG LAN

Lexus ES thế hệ mới đánh dấu bước chuyển mình tại Việt Nam khi lần đầu tiên toàn bộ phiên bản bán ra đều mang cấu hình điện hóa. Chiến lược tiếp cận đa chiều một lần nữa thể hiện đậm nét trên dòng sedan thành công nhất về doanh số của Lexus.

Giảm phát thải bằng nhiều cách

Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đây không chỉ là mục tiêu tầm quốc gia để đối phó với hiện trạng nóng lên toàn cầu, mà còn là định hướng của nhiều nhà sản xuất ô tô trong bối cảnh ngành giao thông cần giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

Với Lexus cũng như Toyota, giải pháp cắt giảm khí thải trên ô tô không chỉ có một. Ngược lại, mục tiêu này đòi hỏi những hướng đi phù hợp với điều kiện của từng thị trường. Bởi thói quen sử dụng xe của người dùng, hạ tầng kỹ thuật ở mỗi nơi mỗi khác.

Nếu chuyển hoàn toàn sang xe thuần điện trong thời gian ngắn, thách thức cho các nhà sản xuất xe là rất lớn bởi chi phí hàng chục đến hàng trăm tỷ USD. Bên cạnh đó, hạ tầng sạc cần thời gian mở rộng để đáp ứng. Công nghệ pin cũng cần được tối ưu để vừa di chuyển được quãng đường xa, vừa không mất nhiều thời gian chờ sạc.

Lexus chọn cách tiếp cận đa chiều để giảm phát thải và đã triển khai từ nhiều năm qua. Hãng phát triển xe hybrid tự sạc (HEV) lẫn thuần điện chạy pin (BEV) trên các dòng sản phẩm khác nhau. Mục tiêu là cho khách hàng chủ động lựa chọn, tùy vào điều kiện sử dụng. Với hãng, điều này có thể giúp giảm phát thải ngay thông qua quá trình xe lăn bánh, từ mức độ thấp đến cao đến hoàn toàn về 0.

Sự xuất hiện của Lexus ES 2026 tại Việt Nam tiếp tục thể hiện rõ định hướng theo đuổi nhiều giải pháp để trung hòa carbon. Lexus ES thế hệ mới tại Việt Nam có ba phiên bản, gồm ES 350 Premium và ES 350 Luxury sử dụng hệ truyền động HEV, cùng ES 500e thuần điện lần đầu tiên góp mặt trong danh mục sản phẩm. Phiên bản ES 500e sở hữu hai motor điện đặt tại cầu trước và cầu sau, cho khả năng dẫn động bốn bánh.

Dấu ấn điện hóa trên ES 2026

Để hướng đến tương lai điện hóa, ES thế hệ mới được phát triển bằng các giải pháp công nghệ tối ưu. Ví dụ như nền tảng khung gầm GA-K cải tiến đáp ứng cả hai cấu hình truyền động hybrid và thuần điện. Hãng sử dụng nhiều kết cấu gia cường, tăng độ cứng thân xe nhưng trọng lượng giảm khoảng 20 kg so với thế hệ tiền nhiệm.

Thiết kế tổng thể của ES thế hệ thứ 8 được điều chỉnh theo hướng thể thao và khí động học hơn. Kiểu dáng thuôn dài về sau kiểu fastback, tay nắm cửa ẩn, mui xe dốc, mẫu xe Lexus có hệ số cản gió chỉ 0,25 Cd trên bản thuần điện 500e.



Lexus ES - mẫu xe thứ 2 của Lexus chỉ còn các phiên bản điện hóa Ảnh: Lexus Việt Nam

Sau RX, ES mẫu xe thứ hai của Lexus chỉ còn các phiên bản điện hóa. Việc duy trì cả hybrid và thuần điện cho thấy hãng không xem hai công nghệ là những hướng đi đối lập, mà là giải pháp bổ trợ trong hành trình giảm phát thải. Với Việt Nam, cách tiếp cận này giúp khách hàng có thêm lựa chọn phù hợp với điều kiện hạ tầng và nhu cầu di chuyển. Đồng thời thể hiện những bước đi cụ thể của Lexus trên con đường hướng tới trung hòa carbon.

Ở biến thể ES 500e, trọng tâm của Lexus là khai thác hiệu quả từng đơn vị điện năng. Xe có thiết kế lưới tản nhiệt tự động tùy tốc độ, có thể đóng giúp giảm lực cản không khí. Còn khi mở, hệ thống dẫn luồng khí đến bộ phận trao đổi nhiệt, góp phần làm mát pin và bộ phận truyền động.

Lexus ES sử dụng la-zăng kiểu Aero với bề mặt khá kín, các nan được thiết kế để hạn chế nhiễu động quanh bánh xe. Những giải pháp khí động học này giúp xe tiêu hao ít năng lượng hơn khi di chuyển, tối ưu quãng đường di chuyển sau mỗi lần sạc. Với bộ pin 74,7 kWh, ES mới có tầm hoạt động khoảng 480 km.

Hãng Nhật cho rằng, tuổi thọ pin ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của xe điện. Bởi mức độ "xanh" của một mẫu xe không chỉ tính ở giai đoạn vận hành mà là toàn bộ vòng đời. Do đó, hãng phát triển hệ thống quản lý nhiệt ba vòng tuần hoàn độc lập, kiểm soát riêng nhiệt độ cabin, pin và hệ truyền động điện.

Việc duy trì nhiệt độ phù hợp giúp pin sạc, xả ổn định và hạn chế những tác động bất lợi trong quá trình sử dụng. Nếu đạt được trong điều kiện vận hành tương ứng, độ bền này có thể kéo dài thời gian sử dụng pin, giảm nhu cầu thay thế cho người dùng. Vĩ mô hơn là hạn chế tài nguyên cần thiết cho sản xuất pin mới.

Ở phiên bản hybrid ES 350h, máy xăng 2.5L A25A-FXS đạt hiệu suất nhiệt tối đa 41%, thuộc nhóm động cơ đốt trong thương mại có hiệu suất cao hàng đầu trong ngành. Điều này có được nhờ tỷ số nén cao 14:1, quá trình đốt cháy được tối ưu, giảm tổn thất năng lượng trong quá trình vận hành.

Hệ thống hybrid hỗn hợp trên Lexus ES mới có khả năng tự điều phối nguồn động lực, tùy thuộc vào thao tác ga của người lái hoặc tốc độ lăn bánh. Khi pin đủ dung lượng, ES thế hệ mới có thể vận hành hoàn toàn bằng điện, giảm phụ thuộc vào động cơ đốt trong. Khi cần tăng tốc, mô-tơ điện hỗ trợ máy xăng để tối ưu sức kéo (mô-men xoắn).

Năng lượng thu hồi trong quá trình giảm tốc cũng được dùng để nạp lại pin. Đặc biệt trong đô thị, nơi xe thường xuyên dừng và khởi hành, khả năng tận dụng năng lượng này giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu đáng kể. Đây là yếu tố quan trọng làm giảm lượng khí CO_2 thải ra môi trường.■



Ông Denis Sapegin – CEO Khu vực Đông Nam Á, Tập đoàn Siberian Wellness – chia sẻ với Báo Công Thương về hành trình 30 năm phát triển với những thành tựu nổi bật. Đồng thời, phác họa định hướng phát triển dài hạn của doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Á, trong đó kinh nghiệm rút ra sau 13 năm hoạt động tại Việt Nam là điểm soi chiếu quan trọng giúp Tập đoàn chinh phục thành công thị trường khu vực này.

BÙI HUYỀN *(thực hiện)*

Từ vùng đất Siberia đến mạng lưới sản xuất quốc tế

Thưa ông, nhìn lại hành trình 30 năm, những cột mốc và thành tựu nào đã định hình vị thế của Siberian Wellness trên thị trường toàn cầu ngày hôm nay?

Trong suốt 30 năm qua, Siberian Wellness luôn kiên định nguyên tắc: Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu và phải được bảo chứng bằng năng lực nghiên cứu khoa học cũng như hệ thống sản xuất của chính chúng tôi. Vì vậy, những cột mốc quan trọng nhất của Siberian Wellness gắn liền với việc mở rộng nhà máy. Năm 1999, chúng tôi khai trương tổ hợp sản xuất đầu tiên tại Novosibirsk, Nga, ở trung tâm Siberia - nơi công ty ra đời và cũng là nguồn cung nguyên liệu thiên nhiên của chúng tôi.

Năm 2001, chúng tôi thành lập Trung tâm Đổi mới Khoa học, sau đó tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất vào năm 2007 và 2016. Theo thời gian, nền tảng này phát triển thành mạng lưới sản xuất quốc tế, bao gồm nhà máy Dahlia tại Serbia chuyên về sản phẩm chăm sóc cá nhân, nhà máy Aquaviva tại San Marino chuyên về dinh dưỡng, sản phẩm hỗ trợ cho tập luyện thể thao và tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp Namangan tại Uzbekistan cung cấp nguyên liệu thiên nhiên.

Ngày nay, Siberian Wellness hiện diện tại hơn 60 quốc gia trên ba châu lục trong đó có Việt Nam - thị trường chúng tôi đã gắn bó và không ngừng phát triển suốt 13 năm qua. Điều ý nghĩa là ở mọi nơi, sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều được sản xuất tại các cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Hiện diện tại hơn 60 quốc gia trên ba châu lục là thành tựu không nhỏ, vậy theo ông, những yếu tố nào giúp Tập đoàn duy trì tăng trưởng và mở rộng ra thị trường quốc tế?

Để duy trì tăng trưởng, tôi muốn nhấn mạnh ba yếu tố: Khoa học, con người và trách nhiệm.

Thứ nhất là khoa học. Chúng tôi phát triển sản phẩm từ nguyên liệu thiên nhiên dựa trên kết quả nghiên cứu tại trung tâm khoa học của Tập đoàn và sự hợp tác với các tổ chức khoa học, để mỗi sản phẩm đều có nền tảng khoa học vững chắc.

Thứ hai là con người. Chúng tôi đầu tư đào tạo đội ngũ để họ có thể cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin chính xác và có trách nhiệm.

Thứ ba là trách nhiệm. Với mục tiêu thúc đẩy Thế hệ Wellness Generation (hay còn gọi là Gen Well - Sống khỏe toàn diện), chúng tôi khuyến khích lối sống cân bằng, kết hợp vận động thể chất, chăm sóc sức khỏe tinh thần, phát triển bản thân và bảo vệ môi trường. Với chúng tôi, đây là những giá trị được hiện thực hóa thông qua các hoạt động cộng đồng, thể thao và giáo dục.

Ba yếu tố này tạo thành nền tảng cho cách chúng tôi phát triển và mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế.

Giữ giá trị cốt lõi, thích ứng với từng thị trường

Mỗi một thị trường đều có đặc điểm riêng, Tập đoàn gìn giữ các giá trị cốt lõi của thương hiệu Siberian Wellness như thế nào khi thích ứng với những thị trường khác nhau, thưa ông?

Tại mọi quốc gia, chúng tôi luôn gìn giữ những giá trị cốt lõi làm nên Siberian Wellness, đó chính là nguồn cội Siberia, nền tảng khoa học và định hướng lấy con người làm trung tâm. Trên nền tảng đó, chúng tôi linh hoạt điều chỉnh cách tiếp cận để đáp ứng nhu cầu của từng thị trường. Mạng lưới sản xuất quốc tế cho phép chúng tôi kết hợp những giá trị nhất quán này với chuyên môn và nguồn nguyên liệu thiên nhiên tại mỗi địa phương.



Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu — Ảnh: Doanh nghiệp cung cấp

Tại Việt Nam, chúng tôi nhận thấy người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến việc làm đẹp từ bên trong, duy trì cân nặng hợp lý và chăm sóc sức khỏe hằng ngày giữa nhịp sống nhanh. Những nhu cầu này định hướng việc lựa chọn các sản phẩm chúng tôi ưu tiên tại thị trường Việt Nam.

Đồng thời, chúng tôi coi việc tuân thủ các quy định của Việt Nam và yêu cầu bảo vệ người tiêu dùng là một phần không thể tách rời trong hoạt động của mình.

Bên cạnh đó, chúng tôi giữ nguyên những giá trị phát triển bền vững ở bất kỳ đâu, đó là hoạt động hướng tới bảo vệ môi trường, hay nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương. Năm nay, cộng đồng Siberian Wellness tại Việt Nam đã trồng 999 cây tại Vườn quốc gia Cúc Phương, nâng tổng số cây chúng tôi đóng góp tại đây lên 3.499 cây. Với chúng tôi, đó là cách thể hiện cam kết gắn bó lâu dài với một quốc gia.

Năm nay đánh dấu bước phát triển mới của Siberian Wellness tại Đông Nam Á với việc mở rộng kinh doanh tại Thái Lan. Theo ông, thị trường này có ý nghĩa như thế nào trong chiến lược khu vực của công ty và đâu là những ưu tiên?

Thái Lan là bước phát triển tiếp theo phù hợp trong khu vực, còn Việt Nam là thị trường để chúng tôi tham chiếu kinh nghiệm.

Năm nay, chúng tôi đã tham gia triển lãm Wellness & Healthcare EXPO 2026 và SPORTICE tại Bangkok. Với chúng tôi, mục tiêu quan trọng nhất khi tham gia những sự kiện này là lắng nghe - gặp gỡ các chuyên gia địa phương, tìm hiểu người tiêu dùng và xây dựng các mối quan hệ.

Kinh nghiệm tích lũy tại Việt Nam sẽ định hướng cách tiếp cận của chúng tôi, nhưng nhu cầu tại Thái Lan sẽ quyết định những sản phẩm được giới thiệu và cách chúng tôi truyền thông. Chúng tôi hướng tới phát triển từng bước và tuân thủ đầy đủ các quy định của địa phương.

Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, sẽ đóng vai trò gì trong chặng đường phát triển tiếp theo của Tập đoàn, thưa ông?

Đông Nam Á là một trong những khu vực năng động nhất thế giới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe toàn diện. Việt Nam, nơi chúng tôi đã hiện diện trong 13 năm, là nền tảng của Siberian Wellness tại khu vực này.

Những ưu tiên của chúng tôi trong các năm tới rất rõ ràng: Phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng tại Việt Nam , đầu tư vào đội ngũ tại đây, cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng một cách có trách nhiệm và tuân thủ đầy đủ các quy định sở tại.

Dựa trên kinh nghiệm 13 năm tại Việt Nam, chúng tôi sẽ thận trọng đánh giá những cơ hội phát triển tiếp theo trong khu vực. Chặng đường tiếp theo của Siberian Wellness là đưa kinh nghiệm 30 năm đến gần hơn với các cộng đồng tại Đông Nam Á, bắt đầu từ Việt Nam.

Xin cảm ơn ông!

Tập đoàn Siberian Wellness có trụ sở chính tại Liên bang Nga, thành lập năm 1996 . 30 năm thành lập và phát triển Tập đoàn kiên định nguyên tắc: Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu, mỗi năm, Tập đoàn ra mắt nhiều sản phẩm mới với các công thức được cải tiến.

THUỐC LÁ THĂNG LONG

Linh hoạt trước những biến động mới

Trước những biến động của thị trường, Công ty Thuốc lá Thăng Long đã chủ động điều hành sản xuất, duy trì tiêu thụ và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bài và ảnh: KIM CHI

Sản lượng và doanh thu tăng, xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng

9 tháng đầu năm 2026, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Thuốc lá Thăng Long diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và thương mại quốc tế tiếp tục có nhiều biến động. Chi phí nhiên liệu, bảo hiểm, vận tải biển gia tăng; hoạt động logistics toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro, trong khi yêu cầu của thị trường trong nước về sản phẩm, giá bán và tiếp cận khách hàng ngày càng cao.

Trước tình hình đó, Đảng ủy Công ty đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo doanh nghiệp chủ động dự báo, theo dõi diễn biến thị trường, linh hoạt trong tổ chức sản xuất, cân đối nguyên phụ liệu và kiểm soát hàng tồn kho. Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được cụ thể hóa bằng các nghị quyết, quyết định, kế hoạch và văn bản chỉ đạo.

Lãnh đạo Thuốc lá Thăng Long cho biết, ngay từ đầu năm, Công ty xác định công tác bán hàng và kiểm soát thị trường là nhiệm vụ trọng tâm. Việc điều hành sản xuất được thực hiện theo hướng chủ động kết hợp trung tu máy móc, thiết bị với điều độ sản xuất, đáp ứng sản lượng phục vụ tiêu thụ; đồng thời rà soát, cân đối nhu cầu nguyên phụ liệu và xây dựng hệ số tồn kho phù hợp với kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Sản lượng tiêu thụ của Công ty mẹ đạt 1.619,1 triệu bao, tăng hơn 16,1% so với cùng kỳ năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Tiêu thụ thuốc lá nội địa đạt 853,7 triệu bao, bằng 97,4% cùng kỳ và đạt 74,9% kế hoạch năm.

Trong hoạt động xuất khẩu, đây tiếp tục là điểm sáng trong kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. Sản lượng thuốc lá xuất khẩu 9 tháng ước đạt 765,4 triệu bao, tăng 47,6% so với cùng kỳ và đạt 96,9% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 103 triệu USD, tăng 64% so với cùng kỳ năm trước.

Để duy trì hoạt động xuất khẩu trong điều kiện chi phí logistics và vận tải có nhiều biến động, Công ty tập trung bám sát khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời phát triển các sản phẩm phù hợp với từng thị trường. Công tác phối hợp sản xuất, giao hàng, bố trí container và hoàn thiện hồ sơ xuất khẩu cũng được đẩy nhanh nhằm bảo đảm tiến độ.

Kết quả sản xuất, kinh doanh được phản ánh qua các chỉ tiêu tài chính. 9 tháng đầu năm, doanh thu của Công ty đạt 8.034,1 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ và đạt 80,1% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 229,7 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước; Cùng với đó, Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước ở mức 4.596,3 tỷ đồng.

Tăng cường xây dựng Đảng, đổi mới sản phẩm

Song song với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Đảng ủy Công ty chú trọng công tác xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng được triển khai gắn với nhiệm vụ của doanh nghiệp. Đảng ủy Công ty tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tham gia Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Đảng bộ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam năm 2026 cũng đạt thành tích cao.

Đảng ủy Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công Chương trình giáo dục truyền thống lịch sử năm 2026; tổ chức 4 đoàn tham gia chương trình tại Hà Tĩnh và Quảng Trị. Đồng thời, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản của Đảng ủy Công ty được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành, gắn với yêu cầu chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Đảng bộ.

Trong công tác tổ chức, cán bộ, Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ theo Nghị quyết 18-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, trong 9 tháng đã thống nhất gửi Đảng ủy Tổng Công ty xét 17 hồ sơ kết nạp Đảng, 8 hồ sơ chuyển Đảng chính thức; 11 hồ sơ chuyển đi và đồng ý 9 quần chúng triển khai hồ sơ xem xét kết nạp Đảng.

Cùng với đó, Đảng ủy Công ty tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đảng, hướng dẫn, đôn đốc đảng viên, các chi bộ trực thuộc thực hiện sinh hoạt chi bộ thường kỳ trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. Hàng tháng, Đảng ủy họp định kỳ thông qua điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý hàng quý cũng được thực hiện theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai theo chương trình, kế hoạch năm 2026 của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty đối với một số chi bộ trực thuộc, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành. Công đoàn và Đoàn Thanh niên được chỉ đạo hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, định hướng người lao động yên tâm công tác.



Ông Nguyễn Quang Huy - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên phát biểu tại cuộc họp



Học nghị quyết


Sơ kết công tác sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm

Quý IV/2026, Đảng ủy Công ty Thuốc lá Thăng Long xác định, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh xây dựng Đảng, đổi mới quản trị, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy Công ty tiếp tục lãnh đạo đổi mới quản trị doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và sản xuất, kinh doanh; kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao chất lượng dự báo, quản trị rủi ro và hiệu quả sử dụng vốn. Công ty cũng thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp lao động phù hợp với mô hình tổ chức mới, đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động.

Trên nền tảng đó, Công ty tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu sản phẩm, công nghệ và nguồn nguyên phụ liệu mới. Riêng tháng 7 và tháng 8, Công ty đưa ra thị trường 10 sản phẩm mới, gồm 8 sản phẩm demi và 2 sản phẩm slim. Sản phẩm Thăng Long Coffee ghi nhận tín hiệu tích cực, với sản lượng tiêu thụ lũy kế 9 tháng đạt hơn 7 triệu bao.

Công ty cũng tiếp nhận và đưa vào sản xuất ổn định nhiều thiết bị mới, qua đó từng bước nâng cao năng lực sản xuất. Cùng với đầu tư công nghệ, các dự án công nghệ thông tin, quản lý kho, quản lý công thức sản phẩm, ERP, WMS, DMS và ứng dụng AI tiếp tục được triển khai.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, việc gắn công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và sản xuất, kinh doanh đang được Đảng ủy Công ty Thuốc lá Thăng Long triển khai theo hướng đồng bộ. Qua đó, doanh nghiệp vừa duy trì hoạt động sản xuất, tiêu thụ, mở rộng xuất khẩu, vừa tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ và từng bước đổi mới phương thức quản trị, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. ■

CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2026

HỘI CHỢ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT - TRUNG (TUYÊN QUANG) NĂM 2026

Thời gian: Từ ngày 24 - 30/10/2026 **Địa điểm:** Khu liên hiệp TT tỉnh Tuyên Quang, P. Hà Giang 1, T. Tuyên Quang

Thực hiện Chương trình cấp Quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2026. Sở Công Thương Tuyên Quang chủ trì, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương tổ chức ***Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Tuyên Quang) năm 2026***. Cụ thể như sau:

CƠ QUAN CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
Bộ Công Thương UBND tỉnh Tuyên Quang	Cục Xúc tiến Thương mại Sở Công Thương Tuyên Quang Ban Tổ chức Hội chợ	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương Các đơn vị liên quan

Quy mô: Quy mô Hội chợ: Quy mô cấp vùng, quy mô gian hàng: 300 gian hàng diện tích 9m2 (KT 3m x 3m)

Đối tượng tham gia:

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại - Du lịch, Trung tâm Xúc tiến thương mại các tỉnh, thành phố; Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước; Các doanh nghiệp của tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Ngành hàng:

- Hàng hoá của các đơn vị tham gia Hội chợ gồm: nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, dược liệu; máy móc, thiết bị, công cụ sản xuất; điện tử; nguyên, vật liệu; hàng tiêu dùng; đồ thủ công mỹ nghệ; các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm, dịch vụ phù hợp khác; ưu tiên sản phẩm có tiềm năng kết nối với thị trường Trung Quốc.

TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN CÔNG THƯƠNG
(Thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang)
Địa chỉ: Số 382 đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
Người liên hệ: Bà Ứng Thu Huyền - Điện thoại: 0915.678.387
Ông: Trần Huy Đông - Điện thoại: 0852.394.999



PETROVIETNAM
BSR

Khát vọng
VƯƠN TẦM

XĂNG SINH HỌC
E10 RON95

NHIÊN LIỆU SẠCH
TƯƠNG LAI XANH



TỔNG CÔNG TY LỌC HÓA DẦU VIỆT NAM - 208 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
*TEL: (+84) 255 3825 825 FAX: (+84) 255 3825 826 WWW.BSR.COM.VN

Cook happiness
ACECOOK
Hảo Hảo

Cúp Hảo trao tay
MỪNG NỖ LỰC MỖI NGÀY
24.08 - 15.11.2026

Hảo Hảo 26 NĂM
02 GIẢI ĐỘC ĐẮC
TẤM VÉ BẰNG VÀNG TƯƠNG ĐƯƠNG 53 CHỈ VÀNG TRỊ GIÁ 01 tỷ đồng*
26 GIẢI I
TIỀN MẶT 50 triệu đồng
260 GIẢI II
TIỀN MẶT 10 triệu đồng
2.600 GIẢI III
THẺ NGÂN HÀNG TRỊ GIÁ 500.000 đồng
420.000 QUÀ HẰNG NGÀY
Nạp vào tài khoản điện thoại 10.000 đồng

Hảo Hảo
26 CÚP HẢO
16
09

Hảo Hảo
Hảo Hảo PREMIUM
Hảo Hảo BIG
Hảo Hảo Mì Xào

26 NĂM Hảo Hảo
CÚP HẢO trao tay
SĂN NGAY QUÀ HẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường số 11, Nhóm CN II, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
*Giá trị Giải Độc Đắc được xác định theo giá vàng tại thời điểm Ban tổ chức thực hiện đăng ký chương trình khuyến mại với cơ quan có thẩm quyền. Giá trị giải thưởng đã bao gồm tiền gia công.

PETROVIETNAM
PV Drilling

Nhà thầu khoan Việt Nam
tiên phong trong ngành khoan dầu khí



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: +84 - 28 - 39 142 012
Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022
Web: www.pvdrilling.com.vn


PVEP
Tiên phong khơi nguồn năng lượng
Năng lực điều hành hoạt động dầu khí khắp toàn cầu
Chuyên nghiệp, hiệu quả, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế đất nước
Cam kết mạnh mẽ, hành động trách nhiệm vì một môi trường bền vững
Góp phần tích cực đảm bảo an sinh xã hội, an ninh năng lượng quốc gia
PETROVIETNAM PVEP
TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ
www.pvep.com.vn
Trụ sở: Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Yên Hòa , Hà Nội I Tel: 024 - 37726001 I Fax: 024 - 37726027 I Email: pvep.hn@pvep.com.vn


PETROVIETNAM
PV GAS
PV GAS TỰ HÀO 36 NĂM
TIẾP LỬA
KHÁT VỌNG
36
PV GAS
20/9/1990-20/9/2026

PHÂN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MỦA VÀNG

Chung Một Niềm Tin
Vươn Mình Phát Triển



WWW.PVCFC.COM.VN

Quét QRCODE
tìm hiểu thêm thông tin

PHUMY
Cho mùa bội thu

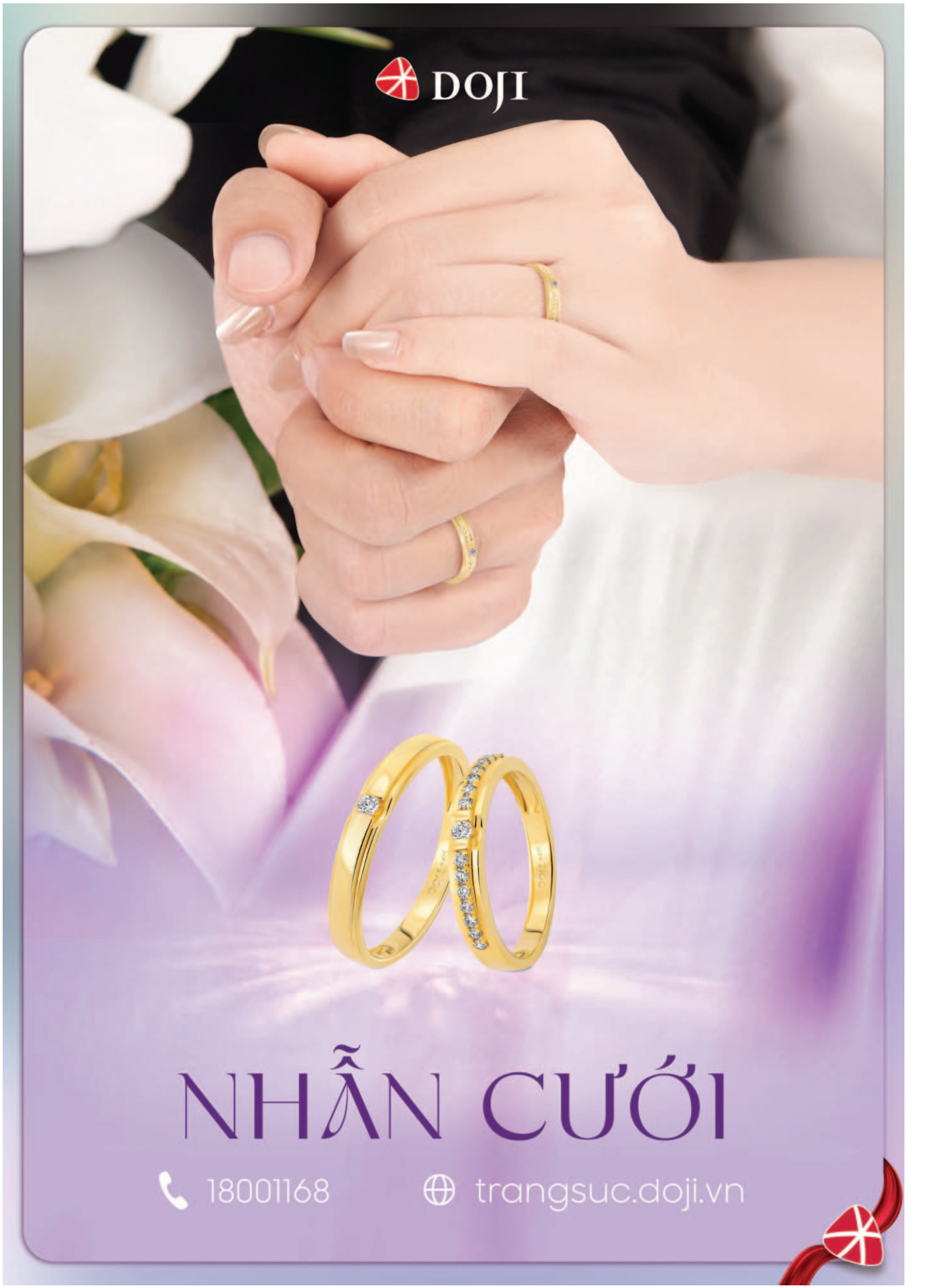
HỮU CƠ PHÚ MỸ



Hồi sinh đất
Bật sức cây

SẢN PHẨM CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (PVFCCo)
Địa chỉ: PHUMY Tower, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Web: www.dpm.vn
Điện thoại: 028 38 256 258


VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ
VẬN CHUYỂN
DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT
VẬN TẢI
KHÍ HÓA LỎNG
VẬN TẢI
HÀNG RỜI (THAN)
DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ
DỊCH VỤ
HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS
PETROVIETNAM
PVTRANS
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 3911 1301 | Fax: +84 28 3911 1300 | Mail: info@pvtrans.com | Web: www.pvtrans.com


DOJI
NHẪN CƯỚI
18001168
trangsuc.doji.vn


HANOI Premium
KHÔNG NGỪNG
TIẾN BƯỚC
REFINED WITH WORLD-CLASS INGREDIENTS
HANOI
Premium
Premium Quality
Since 1890
RISE FROM THE ROOTS
SHINE WITH THE NATION
PROUD TO BE
NATIONAL
BRAND
PROUDLY MADE BY HABECO
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU BIA

EVN

TỔNG ĐÀI CSKH EVN

1558

MỚI

THỐNG NHẤT
TOÀN QUỐC



24/7

PHỤC VỤ 24/7

TƯ VẤN, GIẢI ĐÁP
THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG ĐIỆN

Tổng đài 1558 của EVN chỉ cung cấp dịch vụ thoại nghe/gọi, không áp dụng đối với dịch vụ tin nhắn



TÀI TRỢ KIM CƯƠNG

TÀI TRỢ VÀNG

TÀI TRỢ BẠC

TÀI TRỢ ĐỒNG

Báo Công Thương

■ Tòa soạn: **655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội**
ĐT: 024. 39366400 - **Fax:** 024. 39366402
Email: thukytoasoanbaoct@gmail.com

■ Tổng Biên tập: **NGUYỄN VĂN MINH** * Phó Tổng Biên tập: **NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THÙY LINH**
■ **Ban Báo Công Thương miền Nam:** 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258
■ **Ban Báo Công Thương miền Trung:** 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023
■ Kỳ hạn xuất bản: 1 kỳ/tháng - Khổ: 29x41,5cm - Số trang: 80
■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 18.000 đồng